

THÔNG TƯ

**BAN HÀNH DANH MỤC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI THỨC ĂN THỦY SẢN; SẢN PHẨM XỬ LÝ, CẢI
TẠO MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y; Nghị định số 119/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2008 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Căn cứ Nghị định số 08/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 02 năm 2010 về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Căn cứ Thông tư số 66/2011/TT-BNNPTNT ngày 10/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định chi tiết một số điều Nghị định số 08/2010/NĐ-CP ngày 05/02/2010 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản,

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục sửa đổi, bổ sung thức ăn thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục bổ sung, sửa đổi thức ăn thủy sản; sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam bao gồm:

1. Danh mục bổ sung thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục 1);
2. Danh mục bổ sung sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục 2);
3. Danh mục sửa đổi tên nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, tên sản phẩm tại các Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam (Phụ lục 3).

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 27 tháng 10 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến sản xuất, kinh doanh và sử dụng sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Lãnh đạo Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng cục Hải quan;
- Bộ Khoa học Công nghệ;
- Bộ Công Thương;
- Các Vụ, Cục có liên quan thuộc Bộ NNPTNT;
- Công báo Chính phủ, Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TCTS.

Vũ Văn Tám

Phụ lục 1**DANH MỤC BỔ SUNG THỨC ĂN THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH
TẠI VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Thông tư số: 39 /2013/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. THỨC ĂN HỖN HỢP HOÀN CHỈNH**1. Sản phẩm sản xuất trong nước**

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
Công ty cổ phần EWOS Việt Nam Địa chỉ: Cụm công nghiệp Lonh Định, Long Cang, Ấp 4, Xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Điện thoại: 072.3725545 Fax : 072.3725424				
1	Thức ăn hỗn hợp cho cá tra, cá basa EWOS 1230 Giai đoạn: 5-20g/con	TCCS số: 04:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	30
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	25,5
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	12
2	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi EWOS 2140 Giai đoạn: <5g/con	TCCS số: 05:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	34
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
3	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi EWOS 2235 Giai đoạn: 5-10g/con	TCCS số: 06:2011/ EWOS LA	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	35
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	29,75
			Hàm lượng lipid thô (min)	6

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
4	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS SAPPHIRE 230. Giai đoạn: 10-20g/con	34:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	30
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	25,5
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
5	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS RUBY 230. Giai đoạn: 10-20g/con	35:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	30
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	25,5
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
6	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS DIAMOND 230. Giai đoạn: 10-20g/con	36:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	30
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	25,5
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
7	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS SAPPHIRE 228. Giai đoạn: 20-200g/con	37:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	28
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	23,8
			Hàm lượng lipid thô (min)	5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
8	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS RUBY 228. Giai đoạn: 20-200g/con	38:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	28
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	23,8
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
9	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS DIAMOND 228. Giai đoạn: 20-200g/con	39:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	28
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	23,8
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
10	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS DIAMOND 232. Giai đoạn 10-20g/con	33:012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	32
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	27,2
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
11	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS RUBY 232. Giai đoạn: 10-20g/con	32:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	32
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	27,2
			Hàm lượng lipid thô (min)	5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
12	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS SAPPHIRE 232. Giai đoạn 10-20g/con	31:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	32
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	27,2
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
13	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS DIAMOND 234. Giai đoạn: 10-20g/con	30:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	34
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	28,9
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
14	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS RUBY 234. Giai đoạn: 10-20g/con	29:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	34
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	28,9
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
15	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá rô phi EWOS SAPPHIRE 234. Giai đoạn: 10-20g/con	28:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	34
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	28,9
			Hàm lượng lipid thô (min)	5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
16	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra, cá basa EWOS SAPPHIRE 126. Giai đoạn: 20-200g/con	25:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	26
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	22,1
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	10
17	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra, cá basa EWOS RUBY 126. Giai đoạn: 20-200g/con	26:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	26
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	22,1
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	10
18	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nổi dùng cho cá tra, cá basa EWOS DIAMOND 126. Giai đoạn: 20-200g/con	27:2012 EWOS	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	26
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	22,1
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	10
Công ty TNHH TONGWEI Việt Nam Địa chỉ: Khu CN Tân Hương – Châu Thành – Tiền Giang. Điện thoại: (07)33.927.828				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
20	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng H-BEST Mã số: No.8961 Giai đoạn 200 - 500 g/con	8961-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	41
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	33
			Hàm lượng lipid thô (min)	4
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
21	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng H-BEST Mã số: No1.8961A Giai đoạn: > 500g/con	8961A-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	33
			Hàm lượng lipid thô (min)	4
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
22	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng TONGWEI Mã số: 8961A Giai đoạn: > 500 g/con	8961A-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	33
			Hàm lượng lipid thô (min)	4
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
Công ty TNHH Guyomarc'h Việt Nam Địa chỉ: Khu phố 1B, phường An Phú, TX Thuận An, tỉnh Bình Dương ĐT: 0650 3740414 Fax: 0650 3740615				
23	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cá giống nước ngọt (cá tra, cá basa, cá rô phi) Giai đoạn: < 0,5 g/con Mã số: NANOLIS.P0	TCCS 01:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
24	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cá giống nước ngọt (cá tra, cá basa, cá rô phi) Giai đoạn: 0,5–1 g/con Mã số: NANOLIS.P1S	TCCS 02:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
25	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cá giống nước ngọt (cá tra, cá basa, cá rô phi) Giai đoạn: 1-2 g/con Mã số: NANOLIS.P1	TCCS 03:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
26	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cá giống nước ngọt (cá tra, cá basa, cá rô phi) Giai đoạn: 2-8 g/con Mã số: NANOLIS.P2	TCCS 04:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
27	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cá giống nước ngọt (cá tra, cá basa, cá rô phi) Giai đoạn: 8-20 g/con Mã số: NANOLIS.P3	TCCS 04:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	37,0
			Protein tiêu hóa (min)	35,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,1
28	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho tôm sú Giai đoạn: PL17-PL25 Mã số: ECO.1	TCCS 01:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) max	100
29	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho tôm sú Giai đoạn: 0,5–2 g/con Mã số: ECO.2	TCCS 02:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) max	100
30	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 2 - 4 g/con Mã số: ECO.3S	TCCS 03:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) max	100
31	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 4 - 10 g/con Mã số: ECO.3P	TCCS 04:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) max	100
32	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 10–15 g/con Mã số: ECO.4	TCCS 05:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	38,0
			Protein tiêu hóa (min)	35,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
			Ethoxyquin (ppm) max	100
33	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 15 - 20 g/con Mã số: ECO.5	TCCS 06:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	38,0
			Protein tiêu hóa (min)	35,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionine + Cystine tổng	1,2

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			số (min)	
			Ethoxyquin (ppm) max	100
34	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho tôm thẻ giai đoạn: PL17 - PL25 Mã số: VANALIS.1	TCCS 07:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số, min-max	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) max	100
35	Thức ăn hỗn hợp dạng mảnh cho tôm thẻ Giai đoạn: 0,5–2 g/con Mã số: VANALIS.2	TCCS 08:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) (max)	100
36	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 2 - 4 g/con Mã số: VANALIS.3S	TCCS 09:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng	1,3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			số (min)	
			Ethoxyquin (ppm) (max)	100
37	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ giai đoạn từ 4 - 10 g/con Mã số: VANALIS.3P	TCCS 10:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	37,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,3
			Ethoxyquin (ppm) (max)	100
38	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ Giai đoạn: 10–15 g/con Mã số: VANALIS.4	TCCS 11:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	38,0
			Protein tiêu hóa (min)	35,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
			Ethoxyquin (ppm) (max)	100
39	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ Giai đoạn: 15-20 g/con Mã số: VANALIS.5	TCCS 12:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	38,0
			Protein tiêu hóa (min)	35,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,2
			Methionine + Cystine tổng	1,2

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			số (min)	
			Ethoxyquin (ppm) max	100
40	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 10-15 g/con Mã số: OC MAXI.0	TCCS 20:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	46,0
			Protein tiêu hóa (min)	43,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,7
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,5
			Ethoxyquin (ppm) max	100
41	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Giai đoạn: 15-20 g/con Mã số: OC MAXI.1	TCCS 21:2012/GUYO -OCS	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	46,0
			Protein tiêu hóa (min)	43,0
			Xơ thô (max)	2,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,5-2,0
			Lysine tổng số (min)	2,7
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,5
			Ethoxyquin (ppm) max	100
42	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: 5-20 g/con Mã số: PANGA.1	TCCS 06:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	30,0
			Protein tiêu hóa (min)	27,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,6

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,0
43	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: 20-200g/con Mã số: PANGA.2	TCCS 07:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	28,0
			Protein tiêu hóa (min)	25,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,9
44	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: 200-400g/con Mã số: PANGA.3	TCCS 08:2012/GUYO- OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	28,0
			Protein tiêu hóa (min)	25,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,9
45	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: 400-600 g/con Mã số: PANGA.4S	TCCS 09:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,8
46	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: 600-800 g/con Mã số: PANGA.4M	TCCS 10:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,8
47	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: >800 g/con Mã số: PANGA.4L	TCCS 11:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,3
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,8
48	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: 600-800 g/con Mã số: PANGA.5	TCCS 12:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	22,0
			Protein tiêu hóa (min)	20,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,1
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
49	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Giai đoạn: >800 g/con Mã số: PANGA.6	TCCS 13:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	22,0
			Protein tiêu hóa (min)	20,0
			Xơ thô (max)	7,0
			Ca (min-max)	1,0-2,0
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,1
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
50	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 5-50 g/con Mã số: TILAPHI.1	TCCS 14:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	35,0
			Protein tiêu hóa (min)	33,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	2,3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,1
51	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 50-200 g/con Mã số: TILAPHI.2	TCCS 15:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	30,0
			Protein tiêu hóa (min)	27,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,7
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,9
52	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 200-350 g/con Mã số: TILAPHI.3	TCCS 16:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	30,0
			Protein tiêu hóa (min)	27,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,7
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,9
53	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 200-350 g/con Mã số: TILAPHI.4S	TCCS 17:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	28,0
			Protein tiêu hóa (min)	25,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,8
54	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 350-500 g/con Mã số: TILAPHI.4M	TCCS 18:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	28,0
			Protein tiêu hóa (min)	25,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,8
55	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 500-650 g/con Mã số: TILAPHI.4L	TCCS 19:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	28,0
			Protein tiêu hóa (min)	25,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,8
56	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 200-350 g/con Mã số: TILAPHI.5S	TCCS 20:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
57	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 350-500 g/con Mã số: TILAPHI.5M	TCCS 21:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
58	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 500-650 g/con Mã số: TILAPHI.5L	TCCS 22:2012/GUYO-OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,4

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
59	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: >650 g/con Mã số: TILAPHI.5X	TCCS 23:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	26,0
			Protein tiêu hóa (min)	23,0
			Xơ thô (max)	6,0
			Ca (min-max)	1,5-2,5
			P tổng số (min-max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	0,7
60	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 10-100 g/con Mã số: TOPLIS.1	TCCS 28:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	12,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	0,5-1,5
			P tổng số (min-max)	0,7-1,4
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
61	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: 100-200 g/con Mã số: TOPLIS.2	TCCS 29:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	12,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	0,5-1,5
			P tổng số (min-max)	0,7-1,4
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
62	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) giai đoạn từ 200-400 g/con Mã số: TOPLIS.3	TCCS 30:2012/GUYO- OCF	Độ ẩm (max)	12,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	0,5-1,5
			P tổng số (min-max)	0,7-1,4
			Lysine tổng số (min)	2,4

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
63	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá có vảy (cá rô phi, cá điêu hồng) Giai đoạn: >400 g/con Mã số: TOPLIS.4	TCCS 31:2012/GUYO -OCF	Độ ẩm (max)	12,0
			Protein thô (min)	40,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	3,5
			Ca (min-max)	0,5-1,5
			P tổng số (min-max)	0,7-1,4
			Lysine tổng số (min)	2,4
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,2
64	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho cá chẽm giống Giai đoạn: < 0,5 g/con Mã số: Nanolis.C0	TCCS 01:2011/NANO LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	58
			Protein tiêu hóa (min)	55
			Béo tổng số (min)	12
			Xơ thô (max)	1
65	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẽm giống Giai đoạn: 0,5 - 2 g/con Mã số: Nanolis.C1S	TCCS 02:2011/NANO LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	13
			Protein thô (min)	58
			Protein tiêu hóa (min)	55
			Béo tổng số (min)	12
			Xơ thô (max)	1
66	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẽm giống Giai đoạn: 2 - 8 g/con Mã số: Nanolis.C1	TCCS 03:2011/NANO LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	14
			Protein thô (min)	58
			Protein tiêu hóa (min)	55
			Béo tổng số (min)	12
			Xơ thô (max)	1
67	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chẽm giống Giai đoạn: > 8 g/con Mã số: Nanolis.C2	TCCS 04:2011/NANO LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	15
			Protein thô (min)	58
			Protein tiêu hóa (min)	55
			Béo tổng số (min)	12

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Xơ thô (max)	1
68	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chêm Giai đoạn: 5 – 10 g/con Mã số: NUTRILIS.P1	TCCS 01:2011/NUTRI LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Béo tổng số (min)	7
			Xơ thô (max)	3
69	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chêm Giai đoạn: 10 - 50 g/con Mã số: NUTRILIS.P2	TCCS 02:2011/NUTRI LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	42
			Béo tổng số (min)	7
			Xơ thô (max)	3
70	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chêm Giai đoạn: 50 – 150 g/con Mã số: NUTRILIS.P3	TCCS 03:2011/NUTRI LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Béo tổng số (min)	7
			Xơ thô (max)	3
71	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chêm Giai đoạn: 150-400 g/con Mã số: NUTRILIS.P4	TCCS 04:2011/NUTRI LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Béo tổng số (min)	7
			Xơ thô (max)	3
72	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chêm Giai đoạn: 400-1000 g/con Mã số: NUTRILIS.P5	TCCS 05:2011/NUTRI LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Béo tổng số (min)	7
			Xơ thô (max)	3
73	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá chêm Mã số: NUTRILIS.P6 Giai đoạn: 1000 - 1500 g/con	TCCS 06:2011/NUTRI LIS-GUYO	Độ ẩm (max)	12
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	41
			Béo tổng số (min)	7

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Xơ thô (max)	3
Công ty Cổ phần Thương mại Á Âu ĐC: Lô IV 1, 2, 5 Khu A1, KCN Sa Đéc, P. An Hòa, TX. Sa Đéc, Đồng Tháp ĐT: 067. 3764678; Fax: 067.376.4679				
74	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá lóc Giai đoạn: <50 g/con Mã số: SF 300	TSDT0068T/08	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	44,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Lysine tổng số (min)	1,7
75	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá lóc Giai đoạn: <300 g/con Mã số: SF 400	TSDT0069T/08	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	41,0
			Protein tiêu hóa (min)	36,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Lysine tổng số (min)	1,7
Công ty TNHH TONGWEI Việt Nam Địa chỉ: Khu CN Tân Hương – Châu Thành – Tiền Giang Điện thoại: 0733604828 Fax : 0733927888				
76	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 680, Giai đoạn từ 0,1-0,15g	680- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	45
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	15
77	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 681 Giai đoạn: 0,15-0,25g	681- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	45
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	15
78	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 682 Giai đoạn: 0,25-1g	682- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	45
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	15
79	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 683S Giai đoạn: 1,0-2,0g	683S- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	45
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	15
80	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 683 Giai đoạn: 2,0-3,0g	683- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	45
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	15
81	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 684 Giai đoạn: 3,0-7,0g	684- TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	43
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	38
			Hàm lượng lipid thô (min)	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	4

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	16
82	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 685 Giai đoạn: 7,0-15,0g	685-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	43
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	38
			Hàm lượng lipid thô (min)	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
83	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 689S Giai đoạn: 5,0-13,0g	689S-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	46
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	41
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
84	Thức ăn cho tôm sú BQ-AQUA 689 Giai đoạn: 13-25g	689-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	46
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	41
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
85	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 600 Giai đoạn: 0,02-0,04g	600-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	16
86	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 601 Giai đoạn: 0,04-1,3g	601-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	16
87	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 602 Giai đoạn: 1,3-3,0g	602-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	38
			Hàm lượng lipid thô (min)	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
88	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 603S Giai đoạn: 3,0-5,0g	603S-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	38
			Hàm lượng lipid thô (min)	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
89	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 603 Giai đoạn: 5,0-7,0g	603-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	38
			Hàm lượng lipid thô (min)	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	4

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	16
90	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 604 Giai đoạn: 7,0-10,0g	604-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	36
			Hàm lượng lipid thô (min)	4-6
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
91	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng BQ-AQUA 605 Giai đoạn: >10,0g	605-TCCS/TWVN	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	36
			Hàm lượng lipid thô (min)	4-6
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	16
Công ty TNHH Long Hiệp Địa chỉ: lô B1 KCN Suối Dầu, Cam Lâm, Khánh Hòa. Điện thoại: 058.3743348 Fax: 058.3743348				
92	Thức ăn hỗn hợp cho ấu trùng tôm sú MIXED FEED FOR P. MONODON Mã số: Uni 09 Giai đoạn: 0,01-0,02 g/con	TCCS số: 09:2010/LH-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng Protein thô (min)	52
			Hàm lượng Protein tiêu hóa (min)	50
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
93	Thức ăn hỗn hợp cho ấu trùng tôm sú UNI-JAPOS Mã số: Uni 04 Giai đoạn: 0,01-0,02 g/con	TCCS số: 04:2010/LH-KH	Độ ẩm (max)	8
			Hàm lượng Protein thô (min)	50
			Hàm lượng Protein tiêu hóa (min)	48
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	14
94	Thức ăn hỗn hợp dùng cho ấu trùng tôm sú LONGASTAX Giai đoạn:0,01–0,02 g/con	TCCS số: 03:2012/LH-KH	Độ ẩm (max)	8
			Hàm lượng Protein thô (min)	50
			Hàm lượng Protein tiêu hóa (min)	48
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
95	Thức ăn hỗn hợp dùng cho ấu trùng tôm sú UNI-ZOEMY Giai đoạn: 0,01 – 0,02 g/con	TCCS số: 06:2012/LH-KH	Độ ẩm (max)	8
			Hàm lượng Protein thô (min)	52
			Hàm lượng Protein tiêu hóa (min)	50
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
Chi nhánh Công ty CP XNK Nông Sản Thực Phẩm An Giang - Xí Nghiệp Thức ăn chăn nuôi – thủy sản Địa chỉ: Quốc lộ 91, khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Vàm Cống, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang Điện thoại: 0763 – 831540 – 831302 – 831997 – 832160 Fax: 0763 - 831230				
96	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng AA 240 Giai đoạn: 1-5 g/con	TCCS 27:2011/AFILE X.AG	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	35
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
97	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng AA 235 Giai đoạn: 5 - 10 g/con	TCCS 28:2011/AFILE X.AG	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	35
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	30
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	16
98	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng AA 230 Giai đoạn:10-20 g/con	TCCS 29:2011/AFILE X.AG	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	30
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	25
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
99	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng AA 227 Giai đoạn: 20 - 200 g/con	TCCS 30:2011/AFILE X.AG	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	27
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	22
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	6
			Hàm lượng tro (max)	16
100	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng AA 225 Giai đoạn:200 - 500 g/con	TCCS 31:2011/AFILE X.AG	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	25
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	20
			Hàm lượng lipid thô (min)	4
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	16
101	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá rô phi, điều hồng AA 220 Giai đoạn:>500 g/con	TCCS 32:2011/AFILE X.AG	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	20
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	15
			Hàm lượng lipid thô (min)	4
			Hàm lượng xơ thô (max)	7

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	16
Công ty TNHH TM DV SX Hải Thần Địa chỉ: 32 Tỉnh lộ 9, Tổ Hương Long, Phường Ba Ngòi, Tp Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa. Điện thoại: 0583 861114				
102	JAPO Thức ăn nuôi ấu trùng tôm sú	14/2012/HT	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	48
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	45
			Hàm lượng lipid thô (min)	6 – 8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
103	SHRIMP SPIRULINA Thức ăn nuôi ấu trùng tôm sú	16/2012/HT	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	52
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6 – 8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
104	W Thức ăn nuôi ấu trùng tôm sú	13/2012/HT	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	50
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	48
			Hàm lượng lipid thô (min)	6 – 8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
105	G8 Thức ăn nuôi ấu trùng tôm chân trắng	27/2012/HT	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	45
			Hàm lượng lipid thô (min)	6 – 8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Hàm lượng tro (max)	14
106	SHRIMP LAKE Thức ăn nuôi ấu trùng tôm chân trắng	15/2012/HT	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	50
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6 – 8
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
Công ty CP thức ăn chăn nuôi Hùng Vương Cao Lãnh Địa chỉ: Lô CN 3 – 5, KCN Trần Quốc Toản – QL 30, phường 11, Tp Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Điện thoại: 067 3890900; Fax: 067 3890899				
107	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, cá basa HV 9004. Giai đoạn: từ 20g-200g	TCCS 04:2012/TSHV	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	28
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	26
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	10
108	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tra, cá basa HV 9005. Giai đoạn: 20g – 200 g	TCCS 05:2012/TSHV	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein thô (min)	26
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	24
			Hàm lượng lipid thô (min)	5
			Hàm lượng xơ thô (max)	7
			Hàm lượng tro (max)	10
Công ty Cổ phần sản xuất thức ăn thủy sản TOMBOY Địa chỉ: Lô 22A, đường số 1, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08 37507511 Fax: 08 37507517				
109	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá lóc hiệu STELLA S Mã số: STELLA S 2 Giai đoạn: 5-20 g/con	TCCS 07:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Béo tổng số (min)	7

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Xơ thô (max)	5
110	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá lóc hiệu STELLA S Mã số: STELLA S 3 Giai đoạn: 20-100 g/con	TCCS 07:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Béo tổng số (min)	7
			Xơ thô (max)	5
111	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá lóc hiệu STELLA S Mã số: STELLA S 5 Giai đoạn: 100-300 g/con	TCCS 07:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Béo tổng số (min)	9
			Xơ thô (max)	5
112	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá lóc hiệu STELLA S Mã số: STELLA S 7 Giai đoạn: 300-500 g/con	TCCS 07:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Béo tổng số (min)	9
			Xơ thô (max)	5
113	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi cá lóc hiệu STELLA S Mã số: STELLA S 10 Giai đoạn: > 500 g/con	TCCS 07:2012/TB	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Béo tổng số (min)	9
			Xơ thô (min)	5
Công ty TNHH Grobest Industrial (Việt Nam) ĐC: Số 9, đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa, Đồng Nai ĐT: 0613.993511-19; Fax: 0613.993520				
114	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú GROBEST GREEN MONODON Mã số: No.4 Giai đoạn: 5-13 g/con	TCCS 23:2012/GR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	40,0
			Xơ thô (max)	4,0
115	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú GROBEST GREEN MONODON Mã số: No.5	TCCS 23:2012/GR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	40,0

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	Giai đoạn: 13-25 g/con		Xơ thô (max)	4,0
116	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng hiệu GROBEST GREEN VANNAMEI Mã số: No.3 Giai đoạn: 2,6-5,0 g/con	TCCS 24:2012/GR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	40,0
			Xơ thô (max)	3,0
117	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng hiệu GROBEST GREEN VANNAMEI Mã số: No.4 Giai đoạn: 5-13 g/con	TCCS 24:2012/GR	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	40,0
			Xơ thô (max)	3,0
Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam ĐC: KCN Bàu Xéo, xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai ĐT: 0613621502-09; Fax: 0613921512-513				
118	Thức ăn nuôi cá rô phi dùng cho giai đoạn 20-200 g/con Mã số: C.P. 9950-P	CPTS-0053F/10	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	30,0
			Protein tiêu hóa (min)	24,0
			Xơ thô (max)	6,0
Công ty TNHH Thức ăn chăn nuôi Ngọc Long ĐC: Số 79, tổ 5, Khu phố Bình Thuận II, Thuận Giao, Thuận An, Bình Dương ĐT: 0650. 3717692; Fax: 0650. 3717760				
119	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tầm hiệu HI-PRO Mã số: T52 Giai đoạn: 10-300 g/con	TCCS T52:2012/NL-BD	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	52,0
			Protein tiêu hóa (min)	48,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Tro thô (max)	16,0
120	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá tầm hiệu HI-PRO Mã số: T48 Giai đoạn: 300-1000	TCCS T48:2012/NL-BD	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	48,0
			Protein tiêu hóa (min)	44,0
			Xơ thô (max)	5,0

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	g/con		Tro thô (max)	16,0
Công ty TNHH thủy hải sản Hưng Lợi Phát				
Địa chỉ: 62L/41 Nguyễn Hồng, Phường 11, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM				
Điện thoại: 08.22108368				
121	Artemia cyst hiệu AquaNuca	05/HLP-2012	Độ ẩm (max)	15
			Protein thô (max)	50
			Béo thô (min)	2,5
			Tỷ lệ nở (min)	70
Công ty TNHH Cargill Việt Nam				
ĐC: Lô 29, Khu Công Nghiệp Biên Hòa II, Đồng Nai				
ĐT: 061 3836522 Fax: 061 3835099				
122	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá lóc Mã số: 7572 Giai đoạn: < 200 g/con	TCCS 7572:2011/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Hàm lượng protein thô, (min)	45,0
			Hàm lượng protein tiêu hóa (min)	38,5
			Lipid thô (min)	7,0
123	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá lóc Mã số: 7573 Giai đoạn: 200-400 g/con	TCCS 7573:2011/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Hàm lượng protein thô, (min)	43,0
			Hàm lượng protein tiêu hóa (min)	36,5
			Lipid thô (min)	6,0
124	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho cá lóc Mã số: 7574 Giai đoạn: 200 g/con – thu hoạch	TCCS 7574:2011/CAR	Độ ẩm (max)	11,0
			Hàm lượng protein thô, (min)	40,0
			Hàm lượng protein tiêu hóa (min)	34,0
			Lipid thô (min)	5,0
Công ty TNHH Uni-President Việt Nam				
ĐC: 16-18 ĐT 743, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
ĐT: 06503790811-6 Fax: 06503790810				
125	Thức ăn hỗn hợp dạng viên nuôi tôm sú tăng trọng nhãn hiệu AQUA-100 Mã số: A523 Giai đoạn: 5-7 g/con	TCCS 53:2012/UPVN	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	40
			ME (Kcal/kg) min	3100
			Béo thô (min)	5-7
			Tro (max)	15
			Xơ thô (max)	4
			Ca (max)	2,3
			P tổng số (min-max)	1,0-2,0
			Lysine (min)	2,1
			Methioine + cystine (min)	1,0
Công ty TNHH Khoa kỹ sinh vật Thăng Long ĐC: Lô A-5, KCN Đức Hòa 1, Hạnh Phúc, ấp 5 Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ĐT: 0723 761 358 Fax: 0723 761 359				
126	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: BI-TECH Mã số: GI334 Giai đoạn: 3-7g/con	TCCS-TL 14:2012/01	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	4,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,5
127	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: BI-TECH Mã số: GI335 Giai đoạn: 7-13g/con	TCCS-TL 14:2012/02	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	36,0
			Xơ thô (max)	4,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,5
128	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: BI-TECH Mã số: GI336 Giai đoạn: 13-25g/con	TCCS-TL 14:2012/03	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	34,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			Methionine (min)	0,4
129	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: BI-TECH Mã số: GI337 Giai đoạn: ≥ 25 g/con	TCCS-TL 14:2012/04	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	34,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,4
130	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: ROYAL DRAGON Mã số: GD994 Giai đoạn: 3-7g/con	TCCS-TL 13:2012/01	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	38,0
			Xơ thô (max)	4,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,5
131	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: ROYAL DRAGON Mã số: GD995 Giai đoạn: 7-13g/con	TCCS-TL 13:2012/02	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	36,0
			Xơ thô (max)	4,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,5
132	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: ROYAL DRAGON Mã số: GD996 Giai đoạn: 13-25g/con	TCCS-TL 13:2012/03	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	34,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,4
133	Thức ăn hỗn hợp dạng viên tăng trọng cho tôm sú Nhãn hiệu: ROYAL DRAGON Mã số: GD997 Giai đoạn: ≥ 25 g/con	TCCS-TL 13:2012/04	Độ ẩm (max)	11,0
			Protein thô (min)	45,0
			Protein tiêu hóa (min)	34,0
			Xơ thô (max)	5,0
			Canxi (min-max)	1,0-2,5
			Methionine (min)	0,4
Công ty Cổ phần thủy sản Cá Việt Địa chỉ: 60 G2, tổ 8, khu vực 2, An Khánh, Ninh Kiều, Cần Thơ Điện thoại: 0710.3897688 Fax: 0710.3897689				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
134	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: PL 10 – 15 Mã số: GM 01	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	10
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min – max)	6 – 8
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,9
			Methionine (min)	0,8
135	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: 1,2 – 2,5 cm/con Mã số: GM 02	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min – max)	5 – 7
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionine (min)	0,8
136	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: 2,5 – 3,5 cm/con Mã số: GM 03	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min – max)	5 -7
			Xơ thô (max)	4
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,8
			Methionine (min)	0,8
137	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: 1 – 3 g/con Mã số: GM 04	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Lipid thô (min – max)	5 -7
			Xơ thô (max)	4
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,7
			Methionine (min)	0,7

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
138	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: 3 – 7 g/con Mã số: GM 05	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min – max)	4 -6
			Xơ thô (max)	4
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionine (min)	0,7
139	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: 7 – 12 g/con Mã số: GM 06	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Lipid thô (min – max)	4 -6
			Xơ thô (max)	4
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,6
			Methionine (min)	0,7
140	Thức ăn hỗn hợp dạng bột cho tôm thẻ chân trắng GROMAX Giai đoạn: > 12 g/con Mã số: GM 07	01/12/CAVIET	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Lipid thô (min – max)	4 - 6
			Xơ thô (max)	4
			Ca (min – max)	1,9-2,3
			Ca/P (min – max)	1,0-1,5
			Lysine tổng số (min)	1,5
			Methionine (min)	0,7
Công ty TNHH Grobest Industrial Việt Nam Đc: Số 9 Đường 3A, KCN Biên Hòa 2, Biên Hòa, Đồng Nai ĐT: 061. 3993511-20 Fax: 061. 3892209 -13				
141	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMINH Mã số: No.1 Giai đoạn: 0,02-0,3 g/con	TCCS 03:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,10
			Methionine +Cystine (min)	0,90

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
142	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMINH Mã số: No.2 Giai đoạn: 0,3-1,2 g/con	TCCS 03:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,10
			Methionine + Cystine (min)	0,90
143	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMINH Mã số: No.2L Giai đoạn: 1,2-2,6 g/con	TCCS 03:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,80
			Methionine + Cystine (min)	0,80
144	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMINH Mã số: No.3 Giai đoạn: 2,6-5,0 g/con	TCCS 03:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	37
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,80
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
145	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMINH Mã số: No.4 Giai đoạn: 5,0-13 g/con	TCCS 03:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	35
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine + Cystine (min)	0,70
146	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMINH Mã số: No.5 Giai đoạn: 13-25 g/con	TCCS 03:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	39
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine + Cystine (min)	0,70

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
147	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMAX Mã số: No.1 Giai đoạn: 0,07-0,3g/con	TCCS 02:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,10
			Methionine +Cystine (min)	0,90
148	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMAX Mã số: No.2 Giai đoạn:0,3-1,2g/con	TCCS 02:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,10
			Methionine+ Cystine (min)	0,90
149	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMAX Mã số: No.2L Giai đoạn: 1,2-2,6g/con	TCCS 02:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	44
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,80
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
150	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMAX Mã số: No.3 Giai đoạn: 2,6-5,0g/con	TCCS 02:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	42
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,80
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
151	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMAX Mã số: No.4 Giai đoạn: 5,0-13g/con	TCCS 02:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	40
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine + Cystine(min)	0,70

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
152	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: GROMAX Mã số: No.5 Giai đoạn: 13-25g/con	TCCS 02:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	39
			Protein tiêu hóa (min)	35
			Xơ thô (max)	5
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
153	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER GROWN Mã số: No.3 Giai đoạn: 2,6-5,0g/con	TCCS 01:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,00
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
154	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER GROWN Mã số: No.4 Giai đoạn: 2,6-5,0g/con	TCCS 01:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	2,00
			Methionine +Cystine (min)	0,70
155	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm sú Nhãn hiệu: SUPER GROWN Mã số: No.5 Giai đoạn: 2,6-5,0g/con	TCCS 01:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	45
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	2,00
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
156	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.1S	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,90
157	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.1	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,90
158	Thức ăn hỗn hợp dạng	TCCS	Độ ẩm (max)	11

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.2	04:2013/GRM	Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
159	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.2M	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
160	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.2ML	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
161	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.2L	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
162	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.3	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
163	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI 68 Mã số: No.4	TCCS 04:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
164	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.1S	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,90
165	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	40

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.1		Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,90
166	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.2	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	3
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
167	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.2M	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	38
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
168	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.2ML	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,80
169	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.2L	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine + Cystine (min)	0,70
170	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.3	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	36
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
171	Thức ăn hỗn hợp dạng viên cho tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: VANNAMEI VISTA Mã số: No.4	TCCS 05:2013/GRM	Độ ẩm (max)	11
			Protein tiêu hóa (min)	34
			Xơ thô (max)	4
			Lysine tổng số (min)	1,70
			Methionine+ Cystine (min)	0,70
Công ty TNHH HARVEST ĐC: KCN Nhơn Trạch 3, Huyện Nhơn Trạch, TỉnhĐồng Nai ĐT: 061 356 0028; Fax: 061 356 0547				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
172	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SBS0 Giai đoạn: 1-3 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) (min)	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
173	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SBS1 Giai đoạn: 3-10 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) min	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
174	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SBS2 Giai đoạn: 10-15 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) (min)	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
175	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	Mã số: SB No.1 Giai đoạn: 16-20 g/con		ME (Kcal/kg) (min)	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
176	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SB No.2 Giai đoạn: 21-50 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) (min)	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
177	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SB No.3 Giai đoạn: 51-80 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) min	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
178	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SB No.4 Giai đoạn: 81-150 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) min	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
179	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	Mã số: SB No.5 Giai đoạn: 151-300 g/con		ME (Kcal/kg) min	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
180	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SB No.6 Giai đoạn: 301-450 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) (min)	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
181	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SB No.7 Giai đoạn: 451-600 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) min	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
182	Thức ăn dạng viên cho cá chẽm Sea Bass Feed Mã số: SB No.8 Giai đoạn: > 600 g/con	TCCS 01:2012/HIC	Độ ẩm (max)	11
			Protein thô (min)	43
			Protein tiêu hóa (min)	38,6
			ME (Kcal/kg) (min)	3000
			Xơ thô (max)	3
			Ca (min – max)	2,5-3,2
			P tổng số (min – max)	1-1,6
			Lysine tổng số (min)	2,97
			Methionine + Cystine tổng số (min)	1,14
Công ty TNHH Thương mại-dịch vụ và sản xuất Thụy Duy Thực				
Địa chỉ: Số 15 Lê Hồng Phong, Phường Mỹ Hương, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận				

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
Điện thoại: 08.54357595 Fax: 08.54357596				
183	Artemia cyst hiệu Crane	TCCS 96:2012/TDT	Độ ẩm (max)	5
			Protein thô (min)	60
			Xơ thô (max)	6,0
			Béo thô (min)	7,5
			Tro (max)	6,0
			Tỷ lệ nở (min)	81
184	Artemia cyst hiệu Pigeon	TCCS 95:2012/TDT	Độ ẩm (max)	5
			Protein thô (min)	55
			Xơ thô (max)	7,5
			Béo thô (min)	7,5
			Tro (max)	6,0
			Tỷ lệ nở (min)	80
Công ty TNHH Long Sinh Địa chỉ văn phòng: 37 Hoàng Văn Thụ - Nha Trang – Khánh Hòa Địa chỉ sản xuất: lô B5 – KCN Suối Dầu – Cam Lâm – Khánh Hòa Điện thoại: 058743555; Fax: 058743557				
185	P.japonicus Long Sinh “new” Mã số: #0 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn Z ₁ – Z ₃ và M ₁ – M ₃	TCCS số: 03/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
186	P.japonicus Long Sinh “new” Mã số: #1 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn P ₁ – P ₁₀	TCCS số: 03/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
187	P.japonicus Long Sinh “new” Mã số: #2	TCCS số: 03/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn P ₁₁ – P ₁₅		Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
188	P.monodon Long Sinh “new” Mã số: #0 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn Z ₁ – Z ₃ và M ₁ – M ₃	TCCS số: 05/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
189	P.monodon Long Sinh “new” Mã số: #1 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn P ₁ – P ₁₀	TCCS số: 05/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
190	P.monodon Long Sinh “new” Mã số: #2 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn P ₁₁ – P ₁₅	TCCS số: 05/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
191	Jetgro “new” Mã số: #0 Thức ăn hỗn hợp cho	TCCS số: 04/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	8
			Hàm lượng protein thô (min)	42

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	tôm giống chân trắng giai đoạn $Z_1 - Z_3$ và $M_1 - M_3$		Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
192	Jetgro “new” Mã số: #1 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn $P_1 - P_{10}$	TCCS số: 04/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	8
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
193	Jetgro “new” Mã số: #2 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn $P_{11} - P_{15}$	TCCS số: 04/2010/CBTC/LS-KH	Độ ẩm (max)	8
			Hàm lượng protein thô (min)	42
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	5
194	Le Plus Mã số: #0 Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống chân trắng giai đoạn $Z_1 - M_2$	TCCS số: 11:2011/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Hàm lượng protein thô (min)	45
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	45
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8,5
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	15
195	Le Plus Mã số: #1 Thức ăn hỗn hợp cho	TCCS số: 11:2011/LS-KH	Độ ẩm (max)	9
			Hàm lượng protein thô (min)	45

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	tôm giống chân trắng giai đoạn M ₁ – PL ₄		Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa (min)	45
			Hàm lượng lipid thô (trong khoảng)	6-8,5
			Hàm lượng xơ thô (max)	2
			Hàm lượng tro (max)	15
Công ty TNHH Dachan (Vn) Địa chỉ: khu phố 2 - đường Nguyễn Hữu Thọ - TT Bến Lức – huyện Bến Lức – tỉnh Long An Điện thoại: 0723.726699 Fax: 0723.726698				
196	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi - điều hồng Nu-Aqua - A460. Giai đoạn: 5 - 20gr/con	A460-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	46
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	40
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
197	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi - điều hồng Nu-Aqua - A440. Giai đoạn: 20 - 200gr/con	A440-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	44
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	39
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
198	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi - điều hồng Nu-King - K400. Giai đoạn: >500gr/con	K400-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	40
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	35
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
199	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi - điều hồng Nu-King - K420. Giai đoạn: 20 -	K420-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	42
			Hàm lượng protein có khả	37

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
	200gr/con		năng tiêu hóa được (min)	
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
200	Thức ăn hỗn hợp cho cá rô phi - điều hồng Nu-King - K440. Giai đoạn: 5-20gr/con	K440-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	44
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	39
			Hàm lượng lipid thô (min)	6
			Hàm lượng xơ thô (max)	5
			Hàm lượng tro (max)	16
201	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Nu-Green - G3810. Giai đoạn: PL15 - 3gr/con	G3810-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	38
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	36
			Hàm lượng lipid thô	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	15
202	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Nu-Green - G3820. Giai đoạn: 3 - 12gr/con	G3820-GW/12	Độ ẩm (max)	11
			Hàm lượng protein (min)	38
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	36
			Hàm lượng lipid thô	4-6
			Hàm lượng xơ thô (max)	4
			Hàm lượng tro (max)	15
203	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Promax - M4310. Giai đoạn: PL15 - 3gr/con	M4310-GW/12	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein (min)	43
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	38
			Hàm lượng lipid thô	5-7
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14
204	Thức ăn cho tôm thẻ chân trắng Promax - M4320. Giai đoạn: 3 - 12gr/con	M4320-GW/12	Độ ẩm (max)	10
			Hàm lượng protein (min)	43
			Hàm lượng protein có khả năng tiêu hóa được (min)	38

TT	Tên sản phẩm	Số công bố chất lượng	Thành phần	Hàm lượng (%)
			năng tiêu hóa được (min)	
			Hàm lượng lipid thô	4-6
			Hàm lượng xơ thô (max)	3
			Hàm lượng tro (max)	14

2. Sản phẩm nhập khẩu

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH Phương Tây Địa chỉ: 22 Lâm Văn Bền, Phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08.3827 7983 Fax: 08.3827 3476				
1	Artemia Cysts Omega Brand	Tỷ lệ nở (min)	80%	Weifang Anjing Aquaculture Dev. Co., Ltd
2	Artemia Cysts Park West Brand	Tỷ lệ nở (min)	80%	Weifang Anjing Aquaculture Dev. Co., Ltd
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc Thịnh Địa chỉ: Lầu 2 số 333A, Phường Thanh Sơn, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận Điện thoại: 0983.402480/08.3811738 Fax: 08.3811738				
3	QT-FLAKE (BROWN)	Đậm (min)	45%	Dunamis Vetcare Co., Ltd
		Xơ (max)	3%	
		Béo (min)	8%	
		Độ ẩm (max)	10%	
4	QT-FLAKE (RED)	Đậm (min)	45%	Dunamis Vetcare Co., Ltd
		Xơ (max)	3%	
		Béo (min)	8%	
		Độ ẩm (max)	10%	
Công ty TNHH Thương mại-dịch vụ và sản xuất Thụy Duy Thực Địa chỉ: số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Điện thoại: 08.54357595 Fax: 0854357596				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
5	Artemia cyst nhãn hiệu Red Sea	Độ ẩm	9%	Weifang Anjing Aquaculture Deve.Co.,Ltd (Trung Quốc)
		Đạm thô	55%	
		Béo thô	5,5%	
		Tro	7,5%	
		Xơ	6%	
		Tỷ lệ nở	80%	
6	CMC	Protein (min)	51%	88 Feedmill Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	10%	
7	Omega Flakes	Protein (min)	45%	U.Lek Tranding Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
8	Winner Flakes	Protein (min)	45%	U.Lek Tranding Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	8%	
9	Spirulina	Protein (min)	60%	U.Lek Tranding Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	6%	
		Xơ (max)	5%	
		Độ ẩm (max)	8%	
10	Artemia Cyst nhãn hiệu Red Fox	Tỷ lệ nở	75%	Charoen Pokphand Foods Public Co., Ltd (Thái Lan)
11	Golden Larva 1	Protein (min)	50%	Inter Aqua Products Co., Ltd
		Béo (min)	8%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
		Xơ (max)	3%	(Thailand)
		Độ ẩm (max)	10%	
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khai Nhật				
Địa chỉ: B186-Khu phố 3-Phường Đông Hưng Thuận-Quận 12-Tp Hồ Chí Minh				
Điện thoại: 08 54365657 Fax: 08 54365658				
12	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống Shrimp Feed -Century ZM Giai đoạn: Nauplii – Mysis 3	Đạm thô (min)	52,0%	Ocean Star International , Inc (USA)
		Độ ẩm (max)	8,0%	
		Chất xơ thô (max)	7,0%	
		Chất béo thô (min)	16,0%	
		Tro (max)	6,5%	
13	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống Shimp Feed - Petrel PL-1 Giai đoạn: Zoea-Post 5	Đạm thô (min)	50,0%	Ocean Star International , Inc (USA)
		Độ ẩm (max)	8,0%	
		Chất xơ thô (max)	6,0%	
		Chất béo thô (min)	16,0%	
		Tro (max)	6,5%	
14	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống Shimp Feed -Petrel Pl-2 Giai đoạn: Post 1-10	Đạm thô (min)	40,0%	Ocean Star International , Inc (USA)
		Độ ẩm (max)	8,0%	
		Chất xơ thô (max)	6,0%	
		Chất béo thô (min)	14,0%	
		Tro (max)	6,5%	
15	Thức ăn hỗn hợp cho tôm giống Brine Shimp Flakes - Petrel Brand Giai đoạn: Zoea- Post larval	Đạm thô (min)	40,0%	Ocean Star International , Inc (USA)
		Độ ẩm (max)	9,0%	
		Chất xơ thô (max)	2,0%	
		Chất béo thô (min)	9,0%	
		Tro (max)	11,0%	
Công ty Cổ phần công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh				
Địa chỉ: Lô 23 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
ĐT: 08. 37542464; Fax: 08. 37542466				
16	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm sú BRINE SHRIMP FLAKE – RED Giai đoạn: M1-PL12	Độ ẩm (max)	10,0%	Zeigler Bros., Inc, USA
		Xơ (max)	3,0%	
		Tro (max)	10,0%	
		Protein (min)	50,0%	
		Protein tiêu hóa (min)	42,5%	
		Ethoxyquin (max)	0,015%	
17	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm thẻ SHRIMP STARTER 55-15 Kích cỡ viên: < 600 microns Giai đoạn: PL 5 –PL 8	Độ ẩm (max)	10,0%	Zeigler Bros., Inc, USA
		Xơ (max)	2,0%	
		Tro (max)	10,0%	
		Protein (min)	55,0%	
		Protein tiêu hóa (min)	46,7%	
		Ethoxyquin (max)	0,015%	
18	Thức ăn hỗn hợp nuôi ấu trùng tôm thẻ SHRIMP STARTER 55-15 Kích cỡ viên: 600-850 microns Giai đoạn: PL 9 – PL 12	Độ ẩm (max)	10,0%	Zeigler Bros., Inc, USA
		Xơ (max)	2,0%	
		Tro (max)	10,0%	
		Protein (min)	55,0%	
		Protein tiêu hóa (min)	46,7%	
		Ethoxyquin (max)	0,015%	
Hợp tác xã Artemia Vĩnh Châu Bạc Liêu Địa chỉ: Ấp Biển Tây A, Xã Vĩnh Trạch Đông, Thành phố Bạc Liêu Điện thoại: 07813.837798 Fax: 07813.837798				
19	Brine Shrimp Eggs	Số lượng trứng trung bình/gram	280.000	Green Science Corporation
		Tỉ lệ nở trung bình/gram	85%	
		Hiệu xuất nở (min-max)	240.000-250.000 nauplii/g	
		Độ ẩm	5-6%	
Công ty TNHH giống thủy sản Uni-President Việt Nam Địa chỉ: thôn Hòa Thạnh, xã An Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận Điện thoại: 0683.668169 Fax: 0683.668167				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
20	GB Aqua Pacific Enriched Adult Artemia Biomass Thức ăn cho tôm giống giai đoạn Post Larva	Protein (min)	20%	Rosster Enterprises LLC, USA
		Lipids (min)	17%	
		Ash (max)	26%	
		Carbohydrate (max)	40%	
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Sản xuất Ngọc Trai Địa chỉ: 197 Đường 2/4, Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa. Điện thoại: 0583.831209 Fax : 0583. 831791				
21	Thức ăn cho tôm giống ARTEMIA SHELL FREE	Protein (min)	40%	INVE (Thailand) Ltd
		Lipid (min)	8%	
		Chất xơ (max)	7%	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Tro (max)	15%	
Công ty TNHH MTV TM-DV Thái Việt Hà Địa chỉ: 83/56/5 Đường Liên khu 4-5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 0949.806124				
22	Prograde A 716	Protein (min)	38%	Lee Feed Mill Public Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	5%	
		Xơ (max)	3%	
		Độ ẩm (max)	11%	
23	Pro-Grade A 726	Protein (min)	38%	Lee Feed Mill Public Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	5%	
		Xơ (max)	4%	
		Độ ẩm (max)	11%	
24	Prograde A 736	Protein (min)	38%	Lee Feed Mill Public Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	5%	
		Xơ (max)	4%	
		Độ ẩm (max)	11%	
25	Prograde A 737	Protein (min)	36%	Lee Feed Mill Public Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	4%	
		Xơ (max)	4%	
		Độ ẩm (max)	11%	
26	Prograde A 746	Protein (min)	36%	Lee Feed Mill Public Co.,Ltd
		Béo (min)	4%	
		Xơ (max)	4%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
		Độ ẩm (max)	11%	(Thailand)
27	Prograde A 747	Protein (min)	35%	Lee Feed Mill Public Co.,Ltd (Thailand)
		Béo (min)	4%	
		Xơ (max)	4%	
		Độ ẩm (max)	11%	

II. THỨC ĂN BỔ SUNG

1. Sản phẩm sản xuất trong nước

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Phú Đăng Quân Địa chỉ: 18/181 A Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 38435072				
1	X-MAX	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0x10 ⁷ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,8x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
2	SHRIMP BIG	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0x10 ⁷ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,8x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
3	LIVSIN 79	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0x10 ⁷ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,8x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
4	F113	Calcium (min)	1500mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, đạm và acid amin giúp tôm cá khỏe mạnh, mau lớn, phát triển tốt.
		Protein (min)	10%	
		Lysine (min)	2.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
5	BEST LIVER VITA	Sorbitol (min)	26.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin D ₃ (min)	150UI	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
6	LACTOVITA	Sorbitol (min)	3.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin D ₃ (min)	150UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Đường (glucose) vừa đủ	1kg	
7	VITA AMIN 45	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin A(min)	400mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
8	SUGRO	Calcium (min)	5.000mg	Bổ sung khoáng chất và vitamin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin A (min)	300mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
9	D MAX	Calcium (min)	5.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Vitamin A (min)	200UI	
		Lysine (min)	2.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH AQUA BIO Địa chỉ: 126/35 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0854289 289 fax: 08 54289289				
10	VIT C	Vitamin C (min)	50.000mg	Bổ sung vitamin và acid amine vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt.
		Lysine (min)	1.000mg	
		Phụ tá (dextrose) vừa đủ	1kg	
11	BEST PRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁷ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp tốt thức ăn, ổn định tiêu hóa đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 ⁷ cfu/kg	
		Phụ tá (dextrose) vừa đủ	1kg	
12	CAPHOS	Canxium (min)	5.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Phosphorus (min)	3.000mg	
		Nước vừa đủ	1lít	
13	DETOX	Sorbitol (min)	5.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Nước cất vừa đủ	1lít	
14	BETACAN	Betaglucan 1,3 – 1,6 (min)	10%	Bổ sung betaglucan, vitamin và cacid amin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt.
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Đường (glucose) vừa đủ	1kg	
15	BIG MIN	Vitamin A (min)	400mg	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh phát triển tốt
		Vitamin B ₁ (min)	300mg	
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		Lysine (min)	1.000mg	
		Nước vừa đủ	1lít	
16	SUP GROW	Protein (min)	40g	Bổ sung protein vào thức ăn giúp tăng cường dinh dưỡng cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn.
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH TM Hải An Nam Địa chỉ: 46/3 Đường Gò Cát, Tổ 4, Khu phố 4, P. Phú Hữu, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37317945				
17	BACILUS ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 ⁵ cfu/kg	Bổ sung hệ vi sinh vật có lợi và enzym tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, giúp tiêu hóa nhanh và kìm hãm vi sinh vật có hại cho đường ruột của tôm.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/kg	
		Betaglucan (min)	5.000UI	
		Amylase (min)	40.000UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
18	HUFA MAX	Methionin (min)	3.800mg	Hufa max là sản phẩm có hàm lượng cao, vitamin và các acid amin cần thiết giúp tôm tăng trưởng nhanh. Có mùi
		Protein (min)	250.000mg	
		Lysine (min)	10.000UI	
		Vitamin A (min)	1.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin D ₃ (min)	500UI	thơm, kích thích tôm bắt mồi.
		Vitamin E (min)	8UI	
		Vitamin C (min)	6.000mg	
		Zinc sulfate (min)	500mg	
		Magnesium (min)	2.500mg	
		Copper sulfate (min)	150mg	
		Cobal sulfate (min)	120mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
19	SUPER MIX	Phosphorus (min)	120.000mg	Cung cấp khoáng vi lượng và calcum cho tôm giúp cho quá trình tạo vỏ mới của tôm, giúp tôm phát triển tốt.
		Magnesium (min)	140.000mg	
		Calcium (min)	300.000mg	
		Sodium (min)	850mg	
		Iron (min)	300mg	
		Manganese (min)	40mg	
		Zince diacid (min)	170mg	
		Copper (min)	60mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
20	C STRESS	Vitamin C (min)	300.000mg	Bổ sung vitamin C giúp tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Acid citric (min)	15.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
21	HEPATIC ONE	Sorbitol (min)	20.000mg	Bổ sung acid amin cho tôm, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt
		Methionin (min)	15.000mg	
		Choline chloride(min)	5.000mg	
		Lysine HCL (min)	10.000mg	
		Betain (min)	6.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
22	COVER FINE	Protein (min)	30%	Bao bọc viên thức ăn: Bổ sung thêm protein vào thức ăn. Có mùi thơm kích thích tôm ăn mồi
		Phospholipid (min)	10%	
		Cholesterol (min)	0,2%	
		Dung môi (nước) vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
23	CALPHOS D	Phosphorus (min)	100.000mg	Bổ sung khoáng vi lượng, vitamin và calcium cho tôm, giúp cho quá trình tạo vỏ mới. Giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Magnesium (min)	10.000mg	
		Calcium (min)	300.000mg	
		Sodium (min)	500mg	
		Iron (min)	1.000mg	
		Manganese (min)	500mg	
		Zince diacid (min)	3.000mg	
		Copper (min)	200mg	
		Vitamin D (min)	150.000UI	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX TM DV quốc tế Việt Mỹ Địa chỉ: 30 Làng Tăng Phú, Phường Tăng Nhơn Phú A, Q. 9, TP. HCM Điện thoại: (08)35055079 Fax: (08)35055079 Địa chỉ sản xuất: số 14, tổ 26, ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi				
24	BUTAMIN	Lysine (min)	2.000mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	800mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1kg	
25	PROZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1x10 ⁷ cfu/kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào đường ruột cho tôm, cá. Giúp ổn định đường ruột, tiêu hóa tốt thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
26	VITAMIN C 35	Vitamin C (min)	8.500mg	Cung cấp vitamin C thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng, phát triển tốt, mau lớn.
		Glucose vừa đủ	1kg	
27	COMFOR	Lysine (min)	2.000mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	800mg	
		Glucose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
28	SUPER PRO	Protein thô (min)	25%	Cung cấp protein cho tôm, cá giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt
		Protein tiêu hóa (min)	20%	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
29	VM CALCIPHOS	Calcium (min)	30mg	Cung cấp Ca, P cho quá trình phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn
		Phosphorus (min)	50mg	
		Chất đệm (nước) vừa đủ	1lít	
30	HEPATIC	Lysine (min)	2.000mg	Cung cấp sorbitol, vitamin và acid amin cho tôm, cá. Giúp tôm cá luôn khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	420mg	
		Vitamin B ₂ (min)	350mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
Công Ty TNHH sản xuất & thương mại Đất Nam Phát Địa chỉ: C25-Lê Đức Thọ-F.17.Q.Gò Vấp-TPHCM Điện thoại: (08) 66.753.267 Fax :(08) 66.753.268 Địa chỉ sản xuất: 324 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 08.35069119 Fax : 08.37656084				
31	BEST ONE	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁹ cfu/kg	Cung cấp vi sinh vật và các enzym hữu ích giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus sprogenes</i> (min)	2x10 ⁹ cfu/kg	
		Lipaza(min)	1.100UI/kg	
		Amylaza (min)	450UI/kg	
		Proteaza (min)	1.000UI/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
32	BIO PLUS USA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,0x10 ¹⁰ cfu/kg	Bio Plus USA cung cấp vi sinh hữu ích giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn.
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	1,0x10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiase</i> (min)	1,0x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
33	C – HAI	Vitamin C (Ascorbic acid) (min)	200g	Cung cấp Vitamin C cho các loài thủy sản.
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
34	OGANIC USA	Vitamin C (min)	17mg	Cung cấp vitamin cho các loài thủy sản, giúp phát triển trong điều kiện bình thường. Cung cấp các vitamin tổng hợp cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin A (min)	1.150IU	
		Vitamin B ₂ (min)	35mg	
		Niacin (min)	120mg	
		Pantothenic (min)	40mg	
		Nước cất vừa đủ	1lit	
35	OMEGA USA	Calcium dihydrogen phosphate (Ca(H ₂ PO ₄) ₂) (min)	130mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Magnesium dihydrogen phosphate (Mg(H ₂ PO ₄) ₂ .2H ₂ O) (min)	90mg	
		Sodium dihydrogen phosphate (NaH ₂ PO ₄) (min)	110mg	
		Manganese dihydrogen phosphate (Mn(H ₂ PO ₄) ₂ .2H ₂ O) (min)	80mg	
		Chất đệm (đường lactose) vừa đủ	1kg	
36	SUPER CALCIUM	Calcium pantothenate (min)	230mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH phát triển khoa học quốc tế Trường Sinh Địa chỉ: tổ 9, phường Yên Thế, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai Điện thoại: 059865295; Fax: 059865295				
37	BET – TO - GAN	Betaglucan 1,3 – 1,6 (min)	10%	Bổ sung betaglucan vào thức ăn tôm, cá tăng cường hệ miễn dịch Bổ sung dinh dưỡng vào khẩu phần thức ăn tự chế và công nghiệp trong nuôi trồng thủy sản
		Protein (min)	15%	
		Chất mang (nước tinh khiết) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH sản xuất kinh doanh Mỹ Phú Địa chỉ: 67 QL61, ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang Điện thoại: 0711 3953 303				
38	MP - YUBITAL	Vitamin B ₁ (min)	500mg/lít	Bổ sung các vi chất dinh dưỡng giúp cá, tôm mau lớn, tăng tính thèm ăn. Cải thiện năng suất cho cá, tôm.
		Vitamin B ₂ (min)	389mg/lít	
		Vitamin B ₆ (min)	434mg/lít	
		Sorbitol (min)	250.000 mg/lít	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
39	MP - ABUMIN	Vitamin A (min)	200.000UI/lít	Bổ sung các acid amin và vitamin cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn, tăng năng suất.
		Vitamin D ₂ (min)	10.000UI/lít	
		Vitamin E (min)	50UI/lít	
		Lysine (min)	5.000mg/lít	
		Methionine (min)	3.000mg/lít	
		Sorbitol (min)	100.000mg/lít	
		Beta glucan (min)	20.000mg/lít	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
40	TCP – MILK	Vitamin A (min)	5.000 UI	Bổ sung các vi chất dinh dưỡng giúp cá, tôm và cứng vỏ tôm Cải thiện năng suất cho cá, tôm
		Vitamin D ₃ (min)	1.000 UI	
		Canxi (min-max)	2.000 - 5.000mg	
		Phosphor (min-max)	3.000 - 10.000mg	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty cổ phần Thành Nhơn Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 083 848 3181; Fax: 083 848 3956 Địa chỉ sản xuất: Công ty cổ phần Sài Gòn V.E.T- cụm công nghiệp tập đoàn ANOVA, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An				
41	BETAIN ®	Betaine HCl	98%	Bổ sung dinh dưỡng. Dẫn dụ trong thức ăn cho tôm, cá, kích thích kiếm

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
				bắt mồi thức ăn. Giúp quá trình chuyển hóa của thức ăn đạt hiệu quả cao.
Công ty TNHH SX TM DV Tâm Sáng Địa chỉ: 500/8 Đoàn Văn Bơ, P.14, Q.4, Tp.Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08.36019126 Fax: 08.39671272 Địa chỉ sản xuất: 20/17 ấp 2 Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, Tp Hồ Chí Minh				
42	REM	Beta glucan 1,3 – 1,6 (min)	25%	Giúp tôm cá tăng trưởng nhanh, tăng sức đề kháng. Sản phẩm giúp giảm tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin B ₆ (min)	0,4%	
		Vitamin C (min)	50%	
		Tá dược (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần NAVICO Địa chỉ: Khu 4, Cụm công nghiệp Long Định, Long Cang, H. Cần Đước, T. Long An. Tell/Fax: 072643822 Địa chỉ sản xuất: 143 ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An				
43	D-LINK	Sorbitol (min)	2.500mg	Giúp tôm nuôi tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Giải độc gan, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin C (min)	5.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
44	D-MAX	Glycine (min)	2.000mg	Cung cấp Vitamin và axit amin cần thiết giúp tôm phát triển tốt. Tăng khả năng hấp thụ thức ăn giúp tôm tăng trưởng nhanh. Kích thích tôm bắt mồi, hạn chế hao hụt thức ăn
		Vitamin B ₁ (min)	4.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
45	HI-LIVER	Sorbitol (min)	3.100mg	Cung cấp acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm. Bổ gan, giúp tôm phát triển nhanh.
		Methionine (min)	2.000mg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1 kg	
46	VITA 200	Vitamin B ₂ (min)	3.500mg	Bổ sung Vitamin và acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm . Kích thích tôm bắt mồi, hạn chế hao hụt thức ăn.
		Glycine (min)	2.400mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
47	Z 10	Vitamin B ₁ (min)	5.500mg	Cung cấp Vitamin và Acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm.
		Lysine (min)	3.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	Tăng khả năng hấp thụ thức ăn giúp tôm phát triển nhanh
Công ty TNHH Thân Vương Địa chỉ: Số 2, đường 3B, khu dân cư An Lạc, P. An Lạc A, Q. Bình Tân, Tp HCM ĐT: 08 62539497/8 54070585; Fax: 08 62539497/8 54070585				
48	ALPHAGUARD	Sorbitol (min)	500.000mg	Cung cấp vitamin và acid amin cần thiết giúp tôm tăng trưởng nhanh Tăng cường chức năng gan, giúp gan tôm khỏe.
		Vitamin E (min)	3.000UI	
		Biotin (min)	50mg	
		Methionine (min)	150mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
49	BETAGLUCAN GRO	Betaglucan 1-3,1-6 (min)	45%	Kích thích hệ miễn dịch. Giúp tôm tăng sức đề kháng bệnh, chống stress, phát triển nhanh.
		Vitamin C (min)	3%	
		Chất đệm (Dextrose) vừa đủ	1kg	
50	CALPHOS GRO	Phosphorus total Expressed as P ₂ O ₅ (min)	4,5g	Cung cấp các khoáng chất giúp tôm nhanh cứng vỏ, ngăn ngừa hiện tượng mềm vỏ
		Cacium di-hydrophosphate (min)	200g	
		Magnesium di-hydro phosphate (min)	200g	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
51	MAX LIVER	Sorbitol (min)	500.000mg	Cung cấp vitamin và acid amin cần thiết giúp tôm tăng trưởng nhanh. Tăng cường chức năng giải độc gan, giúp gan tôm khỏe
		Vitamin E (min)	10.000UI	
		Biotin (min)	50mg	
		Betain (min)	10.000mg	
		Phospholips (min)	140mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX - TM Nam Hoàng Long Điện thoại: Số 11A, đường 182, KP 3, Tăng Nhơn Phú A, Q. 9, TP.HCM ĐT: 08 – 37308470 FAX: 08 - 37309192				
52	LITO - NAKAWIN	Vitamin A (min)	800IU	Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích và tăng
		Vitamin D ₃ (min)	100mg	
		Vitamin E (min)	200IU	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin K ₃ (min)	100mg	cường tiêu hóa, mau lột vỏ, mau cứng vỏ, giảm tiêu tổn thức ăn cho tôm cá.
		Vitamin B ₁ (min)	100mg	
		Vitamin B ₆ (min)	50mg	
		Vitamin C (min)	100mg	
		Biotin (min)	50mg	
		Sorbitol (min)	100mg	
		Cu (min)	10mg	
		Fe (min)	25mg	
		Zn (min)	50mg	
		Mg (min)	100mg	
		K (min)	25mg	
		DCP (min)	2000mg	
		Protease (min)	200IU	
		Amylase (min)	100IU	
		Cellulase (min)	100IU	
		Chất mang (dextrose Monohydrate) cho đủ	1kg	
53	PLUS - NAKAWIN	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/g	Cung cấp các men vi sinh, enzyme tiêu hoá, làm tăng khả năng tiêu hoá cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hoá tốt các chất bổ dưỡng có trong thức ăn, giảm tiêu tổn thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/g	
		Protease (min)	300IU/g	
		Amylase (min)	400IU/g	
		Cellulase (min)	200IU/g	
		Chất mang (dextrose Monohydrate) vừa đủ	1kg	
54	GRO - NAKAWIN	Lysin (min)	10g	Cung cấp các acid amin thiết yếu cho tôm và cá Giảm stress, tăng sức đề kháng, phòng ngừa thiếu vitamin và chất khoáng, kích thích và tăng cường
		Methionine (min)	30g	
		Vitamin A (min)	1.200IU	
		Vitamin D ₃ (min)	12mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin E (min)	300IU	tiêu hóa, mau cứng vỏ, giảm tiêu tổn thức ăn cho tôm cá.
		Vitamin K ₃ (min)	2mg	
		Vitamin B ₁ (min)	6mg	
		Vitamin B ₆ (min)	9mg	
		Vitamin C (min)	12mg	
		Biotin (min)	1,5mg	
		Sorbitol (min)	2mg	
		Cu (min)	4mg	
		Fe (min)	0,5mg	
		Zn (min)	14mg	
		Mg (min)	2mg	
		K (min)	3,5mg	
		DCP (min)	1mg	
		Protease (min)	65IU	
		Amylase (min)	50IU	
		Cellulase (min)	50IU	
		Chất mang (dextrose Monohydrate) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM DV Và SX Nam Phát				
Địa chỉ: 54/4 đường Phước Ngươn A, Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long				
Điện thoại:0703.850885 Fax : 0703.833697				
55	SUPER – VITAMIN C10%	Vitamin C (min)	10%	Bổ sung vitamin C cho cá. Tăng sức đề kháng và giảm stress khi điều kiện môi trường thay đổi
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
56	SUPER – MILKLAC	Protein thô (min)	30,2 %	Cung cấp các chất dinh dưỡng, các vitamin và các axit amin cần thiết cho tôm cá, đặc biệt là cá bột, cá hương và cá giống. Kích thích tăng trưởng, giúp cá mau lớn.
		Chất béo (min)	3,0%	
		Lysine (min)	0,24%	
		Methionine (min)	0,54%	
		Tryptophane (min)	1.431mg	
		Canxi (min)	0,52%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Phospho (dicalcium phosphate) (min)	0,46%	
		Vitamin A (min)	516.124UI	
		Vitamin D ₃ (min)	1.014.410 UI	
		Vitamin E (min)	5.428mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
57	NPV-SORBIVIT + B12	Lysine (min)	0,27%	Cung cấp các vitamin và các axit amin và Sorbitol cần thiết cho cá. Giúp cá ăn nhiều, tăng trọng nhanh. Giúp tăng cường chức năng gan.
		Methionine (min)	0,45%	
		Sorbitol (min)	35,7%	
		Vitamin B ₁₂ (min)	567mcg/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
58	NPV-PROZYME 900 PLUS	Protease (min)	3.014 UI/kg	Cung cấp các enzyme hữu ích cho đường ruột, giúp cá dễ tiêu hoá thức ăn, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn. Giúp tăng trọng nhanh.
		Amylase (min)	2.738 IU/kg	
		Cellulase (min)	2.560 IU/kg	
		Pectinase (min)	2.610 IU/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
59	NPV - BIOTECH Plus	Protease (min)	2.540 UI/kg	Cung cấp các enzyme hữu ích cho đường ruột, giúp tôm, cá dễ tiêu hóa thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		Amylase (min)	2.796 UI/kg	
		Cellulase (min)	2.278 UI/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
60	NPV - BIOZYME Plus	Vitamin A (min)	650.000UI/kg	Cung cấp các vitamin và các enzyme cần thiết cho sự tăng trưởng của tôm và cá, giúp tôm, cá ăn nhiều, dễ tiêu hóa thức ăn. Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	130.000UI/kg	
		Vitamin E (min)	1.500mg/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	800mg/kg	
		Protease (min)	2.600UI/kg	
		Amylase (min)	2.000UI/kg	
		Cellulase (min)	2.000UI/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
61	NPV - BIOTECH For Fish	Protease (min)	1.350 UI/kg	Bổ sung các enzyme cho đường ruột, giúp kích thích tiêu hóa thức ăn, làm cho ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		Amylase (min)	1.680 UI/kg	
		Cellulase (min)	1.260 UI/kg	
		Dextrose vừa đủ	1 kg	
62	SUPER - MIX	Vitamin A (min)	1.052.551IU	Cung cấp các vitamin,

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	700	Vitamin D ₃ (min)	154.597IU	khoáng chất và acid amine cần thiết nuôi thủy sản. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng cần thiết hàng ngày cho sinh trưởng và phát triển.
		Vitamin E (min)	1.232,4mg	
		Vitamin B ₁ (min)	154,9mg	
		Vitamin B ₂ (min)	149,2mg	
		Vitamin B ₆ (min)	94,9mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	106mcg	
		Lysine (min)	1.180mg	
		Methionine (min)	956mg	
		Fe (FeSO ₄) (min)	0,19%	
		Zn (ZnSO ₄) (min)	0,14%	
		Cu (CuSO ₄) (min)	1,08%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
63	NPV - BACTERVIT For Fish	Protease (min)	1.350UI	Cung cấp các vitamin, enzyme tiêu hóa cho cá, giúp cá tiêu hóa thức ăn tốt hơn
		Amylase (min)	1.680UI	
		Cellulase (min)	1.260UI	
		Vitamin A (min)	309.500UI	
		Vitamin D ₃ (min)	81.490UI	
		Vitamin E (min)	1.230mg	
		Vitamin C (min)	1.260mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
64	NPV - VITAMIN C10% For Fish	Vitamin C (min)	10%	Cung cấp vitamin C cho cá, giúp cá giảm stress khi điều kiện ngoại cảnh thay đổi.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
65	NPV - VITAMIN C10% For SHRIMP	Vitamin C (min)	10%	Cung cấp vitamin C cho tôm, giúp tôm giảm stress khi điều kiện ngoại cảnh thay đổi.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
66	NPV - VITAMIN C10% -TẠT - For Fish	Vitamin C (min)	10%	Cung cấp vitamin C cho cá, giúp cá giảm stress khi điều kiện ngoại cảnh thay đổi.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
67	NPV - VITAMIN C10% -TẠT -	Vitamin C (min)	10%	Cung cấp vitamin C cho tôm, giúp tôm giảm stress khi điều kiện
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	For SHRIMP			ngoại cảnh thay đổi.
68	SUPER - ADE+B Complex - C Plus For Fish	Vitamin A (min)	300.000IU	Cung cấp các vitamin, cho cá. Giúp cá cân bằng nhu cầu dinh dưỡng cần thiết hàng ngày cho sinh trưởng và phát triển.
		Vitamin D ₃ (min)	150.000IU	
		Vitamin E (min)	1.153mg	
		Vitamin B ₁ (min)	500mg	
		Vitamin B ₂ (min)	467mg	
		Vitamin B ₆ (min)	400mg	
		Vitamin C (min)	2.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
69	NPV - SUPER VITALEC For Fish	Vitamin A (min)	332.067IU	Cung cấp các vitamin, khoáng chất cho cá. Giúp cá cân bằng nhu cầu dinh dưỡng cần thiết hàng ngày cho sinh trưởng và phát triển.
		Vitamin D ₃ (min)	400.000IU	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	578mg	
		Vitamin B ₂ (min)	367mg	
		Vitamin B ₆ (min)	397mg	
		Vitamin C (min)	2.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	938mcg	
		Vitamin K ₃ (min)	50,8mg	
		Vitamin PP (min)	500mg	
		Na (NaCl) (min)	0,70%	
		K (KCl) (min)	0,94%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
70	SUPER - VITAMIX E	Vitamin E (min)	45.000mg	Bổ sung vitamin E và B ₁₂ cho cá, giúp khỏe mạnh, phát triển tốt
		Vitamin B ₁₂ (min)	230mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
71	SUPER - CALCI AD ₃ E	Vitamin A (min)	1.027.000IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết
		Vitamin D ₃ (min)	628.000IU	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin E (min)	1.000mg	cho nhu cầu phát triển của cá.
		Phosho (P) (Dicalcium phosphate)	0,82%	
		Canxi (Ca) (Dicalcium phosphate) (min)	21,40%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
72	NPV - Super-De-Amin	Vitamin A (min)	1.100.000UI	Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết cho nhu cầu phát triển của cá.
		Vitamin C (min)	2.000mg	
		Sorbitol (min)	2.500mg	
		Methionine (min)	2.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
73	NPV - Mineral For Shrimp	Cu ⁺⁺ (min)	0,36%	Cung cấp các khoáng chất cần thiết, bổ sung vào nhu cầu khoáng hàng ngày cho tôm.
		Fe (FeSO ₄) (min)	1,91%	
		Zn (ZnSO ₄) (min)	0,60%	
		Mg (MgSO ₄) (min)	4,76%	
		P (Dicalcium phosphate) (min)	1,54%	
		Ca (Dicalcium phosphate) (min)	10,30%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
74	NPV - Vitacalcium	Vitamin A (min)	1.100.000UI	Cung cấp các vitamin và khoáng chất cần thiết cho nuôi thủy sản.
		Vitamin D ₃ (min)	200.000UI	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Vitamin H (min)	19,94mg	
		P (Dicalcium phosphate) (min)	1,54%	
		Ca (Dicalcium phosphate) (min)	10,30%	
		Zn (ZnSO ₄) (min)	0,18%	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
75	NPV - SUPER MILK LAC For Fish	Protein (min)	30%	Bổ sung các vitamin, axit amin cần thiết cho cá đặc biệt là cá bột, cá hương và cá giống. Kích thích tăng trưởng, giúp cá mau lớn
		Chất béo (min)	1%	
		Lysine (min)	1,8%	
		Methionine (min)	1,2%	
		Threonine (min)	0,2%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin A (min)	20.000IU/kg	
		Vitamin D ₃ (min)	7.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	115mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
76	NPV-BIOSUBYL	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,2x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,2x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,2x10 ⁸ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	Cung cấp các vi khuẩn có ích cho đường ruột, kích thích tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.
Công ty Cổ phần Thái Việt Địa chỉ: 143 ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3890.441				
77	AM	Vitamin C (min)	7.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	2.500mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	Bổ sung Vitamin C giúp tôm tăng cường sức đề kháng, giảm stress . Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, tăng trưởng nhanh.
78	B52	Glycine (min)	5.000mg/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	2.000mg/kg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ.	1kg	Cung cấp Vitamin và axit amin cần thiết giúp tôm phát triển tốt. Tăng khả năng hấp thụ thức ăn giúp tôm tăng trưởng nhanh. Kích thích tôm bắt mồi, hạn chế hao hụt thức ăn.
79	B68	Methionine (min)	15.000mg/lít	
		Sorbitol (min)	15.000mg/lít	
		Lysine (min)	12.500mg/lít	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	Bổ sung dưỡng chất, giúp tôm tăng trưởng. Tăng cường hoạt động tổ chức gan.
80	BACILAC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi giúp tôm tăng khả năng hấp thụ và tiêu hóa thức ăn, hạn chế sự hao hụt thức ăn và tránh ô nhiễm môi trường.
81	MIDU	Vitamin A (min)	10.000IU/kg	Giảm stress cho tôm..

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin D ₃ (min)	2.000IU/kg	Giúp tôm tăng sức đề kháng. Hỗ trợ gan hoạt động.
		Methionine (min)	1.000mg/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Xuyên Việt ĐC: T34, Cư xá Vĩnh Hội, Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ĐT: 0862750256				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,5mg/lít	
		Lysine (min)	50mg/lít	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
86	AQUAGAP	Vitamin A (min)	500.000UI/lít	Bổ sung vitamin, sorbitol và một số acid amin có tác dụng mát gan, thanh nhiệt, giúp tôm, cá sinh trưởng phát triển tốt
		Vitamin E (min)	500mg/lít	
		Sorbitol (min)	3.000mg/lít	
		Methionine (min)	200mg/lít	
		Vitamin D ₃ (min)	100.000UI/lít	
		Vitamin B ₁₂ (min)	1mg/lít	
		Lysine (min)	80mg/lít	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
87	KISANOX	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/kg	Cung cấp một số enzyme và vi khuẩn có lợi, giúp tăng khả năng tiêu hóa của tôm, cá
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3x10 ⁷ cfu/kg	
		Amylase (min)	300.000UI/kg	
		Cellulase (min)	20.000UI/kg	
		Protease (min)	1.000UI/kg	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Sitto Việt Nam Địa chỉ: Số 4 Đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hoà II, Biên Hoà, Đồng Nai. Điện thoại: 08.22108368/0613.834904-06				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	950mg	
		Folic acid (min)	95mg	
		Sorbitol (min)	47.500mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1kg	
89	YUMMY	Protein (bột cá) (min)	35%	Bổ sung protein và các vitamin cho tôm, cá. Tạo mùi vị hấp dẫn, kích thích tôm bắt mồi. Bao bọc thức ăn, giảm tỷ lệ hao hụt thức ăn
		Vitamin A (min)	300ppm	
		Chất mang (carbohydrates) vừa đủ	100%	
90	Sitto SC	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,2 x 10 ⁸ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích cho tôm. Giúp tôm tiêu hoá tốt thức ăn.
		Dextrose vừa đủ	1g	
91	Sitto LB-2	<i>Lactobacillus platarum</i> (min)	1,3 x 10 ⁸ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích cho tôm,cá. Giúp tôm, cá tiêu hoá tốt thức ăn.
		Dextrose vừa đủ	1g	
92	Sitto LB-1	<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	1,4 x 10 ⁸ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích cho tôm,cá. Giúp tôm, cá tiêu hoá tốt thức ăn.
		Dextrose vừa đủ	1g	
93	Sitto BS-1	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	5 x 10 ⁹ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích cho tôm,cá. Giúp tôm, cá tiêu hoá tốt thức ăn.
		Dextrose vừa đủ	100g	
94	Sitto BS-2	<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1 x 10 ⁹ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật hữu ích cho tôm,cá. Giúp tôm, cá tiêu hoá tốt thức ăn.
		Dextrose vừa đủ	100g	
95	Anti-Cramp	KCl (min-max)	48-51%	Bổ sung khoáng K, Cl, acid Humic vào thức ăn giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt
		Humic acid (min)	4,5%	
		Chất mang (muối sodium bicarbonate) vừa đủ	100%	
96	ALK-Balance	CaSO ₄ .2H ₂ O (min-max)	92-97%	Bổ sung Ca vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt.
		Chất mang (nước) vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
97	Mag-Plus	CaSO ₄ (min-max)	6-8%	Bổ sung khoáng Mg, Ca vào thức ăn, acid humic giúp tôm phát triển tốt hơn.
		MgSO ₄ (min-max)	31-41%	
		Humic acid (min)	4,5%	
		Chất mang (nước) vừa đủ	100%	
98	Sea-Miner	MgCl ₂ (min-max)	34-38%	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt hơn
		CaCl ₂ (min-max)	6-8%	
		KCl (min-max)	5-7%	
		NaHCO ₂ (min-max)	5-6%	
		Chất mang (nước) vừa đủ	100%	
99	Poly Cal	FeSO ₄ (min-max)	1.500-2.600mg/kg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		ZnSO ₄ (min-max)	1.300-2.000mg/kg	
		CoSO ₄ (min-max)	20-50mg/kg	
		MgSO ₄ (min-max)	4.300-4.500mg/kg	
		MnSO ₄ (min-max)	1.500-2.200mg/kg	
		CuSO ₄ (min-max)	230-330mg/kg	
		NaCl (min-max)	7.500-9.800mg/kg	
		Humic acid (min)	40.000mg/kg	
		Chất mang (nước) vừa đủ	1kg	
100	DK-Phos 999	CaHPO ₄ .2H ₂ O (min-max)	7-8%	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Ca ₃ (PO ₄) ₂ (min-max)	55-58%	
		K ₂ O (min-max)	1-2%	
		Acid Humic (min)	8%	
		Chất mang (nước) vừa đủ	100%	
101	Sitto Mix	Vitamin A (min)	1.277mg/kg	Bổ sung vitamin và khoáng chất giúp tôm, cá tăng cường sức đề
		Vitamin E (min)	3.384mg/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.025mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₆ (min)	1.025mg/kg	kháng và phát triển tốt
		Biotin (min)	153mg/kg	
		Inositol (min)	2.051mg/kg	
		ZnSO ₄ (min-max)	5.313-11.800mg/kg	
		FeSO ₄ (min-max)	2.946-4.000mg/kg	
		Vitamin D ₃ (min)	4,5mg/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	512mg/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	2.564mg/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	153mg/kg	
		Folic acid (min)	102mg/kg	
		MnSO ₄ (min-max)	684-900mg/kg	
		CoSO ₄ (min-max)	11,5-32mg/kg	
		Glycine (min)	19.690mg/kg	
		Chất mang (carbohydrates) vừa đủ	1kg	
102	Monacolin-K	Glycine (min)	4.200mg/kg	Bổ sung vitamin và các acid amin vào khẩu phần ăn, giúp tôm hấp thu tốt các chất dinh dưỡng, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt
		Methionine (min)	2.350mg/kg	
		Vitamin A (min)	206mg/kg	
		Vitamin E (min)	665mg/kg	
		Tryptophan (min)	2.350mg/kg	
		Lysine (min)	3.715mg/kg	
		Vitamin D ₃ (min)	0,48mg/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	1.490mg/kg	
		Chất mang (carbohydrates) vừa đủ	1kg	
103	Speed Growth L	Fulvic acid (min)	5.700mg	Bổ sung vitamin và các acid amin vào thức ăn, giúp tăng cường khả năng tiêu hóa, hấp thu dinh dưỡng, giúp tôm phát triển tốt.
		Methionine (min)	1.880mg	
		Vitamin B ₁ (min)	232mg	
		Inositol (min)	465mg	
		Glycine (min)	8.400mg	
		Lysine (min)	7.520mg	
		Vitamin B ₆ (min)	232mg	
		Chất mang (nước) vừa đủ	100g	
104	Speed	Fulvic acid (min)	6.200mg	Bổ sung vitamin và các

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	Growth P	Methionine (min)	2.300mg	acid amin vào thức ăn, giúp tăng cường khả năng tiêu hóa, hấp thu dinh dưỡng, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B ₁ (min)	500mg	
		Inositol (min)	650mg	
		Glycine (min)	8.500mg	
		Lysine (min)	8.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	350mg	
		Chất mang (carbohydrat) vừa đủ	100g	
105	Sitto Multi-Mix	Vitamin A (min)	1.300mg/kg	Bổ sung vitamin và khoáng chất giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng và phát triển tốt
		Vitamin E (min)	4.000mg/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.400mg/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg/kg	
		Biotin (min)	350mg/kg	
		Inositol (min)	6.000mg/kg	
		ZnSO ₄ (min-max)	5.000-7.200mg/kg	
		FeSO ₄ (min-max)	3.000-4.000mg/kg	
		Vitamin D ₃ (min)	20mg/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	600mg/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	2.600mg/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	250mg/kg	
		Folic acid (min)	120mg/kg	
		MnSO ₄ (min-max)	650-920mg/kg	
		CoSO ₄ (min-max)	11,5-13,2mg/kg	
		Glycine (min)	19.690mg/kg	
		Chất mang (carbohydrates) vừa đủ	1kg	
106	Forte	ZnSO ₄ (min-max)	2,8-3,5%	Bổ gan tụy, bổ sung acid amin và khoáng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh
		MnSO ₄ (min-max)	4,0-5,0%	
		Hàm lượng Fe tổng số (min-max)	3,8-4,5%	
		Hàm lượng Se tổng số (min-max)	0,05-0,06%	
		Methionine (min)	13%	
		Chất mang (phụ gia tạo màu và mùi) vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
107	L-DCP	Dicalcium Phosphate (min-max)	11.265-12.000mg/kg	Cung cấp khoáng chất giúp tôm chắc vỏ, phát triển tốt
		Magnesium Chloride (min-max)	755-1.300mg/kg	
		Monopotassium Phosphate (min-max)	450-530mg/kg	
		Calcium Chloride (min-max)	1.700-2.100mg/kg	
		Sodium Chloride (min-max)	2.090-2.500mg/kg	
		Fulvic acid (min)	3.500mg/kg	
		Chất mang (nước) vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần thủy sản Bình Minh ĐC: Số 86/28/1 Phở Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08 3754 2464; Fax: 08 3754 2466				
108	BOGAN	Sorbitol (min)	350g	Bổ sung các chất dinh dưỡng thiết yếu vào khẩu phần thức ăn cho tôm, thúc đẩy tôm tăng trưởng nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	1.000IU	
		Methionine (min)	25g	
		Vitamin E (min)	240mg	
		Betain (min)	40g	
		Choline chloride (min)	100mg	
		Lysine (min)	200mg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
109	BEST SHELL	Dicalcium phosphate (CaHPO ₄) (min – max)	135.000 – 165.000mg	Bổ sung các vitamin và khoáng chất cần thiết giúp tôm cá phát triển, thúc đẩy tôm tăng trưởng nhanh.
		Zinc sulphate (ZnSO ₄) (min – max)	9.900 – 12.100mg	
		Iron sulphate (FeSO ₄) (min – max)	1.800-22.000mg	
		Manganse sulphate (MnSO ₄) (min – max)	1.800-2.200mg	
		Cobalt sulphate (CoSO ₄) (min – max)	108 – 132mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Copper sulphate (CuSO ₄) (min – max)	900–1.100mg	
		Sodium selenite (Na ₂ SeO ₃) (min – max)	900–1.100mg	
		Vitamin E (min)	3.000mg	
		Vitamin D ₃ (min)	195.000mg	
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Chất độn (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
110	PRODIGEST	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	0,5x10 ⁹ cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật đường ruột có lợi và men tiêu hóa vào thức ăn tôm, cá; tăng khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn và chất dinh dưỡng
		<i>Lactobacillus lactis</i> (min)	0,5x10 ⁹ cfu/kg	
		Protease (min)	900.000IU	
		Amylase (min)	600.000IU	
		Beta glucannase (min)	300.000IU	
		Xylanase (min)	300.000IU	
		Cellulase (min)	150.000IU	
		Chất độn (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX TM DV Hoàng Hạc Địa chỉ: 20/11 D, Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 38249002				
111	H 678	Sorbitol (min)	26.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin A (min)	300mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
112	A ZOO	Sorbitol (min)	3.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Lysine (min)	500mg	
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,0x10 ⁷ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
113	ATM	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,8x10 ⁷ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu hoàn
		<i>Saccharomyces ceresiviae</i> (min)	1,6x10 ⁷ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dextrose vừa đủ	1kg	toàn thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt
114	S 600	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin A (min)	400mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
115	LIVER SHRIMP	Sorbitol (min)	25.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin D ₃ (min)	350UI	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
116	BIO PRO	Sorbitol (min)	3.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin vào thức ăn, giúp tôm phát triển tốt
		Vitamin B ₁ (min)	1.500mg	
		Vitamin D ₃ (min)	150UI	
		Bột (talc) vừa đủ	1kg	
117	CIDE UP	Calcium (min)	5.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt.
		Calcium lactate (min)	5.000mg	
		Calcium pantothenata (min)	5.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
118	EGG GOLD	Calcium (min)	1.500mg	Bổ sung khoáng chất, protein và acid amin vào thức ăn giúp tôm phát triển tốt
		Protein (min)	5%	
		Lysine (min)	2.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
119	BECOZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1x10 ⁷ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm, cá hấp thu tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
120	CALVITA	Calcium (min)	7.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn, giúp tôm cứng vỏ, phát triển tốt
		Calcium lactate(min)	5.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Đường (glucose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Biển Hồ Địa chỉ: 56A, Tân Lập 2, KP 3, Phường Hiệp Phú, Quận 9, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 3987 4505				
121	AUDI Q3	Betaglucan 1,3 – 1,6 (min)	70g	Bổ sung các vitamin, betaglucan vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin C (min)	4g	
		Vitamin E (min)	1g	
		Vitamin D (min)	500g	
		Vitamin B ₅ (min)	2g	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
122	AUDI Q5	Protein (min)	15%	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin, acid amin và protein vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	600mg	
		Vitamin B ₅ (min)	2g	
		Vitamin A (min)	1g	
		Lysine (min)	2g	
		Methionine (min)	1g	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
123	BMW X6	1-(butylamino)-1-methylethyl) phosphoric acid	30g	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt, hỗ trợ chức năng gan cho cá, tôm.
		Vitamin C (min)	1g	
		Vitamin B ₁ (min)	800mg	
		Vitamin B ₅ (min)	2g	
		Vitamin B ₆ (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin)	400mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		(min)		
		Lysine (min)	2g	
		Methionin (min)	1g	
		Inositol (min)	2g	
		Sorbitol (min)	4g	
		Polysorbate vừa đủ	1lít	
124	AUDI A6	Ca (min)	5g	Bổ sung khoáng chất, vitamin vào thức ăn giúp tôm cứng vỏ, cá tôm phát triển tốt.
		Zn (min)	500mg	
		Mn (min)	200mg	
		Vitamin C (min)	2g	
		P (min)	1g	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
125	AUDI Q7	Proteine (min)	20%	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin, acid amin và protein vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	600mg	
		Vitamin B ₅ (min)	1g	
		Vitamin B ₆ (min)	300g	
		Vitamin D (min)	400mg	
		Lysine (min)	2g	
		Methionin (min)	1g	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
126	BUTAMINO	(1-(butylamino)-1 methylethyl) phosphoric acid	30g	Là thức ăn bổ sung các loại vitamin và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	1g	
		Vitamin B ₁ (min)	2g	
		Vitamin B ₅ (min)	5g	
		Vitamin B ₆ (min)	1,6g	
		Vitamin B ₁₂ (Cyanocobalamin) (min)	400mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Lysine(min)	2g	
		Methionin (min)	1g	
		Polysorbate vừa đủ	1lít	
127	LACTO PLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$6,8 \times 10^8$ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	$7,6 \times 10^8$ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	9×10^8 cfu/kg	
		Protease (min)	4.000mg	
		Amylase (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
128	BIOZYME PLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	6×10^9 cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	4×10^9 cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	8×10^9 cfu/kg	
		Protease (min)	3.000mg	
		Amylase (min)	6.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
129	SUPER ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$6,2 \times 10^9$ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	$4,6 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$5,6 \times 10^9$ cfu/kg	
		Protease (min)	4.000mg	
		Amylase (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
130	PRO ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$4,2 \times 10^9$ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	$3,8 \times 10^9$ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$6,6 \times 10^9$ cfu/kg	
		Protease (min)	4.000mg	
		Amylase (min)	3.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
131	MICRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	8×10^8 cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	ZYME	<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	3,6x10 ⁸ cfu/kg	cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	8,6x10 ⁸ cfu/kg	
		Protease (min)	3.000mg	
		Amylase (min)	5.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
132	AQUA ZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 ¹⁰ cfu/kg	Thức ăn bổ sung cung cấp các loại vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	8x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	6x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Protease (min)	12.000mg	
		Amylase (min)	25.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Aqua Pharma Địa chỉ: 134/14 Lê Văn Thọ, Phường 9, Quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 54289290 Địa chỉ sản xuất: số 14, tổ 26, ấp 4, đường Bàu Lách, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, Tp HCM				
133	CLEAN	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5 x 10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào thức ăn giúp hấp thu, tiêu hóa tốt thức ăn, giúp tôm ,cá mau lớn, phát triển tốt
		<i>Bacilus licheniformis</i> (min)	2,5 x 10 ⁷ cfu/g	
		<i>Bacillus mensentericus</i> (min)	1,7 x 10 ⁷ cfu/g	
		Glucose vừa đủ	1kg	
134	CALCIVIT	Calcium (min)	130mg	Cung cấp Ca, P cho quá trình phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn
		Phosphorus (min)	150mg	
		Chất đệm (nước) vừa đủ	1lít	
135	FRESH	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào thức ăn giúp hấp thu, tiêu hóa tốt thức ăn, giúp tôm ,cá mau lớn, phát triển tốt
		<i>Bacilus licheniformis</i> (min)	2,5x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Bacillus mensentericus</i> (min)	1,7x10 ⁷ cfu/g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/g	
		Glucose vừa đủ	1kg	
136	GROW UP	Protein thô (min)	25%	Cung cấp protein cho tôm, cá giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt
		Protein tiêu hóa (min)	20%	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
137	LIVERROL	Lysine (min)	400mg	Cung cấp sorbitol, vitamin và acid amin cho tôm, cá. Giúp tôm cá luôn khỏe mạnh, phát triển tốt
		Sorbitol (min)	4.500mg	
		Vitamin B ₂ (min)	1.000mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
138	PHARMA VIT C	Vitamin C (min)	70.000mg	Cung cấp vitamin C thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng, phát triển tốt, mau lớn
		Glucose vừa đủ	1 kg	
139	SHRIM MAX	Lysine (min)	2.000mg	Cung cấp lysine, vitamin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển tốt, mau lớn
		Vitamin A (min)	500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	800mg	
		Dung môi nước vừa đủ	1lít	
140	GLUCAN PHAR	1,3 – 1,6 Glucan (min)	10%	Bồi bổ gan, ổn định chức năng gan, giúp tôm khỏe mạnh, mau lớn
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
141	LACTO PLUS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,1x10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi vào đường ruột cho tôm, cá. Giúp ổn định đường ruột, tiêu hóa tốt thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiea</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/g	
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
CÔNG TY TNHH SX TM DV 555 Địa chỉ: 62/12 Bùi Thị Xuân, Phường 5, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Địa chỉ sản xuất: 20/17 Ấp 2, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08.62619357				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
142	LIVERBEST	Betaglucan 1,3-1,6 (min)	30%	Bổ sung vitamin giúp tôm, cá khỏe mạnh. Tăng cường chức năng gan
		Vitamin B ₆ (min)	1%	
		Vitamin C (min)	30%	
143	C-MIX 30	Vitamin C (min)	30%	Bổ sung Vitamin C, Vitamin B ₆ giúp tôm cá phát triển tốt, giảm stress khi vận chuyển.
		Vitamin B ₆ (min)	1%	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC THIÊN PHONG Địa chỉ: 509 Thanh Minh 2 – Diên lạc – Diên Khánh – Khánh Hòa. Điện thoại: 058. 3811669 Fax: 058. 3768732				
144	GOLD STAR	Vitamin A (min)	500IU	Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết giúp tôm cá ăn nhiều, mau lớn.
		Vitamin B ₁ (min)	2,5mg	
		Lysine (min)	4.500mg	
		Methionine (min)	3.500mg	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	
145	LIVERPOOL	Vitamin A (min)	120.000IU	Bổ sung các acid amin, vitamin và các chất dinh dưỡng thiết yếu cho tôm cá. Giúp cân bằng dinh dưỡng và bồi bổ gan cho tôm cá.
		Lysine (min)	13.000mg	
		Methionine (min)	5.000mg	
		Nicotinic acid (min)	50 mg	
		Sorbitol (min)	0,3mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
146	AQUA STIM	Lysine (min)	1.000mg	Bổ sung các acid amin và các chất dinh dưỡng thiết yếu cho tôm cá, giúp tôm cá cân bằng dinh dưỡng, bồi bổ gan.
		Methionine (min)	3.000mg	
		Sorbitol (min)	300mg	
		Folic acid (min)	47mg	
		Valine (min)	1.000mg	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	
147	STRONG LIV	Zinc Sulphate (min)	13mg	Bổ sung nguồn Vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm cá tăng
		Ferrous Sulphate (min)	6mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Choline chloride (min)	25mg	khả năng tiêu hóa, ổn định đường ruột, tôm cá khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Copper Sulphate (min)	5mg	
		Vitamin A (min)	1.100IU	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
148	SUPER GROW	Lysine (min)	8.000mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng và acid amin cần thiết giúp tôm cá bắt mồi nhanh, ăn nhiều, mau lớn.
		Methionine (min)	800mg	
		Leucine (min)	1.800mg	
		Isoleucine (min)	1.000mg	
		Glycine (min)	2.000mg	
		Alanine (min)	2.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH & DV tư vấn Vạn Tường Địa chỉ liên hệ: 5/2 Tô Hiến Thành, Nha Trang, Khánh Hoà Điện thoại: (058) 3516345 Fax : (058) 3516345				
149	VT-301	Vitamin B ₂ (min)	2,25mg	Cung cấp các vitamin và các acid amin cần thiết cho tôm cá. Giúp tôm cá hấp thu tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn
		Vitamin B ₁ (min)	8,0mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1,25mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	12mcg	
		Niacin amide (min)	75mg	
		L-Lysine (min)	10mg	
		DL Methionine(min)	10mg	
		Choline Chloride	10mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
150	VIOMOS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁷ cfu/kg	Cung cấp các vi khuẩn có lợi và các enzyme cần thiết cho tôm cá. Giúp tôm cá hấp thụ tốt thức ăn. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiea</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/kg	
		Protease (min)	2x10 ⁷ UI/kg	
		Amylase (min)	2x10 ⁷ UI/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
151	Hi-cell	CaHPO ₄ (min)	4.500-5.500mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn, giúp tôm cá phát triển tốt.
		MgSO ₄ (min)	1.350-1.650mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		MnSO ₄ (min)	900 -1.100mg	
		ZnSO ₄ (min)	450-550mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Tiệp Phát Địa chỉ: 143 ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3890.441; Fax : 072.3643.442				
152	BEST C	Vitamin C (min)	130g	Bổ sung Vitamin C cho Tôm, Cá, giúp tăng cường sức đề kháng, chống stress
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
153	GINDEE	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi giúp Tôm, Cá hấp thu tốt thức ăn, hạn chế sự hao hụt thức ăn và tránh ô nhiễm môi trường.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	10 ⁸ cfu/kg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
154	LIVERAX	Vitamin C (min)	210mg	Giúp tăng cường chức năng gan. Bổ sung Vitamin C giúp Tôm tăng cường sức đề kháng, tăng khả năng chống chịu bệnh, giúp tôm tăng trưởng và phát triển nhanh.
		Sorbitol (min)	150mg	
		Methionine (min)	140mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
155	POLIS	Vitamin B ₁ (min)	2.100mg	Bổ sung Vitamin cần thiết giúp tôm hấp thụ và tiêu hóa thức ăn tốt, tăng trưởng nhanh.
		Vitamin B ₆ (min)	1.400mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
156	LACTOPRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ¹⁰ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi giúp tôm, cá hấp thu thức ăn tốt, phát triển nhanh
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	10 ⁸ cfu/kg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thương mại & sản xuất thuốc Thú Y ALBA Địa chỉ: Số 55 đường số 6, P. Bình Trị Đông B, Q. Tân Bình, Tp. HCM. Điện thoại: 0862.682.440 Fax : 0862.539.505				
157	ABV-VITAMIX	Vitamin A (min)	200.000IU	Bổ sung các vitamin, acid amin và khoáng chất vào khẩu phần ăn
		Vitamin D (min)	100.000IU	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin E (min)	2.000mg	của tôm, cá.
		Vitamin B ₁ (min)	500mg	
		Vitamin B ₂ (min)	300mg	
		Vitamin B ₆ (min)	300mg	
		Biotin (Vitamin H) (min)	5mg	
		Choline (min)	3.000mg	
		Inositol (min)	2.500mg	
		Folic acid (min)	150mg	
		Calcium Pantothenate (min)	2.000mg	
		Co (CoSO ₄)(min)	100mg	
		Ca (Ca(H ₂ PO ₄) ₂) (min)	30g	
		P (P ₂ O ₅) (min)	18g	
		Fe (FeSO ₄) (min)	15g	
		Zn (ZnO) (max)	10g	
		Cu (CuSO ₄) (min)	10g	
		Mn (MnSO ₄) (min)	2g	
		Se (NaSO ₃) (min)	100mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
158	ABV-HEPAMED	Vitamin B ₁ (max)	2.500g	Bổ sung các vitamin, acid amin và sorbitol vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Tăng cường giải độc gan, giúp tôm, cá ăn nhiều, mau lớn
		Vitamin B ₂ (min)	100mg	
		Vitamin B ₆ (min)	2.000mg	
		Sorbitol (min)	500ml	
		Methionine	3.000mg	
		Lysine	3.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
159	ABV-SUBTYLIC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁹ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào khẩu phần ăn của

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Oligosaccharide vừa đủ	1kg	tôm, cá.
160	VITAMIN C	Vitamin C (L-Ascorbic Acid) (min)	100g	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Chống stress, sốc khi môi trường thay đổi. Giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau khi bị bệnh.
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
161	ABV – VITAMULTI	Vitamin A (min)	4.000.000UI	Bổ sung các vitamin vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe sau khi bị bệnh.
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000UI	
		Vitamin E (min)	8.000UI	
		Vitamin C (min)	50.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	4.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	8.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	2.000mg	
		Biotin (Vitamin H) (min)	60mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	20mg	
		Inositol (min)	5.000mg	
		Folic acid (min)	2.000mg	
		Calcium Pantothenate (min)	8.000mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM & SX Dinh dưỡng Thú y Nam Long Địa chỉ: 119 QL 13 cũ, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức - TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84.8) – 37271405 – 37271038 Fax : (08) 37271030				
162	β - Glucan Plus	Glucomannoprotein (min)	40g	Bổ sung vitamin, acid amin có lợi cho gan, tụy tôm, cá, tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá khỏe mạnh.
		DL – Methionine (min)	20mg	
		L – Lysine (min)	25mg	
		Choline Chloride (min)	10mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	40mcg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
163	Immugro	β 1-3, 1-6 D Glucan (min)	210g	Tăng cường sức đề kháng, giúp tôm, cá khỏe mạnh.
		Dung môi (sorbitol) vừa đủ	1lít	
164	VIT_C_PLE X	Vitamin C (min)	125mg	Bổ sung vitamin, acid amin có lợi cho gan, tụy tôm, cá, tăng cường sức đề kháng, chống stress.
		DL – Methionine (min)	40mg	
		L – Lysine (min)	20mg	
		Choline Chloride (min)	75mg	
		Dung môi (sorbitol) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH SX TM & XNK Trường Tín Đạt Địa chỉ: 194/35/12A Phan Anh, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 086 2539076 fax: 0862539173				
165	Any Sol	Sorbitol (min)	10%	Bổ sung Sorbitol và vitamin vào khẩu phần ăn hàng ngày cho tôm phát triển tốt
		Lysine hydrochloride (min)	300mg	
		Vitamin D ₃ (min)	600UI	
		Vitamin E (min)	5.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	5.000UI	
		Vitamin B ₆ (min)	5.000UI	
		Nước tinh khiết vừa đủ	1lít	
166	Amino Max	Methionine (min)	225mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng (acid amin và vitamin) cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, giúp tôm dễ hấp thụ thức ăn phát triển tốt.
		Lysine (min)	200mg	
		Tryptophan (min)	50mg	
		Leucine (min)	150mg	
		Isoleucine (min)	45mg	
		Threonine (min)	25mg	
		Phenylalanine (min)	50mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	50mg	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
167	PT COAT	Methionine (min)	115mg	Bổ sung vitamin và acid

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		L – Lysine (min)	225mg	amin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm tiêu hóa tốt, tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Tryptophan (min)	50mg	
		Leucine (min)	150mg	
		Isoleucine (min)	45mg	
		Phenylalanine (min)	50mg	
		Threonine (min)	25mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	20.000UI	
		Calcium pantothenate (min)	50mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
		168	ANYMORE	
Lysine hydrochloride (min)	300mg			
Vitamin D ₃ (min)	600UI			
Vitamin E (min)	5.000UI			
Vitamin B ₁ (min)	5.000UI			
Vitamin B ₆ (min)	5.000UI			
Nước tinh khiết vừa đủ	1lít			
Công ty TNHH TM DV SX Hải Thần Địa chỉ: 32 Tỉnh lộ 9, Tổ Hương Long, Phường Ba Ngòi, Tp. Cam Ranh, T. Khánh Hòa Điện thoại: 0583 861114 fax: 0583 860006				
169	Rosy Shrimp	Protein (min)	48%	Bổ sung protein vào thức ăn cho tôm, giúp bổ sung sự thiếu hụt dinh dưỡng, giúp tôm phát triển tốt.
		Lipid (max)	12%	
		Fiber (max)	3%	
		Moisture (max)	8%	
170	Algamac	Protein (min)	48%	Bổ sung protein vào thức ăn cho tôm, giúp bổ sung sự thiếu hụt dinh dưỡng, giúp tôm phát triển tốt.
		Lipid (min - max)	8 - 10%	
		Fiber (max)	3%	
		Moisture (max)	8%	
171	Artemac	Protein (min)	50%	Bổ sung protein vào thức ăn cho tôm, giúp bổ sung sự thiếu hụt dinh
		Lipid (min - max)	8 - 10%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Fiber (max)	3%	đường, giúp tôm phát triển tốt.
		Moisture (max)	8%	
172	Lope	Protein (min)	50%	Bổ sung protein vào thức ăn cho tôm, giúp bổ sung sự thiếu hụt dinh dưỡng, giúp tôm phát triển tốt.
		Lipid (max)	10%	
		Fiber (max)	3%	
		Moisture (max)	8%	
173	OZ. 100	Amylase (min)	10.000UI	Bổ sung enzyme tiêu hóa vào đường ruột giúp tôm hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protease (min)	12.000UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Hemicellulase (min)	15.000UI	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
174	ZT. 002	Amylase (min)	20.000UI	Bổ sung enzyme tiêu hóa vào đường ruột giúp tôm hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn, ổn định đường ruột, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protease (min)	30.000UI	
		Lipase (min)	15.000UI	
		Hemicellulase (min)	10.000UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen Địa chỉ: lô I-5C, khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37309931 Fax: 08 37309963				
175	Bio - Nutrin Feed	<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 ⁷ cfu/g	Dùng để bổ sung vi khuẩn sống vào thức ăn cho tôm - cá
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Lactobacillus bifidobacterium</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
176	Mycofree	<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 ⁷ cfu/g	Dùng để bổ sung vi khuẩn sống vào thức ăn cho tôm – cá. Giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Lactobacillus bifidobacterium</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	nhanh
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	1,6x10 ⁷ cfu/g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
177	NT1 - Shrimp	Độ ẩm (min)	5%	Dùng để cung cấp các vi khuẩn có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm. Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,6x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Lipase (min)	1.000UI	
		Amylase (min)	2.000UI	
		Protease (min)	2.000UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
178	NT1 - Feed	Độ ẩm (min)	5%	Dùng để cung cấp các vi khuẩn có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm. Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,6x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Lipase (min)	500UI	
		Amylase (min)	2.500UI	
		Protease (min)	1.500UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
179	Super - Mix	Vitamin A (min)	2.500UI	Dùng để bổ sung các acid amin, vitamin và khoáng giúp tôm, cá phát triển
		Vitamin C (min)	50g	
		Vitamin B ₁ (min)	20mg	
		Vitamin B ₂ (min)	10mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	2mg	
		CuSO ₄ (min)	50mg	
		MnSO ₄ (min)	100mg	
		Lysine (min)	10g	
		Arginine (min)	10g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
180	Enzyme Feed	Protease (min)	30.000UI	Dùng để bổ sung enzyme vào thức ăn cho tôm – cá. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		Cellulase (min)	25.000UI	
		Amylase (min)	15.000UI	
		Hemicellulase (min)	10.000UI	
		Lipase (min)	10.000UI	
		Xylanase (min)	10.000UI	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
181	Beta - Glucan 25	1,3 – 1,6 beta – Glucan (min)	25%	Bổ sung beta – Glucan vào thức ăn cho tôm, cá.
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
182	Lactobacillus Feed	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	5x10 ⁸ cfu/g	Dùng để bổ sung vi khuẩn sống vào thức ăn cho tôm – cá. Giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh
		<i>Lactobacillus bifidobacterium</i>	5x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus lactis</i>	5x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	5x10 ⁸ cfu/g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH UV Địa chỉ: 314 đường Tên Lửa, phường Bình Trị B, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh; Điện thoại: 08 62600519 Địa chỉ sản xuất: 4a 147 ấp 4 Phạm Văn Hia, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh				
183	C - S	Vitamin C (min)	100g	Bổ sung vitamin, acid amin thiết yếu cho tôm, cá phát triển.
		Inositol (min)	50g	
		Methionine (min)	50g	
		Beta – glucan (min)	50g	
		Sorbitol (min)	100g	
		Chất độn (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
184	C - 15	Vitamin C (min)	150g	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá, giúp cân bằng khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày cho
		Vitamin E (min)	2,5g	
		Methionine (min)	55g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Sorbitol (min)	100g	tôm, cá.
		Chất đệm (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
185	C - 25	Vitamin C (min)	250g	Tăng sức đề kháng cho cá nuôi
		Chất đệm (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
186	C - FOR	Vitamin C (min)	150g	Bổ sung vitamin C vào thức ăn, giúp tôm, cá tăng sức đề kháng và phát triển tốt
		Chất đệm (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
187	ADEBC – B Complete	CaHPO ₄ (min)	0,006%	Bổ sung khoáng chất, vitamin, acid amin vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cân bằng khẩu phần dinh dưỡng hàng ngày cho tôm, cá.
		Vitamin A (min)	500.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	200.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	0,002mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,2mg	
		Vitamin B ₆ (min)	0,01mg	
		Vitamin C (min)	100mg	
		Vitamin K ₃ (min)	5g	
		Vitamin E (min)	30g	
		Lysine (min)	5g	
		Methionine (min)	50g	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
188	Milk-lac	Protein (bột đầu tôm, bột sữa) (min)	38%	Thức ăn bổ sung, đậm, khoáng, vitamin và acid amin cần thiết giúp cân bằng dinh dưỡng cho cá. Làm giàu thức ăn tự nhiên (phiêu sinh vật) trong ao ương cá giống.
		Chất béo (dầu gan mực) (min)	10%	
		Calcium	5%	
		Phosphorus	5%	
		Lysine (min)	2,8%	
		Methionine (min)	1,6%	
		Threonine (min)	1,2%	
		Cysteine (min)	0,4%	
		Chất đệm (bột sữa) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
189	Bester	Vitamin A (min)	500.000UI	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	200.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	12g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	4mg	
		Vitamin B ₆ (min)	0,01mg	
		Vitamin C (min)	20mg	
		Vitamin E (min)	6g	
		Choline (min)	1g	
		Lysine (min)	5g	
		Methionine (min)	50g	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
190	Betasol	Lysine (min)	6g	Tăng cường miễn dịch, giúp tôm, cá phát triển đồng đều, chống stress.
		Methionine (min)	120g	
		Sorbitol (min)	120g	
		Beta – glucan (min)	150g	
		Chất độn (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
191	Oliga - Max	Protein (min)	38%	Là nguồn bổ sung acid béo cho tôm mau lớn. Có mùi thơm, kích thích tôm ăn nhiều.
		Chất béo (min)	10%	
		Omega – 3 (min)	5%	
		Tá dược vừa đủ	1kg	
192	Lacto	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3x10 ⁹ cfu/kg	Cạnh tranh các vi khuẩn gây bệnh trong đường tiêu hóa, ngăn ngừa các bệnh đường. Giúp tiêu hóa thức ăn nhanh, hấp thu dinh dưỡng tối đa.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x10 ⁹ cfu/kg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
193	Nutrilec	Vitamin A (min)	50.000UI	Dùng tạt trực tiếp xuống ao, bổ sung khoáng chất cần thiết cho tôm lột xác. Cung cấp chất điện giải, giúp tôm giảm sốc khi
		Vitamin D ₃ (min)	10.000UI	
		Vitamin E (min)	800mg	
		Vitamin K ₃ (min)	500mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	100mg	môi trường thay đổi. Giúp tôm khỏe mạnh.
		Vitamin B ₂ (min)	200mg	
		Vitamin B ₆ (min)	200mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	250mg	
		Vitamin C (min)	600mg	
		Biotine (min)	20mg	
		Acid folic (min)	600mg	
		Potassium (min)	5.600mg	
		Calcium (min)	5.600mg	
		Magnesium (min)	1.820mg	
		Iodine (min)	168mg	
		Phosphorus (min)	280mg	
		Copper (min)	194mg	
		Iron (min)	342mg	
		Manganes (min)	356mg	
		Na ⁺ (min)	6.800mg	
		Inositol (min)	1.000mg	
		Choline (min)	800mg	
		Tá dược vừa đủ	1kg	
194	CT - 500	Sodium (min)	24.000mg	CT-500 cung cấp chất điện giải, giúp duy trì và cân bằng khoáng chất trong cơ thể tôm, cá. CT-500 giúp tôm, cá ăn ngon ổn định năng suất. CT-500 dùng cho tôm và cá trước khi vận chuyển hoặc khi trời tiết thay đổi
		Postassium (min)	14.000mg	
		Phosphorous (min)	18.000mg	
		Sodium bicarbonate (min)	5.000mg	
		Chloride (min)	42.000mg	
		Citric acid (min)	35.000mg	
		Glucose, Cu, Fe, Zn và tá dược vừa đủ	1kg	
195	NZY	Amylase (min)	12.000.000UI	NZY là sự bổ sung các enzyme tổng hợp, tăng khả năng tiêu hóa các
		Protease (min)	1.200UI	
		Cellulase (min)	5.000.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Lipase (min)	1.200.000UI	thành phần dinh dưỡng trong thức ăn. NZY cải thiện hệ số chuyển hóa thức ăn, rút ngắn thời gian nuôi.
		Phytase (min)	32.000FTU	
		Xylanase (min)	1.000.000FTU	
		Manase (min)	20.000UI	
		Pectinase (min)	8.000UI	
		<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		Hệ đệm vừa đủ	1 kg	
196	Mixlec	Phosphorous (min)	100.000mg	Dùng tạt trực tiếp xuống ao nuôi, bổ sung khoáng chất cần thiết cho tôm lột xác. Cung cấp chất điện giải, giúp tôm giảm sốc khi môi trường thay đổi. Giúp tôm khỏe mạnh.
		Calcium (min)	150.000mg	
		FeSO ₄ (min)	40.000mg	
		CuSO ₄ (min)	10.000mg	
		ZnSO ₄ (min)	10.000mg	
		Manganese (min)	4.000mg	
		Cobalt (min)	100mg	
		Sodium bicarbonate (min)	150.000mg	
		Sodium benzoate (min)	100.000mg	
		Sodium Chloride (min)	10.000mg	
		Potassium chloride (min)	20.000mg	
		Tá dược vừa đủ	1kg	
197	Vitafish	Vitamin A (min)	2.000.000UI	Vitafish cung cấp vitamin thiết yếu, giúp tôm, cá phát triển, tăng sức đề kháng khi thời tiết thay đổi. Vitafish kích thích tôm, cá ăn nhiều, tăng trọng nhanh, nâng cao tỷ lệ sống.
		Vitamin D ₃ (min)	800.000UI	
		Vitamin E (min)	3.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.200mg	
		Vitamin B ₂ (min)	4.000mg	
		Vitamin B ₃ (min)	10.000mg	
		Vitamin B ₅ (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₉ (min)	5.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁₂ (min)	12.000mcg	
		Biotine (min)	30mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		L-Lysine HCl (min)	3.000mg	
		D,L-Methionine (min)	1.000mg	
		Hệ đệm và tá dược vừa đủ	1kg	
198	Vitalet - UV	Vitamin A (min)	3.500.000 UI	Vitalet – UV là sự tổng hợp các vitamin và khoáng chất được phối chế cân bằng phù hợp với tôm, cá nuôi. Cung cấp chất điện giải giúp tôm, cá nhanh chóng phục hồi sau khi điều trị bệnh. Tăng cường sức đề kháng, chống sốc.
		Vitamin D ₃ (min)	1.200.000UI	
		Vitamin C (min)	20g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	4mg	
		Vitamin E (min)	6g	
		Vitamin K ₃ (min)	1,5g	
		Vitamin B ₁ (min)	12g	
		Vitamin B ₂ (min)	2,5g	
		Vitamin B ₅ (min)	2,5g	
		Vitamin B ₆ (min)	1,2g	
		Lysine (min)	5g	
		Biotine (min)	20mg	
		Folic acid (min)	420mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
199	Vitalucan – B12	CaHPO ₄ (min)	5g	Cung cấp B12 khoáng chất nhằm tái tạo lại lượng hồng huyết cầu do sử dụng kháng sinh kéo dài. Giúp cá tăng trọng nhanh, tăng sức đề kháng, giảm tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin B ₁₂ (min)	4mg	
		Vitamin B ₁ (min)	0,5mg	
		Vitamin B ₆ (min)	0,2mg	
		Vitamin K ₃ (min)	1g	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
200	Probiotic	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu/kg	Probiotic bổ sung các vi sinh vật có lợi và enzyme tiêu hóa vào
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1×10^{10} cfu/kg	thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
		<i>Aspergillus oryzae</i> (min)	1×10^{10} cfu/kg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
201	HEPATIC	Inositol (min)	60g	Giải độc gan thận tăng cường khả năng hấp thu thức ăn.
		Sorbitol (min)	120g	
		Beta-glucan (min)	120g	
		Nước cất vừa đủ	1kg	
202	REMEDY	Vitamin K ₃ (min)	20.000mg	Cung cấp các Vitamin thiết yếu, tăng sức đề kháng cho tôm, cá. Remedy có thể dùng chung với kháng sinh.
		Vitamin C (min)	50.000mg	
		Glucose (min)	600.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	200mg	
		Vitamin B ₃ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5.000mcg	
		Inositol (min)	10.000mg	
		Sorbitol (min)	50.000mg	
		Betain (min)	25.000mg	
		Tinh dầu bạc hà, tinh dầu quế, tinh dầu đại hồi và hệ đệm vừa đủ	1kg	
203	Ca-PLUS	Ca(H ₂ PO ₄) ₂ (min)	110g	Kích thích tôm mau lột vỏ, giúp tôm mau cứng vỏ sau khi lột. Tăng sức đề kháng cho tôm cá khi thời tiết thay đổi.
		NaH ₂ PO ₄ (min)	45g	
		Mg(H ₂ PO ₄) ₂ (min)	27g	
		Zn(H ₂ PO ₄) ₂ (min)	17g	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
204	UV-GROWMAX	Inositol (min)	60g	Giúp tôm, cá tăng trọng nhanh, kích thích cá rô đồng, cá điêu hồng bắt mồi nhanh, giúp ngắn thời gian nuôi.
		Sorbitol (min)	120g	
		Beta-glucan 1.3-1.6 (min)	120g	
		Vitamin A (min)	75mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin D (min)	100mg	
		Vitamin E (min)	120mg	
		Vitamin K (min)	120mg	
		Vitamin B ₁ (min)	7.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	260mg	
		Dung môi (polysoibate 80) vừa đủ	1lít	
205	FOLIC	Betaglucan 1.3-1.6 (min)	200.000mg	Tăng khả năng trao đổi chất, giúp tôm cá hấp thu dinh dưỡng tối đa
		Vitamin K ₃ (min)	100.000mg	
		Folic acid (Vitamin B ₉) (min)	803.000mg	
		Chất đệm (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH BZT USA Địa chỉ: Địa chỉ: 48-50-52 Nguyễn Thế Truyen, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0838129999 Fax: 0838427777 Địa chỉ sản xuất: 1A 184 đường Vĩnh Lộc, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh				
206	C PRO USA	Vitamin C (min)	32.000mg	Bổ sung vitamin C giúp tôm, cá tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Kích thích tôm ăn nhiều, tiêu hóa tốt, tăng trưởng nhanh.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
207	PRADO USA	Lysine (min)	159.000mg	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh.
		Methionine (min)	37.000mg	
		Glycine (min)	96.000mcg	
		Leucine (min)	580mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
208	TOMKING 650	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	105.000UI	
		Vitamin E (min)	160UI	
		Vitamin B ₂ (min)	56mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₆ (min)	54mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
209	BIO C USA	Vitamin C (min)	19.000mg	Bổ sung Vitamin C giúp Tôm, cá tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Kích thích Tôm, cá ăn nhiều, tiêu hóa tốt, tăng trưởng nhanh.
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
210	CODAFIN USA	Lysine (min)	152.000mg	Cung cấp các loại acid amin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh.
		Methionine (min)	36.000mg	
		Glycine (min)	94.000mg	
		Leucine (min)	530mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
211	F35 DELUXE	Lysine (min)	3.700mg	Cung cấp các loại acid amin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn
		Threonine (min)	17mg	
		Methionine (min)	105mg	
		Glycine (min)	33mg	
		Leucine (min)	54mg	
		Alanine (min)	160mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
212	X47 USA	Lysine (min)	3.200mg	Cung cấp các loại acid amin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn.
		Threonine (min)	17mg	
		Methionine (min)	104mg	
		Glycine (min)	36mg	
		Leucine (min)	51mg	
		Alanine (min)	150mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
213	COMPLET DV USA	Vitamin A (min)	1.100.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	107.000UI	
		Vitamin E (min)	156UI	
		Vitamin B ₂ (min)	52mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₆ (min)	51mg	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
214	106 USA	Vitamin A (min)	1.100.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn và ô nhiễm môi trường nước ao nuôi.
		Vitamin D ₃ (min)	103.000UI	
		Vitamin E (min)	150UI	
		Vitamin B ₂ (min)	52mg	
		Vitamin B ₆ (min)	53mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
215	F4500	Vitamin A (min)	1.060.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn và ô nhiễm môi trường nước ao nuôi
		Vitamin D ₃ (min)	108.000UI	
		Vitamin E (min)	154UI	
		Vitamin B ₂ (min)	57mg	
		Vitamin B ₆ (min)	53mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
216	RAMBO 4	Vitamin A (min)	1.200.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn và ô nhiễm môi trường nước ao nuôi
		Vitamin D ₃ (min)	109.000UI	
		Vitamin E (min)	165UI	
		Vitamin B ₂ (min)	56mg	
		Vitamin B ₆ (min)	52mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
217	LS600 USA	Vitamin A (min)	1.050.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn và ô nhiễm môi trường nước ao nuôi
		Vitamin D ₃ (min)	107.000UI	
		Vitamin E (min)	152UI	
		Vitamin B ₂ (min)	51mg	
		Vitamin B ₆ (min)	57mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
218	DR BZT 666	Vitamin A (min)	1.100.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt
		Vitamin D ₃ (min)	105.000UI	
		Vitamin E (min)	157UI	
		Vitamin B ₂ (min)	53mg	
		Vitamin B ₆ (min)	54mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	thức ăn và ô nhiễm môi trường nước ao nuôi
219	NUTIMIX USA	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Cung cấp các loại vitamin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn và ô nhiễm môi trường nước ao nuôi
		Vitamin D ₃ (min)	103.000UI	
		Vitamin E (min)	158UI	
		Vitamin B ₂ (min)	54mg	
		Vitamin B ₆ (min)	52mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
220	SUPER PRO	Lysine (min)	1.000mg	Cung cấp các loại acid amin cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn
		Alanine (min)	14mg	
		Methionine (min)	54mg	
		Glycine (min)	12mg	
		Leucine (min)	22mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
221	DR BZT 79	Lysine (min)	3.200mg	Cung cấp các loại acid amin cần thiết cho tôm, cá sinh trưởng và phát triển. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế hao hụt thức ăn
		Threonine (min)	16mg	
		Methionine (min)	106mcg	
		Glycine (min)	36mg	
		Leucine (min)	51mg	
		Alanine (min)	158mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
222	M600 USA	Calcium (min)	271.000mg	Cung cấp các loại khoáng chất cần thiết giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác
		Potassium (min)	550mg	
		Magnesium (min)	136mg	
		Sodium (min)	1.250mg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
223	B52 USA	Calcium (min)	275.000mg	Cung cấp các loại khoáng chất cần thiết giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác
		Potassium (min)	560mg	
		Magnesium (min)	137mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Sodium (min)	1.300mg	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
224	CALCIPHOS USA	Calcium Chloride (min)	150mg	Cung cấp các loại khoáng chất cần thiết giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác.
		Magnesium Chloride (min)	12.000mg	
		Potassium chloride (min)	9.200mg	
		Magnesium sulfate (min)	17.000mg	
		Sodium chloride (min)	13.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
225	RAMBO 6	Calcium Chloride (min)	152mg	Cung cấp các loại khoáng chất cần thiết giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác.
		Magnesium Chloride (min)	11.500mg	
		Potassium chloride (min)	9.100mg	
		Magnesium sulfate (min)	18.000mg	
		Sodium chloride (min)	12.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
226	KAREN X	<i>Bacillus pumilus</i> (min)	$1,2 \times 10^6$ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn. Kích thích ăn nhiều, tăng trưởng nhanh.
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	$0,5 \times 10^6$ cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i> (min)	$0,5 \times 10^6$ cfu	
		<i>Bacillus azotoformans</i> (min)	$0,2 \times 10^6$ cfu	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
227	ENGEST USA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,6 \times 10^7$ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt
		<i>Bacillus thuringensis</i> (min)	$0,5 \times 10^7$ cfu	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$1,2 \times 10^7$ cfu	thức ăn. Cải thiện hệ số chuyển đổi thức ăn.
		<i>Bacillus azotoformans</i> (min)	$0,2 \times 10^7$ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
228	BIO USA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,6 \times 10^7$ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn. Cải thiện hệ số chuyển đổi thức ăn.
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	$0,7 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$1,2 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus stearothermophilus</i> (min)	$0,4 \times 10^7$ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
229	N500 USA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,8 \times 10^7$ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn. Cải thiện hệ số chuyển đổi thức ăn.
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	$0,8 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	$0,4 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i> (min)	$0,6 \times 10^7$ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
230	C200 USA	<i>Bacillus stearothermophilus</i> (min)	$1,2 \times 10^6$ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn. Kích thích tôm, cá ăn nhiều, tăng trưởng nhanh.
		<i>Bacillus aminovorans</i> (min)	$0,6 \times 10^6$ cfu	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i> (min)	$0,5 \times 10^6$ cfu	
		<i>Bacillus laterosporus</i> (min)	$0,2 \times 10^6$ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
231	TOMKING 640	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,4 \times 10^7$ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	$0,8 \times 10^7$ cfu	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	0,5 x 10 ⁷ cfu	tốt thức ăn. Cải thiện hệ số chuyển đổi thức ăn
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	0,3 x 10 ⁷ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
232	N55 AMERICA	Lysine (min)	3.800mg	Cung cấp các loại acid amin cần thiết giúp tôm, cá sinh trưởng và phát triển nhanh. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn
		Threonine (min)	18mg	
		Methionine (min)	100mg	
		Glycine (min)	37mg	
		Leucine (min)	53mg	
		Alanine (min)	160mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
233	OXYDOL 300	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,4x 10 ⁶ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn. Cải thiện hệ số chuyển đổi thức ăn
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	0,8 x 10 ⁶ cfu	
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	0,5x 10 ⁶ cfu	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
234	DRT Q70	<i>Bacillus megaterium</i> (min)	0,8 x 10 ⁶ cfu	Cung cấp các loại vi khuẩn có lợi giúp tôm, cá hấp thụ và tiêu hóa tốt thức ăn. Kích thích tôm, cá bắt mồi, hạn chế sự hao hụt thức ăn và ô nhiễm môi trường.
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	1,2 x 10 ⁶ cfu	
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	0,6 x 10 ⁶ cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i> (min)	0,6 x 10 ⁶ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM thủy sản Việt An Địa chỉ: 23/9 đường số 9, KP.4, phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08. 62772219 Địa chỉ sản xuất: 228/9 Nguyễn Thị Lăng, Ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh.				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
235	AQUAZYM FS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 ¹⁰ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi và enzym tiêu hóa vào thức ăn giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển tốt
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Amylase (min)	20.000.000UI	
		Protease (min)	15.000.000UI	
		Lipase (min)	15.000.000UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
236	VIKOTAT	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vitamin C và các khoáng chất cần thiết và thức ăn giúp tôm, cá cân bằng khẩu phần thức ăn hàng ngày và phát triển tốt.
		CuSO ₄ (min)	2.000mg	
		FeSO ₄ (min)	1.000mg	
		ZnSO ₄ (min)	1.000mg	
		MnSO ₄ (min)	1.000mg	
		MgSO ₄ (min)	200mg	
		CoSO ₄ (min)	100mg	
		CaHPO ₄ (min)	100mg	
		Vitamin C (min)	5.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
237	CMAX 25%	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm cá tăng sức đề kháng và khỏe mạnh.
		Vitamin C (min)	25.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
238	HEPATOL	Sorbitol (min)	200g	Bổ sung các acid amin và vitamin cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh mau lớn.
		Vitamin A (min)	100.000UI	
		Methionine (min)	200mg	
		L-LysinHCl (min)	200mg	
		Choline chloride (min)	5mg	
		Inositol (min)	4,5mg	
		Folic acid (min)	500mcg	
		Vitamin B ₂ (min)	2mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Biotin (min)	1,5mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
239	VA-PRO	Protein thô (min)	25%	Mùi dẫn dụ hấp dẫn kích thích tôm, cá bắt mồi nhanh. Bổ sung đạm cá và các acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều và phát triển tốt.
		Methionine (min)	500mg	
		Lysine (min)	300mg	
		Threonine (min)	200mg	
		Tryptophan (min)	100mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH phát triển thủy sản Phương Đông Địa chỉ: Lô số 4 đường 23/10, Xã Vĩnh Hiệp, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 0583.892 989 Fax: 0583.892 949				
240	AQUA-C30	Vitamin C (min)	300g	Bổ sung Vitamin C giúp tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống sốc khi môi trường và thời tiết thay đổi.
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
241	C-STRESS	Vitamin C (min)	300g	Bổ sung Vitamin C giúp tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống sốc khi môi trường và thời tiết thay đổi
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
242	PRO-ZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	Tăng cường số lượng vi sinh vật có lợi trong đường ruột tôm, cá. Kích thích tiêu hóa, tăng khả năng hấp thụ thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease (min)	200UI	
		Lipase (min)	100UI	
		Amylase (min)	150UI	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
243	SUPER-GROW	Độ ẩm (max)	11%	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng chuyển hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng cho tôm, cá.
		Sorbitol (min)	100g	
		Methionine (min)	50g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Niacin (min)	50g	Tăng cường sức khỏe cho tôm, cá
		Inositol (min)	25g	
		Vitamin B ₁ (min)	10g	
		Vitamin B ₆ (min)	10g	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
244	SUPER-HUFA	Sorbitol (min)	120g	Bổ sung các acid amin và vitamin thiết yếu giúp tôm tăng trưởng nhanh Tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng. Tăng cường sức khỏe cho tôm, cá
		Inositol (min)	50g	
		Choline (min)	25g	
		Vitamin E (min)	3g	
		Vitamin B ₁ (min)	10g	
		Vitamin B ₆ (min)	10g	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty cổ phần Thành Nhơn Địa chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 0838483181; Fax: 0838483956 Địa chỉ sản xuất: Cụm Công nghiệp tập đoàn ANOVA, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An				
245	Betaglucan ®	Mannan Oligo Saccharide (min)	10%	Là chất bổ sung thức ăn thủy sản, bổ sung dinh dưỡng, tăng cường miễn dịch. Giúp tôm, cá tăng trưởng và tăng sức đề kháng.
		β Glucan 1.3 – 1.6 (min)	40%	
		Hàm lượng mất khi sấy (max)	9%	
		Đạm thô (min)	38%	
		Xơ thô (min)	0,5%	
		Tro thô (min)	4,0%	
Công ty TNHH một thành viên Provimi Địa chỉ: 238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Điện thoại: 0613 999 001 Fax: 0613 884 304				
246	Nutri C	Độ ẩm (max)	10%	Nutri C cung cấp vitamin cần thiết cho

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin C vi bọc (min)	200.000mg	tôm và cá trong các giai đoạn: Trong thời kỳ thả tôm, cá; Khi các điều kiện nuôi có những thay đổi nghiêm trọng (thời tiết thay đổi, ô nhiễm, xử lý nước, lũ lụt; Khi có sự can thiệp vào trại (lấy mẫu, chuyển đổi ao, hồ).
		Vitamin E (min)	10.000mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
247	Calci Tôm	Độ ẩm (max)	8%	CALCI TÔM cung cấp vitamin và khoáng cho tôm trong các giai đoạn sau: Giai đoạn lột vỏ; Khi độ mặn của nước biến đổi; Vào cuối vụ để làm tăng chất lượng và trọng lượng của vỏ tôm; Tôm bị các hội chứng thiếu Canxi (mềm vỏ).
		Vitamin A (min)	800.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	600.000UI	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Betain (min)	70.000mg	
		Inositol (min)	7.500mg	
		Calcium (Ca(H ₂ PO ₄ .H ₂ O)+ CaHPO ₄ .2H ₂ O hoặc CaHPO ₄ .2H ₂ O) (min-max)	16-18%	
		Phosphorus (Ca(H ₂ PO ₄ .H ₂ O)+ CaHPO ₄ .2H ₂ O hoặc CaHPO ₄ .2H ₂ O) (min)	13%	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
248	Zyme Fish +	Độ ẩm (max)	5%	Nâng cao giá trị sử dụng thức ăn Tăng khả năng tiêu hóa tinh bột, đạm, béo Tăng khả năng hấp thụ phospho thực vật trong khẩu phần ăn của cá.
		Xylanase (min)	1.120.000 units	
		Phytase (min)	200.000FTU	
		Chất mang (bột đá và tinh bột mì)	1kg	
249	Nutri Bull 0,2%	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp dinh dưỡng đặc hiệu cho gan
		Glucuronolactone (min-max)	2,25 - 2,75g	
		Chất mang (CaCO ₃ và tinh bột mì)	1kg	
Công ty TNHH SX TM & XNK Trường Tín Đạt Địa chỉ: 194/35/12A Phan Anh, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 086 2539076 fax: 0862539173				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Địa chỉ sản xuất: 688/59 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh				
250	PT GEST	Bacillus subtilis (min)	2 x 10 ⁸ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm, cá, giúp ổn định hệ vi sinh đường ruột, kích thích tiêu hóa, giúp hấp thụ tốt thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
		Amylase (min)	2.000UI	
		Protease (min)	1.500UI	
		Cellulase (min)	1.000UI	
		Pectinase (min)	1.000UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Đầu tư sản xuất Nam Việt Địa chỉ: 117/15C, đường Hồ Văn Long, KP 3, P. Tân Tạo, Q. Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 0862682320 fax: 08 62682346				
251	US GROW	Niacin (min)	150mg	US GROW là hỗn hợp nhiều acid amin và vitamin, có mùi thơm hấp dẫn, dùng để bổ sung các acid amin và vitamin thiết yếu vào khẩu phần ăn cho các loài động vật thủy sản
		Methionine (min)	200mg	
		Inositol (min)	250mg	
		Folic acid (min)	200mg	
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin K (min)	100mg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
252	HP 9	Sorbitol (min)	250g	HP 9 là hỗn hợp gồm nhiều vitamin, có mùi thơm hấp dẫn, dùng để bổ sung các vitamin A, B1, C thiết yếu vào khẩu phần ăn cho các loài động vật thủy sản
		Vitamin A (min)	200.000IU	
		Vitamin B ₁ (min)	10.000IU	
		Vitamin E (min)	30.000IU	
		Vitamin C (min)	200mg	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	
253	US BIOZYME	Lactobacillus acidophilus (min)	5,0x10 ⁹ cfu/kg	US BIOZYME bổ sung các enzyme, men tiêu hóa, kích thích tôm tăng trưởng nhanh, giảm hệ số chuyển đổi thức ăn, tăng khả năng miễn dịch cho tôm. Cung cấp hệ vi
		Bacillus subtilis (min)	5,0x10 ⁹ cfu/kg	
		Saccharomyces cerevisiae (min)	5,0x10 ⁹ cfu/kg	
		Amylase (min)	327UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Protease (min)	368UI	sinh vật đường ruột có lợi cho tôm.
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH NOBEN Địa chỉ: 228/9 Nguyễn Thị Lăng, ấp Phú Lợi, xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0837966039 fax: 08 37966038				
254	ANTILIV	Sorbitol (min)	250.000mg	Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	10.000mg	
		Lysine HCL (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₉ (min)	200mg	
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Betaine(min)	3.000mg	
		Dung môi (polysorbate) vừa đủ	1lít	
255	MEGA CID	Fumaric acid (min)	10%	Bổ sung các acid hữu cơ vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Lactic acid (min)	10%	
		Citric acid (min)	12%	
		Propionic acid (min)	15%	
		Formic acid (min)	20%	
		Chất đệm (silica) vừa đủ	1kg	
256	DAVI CID LIQUID	Fumaric acid (min)	13,5%	Bổ sung các acid hữu cơ vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Lactic acid (min)	10 %	
		Citric acid (min)	12%	
		Propionic acid (min)	15 %	
		Formic acid (min)	20%	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
257	SELENVIT E	Vitamin E (min)	50.000mg	Bổ sung vitamin, khoáng hữu cơ cho tôm, cá giúp tôm cá phát triển tốt.
		Selenium hữu cơ (min)	200ppm	
		Biotin (min)	60mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	6mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
258	NB BIOBEST	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1 x 10 ¹⁰ cfu/kg	Bổ sung các loại men tiêu hóa vào thức ăn tôm, cá giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1 x 10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1 x 10 ¹⁰ cfu/kg	
		Beta glucanase (min)	2.500.000UI	
		Amylase (min)	240.000UI	
		Protease (min)	1.000UI	
		Lipase (min)	500UI	
		Phytase (min)	500UI	
		Chất đệm (bột men bia) vừa đủ	1kg	
259	PROZYM	Amylase (min)	450.000UI	Bổ sung enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		Protease (min)	6.000UI	
		Lipase (min)	150UI	
		Phytase (min)	4.500UI	
		Beta glucanase (min)	2.500UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1g	
260	NB VITROLEC 405	Vitamin A (min)	3.200.000UI	Bổ sung vitamin và chất điện giải cần thiết cho tôm, cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	5.000mg	
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	10.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	1.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5mg	
		Niacin (min)	5.000mg	
		Biotin (min)	20mg	
		Acid folic (min)	400mg	
		KCl (min)	3.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		NaCl (min)	3.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
261	NB SOWMILK	Protein (min)	27%	Bổ sung đạm, vitamin và các acid amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Xơ (max)	1,35%	
		Béo (min)	13,5 %	
		Lysine (min)	5.000mg	
		Methionine (min)	5.000mg	
		Vitamin A (min)	500.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	200.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
262	NB CSORMIN	Vitamin C (min)	100.000mg	Bổ sung vitamin C và các acid amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	50.000mg	
		Methionine (min)	10.000mg	
		Lysine (min)	10.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
263	SORBEST	Sorbitol (min)	300.000mg	Bổ sung vitamin và các acid amin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	10.000mg	
		L - Lysine HCL (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	200mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	200mcg	
		Vitamin B ₁ (min)	200mg	
		Vitamin B ₉ (min)	200mg	
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Betaine (min)	3.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
264	VILUCAN B12	Beta 1,3 – 1,6 glucan (min)	150.000mg	Bổ sung vitamin và khoáng chất cần thiết

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁₂ (min)	20mg	cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	4.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	1.000mg	
		D Calcium pantothenate (min)	50.000mg	
		CaHPO ₄ (min)	500mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
265	BIO MOS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁸ cfu/g	Bổ sung các men tiêu hóa vào thức ăn cho tôm cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1 x 10 ⁶ cfu/g	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
266	AQUALACTO Q	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁷ cfu/g	Bổ sung các men tiêu hóa và Enzyme cần thiết cho tôm, cá giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2 x 10 ⁷ cfu/g	
		Amylase (min)	60.000UI	
		Protease (min)	60.000UI	
		Lipase (min)	200.000UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
267	AP 79	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁷ cfu/g	Bổ sung các men tiêu hóa và Enzyme cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2 x 10 ⁷ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,5 x 10 ⁶ cfu/g	
		Amylase (min)	100.000UI	
		Protease (min)	30.000UI	
		Lipase (min)	30.000UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
268	BIO AQ	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁷ cfu/g	Bổ sung men tiêu hóa và enzyme cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá giúp
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	0,8 x 10 ⁷ cfu/g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x 10 ⁷ cfu/g	tôm cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, mau lớn.
		Amylase (min)	400.000UI	
		Protease (min)	1.500.000UI	
		Lipase (min)	150.000UI	
		Phytase (min)	500.000UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thủy sản Tân Anh Địa chỉ: 609/31/7, Tô 46A, khu phố 4, Nguyễn Ảnh Thủ, P. Hiệp Thành, Q.12, Tp. HCM. Điện thoại: 08 62728408; Fax: 08 62728408				
269	ONE PRO2	Độ ẩm (max)	8%	Bổ sung vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm tăng trọng nhanh.
		Vitamin A (min)	50.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	45.000IU	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000IU	
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	650mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	2mg	
		Niacin (min)	1.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
270	US BIO	Độ ẩm (max)	8%	Bổ sung men tiêu hóa giúp tôm tăng cường khả năng tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.
		<i>Bacilus subtilis</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Sacharommyces cerevisiae</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Plantarum lactobacillus</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
271	HP-ONE	Vitamin A (min)	50.000IU	Bổ sung vitamin và các khoáng chất cần thiết giúp tôm tăng trọng nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	300mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	650mg	
		Niacin (min)	300mg	
		Folic acid (min)	45.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (glycerin) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Bayer Việt Nam Địa chỉ văn phòng: lầu 3, Tòa nhà CentrePoint, số 106 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh; Điện thoại: 08-38450828; Fax : 08-39979204 Địa chỉ sản xuất: ấp 4, thị trấn Uyên Hưng, huyện Tân Uyên, Tp Bình Dương				
272	COFORTA A	1-(n-butylamino)-1 methylethyl phosphorus acid (min)	100g	Cung cấp vitamin, khoáng phospho cho tôm, cá.
		Methyl hydroxybenzoate B.P (min)	1g	
		Cyanocobalamin B.P (B ₁₂) (min)	50mg	
273	Aquador	Vitamin E (min)	4,5%	Cung cấp các vitamin, acid amin và năng lượng cần thiết cho tôm, cá. Bổ trợ hoạt động của gan.
		Methionine (min)	6,8%	
		Betanine (min)	4,5%	
		Sorbitol (min)	45,0%	
		Chất mang (glucuronolactone, bột trấu, đá vôi) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thuốc thú y quốc tế Đông Nghi Địa chỉ: số 11 Nguyễn Văn Giai - Phường Đakao - Quận 1 – TP. HCM Điện thoại: 08. 22405062 – 22444235; Fax: 08. 39846897				
274	AQUA PRO LIQUID VITAMIN	Đạm thô (min)	24%	Cung cấp đạm chất lượng cao, dễ tiêu hóa vào khẩu phần ăn của tôm, cá. Bổ sung các vitamin thiết yếu A, D ₃ , E thúc đẩy sự tăng trưởng.
		Vitamin A (min)	2.500.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	375.000IU	
		Vitamin E (min)	250mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
275	AQUA PRO LIQUID MINERAL	Đạm thô (min)	24%	Là sản phẩm dinh dưỡng chất lượng cao, bổ sung nguồn đạm dễ tiêu hóa giúp tôm, cá dễ hấp thu, tăng trưởng tốt. Cung cấp các khoáng vi lượng cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		CuSO ₄ (min)	200mg	
		ZnSO ₄ (min)	3,2g	
		MnSO ₄ (min)	250mg	
		CoSO ₄ (min)	15mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
276	CaP. Milk	Calcium gluconate (min)	70g	Bổ sung canxi và các khoáng chất khác giúp
		P ₂ O ₅ (min)	35g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		CuSO ₄ (min)	250mg	tôm, cá phát triển.
		ZnSO ₄ (min)	3,2g	
		MnSO ₄ (min)	250mg	
		CoSO ₄ (min)	15mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
277	AQUAMINE LIQUID	Lysine (min)	2,375g	Cung cấp nguồn dinh dưỡng thiết yếu cho sự phát triển của tôm, cá.
		Histidine (min)	1,875g	
		Arginine (min)	8,125g	
		Threonine (min)	6,750g	
		Serine (min)	18,125g	
		Proline (min)	14,875g	
		Glycine (min)	10,500g	
		Alanine (min)	6,375g	
		Cystine (min)	1,875g	
		Valine (min)	7,125g	
		Methionine (min)	875mg	
		Isoleucine (min)	4,625g	
		Tyrosine (min)	750mg	
		Phenylalanine (min)	7,0g	
		Aspartic acid (min)	10,250g	
		Glutamic acid (min)	14,250g	
		Leucine (min)	9,250g	
		Dung môi (polysorbat) vừa đủ	1lít	
278	AQUAMINE POWDER	Lysine (min)	2,375g	Cung cấp nguồn dinh dưỡng thiết yếu cho sự phát triển của tôm, cá.
		Histidine (min)	1,875g	
		Arginine (min)	8,125g	
		Threonine (min)	6,750g	
		Serine (min)	18,125g	
		Proline (min)	14,875g	
		Glycine (min)	10,500g	
		Alanine (min)	6,375g	
		Cystine (min)	1,875g	
		Valine (min)	7,125g	
		Methionine (min)	875mg	
		Isoleucine (min)	4,625g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Tyrosine (min)	750mg	
		Phenylalanine (min)	7,0g	
		Aspartic acid (min)	10,250g	
		Glutamic acid (min)	14,250g	
		Leucine (min)	9,250g	
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	1kg	
279	SOLUBLE VITAMIX	Vitamin A (min)	6.000.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	600.000IU	
		Vitamin E (min)	4.000IU	
		Menadione (K ₃) (min)	1g	
		Thiamine (B ₁) (min)	1g	
		Vitamin B ₂ (min)	1,1g	
		Pyridoxine (B ₆) (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5mg	
		Vitamin B ₅ (min)	4,5g	
		Niaciamide (B ₃) (min)	9g	
		Folic acid (B ₉) (min)	400mg	
		Vitamin H (min)	30mg	
		Vitamin C (min)	3g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	Cung cấp hỗn hợp vitamin. Duy trì hàm lượng vitamin đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng.
280	SOLUBLE ADE	Vitamin A (min)	25.000.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	2.000.000IU	
		Vitamin E (min)	12.000IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	Bổ sung các vitamin đậm đặc, có hoạt lực cao vào thức ăn tôm, cá.
281	SUPER ENZYME	Amylase (min)	170.000IU	
		Protease (min)	60.000IU	
		Beta-glucanase (min)	900IU	
		Lipase (min)	1.000IU	
		Cellulase (min)	500IU	
		Xylanase (min)	1.000IU	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	6 x 10 ¹⁰ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	Bổ sung hỗn hợp enzyme cần thiết cho sự tiêu hóa thức ăn của tôm, cá. Ổn định hệ dinh dưỡng đường ruột của tôm, cá, giúp tăng trọng nhanh.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
282	VITABLEND LIQUID	Vitamin A (min)	8.000.000IU	Bổ sung vitamin thiết yếu giúp phục hồi và tăng cường khả năng tiêu hóa. Cung cấp nguồn dinh dưỡng tối ưu giúp tôm, cá mau lớn.
		Vitamin D ₃ (min)	700.000IU	
		Vitamin E (min)	5.000IU	
		Vitamin K ₃ (min)	1g	
		Vitamin B ₁ (min)	1g	
		Vitamin B ₂ (min)	1,1g	
		Vitamin B ₆ (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5mg	
		Vitamin B ₅ (min)	4,5g	
		Niacinamide (B ₃) (min)	9g	
		Folic acid (min)	400mg	
		Biotin (min)	30mg	
		Vitamin C (min)	3g	
		Sorbitol (min)	100g	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
283	BIO DPP-50	Protein thô (min)	50%	Bổ sung nguồn dinh dưỡng tối ưu giúp tôm, cá mau lớn.
		Xơ (min)	20%	
		Béo (min)	5%	
		Tro (min)	20%	
		Độ ẩm (min)	5%	
284	CODAMIN	Methionine (min)	0,7%	Cung cấp các acid amin tự do giúp tôm hấp thu nhanh. Cân bằng khoáng chất cho tôm.
		Lysine (min)	0,5%	
		Threonine (min)	1,35 %	
		Glycine (min)	2,1%	
		Glutamic acid (min)	2,85%	
		Alanine (min)	1,2%	
		Phenylalanine (min)	1,4%	
		CuSO ₄ (min)	600mg	
		ZnSO ₄ (min)	3,2g	
		Sorbitol (min)	5g	
		Chất độn (Polysorbat) vừa đủ	lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
285	AQUA VITALEC	Vitamin A (min)	8.000.000IU	Bổ sung vitamin giúp tôm, cá mau lớn, khỏe mạnh.
		Vitamin D ₃ (min)	1.200.000IU	
		Vitamin C (min)	20g	
		Vitamin B ₁ (min)	10g	
		Vitamin B ₂ (min)	2g	
		Niacinamide (min)	5g	
		Vitamin K ₃ (min)	1g	
		Vitamin E (min)	10g	
		Vitamin B ₅ (min)	3g	
		Vitamin B ₆ (min)	1g	
		Acid folic (Vitamin B ₉) (min)	400mg	
		Biotin (Vitamin H) (min)	20mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	6mg	
		Natri chloride (min)	30g	
		Natri hydrocarbonat (min)	25g	
		Kali chloride (min)	12g	
		Sorbitol (min)	12g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
286	AQUA NUTREMIN	Fe (Iron sulfate) (min)	5g	Bổ sung các khoáng chất giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Zn (Zinc oxide, Zinc sulfate) (min)	4,2g	
		Mn (Manganous oxide, Manganous sulfate) (min)	4,15g	
		Cu (Copper sulfate) (min)	1,2g	
		Co (Cobalt carbonate) (min)	12mg	
		Se (Sodium selenite) (min)	20mg	
		Iod (Ethylenediamine dihydroiodide) (min)	10mg	
		Ca (Calcium carbonate) (min)	4,5g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (Dextrose) vừa đủ	1kg	
287	ADE LIQUID	Vitamin A (min)	25.000.000IU	Bổ sung các vitamin cần thiết cho tôm cá
		Vitamin D ₃ (min)	2.000.000IU	
		Vitamin E (min)	12.000IU	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
288	AQUA ANTIDO	Vitamin C (min)	25g	Cung cấp vitamin và các chất điện giải giúp tôm, cá khỏe mạnh, mau lớn.
		Vitamin K ₃ (min)	1g	
		Natri hydrocarbonate (min)	30g	
		Potassium (min)	150g	
		Sodium (min)	280g	
		Sorbitol (min)	15g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
289	LIVERTONIC	Sorbitol (min)	450g	Cung cấp các vitamin, acid amin thiết yếu cho cá, tôm phát triển.
		Vitamin B ₁₂ (min)	20mg	
		Lysine (min)	4g	
		Methionine (min)	3g	
		Vitamin E (min)	50g	
		Vitamin C (min)	10g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
290	INVET – CALCIUM	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ¹⁰ cfu/kg	Bổ sung vitamin, acid amin, men vi sinh và khoáng chất giúp tôm phát triển.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Aspergillus niger</i> (min)	10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 ¹⁰ cfu/kg	
		Vitamin A (min)	3.000.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	500.000IU	
		Vitamin E (min)	150IU	
		Calcium (min)	170g	
		Phosphore (min)	100g	
		Sorbitol (min)	50g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Betaine (min)	25g	
		Choline (min)	25g	
		Methionine (min)	20g	
		FeSO ₄ (min)	20g	
		ZnSO ₄ (min)	10g	
		CuSO ₄ (min)	5g	
		Vitamin B ₁ (min)	1g	
		Vitamin B ₂ (min)	1g	
		Vitamin PP (min)	1g	
		Vitamin B ₆ (min)	500mg	
		Vitamin K ₃ (min)	500mg	
		MnSO ₄ (min)	60mg	
		CoSO ₄ (min)	50mg	
		Sodium Selenite (min)	50mg	
		Lactose vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần Công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh ĐC: Lô 23, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08. 37542464; 08. 37542881 Fax: 08. 37542466				
291	BONDS power	Glycine (min)	300mg	
		Histidine (min)	300mg	
		Alanine (min)	300mg	
		Valine (min)	200mg	
		Lysine (min)	200mg	
		Leucine (min)	200mg	
		Methionine (min)	200mg	
		Serine (min)	200mg	
		Arginine (min)	100mg	
		Tryptophan (min)	100mg	
		Isoleucine (min)	100mg	
		Bổ sung các axit amin thiết yếu và khoáng cần thiết cho tôm, cá.		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin A (min)	5.000IU	
		Vitamin D (min)	1.000IU	
		Vitamin E (min)	10.000mg	
		Dicalcium phosphate (min – max)	15.300-18.700mg	
		Iron sulphate (min – max)	450-550mg	
		Manganese sulphate (min – max)	90-110mg	
		Magnesium sulphate (min – max)	90-110mg	
		Cobalt sulphate (min – max)	90-110mg	
		Copper sulphate (min-max)	90-110mg	
		Chất đệm (lecithin) vừa đủ	1lít	
292	C- MAXI	Ascorbic acid (min)	25%	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Giảm stress và phục hồi sức khỏe cho tôm, cá.
		Tá dược (dextrose mono hydrate) vừa đủ	100%	
293	C - VITA	Ascorbic acid (min)	10%	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Giảm stress và phục hồi sức khỏe cho tôm, cá.
		Tá dược (dextrose mono hydrate) vừa đủ	100%	
294	VITAMINERAL	Vitamin A (min)	50.000IU	Bổ sung hỗn hợp vitamin và khoáng chất giúp tôm phát triển tốt và toàn diện.
		Vitamin D ₃ (min)	9.000IU	
		Vitamin E (min)	0,5g	
		Cu (copper sulphate) (min-max)	126-154mg	
		Zn (Zinc sulphate) (min-max)	302,4 – 369,6mg	
		Mn (Manganese sulphate) (min-max)	315-318mg	
		Mg (Magnesium sulphate) (min-max)	0,738-0,902g	
		P (Dicalcium phosphate) (min-max)	0,252-0,308g	
		Ca (Calcium pantothenate) (min-max)	4,95-6,05g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
295	POLY C	Ascorbic acid polyphosphate	30%	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá.
		Tá dược (dextrose mono hydrate) vừa đủ	100%	Giảm stress và phục hồi sức khỏe cho tôm, cá.
296	BEST C	Ascorbic acid polyphosphate	20%	Tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá.
		Tá dược (dextrose mono hydrate) vừa đủ	100%	Giảm stress và phục hồi sức khỏe cho tôm, cá.
297	HUFA POWER	Alanine (min)	500mg	Cung cấp acid amin và vitamin thiết yếu giúp tôm, cá tăng trưởng nhanh. Bao bọc các chất dinh dưỡng, thuốc tránh thất thoát ra môi trường.
		Valine (min)	500mg	
		Lysine (min)	300mg	
		Leucine (min)	300mg	
		Isoleucine (min)	400mg	
		Methionine (min)	400mg	
		Tyrosine (min)	300mg	
		Cholesterol (min)	2,5g	
		Calcium gluconate (min)	1g	
		Vitamin D ₃ (min)	2mg	
		Carotenoid (min)	5mg	
		Chất phụ gia (lecithin) vừa đủ	1lít	
298	HEPATOFISH power	Sorbitol (min)	40.000mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng vitamin và acid amin thiết yếu giúp cá phát triển tốt.
		Choline chloride (min)	108.000mg	
		Inositol (min)	36.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin E (min)	800mg	
		Lysine (min)	4.000mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	
299	MIVITA	Lysine (min)	20.200mg	Cung cấp các chất

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin D ₃ (min)	5.000.000IU	đường chất, vitamin, acid amin và khoáng dạng lỏng giúp tôm, cá dễ hấp thu.
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Dicalcium phosphate (CaHPO ₄) (min – max)	15,3 – 18,7g	
		Methionine (min)	11.200mg	
		Vitamin A (min)	20.100.000IU	
		Vitamin E (min)	9.100mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	
300	BOOST Liquid	Lysine (min)	20.200mg	Cung cấp các chất đường chất, vitamin, acid amin và khoáng dạng lỏng giúp tôm dễ hấp thu, và phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	5.000.000IU	
		Choline chloride (min)	5.000mg	
		Dicalcium phosphate (CaHPO ₄) (min – max)	15,3 – 18,7g	
		Methionine (min)	11.200mg	
		Vitamin A (min)	20.100.000IU	
		Vitamin E (min)	9.000mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	
301	FISH BOOST Liquid	Lysine (min)	6.000mg	Cung cấp các chất đường chất, vitamin, acid amin và khoáng dạng lỏng giúp cá dễ hấp thu, và phát triển tốt.
		Inositol (min)	3.000mg	
		Vitamin D ₃ (min)	200.000IU	
		Dicalcium phosphate (CaHPO ₄) (min – max)	15,3 – 18,7g	
		Methionine (min)	6.000mg	
		Vitamin A (min)	1.000.000IU	
		Vitamin E (min)	7.400mg	
		Dung môi (propylen glycol) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
302	NUTEX	Glycine (min)	300mg	Bổ sung acid amin và khoáng chất cần thiết vào thức ăn tôm và cá.
		Lysine (min)	200mg	
		Leucine (min)	200mg	
		Methionine (min)	200mg	
		Arginine (min)	100mg	
		Tryptophan (min)	100mg	
		Isoleucine (min)	100mg	
		Dicalcium phosphate (CaHPO ₄) (min – max)	15.300 – 18.700mg	
		Manganse sulphate (MnSO ₄) (min – max)	90-110mg	
		Magnesium sulphate (MgSO ₄) (min – max)	90-110mg	
		Cobalt sulphate (CoSO ₄) (min – max)	90-110mg	
		Copper sulphate (CuSO ₄) (min – max)	90-110mg	
		Chất đệm (lecithin) vừa đủ	1lít	
303	GRO-MIX	Vitamin D ₃ (min)	10.000IU	Cung cấp vitamin, acid amin, khoáng chất giúp tôm phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	0,6g	
		Folic acid (min)	0,4g	
		Dicalcium phosphate (CaHPO ₄) (min-max)	5,04 – 6,16g	
		Sodium selenite (Na ₂ SeO ₃) (min-max)	1,656 – 2,204g	
		Magnesium sulphate (MgSO ₄) (min – max)	1,638 – 2,002g	
		Zinc sulphate (ZnSO ₄) (min – max)	302,4 – 369,6mg	
		Iron sulphate (FeSO ₄) (min – max)	298,8 – 365,2mg	
		Copper sulphate (CuSO ₄) (min – max)	1,17-1,43mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất độn (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM DV Khai Nhật Địa chỉ: B186 khu phố 3, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 54365657 Fax: 08 54365658				
304	DE-ODORASE	Amylase (min) Cellulase (min) Protease (min) <i>Lactobacillus acidophilus</i> (min) <i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min) <i>Lactobacillus acidophilus</i> (min) Chất độn (dextrose) vừa đủ	500IU/g 200IU/g 500IU/g 3×10^8 cfu/g 5×10^8 cfu/g 4×10^8 cfu/g 1kg	Bổ sung enzyme và vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
305	MULTI FUNCTIONAL MINERAL	I (KI) (min-max) Ca (Ca(HPO ₄)) (min-max) Mg (Mg(SO ₄)) (min-max) Na (NaCl) (min-max) Chất mang (dextrose) vừa đủ	2.000-2.200 mg/kg 18.000-19.000 mg/kg 5.000-6.000 mg/kg 2.000-2.500 mg/kg 1kg	Bổ sung các loại khoáng vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển.
306	SHRIMP-PAK 604	Protein thô (min) Protein tiêu hóa (min) Chất mang (tinh bột alpha) vừa đủ	35 % 30% 1kg	Bổ sung protein giúp tôm, cá sinh trưởng phát triển tốt.
307	BIO-MOS	Beta glucan (1,3-1,6) (min) Chất độn (tinh bột bắp và dextrose) vừa đủ	25% 1kg	Bổ sung Beta-glucan vào thức ăn cho tôm, cá.
308	LACTO-SACC	Amylase (min) Cellulase (min) Protease (min) <i>Lactobacillus acidophilus</i> (min) <i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	100IU/g 200IU/g 520IU/g $8,5 \times 10^8$ cfu/g $1,0 \times 10^9$ cfu/g	Bổ sung enzyme và vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
309	NUPRO	Protein (min)	40%	Bổ sung đạm vào thức ăn giúp tôm, cá phát triển.
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg	
310	CALCIPHOS	Phospho (P ₂ O ₅) (min-max)	235-245g/lít	Cung cấp canxi, phospho và các nguyên tố đa vi lượng cho tôm, cá. Kích thích quá trình lột xác, giúp vỏ tôm mau cứng.
		Ca (Calci diacid phosphate) (min-max)	103-110g/lít	
		Mg (Magnesium diacid phosphate) (min-max)	108-112g/lít	
		Na (Sodium diacid phosphate) (min-max)	45-48g/lít	
		Mn (Manganese diacid phosphate) (min-max)	11-13g/lít	
		Zn (Zinc diacid phosphate) (min-max)	10-12g/lít	
		Cu (Copper diacid phosphate) (min-max)	2,5-3,2g/lít	
		Co (Cobalt diacid phosphate) (min-max)	0,1-0,15g/lít	
		Dung môi (popysorbate 80) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Mỹ Bình ĐC: C128 Trần Khánh Dư, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ ĐT: 0710.6250069				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
312	Super Food	<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1x10 ⁶ cfu/g	Cung cấp khoáng chất, vitamin và một số acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Bổ sung vi sinh vật có lợi giúp tôm, cá tiêu hoá và hấp thu thức ăn tốt.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 ⁶ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/g	
		Protein tiêu hoá (min)	260g	
		Carbonate Calcium (min-max)	60-100g	
		Methionine (min)	30g	
		Sorbitol (min)	60g	
		Beta glucan (min)	60g	
		Vitamin B ₁ (min)	800mg	
		Vitamin B ₆ (min)	800mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	8.000mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
313	Robi	<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1x10 ⁶ cfu/g	Bổ sung khoáng chất, calci, phospho, vi sinh vật có lợi cho tôm, cá. Tăng cường hệ tiêu hoá, nâng cao khả năng hấp thu thức ăn, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 ⁶ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/g	
		Dicacium phosphate (min-max)	24-26%	
		Calcium sulphate (min-max)	14-16%	
		Copper sulfate (min-max)	6-8%	
		Zinc sulfate (min-max)	0,2-0,35%	
		Potassium chloride (min-max)	0,2-0,35%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Maganese sulfate (min-max)	0,5-0,7%	
		Sodium chloride (min-max)	3-5%	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
314	BestFood	<i>Bacillus licheniformis</i>	1x10 ⁶ cfu/g	Cung cấp khoáng chất, một số vitamin và vi sinh vật cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá; giúp tôm, cá hấp thu thức ăn tốt hơn
		<i>Bacillus subtilis</i>	1x10 ⁶ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1x10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	1x10 ⁸ cfu/g	
		Carbonate calcium (min-max)	60 – 100g	
		Methionine (min)	30g	
		Sorbitol (min)	60g	
		Beta glucan (min)	60g	
		Vitamin B ₁	800mg	
		Vitamin B ₆	800mg	
		Vitamin B ₁₂	6.000mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
315	Yacca-C	<i>Bacillus licheniformis</i>	1x10 ³ cfu/g	Bổ sung vitamin C, chống sốc, tăng sức đề kháng khi thời tiết thay đổi hoặc tôm, cá đang bệnh. Cung cấp vi sinh vật có lợi cho tôm, cá; tăng cường khả năng tiêu hóa, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Bacillus subtilis</i>	1x10 ³ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1x10 ³ cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i>	1x10 ³ cfu/g	
		Vitamin C (min)	60g	
		Acid citric (min)	200g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
316	C-Sorbitol	Vitamin C (min)	100g	Bổ sung vitamin C và một số dưỡng chất quan trọng cho sự phát triển của cá, tôm; Chống sốc, tăng sức đề
		Sorbitol (min)	120g	
		Methionin (min)	60g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Inositol (min)	60g	kháng khi thời tiết thay đổi hoặc cá, tôm đang bệnh.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
317	Calciphos	Dicalcium phosphate (min-max)	30-38%	Bổ sung calci, phospho và khoáng chất cho tôm, cá; Giúp tôm lột vỏ đồng đều, đúng chu kỳ, cứng vỏ nhanh.
		Calcium sulfate (min-max)	10-13%	
		Copper sulfate (min-max)	8-10%	
		Zinc sulfate (min-max)	8-10%	
		Potassium chloride (min-max)	6-7%	
		Maganese sulfate (min-max)	6-7%	
		Sodium chloride (min-max)	6-7%	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH một thành viên thuốc thú y Trung ương Địa chỉ: 29 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại:08.38225063				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
			11.400mg	
		MnSO ₄ (min-max)	3.800-4.100mg	
		Methionine (min)	6.500mg	
		Lysine (min)	8.000mg	
		Choline (min)	8.000mg	
		Dicalciphosphate (min-max)	230.000-250.000mg	
		Chất mang (bột vỏ sò) vừa đủ	1kg	
319	Navet-Sorvitol	Sorbitol (min)	80.000mg	Navet-Sorvitol bổ sung vitamin C,E và các chất dinh dưỡng cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của cá.
		Betaine (min)	79.000mg	
		Methionie (min)	48.000mg	
		Inositol (min)	10.000mg	
		Vitamin C (min)	50.000mg	
		Vitamin E (min)	4.800mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
320	To-Ca-Mix	Vitamin A (min)	480.000 IU	To-Ca-Mix bổ sung vào thức ăn nhiều loại vitamin và acid amin thiết yếu giúp cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	98.000IU	
		Vitamin E (min)	4.800mg	
		Vitamin K ₃ (min)	98mg	
		Vitamin B ₁ (min)	990mg	
		Vitamin B ₂ (min)	2.900mg	
		Vitamin B ₅ (min)	3.800mg	
		Vitamin B ₆ (min)	680mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	1,9mg	
		Vitamin PP (min)	9.800mg	
		Vitamin C (min)	9.800mg	
		Vitamin H (min)	48mg	
		Methionine (min)	19.000mg	
		Lysine (min)	29.000mg	
		Choline (min)	69.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
321	Vitacalcium Premix Cá	Vitamin A (min)	9.000.000IU	Vitacalcium bổ sung vào thức ăn các vitamin, acid amin, khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của cá.
		Vitamin D ₃ (min)	1.950.000IU	
		Vitamin E (min)	4.800mg	
		Vitamin K ₃ (min)	4.800mg	
		Vitamin B ₁ (min)	2.400mg	
		Vitamin B ₂ (min)	4.800mg	
		Vitamin B ₆ (min)	4.900mg	
		Vitamin PP (min)	19.000mg	
		Vitamin C (min)	9.900mg	
		FeSO ₄ (min-max)	30.000-33.000mg	
		CuSO ₄ (min-max)	11.000-13.000mg	
		ZnSO ₄ (min-max)	32.000-35.000mg	
		MnSO ₄ (min-max)	11.000-13.000mg	
		Methionine (min)	19.000mg	
		Lysine (min)	24.000mg	
		Choline (min)	24.000mg	
		Dicalciphosphate (min-max)	230.000-250.000mg	
		Chất mang (bột vỏ sò) vừa đủ	1kg	
322	Navet-Glucamin	β-1,3-glucan; β-1,6-glucan (min)	94.000mg	Navet-Glucamin bổ sung β-glucan và các dưỡng chất cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu khẩu phần ăn hàng ngày của tôm, cá.
		Sorbitol (min)	78.000mg	
		Betain (min)	78.000mg	
		Methionine (min)	48.000mg	
		Lysine (min)	50.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
323	Vitacalcium Premix Tôm	Vitamin A (min)	9.800.000IU	Vitacalcium Premix Tôm bổ sung vào thức ăn các vitamin, acid amin, khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm.
		Vitamin D ₃ (min)	1.900.000IU	
		Vitamin E (min)	4.800mg	
		Vitamin K ₃ (min)	4.800mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	2.400mg	
		Vitamin B ₂ (min)	4.900mg	
		Vitamin B ₆ (min)	4.900mg	
		Vitamin PP (min)	20.000mg	
		Vitamin C (min)	9.500mg	
		FeSO ₄ (min-max)	30.000-33.000mg	
		CuSO ₄ (min-max)	11.000-13.000mg	
		ZnSO ₄ (min-max)	32.000-35.000mg	
		MnSO ₄ (min-max)	11.000-13.000mg	
		Methionine (min)	19.500mg	
		Lysine (min)	24.000mg	
		Choline (min)	24.000mg	
		Dicalciphosphate (min-max)	480.000-500.000mg	
		Chất mang (bột vỏ sò) vừa đủ	1kg	
324	Navet-Vitacalcium Cá	Vitamin A (min)	940.000IU	Navet-Vitacalcium Cá bổ sung vào thức ăn đầy đủ các vitamin, khoáng chất, acid amin thiết yếu giúp cho cá: ăn nhiều, khoẻ mạnh, tăng trưởng nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	195.000IU	
		Vitamin E (min)	950 mg	
		Vitamin K ₃ (min)	950mg	
		Vitamin B ₁ (min)	480mg	
		Vitamin B ₂ (min)	950mg	
		Vitamin B ₆ (min)	990mg	
		Vitamin PP (min)	3.900mg	
		Vitamin C (min)	1.900mg	
		FeSO ₄ (min-max)	6.100-6.500mg	
		CuSO ₄ (min-max)	2.300-2.500mg	
		ZnSO ₄ (min-max)	6.500-6.900mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		MnSO ₄ (min-max)	2.200-2.500mg	
		Methionine (min)	3.800mg	
		Lysine (min)	4.800mg	
		Choline (min)	4.800mg	
		Dicalciphosphate (min-max)	230.000-250.000mg	
		Chất mang (bột đá) vừa đủ	1kg	
325	Navet-Glucanvit	β-1,3-glucan; β-1,6-glucan (min)	195.000mg	Navet-Glucanvit bổ sung β-glucan và hỗn hợp vitamin thiết yếu vào khẩu phần dinh dưỡng giúp tôm, cá ăn nhiều, mau lớn, khoẻ mạnh.
		Vitamin A (min)	490.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	95.000IU	
		Vitamin E (min)	4.800mg	
		Vitamin C (min)	100.000mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	
326	Navet-Vitalytes	Vitamin A (min)	1.450.000IU	Navet-Vitalytes bổ sung vào thức ăn nhiều loại vitamin và acid amin thiết yếu giúp cá hấp thu thức ăn tốt, tăng trọng nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	98.000IU	
		Vitamin E (min)	1.400mg	
		Vitamin K ₃ (min)	490mg	
		Vitamin B ₂ (min)	1.500mg	
		Vitamin B ₅ (min)	3.400mg	
		Vitamin B ₆ (min)	4.750mg	
		Vitamin PP (min)	6.900mg	
		Methionine (min)	9.800 mg	
		Natri chlorua (min-max)	39.000-41.000mg	
		Potassium chloride (min-max)	6.100-6.600mg	
		Calcium gluconate (min-max)	14.000-16.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
327	Navet-C-Min	Vitamin C (min)	100.000mg	Navet-C-Min bổ sung

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng		
		Acid citric (min)	98.000mg	vitamin C và các acid amin thiết yếu cho tôm, cá.		
		Sorbitol (min)	48.000mg			
		Methionine (min)	48.000mg			
		Lysine (min)	48.000mg			
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg			
328	Navet-Vitasol	Vitamin A (min)	5.500.000 IU	Navet-Vitasol bổ sung vào thức ăn nhiều loại vitamin giúp cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm, cá.		
		Vitamin D ₃ (min)	590.000IU			
		Vitamin E (min)	4.000mg			
		Vitamin K ₃ (min)	950mg			
		Vitamin B ₂ (min)	1.000mg			
		Vitamin B ₅ (min)	4.300mg			
		Vitamin E (min)	500mg			
		Vitamin PP (min)	9.500mg			
		Vitamin C (min)	2.700mg			
		Vitamin B ₁₂ (min)	4,5mg			
					Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít
329	Navet-Tocavit	Vitamin A (min)	480.000IU	Navet-Tocavit bổ sung vào thức ăn nhiều loại vitamin và acid amin thiết yếu giúp cho sự phát triển của cá.		
		Vitamin D ₃ (min)	98.000IU			
		Vitamin E (min)	4.750mg			
		Vitamin B ₁ (min)	980mg			
		Vitamin B ₅ (min)	3.900mg			
		Vitamin B ₆ (min)	990mg			
		Vitamin PP (min)	9.900mg			
		Vitamin C (min)	9.500mg			
		Methionine (min)	19.000mg			
		Lysine (min)	28.500mg			
					Cholin (min)	68.000mg
					Dextrose vừa đủ	1kg
Công ty TNHH Long Hiệp						

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Địa chỉ: lô B1 KCN Suối Dầu, Cam Lâm, Khánh Hòa. Điện thoại: 058.3743348 Fax: 058.3743348				
330	ENZYL	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁹ cfu/kg	Ngăn ngừa sự phát triển của vi khuẩn có hại trong đường ruột. Ổn định đường ruột, giúp cho việc tiêu hóa của ấu trùng tôm dễ dàng. Bổ sung vi sinh vật có lợi trong đường ruột do bị hao hụt trong quá trình dùng thuốc kháng sinh.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2 x 10 ⁹ cfu/kg	
		Tinh bột, đường bổ sung vữa nử	1kg	
331	SPIRULINA-UNI	Protein thô (max)	55%	Spirulina là khẩu phần ăn giàu dinh dưỡng có chứa đựng protein hàm lượng cao. Cung cấp dinh dưỡng cho ấu trùng phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (max)	53%	
		Độ ẩm (max)	8 %	
		Chất xơ thô (min)	3%	
		Lipid thô (min-max)	6-8 %	
		Tro thô (min)	6%	
332	CRAB POWER	Vitamin A (min)	1.000.000IU	Bổ sung vitamin, nâng cao sức khỏe và sức đề kháng cho ấu trùng tôm, cua. Tránh hiện tượng sốc khi môi trường thay đổi.
		Vitamin D ₃ (min)	250.000IU	
		Vitamin E (min)	7.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	500 mg	
		Vitamin B ₁ (min)	4.000 mg	
		Vitamin B ₂ (min)	4.000 mg	
		Vitamin B ₆ (min)	2.000 mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	2 mg	
		D Calcium Panthothenate (min)	7.500mg	
		Biotin (min)	2.000mg	
		Niacin (min)	1.000mg	
		Inositol (min)	3.000mg	
		Folic acid (min)	1.000mg	
		Vitamin C (min)	6.000mg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1 kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
333	TZ-002	Alpha Amylase (min)	70.000 IU	Bổ sung các loại enzym vào thức ăn cho ấu trùng tôm, cá giống giúp tiêu hóa tốt thức ăn.
		Cellulase (min)	250.000 IU	
		Xylanase (min)	300.000 IU	
		Chất đệm (tinh bột, detrose) vừa đủ	1 kg	
334	ARTE-ZM	Protein thô (min)	15%	ARTE-ZM là khẩu phần ăn cung cấp dinh dưỡng cho sự phát triển của ấu trùng. Mùi vị hấp dẫn, kích cỡ phù hợp giúp ấu trùng phát triển, đồng đều và nâng cao tỷ lệ sống.
		Béo thô (min)	6%	
		Xơ thô (max)	2%	
		Độ ẩm (max)	70%	
		Nước cất vừa đủ	1kg	
335	LARVARO	Protein thô (min)	15%	Larvaro là khẩu phần ăn cung cấp dinh dưỡng cho sự phát triển của ấu trùng. Mùi vị hấp dẫn, kích cỡ phù hợp giúp ấu trùng phát triển, đồng đều và nâng cao tỷ lệ sống.
		Béo thô (min)	6%	
		Xơ thô (max)	2%	
		Độ ẩm (max)	70%	
		Nước cất vừa đủ	1kg	
336	MIRAL (LIQUID)	Vitamin A (min)	50IU	Đẩy nhanh quá trình lột xác và tạo vỏ mới Bổ sung Vitamin, khoáng giúp ấu trùng nhanh phát triển.
		Vitamin D ₃ (min)	30IU	
		Vitamin E (min)	20mcg	
		Vitamin K ₃ (min)	5mg	
		Vitamin B ₁ (min)	50mg	
		Vitamin B ₂ (min)	20mg	
		Vitamin B ₆ (min)	30mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	10mcg	
		Niacin (min)	100mg	
		Inositol (min)	400mg	
		Folic Acid (min)	10mcg	
		Ca-Panthothenate (min)	150mg	
		Biotin (min)	20mcg	
		Mn ² (min)	1.250mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Zn ²⁺ (min)	250mg	
		Cu ²⁺ (min)	200mg	
		Fe ²⁺ (min)	3mg	
		Calcium (min)	500mg	
		Phosphorus (min)	300mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Công nghệ Ứng dụng Sinh Thái Địa chỉ: 1/172B2 Nguyễn Văn Quá, Khu phố 5, P. Đông Hưng Thuận, Q.12, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08 66535849 Fax: 08 66535849				
337	ECOBASIN	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	5x10 ⁶ cfu/l	Cung cấp vi sinh vật có lợi cho đường ruột của tôm cá. Giúp tôm cá tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng tốt. Giúp tôm cá khỏe mạnh.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3x10 ⁶ cfu/l	
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	2x10 ⁶ cfu/l	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
338	HEPA-MIX	DL-Lysine(min)	5.000mg	Cung cấp các loại acid amin và các Vitamin có lợi cho tôm, cá. Giúp tôm cá khỏe mạnh.
		DL-Methionine(min)	5.000mg	
		Inositol(min)	5.000mg	
		Folic acid(min)	20mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	2mg	
		Vitamin B ₆ (min)	200mg	
		Vitamin C(min)	5.000mg	
		Vitamin E(min)	2.500mg	
		Choline choloride (min)	10.000mg	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lit	
339	E-LYMPHOCIN	DL-Lysine(min)	2.000mg	Cung cấp các loại acid amin và các Vitamin có lợi cho tôm, cá. Giúp tôm cá khỏe mạnh.
		DL-Methionine(min)	5.000mg	
		Vitamin C(min)	5.000mg	
		Beta Glucan B 1,3-	12.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		1,6(min)		
		Choline choloride(min)	10.000mg	
		ZnSO ₄ (min-max)	45-55mg	
		CuSO ₄ (min-max)	16,2-19,8mg	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lit	
340	F-TECH	Biotin(min)	100mg	Cung cấp các Vitamin và khoáng chất có lợi cho tôm cá. Giúp tôm cá khỏe mạnh.
		Vitamin A(min)	2.000.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	400.000UI	
		Calcium Gluconate(min)	2.000mg	
		Phosphate (min-max)	2.160-2.640 mg	
		ZnSO ₄ (min-max)	4.500-5.500mg	
		CuSO ₄ (min-max)	1.620-1.980mg	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lit	
341	HERBAL-MIX	Innositol(min)	5.000mg	Cung cấp các loại Vitamin và acid amin có lợi cho tôm cá. Giúp tôm cá khỏe mạnh.
		Biotin(min)	100mg	
		Vitamin C(min)	5.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	200mg	
		Vitamin K(min)	200mg	
		Folic acid	50 mg	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lit	
Công ty TNHH GOLD SHRIMP Địa chỉ: 68/5 Lý Tự Trọng, K4, Phường 4, Tp Trà Vinh Điện thoại: 0743854747				
342	PROZYME	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn. Tạo vi sinh có lợi trong đường ruột, kích thích tiêu hóa.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	
		Đường glucose vừa đủ	1 kg	
343	UPLUS	Vitamin B ₁ (min)	2,7g	Bổ sung vitamin và Lysine vào thức ăn giúp
		Vitamin B ₂ (min)	1g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₆ (min)	1g	tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	1,5g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,5mcg	
		Lysine (min)	6g	
		Tá dược (glucose) vừa đủ	1kg	
344	C PLUS 35%	Vitamin C (min)	30%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn giúp tăng sức đề kháng cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Bột (dextrose) vừa đủ	1kg	
345	SIZE 15	Vitamin E (min)	1,5g	Bổ sung Vitamin tổng hợp cần thiết cho tôm cá phát triển và tăng trọng tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	2,5g	
		Tá dược(dextrose) vừa đủ	1kg	
346	G9 USA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn. Tạo vi sinh có lợi trong đường ruột, kích thích tiêu hóa.
		<i>Lactobacillus licheniformis</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	200mcg	
		Betaglucan (min)	15%	
		Đường glucose vừa đủ	1kg	
347	VECXINGAN	Methionine (min)	100g	Bổ sung dinh dưỡng cần thiết vào thức ăn giúp tôm cá bổ gan, tiêu hóa tốt, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Lysine (min)	60g	
		DHA (min)	5g	
		Sodium ascorbate (min)	15g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	20mcg	
		Betaglucan 1,3 – 1,6 (min))	13%	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
348	FORMULA	CoHPO ₄ (min)	0,5g	Bổ sung khoáng giúp tôm cá phát triển tốt. Kích thích tôm lột vỏ, mau cứng vỏ.
		MnHPO ₄ (min)	11g	
		MgHPO ₄ (min)	8g	
		Na ₂ HPO ₄ (min)	5g	
		CuSO ₄ (min)	3g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		ZnO (min)	15g	
		CaHPO ₄ (min)	60g	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
349	M9 USA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁸ cfu/g	Giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn. Tạo vi sinh có lợi trong đường ruột, kích thích tiêu hóa.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	10 ⁸ cfu/g	
		Đường (glucose) vừa đủ	1kg	
350	CALCIPHOS USA	CoHPO ₄ (min)	5g	Bổ sung khoáng giúp tôm cá phát triển tốt. Giúp tôm mau cứng vỏ sau khi lột xác.
		MnHPO ₄ (min)	5g	
		MgHPO ₄ (min)	10g	
		Na ₂ HPO ₄ (min)	7g	
		ZnHPO ₄ (min)	10g	
		CaHPO ₄ (min)	60g	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH công nghệ sinh học dược Nanogen Địa chỉ: lô I-5C, khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08 37309931 Fax: 08 37309963				
351	BINDER	DHA (min)	1,2g	Bổ sung acid amin và DHA cho tôm cá. Giúp bao bọc thức ăn chống thất thoát thuốc.
		Lysine (min)	10g	
		Methionine (min)	10g	
		Threonine (min)	5g	
		Arginine (min)	5g	
		Nước khử ion vừa đủ	1lít	
352	ZPT	Lysine (min)	5%	Dùng để bổ sung các acid amin và khoáng chất giúp tôm, cá phát triển.
		Methionine (min)	3%	
		NaH ₂ PO ₄ (min)	3%	
		CaHPO ₄ (min)	6%	
		KCl (min)	1,5%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Protein thô (chiết xuất từ đậu nành) (min)	27%	
		Protein tiêu hóa (min)	17%	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
353	GLUCAN	1,3 – 1,6 beta – Glucan (min)	24%	Bổ sung beta-glucan vào thức ăn cho tôm, cá.
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
354	SUPER – MIX FEED	Vitamin A (min)	1.500UI	Dùng để bổ sung các acid amin, vitamin và khoáng giúp tôm, cá phát triển.
		Vitamin C (min)	210mg	
		Vitamin B ₁ (min)	120mg	
		Vitamin B ₂ (min)	100mg	
		CuSO ₄ (min)	40mg	
		FeSO ₄ (min)	30mg	
		Inositol (min)	4mg	
		Lysine (min)	5mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
355	BETA - GLUCAN 40	1,3 – 1,6 beta –Beta – Glucan (min)	36%	Bổ sung beta-glucan vào thức ăn cho tôm, cá.
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
356	BACILLUS SUBTILIS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/g	Dùng để bổ sung vi khuẩn sống vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	
357	LACTO ACIDOPHILUS	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,6x10 ⁷ cfu/g	Dùng để bổ sung vi khuẩn sống vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn, ăn nhiều, tăng trọng nhanh.
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	
Công ty TNHH SX – TM Nam Hoàng Long Địa chỉ: số 11A, đường 182, KP3, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37308470; Fax: 08 37309192				
358	VITA C –	Độ ẩm (max)	5%	Giảm stress, tăng sức đề

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	NAKA WIN	Vitamin C (min)	200g	kháng, phòng ngừa các bệnh thiếu vitamin C cho tôm, cá.
		Sorbitol (min)	100g	
		Chất mang (dextrose monohydrate) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH L.V.S Địa chỉ: khóm Mỹ Hòa, Vĩnh Mỹ, Châu Đốc, An Giang Điện thoại: 076 6282788; Fax: 0763561664				
359	MEN VI SINH	Độ ẩm (max)	11%	Bổ sung các vi sinh vật có lợi và các enzyme giúp tôm, cá tiêu hóa tốt thức ăn và phát triển nhanh.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁸ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,5 x 10 ⁷ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,5 x 10 ⁷ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas</i> sp (min)	10 ⁷ cfu/g	
		Lipase (min)	150UI	
		Cellulase (min)	500UI	
		Amylase (min)	600 UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
360	KANOREN OL - LVS	Độ ẩm (max)	11%	Bổ sung vitamin C và sorbitol giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển nhanh.
		Vitamin C (min)	16g	
		Sorbitol (min)	10g	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
361	VITALEX +	Vitamin A (min)	1.100UI	Bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển nhanh.
		VitaminD ₃ (min)	45mg	
		VitaminB ₆ (min)	75mg	
		Vitamin K (min)	50mg	
		Lysine (min)	100mg	
		Fe ²⁺ (min)	100mg	
		Zn ²⁺ (min)	120mg	
		Mn ²⁺ (min)	80mg	
		Cu ²⁺ (min)	350mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM DV và SX Nam Phát Địa chỉ: 54/4 đường Phước Ngươn A, Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long Điện thoại: 0703 850885; Fax: 0703 833697				
362	NPV – Yuccatech super	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp vi khuẩn hữu ích dùng trong nuôi thủy sản Giúp kích thích tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,91x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2,14x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,95x10 ⁹ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
363	NPV – Zelus super	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp vi khuẩn hữu ích dùng trong nuôi thủy sản. Giúp kích thích tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,88x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2,01x10 ⁹ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
364	NPV – Vitamax for Fish	Vitamin A (min)	654.000UI	Cung cấp các vitamin cần thiết cho cá. Giúp cá mau lớn, khỏe mạnh, tăng trọng nhanh, chống stress, đề kháng tốt khi điều kiện môi trường thay đổi.
		VitaminD ₃ (min)	750.000UI	
		Vitamin E (min)	13mg	
		Vitamin B ₁ (min)	24mg	
		Vitamin B ₂ (min)	11mg	
		Vitamin B ₆ (min)	14mg	
		Vitamin C (min)	26mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty cổ phần vi sinh ứng dụng Địa chỉ: phòng 111, nhà D6, trung Tự, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: 0435736159; Fax: 04357367159				
365	EMAS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2,10x10 ⁸ cfu/kg	Giúp ổn định vi sinh vật đường ruột, làm tăng vi sinh vật có lợi. Kích thích tiêu hóa, tăng hiệu suất sử dụng thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2,03x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2,04x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces bulardi</i> (min)	2,03x10 ⁸ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM & SX Vì Nhà Nông Địa chỉ: 257 Trịnh Đình Trọng, P Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 39760107 fax: 08 39738417				
366	Fe B12	Vitamin B ₁₂ (min)	1.200mcg	Bổ sung vitamin giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Vitamin B ₉ (min)	300mcg	
		Sắt (II) Gluconat (min)	250mg	
		Vitamin K ₃ (min)	120mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
367	EXTRA B12C	Vitamin C (min)	200.000mg	Cung cấp nguồn vitamin thiết yếu giúp cải thiện chất lượng thức ăn, thúc đẩy tăng trưởng cho tôm, cá.
		Vitamin E (min)	55.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
368	VINO ANTIBAC	Acid ascorbic (min)	150g	Bổ sung acid ascorbic giúp tăng cường sức đề kháng.
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
369	FRAMIN	Methionine (min)	0,65%	Cung cấp hỗn hợp acid amin và vitamin thiết yếu giúp cải thiện chất lượng thức ăn, giúp tôm cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Lysine (min)	1,2 %	
		Cystine (min)	0,251%	
		Phenylalanyl (min)	0,47%	
		Leucine (min)	0,03%	
		Isoleucine (min)	0,02%	
		Glycine (min)	0,55%	
		Glutamic acid (min)	0,45%	
		Threonine (min)	0,3%	
		Proline (min)	2,5%	
		Aniline (min)	1,3%	
		Arginine (min)	1,7%	
		Vitamin B ₁ (min)	250mg	
		Vitamin B ₂ (min)	170mg	
		Vitamin B ₆ (min)	120mg	
		Dung môi (nước cất)	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		vừa đủ		
370	HEPA WIN	Sorbitol (min)	30.000mg	Bổ sung vitamin, sorbitol bổ cho gan, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Inositol (min)	4.500mg	
		Folic acid (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	500mcg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty Cổ phần công nghệ cao Blue Sky Địa chỉ: Số 3 đường 3A, Phường Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh Địa chỉ sản xuất: 59 Vườn lài, phường An Phú Đông, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh Điện Thoại: 08. 54284889				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
374	GREENZYME	Vitamin A (min)	50.000IU	Bổ sung các vitamin thiết yếu giúp cải thiện chất lượng thức ăn, tăng, trưởng nhanh. Bổ sung các enzyme tiêu hóa giúp tiêu hóa nhanh, hấp thu dinh dưỡng
		Vitamin D ₃ (min)	32.000IU	
		Vitamin E (min)	8.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	2.500mg	
		Vitamin B ₂ (min)	2.500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	40mg	
		Vitamin PP (min)	5.000mg	
		Acid formic (min)	2%	
		Amylase (min)	1,2%	
		Protease (min)	0,7%	
		Cellulase (min)	1,1%	
		Lypase (min)	0,5%	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
375	IRON B12	Vitamin B ₁₂ (min)	1.200mcg	Giúp tăng khả năng hấp thu dinh dưỡng và giúp tôm cá tăng trọng nhanh.
		Vitamin B ₉ (min)	500.000mcg	
		Sắt (II) Gluconat (min)	50.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	125mg	
		Tá dược (nước cất) vừa đủ	1lít	
376	HERBAL TONIC	Vitamin E (min)	50.000IU	Bổ sung vitamin, acid amin và các dưỡng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	1.800mg	
		Vitamin B ₉ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	450mcg	
		Inositol (min)	20.000mg	
		Sorbitol (min)	30.000mg	
		Glucose (min)	10.000mg	
		Lysine (min)	2.000mg	
		Methionine (min)	1.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (nước) vừa đủ	1.000ml	
377	C3 ANTIBAC	Acid citric (min)	210.000mg	Tăng sức đề kháng, giúp vật nuôi mau phục hồi sức khỏe, thúc đẩy tăng trưởng.
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
378	HẠ CHÂU THẢO	Sorbitol (min)	60.000mg	Bổ sung sorbitol và vitamin và các dưỡng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Inositol (min)	5.000mg	
		Folic acid (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	180µg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
379	GREEN BIO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	9 x 10 ¹⁰ cfu	Bổ sung vi khuẩn có lợi giúp tiêu hóa nhanh, hấp thu dinh dưỡng tối đa, cải thiện tốc độ tăng trưởng và năng suất vật nuôi.
		<i>Lacto acidophilus</i> (min)	9 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	9 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	9 x 10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
380	ABENQUA NTEL	Vitamin C (min)	13.000mg	Tăng sức đề kháng, giúp vật nuôi mau phục hồi sức khỏe, thúc đẩy tăng trưởng.
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
381	C20 PLUS	Vitamin C (min)	200.000mg	Tăng sức đề kháng, giúp vật nuôi mau phục hồi sức khỏe. Cung cấp các acid amin và vitamin thiết yếu đậm đặc hàm lượng cao giúp cải thiện chất lượng thức ăn, thúc đẩy tăng trưởng.
		Vitamin E (min)	20.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Lysine (min)	10.000mg	
		Sorbitol (min)	40.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
382	VITAMIN PLUS	Vitamin A (min)	30.000 IU	Bổ sung vitamin, acid amin và các dưỡng chất giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	45.00UI	
		Vitamin E (min)	20.000UI	
		Vitamin B ₁₂ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	2.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₅ (min)	2.000mg	
		Vitamin H (min)	1.500 mg	
		Ascorbic acid (min)	12.000mg	
		Thiamine (min)	5.000mg	
		Choline chloride (min)	10.000mg	
		Folic acid (min)	15.000mg	
		Niacimamide (min)	45.000mg	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
383	PHYLLA MAX	Sorbitol (min)	35.000mg	Tăng cường chức năng, thúc đẩy trao đổi chất, giúp tôm, cá khỏe mạnh
		Inositol (min)	5.000mg	
		Folic acid (min)	500mcg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	800mcg	
		Vitamin E (min)	3.000mg	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH San Do Địa chỉ: 468/10/4A Quốc Lộ 1A, Khu Phố 1, P. An Phú Đông, Q.12, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0837197143 fax: 0837197144				
384	SAN ANTI SHOCK	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá. Chống sốc khi thời tiết hoặc môi trường biến động bất thường. Giúp tôm, cá ăn nhiều, mau lớn, phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	500mg	
		Vitamin K ₃ (min)	250mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.100mg	
		Vitamin B ₂ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	900mg	
		Vitamin C (min)	5.000mg	
		Biotine 2% (min)	4.500mcg	
		Folic acid (min)	400mg	
		Pantothenic acid (min)	1.200mg	
		Inositol (min)	2.500mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
385	PREMIX 100	Vitamin A (min)	150.000UI	Bổ sung các vitamin, khoáng vi lượng đa
		Vitamin D ₃ (min)	500.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin E (min)	200mg	lượng thiết yếu cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu các vitamin và kháng chất hàng ngày cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin C (min)	1.000mg	
		Vitamin PP (min)	500mg	
		Vitamin K ₃ (min)	250mg	
		Vitamin B ₁ (min)	250mg	
		Vitamin B ₂ (min)	200mg	
		Vitamin B ₆ (min)	300mg	
		D-Cancium pantothenate (min)	300mg	
		Aicd folic (min)	100mg	
		Choline chloride (min)	1.000mg	
		FeSO ₄ (min)	1.000mg	
		CuSO ₄ (min)	1.500mg	
		ZnSO ₄ (min)	1.500mg	
		MgSO ₄ (min)	3.000mg	
		Dicalciumphosphate (CaHPO ₄) (min)	10.000mg	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
386	HEPAVIROL Plus	Sorbitol (min)	350g	Bổ sung một số vitamin, acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá khỏe mạnh, ăn nhiều, phát triển tốt.
		Methionine (min)	10g	
		L – Lysine HCL (min)	3g	
		Betain (min)	50g	
		Inositol (min)	2.000mg	
		Vitamin C (min)	1.500mg	
		Vitamin B ₁ (min)	500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5.000mcg	
		Dung môi (nước tinh) khiết vừa đủ	1lít	
387	SANSORIN + B12	Sorbitol (min)	50.000mg	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho tôm, cá. Giúp ăn nhiều, phát triển tốt.
		Inositol (min)	4.000mg	
		Methionine (min)	10.000mg	
		L – Lysine HCL (min)	5.000mg	
		Vitamin A (min)	500.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000UI	
		Vitamin E (min)	1.000mg	
		Vitamin C (min)	3.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin K ₃ (min)	200mg	
		Vitamin B ₁ (min)	500mg	
		Vitamin B ₂ (min)	500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	10.000mcg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Tân Sao Á Địa chỉ: 97 Phạm Văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 08 35901145; Fax: 08 35901147.				
388	BALANCED - BIO 1	Calcium chloride (min)	10%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho quá trình phát triển của tôm. Giúp tôm nhanh cứng vỏ sau khi lột xác.
		Dicalcium phosphate (min)	5%	
		Magnesium sulfate (min)	35%	
		Potassium chloride (min)	15%	
		Sodium bicarbonate (min)	10%	
		Sodium chloride (min)	10%	
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
389	ANTI-EMS	Vitamin B ₁ (min)	2.000mg	Hỗ trợ, tăng cường chức năng gan tụy, giúp gan tụy khỏe và hoạt động tốt. Giảm stress, tăng cường sức đề kháng cho tôm nuôi, tôm khỏe, ăn mạnh phát triển nhanh.
		Vitamin B ₁₂ (min)	250mcg	
		Sorbitol (min)	2.500mg	
		Inositol (min)	1.200mg	
		Methionine (min)	2.000mg	
		Choline chloride (min)	500mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Tân Khánh Hưng Địa chỉ: Lô K3B-K3C, đường số 4, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0837662163; Fax: 0837662162				
390	Multi V2B	Độ ẩm (max)	10%	Thành phần bao gồm các vitamin, acid amin, khoáng chất, betaine HCl và betaglucan giúp bổ sung dinh dưỡng, bổ gan, tăng cường miễn dịch cho gan, tăng cường miễn dịch cho cơ
		Vitamin A (min)	9.000.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	2.000.000UI	
		Vitamin E (min)	3.250mg	
		Vitamin K ₃ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	750mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₂ (min)	1.750mg	thể động vật nuôi. Tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Vitamin B ₆ (min)	1.250mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5mg	
		Niacin (min)	8.500mg	
		Vitamin C (min)	6.000mg	
		Biotin (min)	7,5mg	
		Folic acid (min)	200mg	
		Inositol (min)	37.000mg	
		Methionine (min)	5.000mg	
		Lysine (min)	10.000mg	
		Mg (min-max)	3.250-3.500mg	
		Na (min-max)	3.520-3.750mg	
		Acid citric (min-max)	8.750-9.000mg	
		Betaine HCl (min)	200.000mg	
		Betaglucan (min)	100.000mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Long Sinh Địa chỉ văn phòng: 37 Hoàng Văn Thụ, Nha Trang, Khánh Hòa Địa chỉ sản xuất: Lô B5 – KCN Suối Dầu – Cam Lâm – Khánh Hòa Điện thoại: 058743555; Fax: 058743557				
391	TOP 37	Độ ẩm (max)	11%	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cua và cá. Giúp tôm, cua và cá tiêu hóa tốt thức ăn.
		<i>Pediococcus acidilactici</i> (min)	2 x 10 ⁵ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2 x 10 ⁵ cfu/g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	100g	
392	E _{LI} T _E - 900	Độ ẩm (max)	11%	Cung cấp các vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá, cua.
		Vitamin A (min)	120.000UI	
		Vitamin D (min)	24.000UI	
		Vitamin E (min)	640mg	
		Vitamin B ₁ (min)	400mg	
		Vitamin B ₂ (min)	800mg	
		Vitamin PP (min)	6mg	
		Vitamin C (min)	4.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất mang (lactose) vừa đủ	100g	
393	AZ - 002	Độ ẩm (max)	11%	Bổ sung các enzyme có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp hỗ trợ quá trình tiêu hóa thức ăn.
		Protease (min)	90UI	
		Maltase (min)	20UI	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	100g	
394	LARVA POWER	Độ ẩm (max)	11%	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cua và cá. Giúp động vật thủy sản phát triển tốt. Bổ sung vi sinh vật có lợi, giúp tăng khả năng hấp thu thức ăn.
		Vitamin A (min)	100.000UI	
		Vitamin D (min)	22.000UI	
		Vitamin E (min)	560mg	
		Vitamin B ₁ (min)	400mg	
		Vitamin B ₂ (min)	700mg	
		Vitamin PP (min)	6mg	
		Vitamin C (min)	3.000mg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2 x10 ⁶ cfu/100g	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	100g	
395	UNIZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2x10 ⁶ cfu/g	Bổ sung men vi sinh và vi sinh vật có lợi giúp tôm, cá tiêu hóa và hấp thụ tốt thức ăn, hạn chế sự hao hụt thức ăn.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3x10 ⁶ cfu/g	
		Amylase (min)	500IU/g	
		Protease (min)	500IU/g	
		Protein (min)	11.000mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
396	SHRIMP POWER “NEW”	Vitamin A (min)	900.000IU	Bổ sung các loại Vitamin, dinh dưỡng thiết yếu cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm. Giúp tôm nuôi tăng cường sức đề kháng, giảm stress khi môi trường thay đổi. Kích thích tôm bắt mồi, hạn chế hao hụt thức ăn.
		Vitamin D ₃ (min)	87.000IU	
		Vitamin E (min)	130mg	
		Vitamin K ₃ (min)	450mg	
		Vitamin B ₁ (min)	450mg	
		Vitamin B ₂ (min)	390mg	
		Vitamin B ₆ (min)	180mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5mg	
		Vitamin C (min)	1,4mg	
		Ca-pantothenate (min)	300mg	
		Niacin (min)	830mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Choline (min)	570mg	
		Inositol (min)	1mg	
		Folic acid (min)	0,75mg	
		Biotin (min)	0,45mg	
		Chất độn (lactose) vừa đủ	1kg	
397	SHELL ELEMENT LS-009	Fe (FeSO ₄) (min)	1.500ppm	Cung cấp khoáng, nguyên tố vi lượng cho tôm trước và sau khi lột xác, giúp tôm nhanh chóng cứng vỏ sau khi lột. Bổ sung nhiều loại vitamin cần thiết giúp tôm phát triển nhanh, tăng sức đề kháng, giảm stress.
		Cu (CuSO ₄) (min)	470ppm	
		Mn (MnSO ₄) (min)	1.050ppm	
		Co (CoSO ₄) (min)	4.500ppm	
		Mg (MgCO ₃) (min)	1.030ppm	
		P (KH ₂ PO ₄) (min)	5.500ppm	
		Ca(C ₃ H ₅ O ₃) ₂ .5H ₂ O (min)	180.000ppm	
		Vitamin A (min)	11.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	1.100IU	
		Chất độn (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Một thành viên Thủy sản Thái Thịnh Địa chỉ: 43 Nguyễn Đình Kiên, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08.66800109, Fax: 08.66800109				
398	MINERAL ONE	Vitamin A (min)	300.000IU	Bổ sung các vitamin thiết yếu và các khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá, cân bằng khẩu phần thức ăn hàng ngày, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin D ₃ (min)	150IU	
		Vitamin E (min)	160mg	
		Vitamin K ₃ (min)	400mg	
		Vitamin B ₁ (min)	480mg	
		Vitamin B ₂ (min)	320mg	
		Vitamin B ₆ (min)	400mg	
		Vitamin C (min)	600mg	
		Vitamin H (min)	20mg	
		Folic acid (min)	120mg	
		Cholin Chloride (min)	40mg	
		Calcium (min-max)	144 – 176mg	
		Ferous (min-max)	225 – 275mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Copper (min-max)	99 – 121mg	
		Zinc (min-max)	117 – 143mg	
		Manganese (min-max)	27 – 33mg	
		Cobalt (min-max)	108 – 132mg	
		Selenium (min-max)	90 – 110mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
399	BAYLEX 1	Sorbitol (min)	250g	Bổ sung Vitamin C và các acid amin vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm, cá tăng sức đề kháng và phát triển tốt.
		Methionine (min)	22g	
		Lysine (min)	30g	
		Folic acid (min)	320g	
		Pantothenic acid (min)	800mg	
		Vitamin C (min)	2.000mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
400	BAYLEX 2	Vitamin A (min)	200.000UI	Bổ sung các vitamin và các acid amin thiết yếu vào thức ăn cho tôm, cá, giúp tôm, cá mau lớn, phát triển tốt.
		Vitamin D (min)	3.100.000UI	
		Vitamin E (min)	30.000UI	
		Vitamin B	110.000UI	
		Sorbitol (min)	550g	
		Methionine (min)	15g	
		Lysine (min)	30g	
		Folic acid (min)	320mg	
		Pantothenic acid (min)	800mg	
		Vitamin C (min)	200mg	
		Chất mang (glyxerin) vừa đủ	1kg	
401	BIO SUBTYL	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,5 x 10 ⁹ cfu	Bổ sung các vi sinh vật có lợi và các enzyme tiêu hóa vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá tiêu hóa và hấp
		<i>Lactobacillus</i> (min)	2 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2,5 x 10 ⁹ cfu	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Protease (min)	50.000UI	thụ thức ăn tốt.
		Cellulase (min)	20.000UI	
		Pectinase (min)	10.000UI	
		Xylanase (min)	1.000UI	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
402	BIO WATER	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3×10^9 cfu	Bổ sung các vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá giúp tôm, cá tiêu hóa thức ăn và phát triển tốt.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	$2,5 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	$2,5 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	3×10^9 cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	$2,5 \times 10^9$ cfu	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg	
403	Super Mineral	Vitamin A (min)	334.000IU	Bổ sung vitamin và khoáng chất, giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin D ₃ (min)	150IU	
		Vitamin E (min)	160IU	
		Vitamin B ₁ (min)	480mg	
		Vitamin C (min)	600mg	
		Dicacium phosphate (min)	200mg	
		Chất đệm (dextrose monohydrate) vừa đủ	1kg	
404	Max C100	Citric axit (min)	200g	Bổ sung vitamin vào khẩu phần ăn giúp giảm stress, tăng sức đề kháng cho tôm, cá
		Ascorbic axit (min)	100g	
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
405	Super Shrimp	Vitamin A (min)	10.000.000IU	Bổ sung các loại vitamin cần thiết cho quá trình chuyển hóa và hấp thụ thức ăn kích thích tăng trưởng
		Vitamin D ₃ (min)	2.000.000IU	
		Vitamin E (min)	3.900.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	2.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₂ (min)	9.980mg	
		Vitamin B ₆ (min)	3.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	14.950mcg	
		Vitamin H (Biotin) (min)	5.000mcg	
		Calcium Pantothenate (min)	15.000mg	
		DL-Methionine (min)	10.000mg	
		L-Lysine (min)	1.000mg	
		Niacin (min)	50.000mg	
		Folic acid (min)	10.000mg	
		Vitamin C (min)	2.000mg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
406	Promax	Vitamin A (min)	1.150.000IU	Bổ sung các vitamin, acid amin, khoáng chất cần thiết giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.
		Vitamin D ₃ (min)	600.000IU	
		Vitamin E (min)	8.500mg	
		Vitamin C (min)	16.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	4.700mg	
		Vitamin B ₂ (min)	6.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	3.500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	50.000mcg	
		Vitamin K ₃ (min)	800mg	
		Lysine (min)	60.000mg	
		Methionine (min)	40.000mg	
		Sodium selenite (min)	20.000mg	
		Potassium Chloride (min)	20.000mg	
		Biotin (min)	10.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Choline Chloride (min)	9.000mg	
		Folic acid (min)	200mg	
		Đường (glucose) vừa đủ	1lít	
Công ty Cổ phần dược thú y A NO VA ĐC: Cụm Công nghiệp Tập đoàn Anova, xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An ĐT: 0723 726262 Fax: 0723 726363				
407	Maxzyme	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min) <i>Bacillus subtilis</i> (min) <i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min) <i>Aspergillus oryzae</i> (min) Tinh bột vừa đủ	5,4x10 ¹⁰ cfu 4,5x10 ¹⁰ cfu 4x10 ¹⁰ cfu 4x10 ¹⁰ cfu 1kg	Bổ sung vi khuẩn có lợi vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tiêu hóa tốt thức ăn.
408	Premix-SF	Độ ẩm (max) Vitamin A (min) Vitamin D ₃ (min) Vitamin E (min) Vitamin B ₁ (min) Vitamin B ₆ (min) Vitamin B ₂ (min) Vitamin K (min) Acid Folic (min) Biotin (min) Choline (min) CuSO ₄ .5H ₂ O (min-max) CoSO ₄ .7H ₂ O (min-max)	10% 350.000UI 150.000UI 1.350UI 150mg 500mg 500mg 500mg 150mg 15mg 5g 44.000-56.000mg 480-590mg	Bổ sung vitamin, khoáng cho tôm, cá.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Calcium carbonate (min-max)	150.000-190.000mg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
409	Aqua Hepatole	Sorbitol (min)	35.000mg	Cung cấp sorbitol và acid amin cần thiết giúp tôm, cá phát triển.
		Methionine (min)	2.5000mg	
		Inositol (min)	1.5000mg	
		Betain (min)	3.350mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100ml	
410	Dầu gan mực	Dầu mực nguyên chất (Hàm lượng Omega-3 acid (DHA, EPA, DPA, ALA) có trong sản phẩm là (min): 22 %)	100%	Cung cấp các acid béo, bao bọc thức ăn giúp thức ăn lâu tan rã, tránh thất thoát các thuốc trộn trong thức ăn.
411	Calciphos-C	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp thêm khoáng vi lượng, đa lượng, và một số vitamin cho thức ăn tôm.
		CaHPO ₄ (min-max)	300.000-400.000mg	
		Vitamin C (min)	2.000mg	
		Vitamin A (min)	2.500.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	800.000UI	
		Vitamin E (min)	200UI	
		Vitamin B ₁ (min)	250mg	
		Vitamin B ₂ (min)	300mg	
		Vitamin B ₆ (min)	300mg	
		Vitamin PP (min)	500mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Lysine (min)	5.000mg	
		Chất mang (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
412	Vita 405 For Fish	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp đầy đủ vitamin cần thiết cho cá, giúp cá ăn nhiều.
		Vitamin A (min)	3.000.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000UI	
		Vitamin E (min)	10.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	1.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	10.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	2.000mg	
		Vitamin B ₅ (min)	3.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg	
		Vitamin C (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	5mg	
		Niacin (min)	5.000mg	
		Biotin (min)	20mg	
		Acid folic (min)	400mg	
		NaCl (min-max)	50.000-60.000mg	
		KCl (min-max)	50.000-60.000mg	
		NaHCO ₃ (min-max)	50.000-60.000mg	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
		Công ty TNHH SX TM DV Thủy sản Sao Việt ĐC: 55/11-Đường số 6-Khu phố 7-Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân-Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 54286700		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Choline Chloride (min)	9.000mg	
		Folic acid(min)	200mg	
		Đường glucose vừa đủ	1lít	
414	BIOGEST	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/kg	Bổ sung các chủng vi sinh vật có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn của tôm cá. Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1x10 ⁸ cfu/kg	
		Amylase (min)	25.000UI/kg	
		Protease (min)	80.000UI/kg	
		Lipase (min)	120.000UI/kg	
		Cellulase (min)	200.000UI/kg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrat) vừa đủ	1kg	
415	SUPER GROWS	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Bổ sung các vitamin, acid amin, chất khoáng cần thiết giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	8.500mg	
		Vitamin C (min)	15.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	3.500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	60.000mcg	
		Vitamin K ₃ (min)	870mg	
		Lysine (min)	60.000mg	
		Methionine (min)	40.000mg	
		Sodium selenite (min)	20.000mg	
		Potassium Chloride (min)	20.000mg	
		Biotin (min)	10.000mg	
		Choline Chloride (min)	9.000mg	
		Folic acid(min)	200mg	
		Đường glucose vừa đủ	1lít	
416	AQUA PRO	Vitamin A (min)	1.050.000UI	Bổ sung các vitamin, acid amin, chất khoáng cần
		Vitamin D ₃ (min)	550.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
417	HEPA POWER	Vitamin E (min)	8.200mg	thiết giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin C (min)	16.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	4.700mg	
		Vitamin B ₂ (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	3.500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	60.000mcg	
		Vitamin K ₃ (min)	870mg	
		Lysine (min)	60.000mg	
		Methionine (min)	40.000mg	
		Sodium selenite (min)	20.000mg	
		Potassium Chloride (min)	20.000mg	
		Biotin (min)	10.000mg	
		Choline Chloride (min)	9.000mg	
		Folic acid(min)	200mg	
		Đường glucose vừa đủ	1lít	
417	HEPA POWER	Vitamin A (min)	1.000.000UI	Bổ sung các chất khoáng, vitamin, acid amin cần thiết, hỗ trợ chức năng gan cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Vitamin D ₃ (min)	500.000UI	
		Vitamin E (min)	6000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	50.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	10.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	20mcg	
		Vitamin K ₃ (min)	500mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	50.000mg	
		Sodium selenite (min)	30mg	
		Potassium Chloride (min)	2.000mg	
		Leucine (min)	20.000mg	
		Choline Chloride (min)	9.000mg	
		Folic acid(min)	480mg	
		Pantothenic acid	1.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		(min)		
		Sorbitol (min)	480mg	
		Đường glucose vừa đủ	1lít	
418	YUCCA C	Vitamin C (min)	2.500mg	Tăng sức đề kháng, giảm stress khi môi trường thay đổi hoặc sau xử lý hóa chất.
		Chất đệm (dextrose mono hydrat) vừa đủ	1kg	
419	AQUA GOLD	Calcium hydrogen phosphate (min)	3.000mg	Bổ sung các chất khoáng cần thiết giúp tôm cá phát triển tốt.
		Magnesium hydrogen phosphate (min)	220mg	
		Zinc hydrogen phosphate (min)	650 mg	
		Sodium hydrogen phosphate (min)	8.500mg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrat) vừa đủ	1kg	
420	NUTRIMIX	Potassium chloride (min)	2.200mg	Bổ sung các chất khoáng, vitamin, acid amin cần thiết, hỗ trợ chức năng cho tôm cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Sodium selenite (min)	32mg	
		Pantothenic acid	1.100mg	
		Vitamin A (min)	1.100.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	450.000UI	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	50.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	10.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	20mcg	
		Sorbitol (min)	20.000mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	50.000mg	
		Leucine (min)	20.000mg	
		Choline Chloride (min)	9.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Folic acid (min)	480mg	
		Đường glucose vừa đủ	1kg	
421	AQUA - C	Vitamin C (min)	35.000mg	Cung cấp nguồn vitamin & acid amin thiết yếu giúp vật nuôi phát triển tốt.
		Vitamin E (min)	20.000mg	
		Methionine (min)	10.000mg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrat) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thái Việt ĐC: P305, số 420/24/17 Khuong Đình, Thanh Xuân, Hà Nội ĐT: 04.39921784; Fax: 04.35665933				
422	BE.TA.FE No39	Betaglucan 1.3 -1.6 (min)	30%	Bổ sung men tiêu hóa và betaglucan 1.3-1.6 vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tăng cường đề kháng và tiêu hóa nhanh thức ăn.
		Amylase (min)	10.000IU	
		Protease (min)	10.000IU	
		Lipase (min)	10.000IU	
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
423	VITAMIN – C TẠT	Vitamin C (min)	30%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn cho tôm, cá giúp tăng trưởng và phát triển, tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Giúp tôm khỏe mạnh.
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
424	BINDER-THAI	Tinh bột biến tính (Amylopectin)	99%	Dùng để bọc các loại thuốc, men tiêu hóa, khoáng và các loại vitamin ... với thức ăn công nghiệp tránh thất thoát khi cho tôm, cá ăn ở dưới nước ao nuôi.
425	KHOÁNG F99	Ca (CaHPO ₄) (min-max)	16.275-16.295mg	Bổ sung khoáng chất và vitamin D ₃ cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp cân bằng như cầu dinh dưỡng hàng ngày cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều hơn, mau lớn.
		P (CaHPO ₄) (min-max)	8.375-8.395mg	
		Mg (MgSO ₄) (min-max)	790-825mg	
		Vitamin D ₃ (min)	80.000IU	
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM-DV-XNK An Lực Địa chỉ: Số 40 đường T4B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.6676 6238 Fax:08.6676 6238				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
426	Alu Plex Cu	Cu hữu cơ (min)	5,4%	Bổ sung Cu hữu cơ giúp tôm, cá khỏe mạnh, giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng trong khẩu phần ăn hàng ngày của tôm, cá, tạo máu cho tôm.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
427	Alu-Mineral	Phosphorus (CaHPO ₄) min-max	18.500-19.000mg	Bổ sung khoáng chất tổng hợp vào thức ăn cho tôm, cá, giúp cân bằng khoáng chất trong thức ăn. Giúp tôm cá phát triển tốt
		Copper (CuSO ₄ H ₂ O) min-max	1.700-1.800mg	
		Calcim (CaHPO ₄) min-max	37.020-38.500mg	
		Iron (FeSO ₄ H ₂ O) min-max	3.580-4.200mg	
		Magnesium (MgSO ₄) min-max	5.800-6.200mg	
		Zinc (ZnSO ₄ H ₂ O) min-max	1.790-2.750mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
428	Golden Grow	Fat (min)	2%	Bổ sung vitamin, acid amin và khoáng chất tổng hợp vào thức ăn cho tôm, cá giúp cân bằng khoáng chất trong thức ăn. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Sorbitol (min)	100g	
		Methionine (min)	10,4g	
		Lysine (min)	20g	
		Vitamin A (min)	600.000IU	
		Vitamin D (min)	600.000IU	
		Vitamin E (min)	1.080mg	
		Vitamin C (min)	5g	
		Vitamin K ₃ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg	
		Calcim diphosphate (min-max)	2.300-2.500mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM-DV Nam Mỹ Địa chỉ: Số 51, Đường T5, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 381605635				
429	A.T.A	Betaglucan 1.3-1.6 (min)	5000mg/kg	Bổ sung betaglucan và vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển
		Vitamin B ₁₂ (min)	15.500mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	5.100mg/kg	của tôm
		Vitamin B ₆ (min)	6.250mg/kg	
		Vitamin E (min)	2.800mg/kg	
		Vitamin D ₃ (min)	52.320mg/kg	
		Vitamin A (min)	51.220mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
430	Super Grow	Protein (min)	410.000mg/kg	Bổ sung protein, vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn của tôm, giúp tôm phát triển tốt
		Glycine (min)	6.500mg/kg	
		Methionine (min)	5.200mg/kg	
		Lysine (min)	4.500mg/kg	
		Tyrosine (min)	1.500mg/kg	
		Isoleucine (min)	4.600mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Quốc tế Hải Mã ĐC: 176, đường 2/4, Hà Ra, Vĩnh Phước, Nha Trang, Khánh Hòa Điện thoại: 058.3824918				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₆ (min)	1.000mg/kg	thức ăn của tôm, cá Cung cấp các enzyme, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		Vitamin B ₁ (min)	20.000mg/kg	
		Cellulase (min)	140.000IU/kg	
		Sorbitol (min)	100.000mg/kg	
		Inositol (min)	15.000mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
435	ASI-MCF 25	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3,2x10 ⁸ cfu/kg	Cung cấp, bổ sung các men vi sinh, enzyme cần thiết cho tôm, cá Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3,3x10 ⁶ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus bifidobacterium</i> (min)	3,0x10 ⁶ cfu/kg	
		Protease (min)	400IU/kg	
		Amylase (min)	400IU/kg	
		Lipase (min)	400IU/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
436	C Shrimp	Vitamin C (min)	350.00mg/kg	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn cho tôm, cá; giúp tôm tăng sức đề kháng, chống stress khi thời tiết thay đổi
		Acid Citric (min)	50.000mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
437	ENVIRON-T	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁹ cfu/kg	Bổ sung vào thức ăn tôm, cá các vi sinh vật có lợi, nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,8x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	4 x 10 ⁹ cfu/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
438	ASI - CALPHOS	Ca trong CaHPO ₄ (min-max)	103 – 120g/lít	Bổ sung khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá
		Fe trong FeSO ₄ (min-max)	220 - 260g/lít	
		Mg trong MgSO ₄ (min-max)	108 – 135g/lít	
		Zn trong ZnSO ₄ (min-max)	232 – 250g/lít	
		Phospho (dạng P ₂ O ₅) (min-max)	135 – 155g/lít	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
439	ASI –	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,2x10 ⁷ cfu/kg	Cung cấp các vi sinh vật

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	PROZYME	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,8x10 ⁷ cfu/kg	có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm cá. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	4 x 10 ⁷ cfu/kg	
		Cellulase (min)	12.000IU/kg	
		Protease (min)	40.000IU/kg	
		Amylase (min)	11.200IU/kg	
		Hemicellulase (min)	8.200IU/kg	
		Pectinase (min)	6.200IU/kg	
440	ASI C 300	Vitamin C (min)	300g/kg	Bổ sung vitamin C vào khẩu phần ăn cho tôm, cá; giúp tôm, cá khỏe mạnh, tăng sức đề kháng, chống stress khi thời tiết và môi trường thay đổi
		Acid Citric (min)	100g/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
441	ASI – NUTRAMIX	Vitamin A (min)	250.000IU/kg	Bổ sung vitamin và acid amin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá
		Vitamin D ₃ (min)	150.000IU/kg	
		Vitamin C (min)	2.000mg/kg	
		Vitamin E (min)	90IU/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	125mg/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	95mg/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	120mg/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	320mg/kg	
		Niacin (min)	400mg/kg	
		Acid Folic (min)	110mg/kg	
		Biotin (min)	215mg/kg	
		Inositol (min)	1.100mg/kg	
		Dicalcium Phosphate (min-max)	500-600 mg/kg	
		MgSO ₄ (min-max)	1.200-1.300 mg/kg	
		MnSO ₄ (min-max)	2.500-2.700mg/kg	
		FeSO ₄ (min-max)	1.900 - 2.100mg/kg	
		CuSO ₄ (min-max)	900 - 1.100mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
442	HEPA – CHOPHYSOL	Sorbitol (min)	250.000mg/kg	Giúp giải độc gan, bổ sung acid amin và khoáng chất cần thiết cho phát triển của tôm, cá
		Betain HCl (min)	20.000mg/kg	
		Lysine HCl (min)	10.000mg/kg	
		Methionine (min)	18.000mg/kg	
		Choline chloride (min)	75.000mg/kg	
		Mg (MgSO ₄) (min-max)	50.000 - 55.000mg/kg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
443	ASI-AMINC	Vitamin C (min)	50.000mg/kg	Bổ sung các chất dinh dưỡng cho tôm, cá phát triển; Chống sốc, chống stress khi thời tiết, môi trường thay đổi
		Vitamin E (min)	5.000mg/kg	
		Methionine (min)	10.000 mg/kg	
		Acid citric (min)	70.000 mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
444	ASI- TONIC	Vitamin A (min)	120.000IU/kg	Cung cấp vitamin A, C, D ₃ , E và các acid amin thiết yếu cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm, cá
		Vitamin C (min)	27.000mg/kg	
		Vitamin D ₃ (min)	5.000IU/kg	
		Vitamin E (min)	1.800mg/kg	
		Methionine (min)	7.000mg/kg	
		Inositol (min)	5.500mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1 kg	
445	ASI - C Min	Vitamin C (min)	50.000mg	Bổ sung acid amin,, vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm cá; tăng cường chức năng gan. Chống sốc, chống stress khi thời tiết môi trường thay đổi.
		Vitamin E (min)	5.00mg	
		Methionine (min)	2.000mg	
		Acid citric (min)	70.000mg	
		Sorbitol (min)	100.000mg	
		Isnositol (min)	50.000mg	
		Lysine (min)	50.000mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
446	ASI – CLEAN PN	Sorbitol (min)	35,5g	Bổ sung acid amin, vitamin và Sorbitol vào thức ăn cho tôm, cá. Bổ sung các vitamin cần
		Methionine (min)	7,5g	
		L-lysine HCl (min)	11,0g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin C (min)	12,5g	thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin B ₁₂ (min)	5,0g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
447	ASI- ADB.COMP LEX	Vitamin A (min)	8.000.000IU	Bổ sung các vitamin cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	650.000IU	
		Vitamin B ₁ (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	900mg	
		Vitamin B ₃ (min)	4.500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	3.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	1.700mg	
		Vitamin K ₃ (min)	2.100mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
448	ASI- VITAVIT	Vitamin A (min)	2.000.000UI	Bổ sung các vitamin và khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	100.000UI	
		Vitamin E (min)	15.000mg	
		Vitamin C (min)	15.000mg	
		Vitamin PP (min)	1.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	400mg	
		Vitamin B ₁ (min)	1.200mg	
		Vitamin B ₂ (min)	1.900mg	
		Vitamin B ₆ (min)	1.250mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	2.100mg	
		Folic acid (min)	500mg	
		Biotine (min)	650mg	
		Fe(FeSO ₄ .H ₂ O) (min-max)	2.000- 2.500mg	
		Zn (ZnSO ₄) (min-max)	2.500- 3.000mg	
		Cu (CuSO ₄ .5H ₂ O) (min-max)	6.000- 6.500mg	
		I (Ca(IO ₃) ₂ .H ₂ O)	1.300-	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		(min-max)	1.500mg	
		Co (CoCO ₃) (min-max)	200-250mg	
		Se (Na ₂ SeO ₃) (min-max)	20-22mg	
		Lactose vừa đủ	1kg	
449	ASI-SORTAIN	Sorbitol (min)	350.000mg	Giải độc gan và bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Betain HCl (min)	50.000mg	
		Methionine (min)	100.000mg	
		Lysine (min)	150.000mg	
		Sodium (min)	150.000mg	
		Vitamin E (min)	20.000mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
450	VIT SHRIMP	Vitamin A (min)	10.000.000UI	Bổ sung các vitamin và khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	6.670.000UI	
		Vitamin E (min)	5336UI	
		Vitamin C (min)	13,34g	
		Vitamin K ₃ (min)	3,34g	
		Vitamin B ₁ (min)	40,02g	
		Vitamin B ₆ (min)	8,34g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	16,68g	
		Folic acid (min)	1,0g	
		Na (NaCl) (min-max)	34-36g	
		Mg (MgSO ₄) (min-max)	15-18g	
		Zn (ZnSO ₄) (min-max)	21-23g	
		I (Ca(IO ₃) ₂ .H ₂ O) (min-max)	18-20g	
		Se (Na ₂ SeO ₃) (min-max)	25-27g	
		Co (CoCO ₃) (min-max)	31-32g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Lactose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Sinh học Thiên Lộc Địa chỉ: thôn Xuân Phú, xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 058.2460884				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Betain (min)	5.000mg	sinh trưởng và phát triển của tôm, cá
		Choline Chloride (min)	2.000mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1 lít	
454	MIX CARE	Phosphorus (CaHPO ₄) min-max	18.500-19.000mg	Bổ sung khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá, giúp cân bằng khoáng chất trong thức ăn, giúp tôm, cá phát triển
		Copper (CuSO ₄ H ₂ O) min-max	1.200-1.700mg	
		Calcium (CaHPO ₄) min-max	39.000-41.000mg	
		Iron (FeSO ₄ H ₂ O) min-max	36.500-4.200mg	
		Magnesium (MgSO ₄) min-max	6.000-7.000mg	
		Zinc (ZnSO ₄ H ₂ O)	1.900-2.500mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
455	TT-Probiotic	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 ⁹ cfu/kg	Cung cấp các vi sinh đường ruột và các enzyme giúp tôm, cá hấp thu và tiêu hóa tốt
		Protease (min)	500.000IU/kg	
		Amylase (min)	200.000IU/kg	
		Cellulase (min)	200.000IU/kg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thương mại Cô Nô Địa chỉ: 429 Võ Văn Tần, Phường 5, Quận 3, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 0839293212				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
458	BIO-PRO	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10^8 cfu/g	Bổ sung các vi khuẩn có lợi, enzyme tiêu hóa vào thức ăn. Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	10^8 cfu/g	
		<i>Bacillus polymyxa</i> (min)	10^7 cfu/g	
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	10^7 cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10^7 cfu/g	
		<i>Lactobacillus plantarum</i> (min)	10^7 cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10^7 cfu/g	
		Amylase (min)	1.000IU/g	
		Protease (min)	80IU/g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
459	BIO-W	Protein thô (min)	35%	Tạo mùi dẫn dụ hấp dẫn, kích thích tôm, cá bắt mồi nhanh. Bổ sung chất dinh dưỡng, bổ sung protein tiêu hóa giúp tôm, cá sinh trưởng phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	32%	
		Chất mang (tinh bột alpha) vừa đủ	1kg	
460	BIO-MULTI	Ca (CaHPO_4) (min-max)	29-31%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết và acid amin giúp tôm phát triển tốt.
		P (P_2O_5) (min-max)	8,5-9,5%	
		Mg (MgSO_4) (min-max)	0,11-0,12%	
		Fe (FeSO_4) (min-max)	0,5-0,6%	
		Cu (CuSO_4) (min-max)	0,02-0,03%	
		Zn (ZnSO_4) (min-max)	0,02-0,03%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		L-Lysine (min)	0,2%	
		D-Methionine (min)	1,92%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
461	BIO-VIT C	Vitamin C (min)	30%	Chống stress, chống sốc khi môi trường biến đổi thất thường. Cung cấp Vitamin C vào khẩu phần ăn của tôm, giúp tôm ăn nhiều, khỏe mạnh.
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Thủy sản Hoàng Long ĐC: 85/25 Đường Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 085.4286620 Fax: 085.4286620				
462	WELL-GEL	Calcium (CaHPO ₄)	4.500mg	Bổ sung các chất khoáng, acid amin cần thiết cho tôm cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Manganese (MnSO ₄)	250mg	
		Zince (ZnSO ₄)	1.200mg	
		Sodium (NaCl)	45.500mg	
		Amino Acid (đạm cá thủy phân)	250g	
		Arginine	3.200mg	
		Hidtidine	1.200mg	
		Isoleucine	2.400mg	
		Leucine	4.100mg	
		Lysine	4.400mg	
		Methionine	2.000mg	
		Phenylalanine	4.100mg	
		Threonine	1.900mg	
		Valine	2.200mg	
		Chất đệm (dầu cá) vừa đủ	1lít	
463	HUFA MIX	Vitamin A (min)	1.000.000IU	Bổ sung các vitamin, acid amin, chất khoáng cần thiết giúp tôm, cá phát triển.
		Vitamin D ₃ (min)	50.000IU	
		Vitamin E (min)	8.500mg	
		Vitamin C (min)	15.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	5.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₂ (min)	5.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	3.500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	60.000mg	
		Vitamin K ₃ (min)	870mg	
		Lysine (min)	30.000mg	
		Methionine (min)	50.000mg	
		Potassium Chloride (min)	2.000mg	
		Biotin (min)	10.000mg	
		Choline Chloride (min)	9.000mg	
		Folic acid (min)	480mg	
		Mannan-Oligosaccharides	30.000mg	
		Sodium selenite (min)	30mg	
		Phanthothenic acid	1.000mg	
		Đường glucose vừa đủ	1kg	
		Công ty TNHH SX – TM & DV XNK Rồng Đại Việt Địa chỉ: 58/16 đường số 5A, KP6, P. Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08-39785436; Fax: 0869785436		
464	HI-MINERALS	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá.
		CaO (min)	5%	
		MgO (min)	2%	
		K ₂ O (min)	1%	
		Chất đệm (bột đậu nành) vừa đủ	100%	
465	MINERALS POWDER	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá.
		CaHPO ₄ (min)	100.000mg	
		P ₂ O ₅ (min)	2.000mg	
		MnSO ₄ (min)	300mg	
		FeSO ₄ (min)	6.000mg	
		ZnSO ₄ (min)	4.000mg	
		KI (min)	50mg	
		Na ₂ SeO ₄ (min)	30mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		CoSO ₄ (min)	3mg	
		Chất đệm (bột mì) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thương mại và sản xuất Viễn Đông				
Địa chỉ: 168A/10, Quốc lộ 53, Long Thuận A, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long.				
Điện thoại: 0703.948054 Fax : 0703.948462				
466	VIDO FISHMILK	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp đạm, béo và sơ đảm bảo quá trình sinh trưởng và phát triển của cá Giúp cá hấp thu và chuyển hóa thức ăn tốt.
		Đạm (min)	26%	
		Béo (min)	3%	
		Xơ (min)	1%	
		Bột mì vừa đủ	1kg	
467	VIDO AD ₃ E B COMPLEX C	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp hàm lượng Vitamin thiết yếu, phòng ngừa các hiện tượng thiếu hụt Vitamin ở cá, nâng cao sức đề kháng khi môi trường thay đổi
		Vitamin A (min)	420.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	60.000IU	
		Vitamin E (min)	110mg	
		Vitamin B ₁ (min)	11mg	
		Vitamin B ₂ (min)	75mg	
		Vitamin B ₆ (min)	75mg	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
468	VIDO VITALEC FOR FISH	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vitamin, acid amin cần thiết cho các giai đoạn phát triển của cá, kích thích tăng trưởng nhanh, rút ngắn thời gian nuôi, cải thiện năng suất của cá.
		Lysin (min)	200mg	
		Methionine (min)	100mg	
		Vitamin A (min)	210.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	30.000IU	
		Vitamin E (min)	150mg	
		Vitamin B ₁ (min)	10mg	
		Vitamin B ₂ (min)	25mg	
		Vitamin B ₅ (min)	25mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin C (min)	25mg	
		Vitamin K ₃ (min)	10mg	
		Đường glucose vừa đủ	1kg	
469	VIDO ĐẠM LACTOYU	Độ ẩm (max)	10%	Làm thức ăn cho ao ương cá bột và cá hương, kích thích tiêu hóa giúp cá ăn mạnh, lớn nhanh. Tăng cường sức đề kháng, chống stress khi môi trường thay đổi.
		Đạm (min)	40%	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ² cfu	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 ² cfu	
		α amylase (min)	30IU	
		β glucanase (min)	30IU	
		Hemicellulase (min)	30IU	
		Đường glucose vừa đủ	1kg	
470	TĂNG TRỌNG CAP CẤP	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung đầy đủ vitamin và acid amin thiết yếu cho cá, lươn, ếch...đặc biệt kích thích tăng trọng, rút ngắn thời gian nuôi. Chống stress khi môi trường nước thay đổi về nhiệt độ, độ pH, lượng oxy hòa tan thấp.
		Methionin (min)	500mg	
		Vitamin D ₃ (min)	60.000IU	
		Vitamin C (min)	50mg	
		Vitamin B ₁ (min)	20mg	
		Nicotiamide (min)	350mg	
		Lysine (min)	500mg	
		Vitamin A (min)	420.000IU	
		Vitamin E (min)	300mg	
		Biotin (min)	50 μ g	
		Vitamin B ₂ (min)	50mg	
		Đường glucose vừa đủ	1kg	
471	VIDO PREMIX SF	Độ ẩm (max)	10%	Cung cấp hàm lượng dinh dưỡng cao và thiết yếu, đặc biệt kích thích tăng trưởng nhanh cho tôm, cá. Chống stress khi môi trường nước thay đổi về nhiệt độ, độ pH, lượng oxy hòa tan thấp.
		Vitamin D ₃ (min)	60.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	11mg	
		Folic acid (min)	10mg	
		Fe (min)	200mg	
		Mn (min)	80mg	
		Vitamin A (min)	375.000UI	
		Vitamin E (min)	110mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₂ (min)	75mg	
		Niacin (min)	150mg	
		Zn (min)	230mg	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
472	VIDO ZYMFISH	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các vitamin, enzyme tiêu hóa cho cá. Tăng khả năng tiêu hóa và giảm tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin A (min)	180.000IU	
		Vitamin D (min)	30.000IU	
		Vitamin E (min)	55mg	
		Vitamin B ₂ (min)	40mg	
		α amylase (min)	30IU	
		β glucanase (min)	30IU	
		Hemicellulase (min)	30IU	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH MTV thương mại quốc tế Biển Xanh Địa chỉ: A51, khu Ứng Thành, Ba Tơ, phường 7, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08-6298-7210 Fax: 08-6298-7210				
473	BX - HEALTH	Protein thô (min)	27%	Bổ sung chất dinh dưỡng giúp tôm, cá tiêu hóa và hấp thu tốt thức ăn, khỏe mạnh và phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	20%	
474	FISH OL4	Protein thô (min)	21%	Mùi vị hấp dẫn kích thích tôm, cá bắt mồi nhanh và hiệu quả. Bổ sung protein tiêu hóa giúp hấp thu tốt thức ăn, giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	18,9%	
		Độ ẩm (max)	65%	
		Béo (max)	5%	
		Tro (max)	10%	
475	SHRIMP SL5	Protein thô (min)	21%	Mùi vị hấp dẫn kích thích tôm, cá bắt mồi nhanh và hiệu quả. Bổ sung protein tiêu hóa giúp hấp thu tốt thức ăn, giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Protein tiêu hóa (min)	19%	
		Độ ẩm (max)	65%	
		Béo (max)	5%	
		Tro (max)	10%	
476	HC2	Protein thô (min)	27%	Mùi dẫn dụ hấp dẫn,

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Protein tiêu hóa (min)	23%	kích thích tôm, cá bắt mồi nhanh. Bổ sung chất dinh dưỡng, protein tiêu hóa giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		Độ ẩm (max)	53%	
		Béo (max)	6%	
		Tro (max)	11%	
Công ty TNHH Trại Thiên Văn Việt Nam Địa chỉ: D6/24D Nguyễn Thị Tú, Ấp 4, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08-54281623 Fax : 08-54281992				
477	PREMIX K	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày cho chúng.
		CaO (min)	5%	
		MgSO ₄ (min)	2%	
		ZnSO ₄ (min)	2%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
478	PREMIX CALCIUM	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung các khoáng chất vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày.
		CaO(min)	5%	
		MgSO ₄ (min)	2%	
		ZnSO ₄ (min)	2%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
479	YUCCA C	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn cho tôm, cá.
		Vitamin C (min)	10%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	100%	
480	DOWN ALUM	Độ ẩm	10%	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày cho chúng.
		CaO (min)	5%	
		MgSO ₄ (min)	2%	
		ZnSO ₄ (min)	2%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
481	GM LIQUID	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3,2x10 ⁹ cfu	Bổ sung vi sinh có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (nước, glucose) vừa đủ	1lít	
482	STOMACH MAX	<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3,2x10 ⁹ cfu	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.
		Dung môi (nước, glucose) vừa đủ	1lít	
483	C LIQUID	Vitamin C (min)	10%	Bổ sung vitamin C và sorbitol vào thức ăn cho tôm, cá.
		Sorbitol (min)	15%	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
484	NUTREX	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3,2x10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
485	DIGEST MAX	Độ ẩm (max)	10%	Bổ sung vi sinh vật có lợi vào thức ăn cho tôm, cá.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3,2x10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Thuốc Thú Y Thủy Sản Đại An Thái Địa chỉ: 2/62 Đường TL 30, KP 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 35066689 fax: 08 62562925				
486	ENZA	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁸ cfu	Bổ sung vi sinh vật có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp tôm, cá hấp thụ tốt thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	10 ⁸ cfu	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	10 ⁸ cfu	
		α – Amylase (min)	2.000UI	
		Protease (min)	20UI	
		Chất đệm (lactose, glucose) vừa đủ	1kg	
487	HEPATOL + B12	Vitamin B ₆ (min)	1.000mg	Cung cấp dinh dưỡng cho tôm, cá. Giúp bổ gan tôm, cá phát triển
		Methionine (min)	10g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		L – Lysine HCL (min)	20g	tốt.
		Carbonate canci (min)	400g	
		Sorbitol (min)	500g	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
488	VIP HUFA	Vitamin C (min)	4116mg	Bổ sung chất dinh dưỡng, cung cấp các loại vitamin, acid amin thiết yếu giúp tôm, cá sinh trưởng tốt.
		Vitamin B ₁ (min)	40mg	
		Vitamin B ₆ (min)	53mg	
		Acid folic (min)	27mg	
		L – Lysine (min)	2%	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
489	Ca/P (CALCIPHO)	CoHPO ₄ (min)	0.5g	Bổ sung khoáng giúp tôm cá phát triển tốt, Giúp tôm mau cứng vỏ, đẩy nhanh quá trình tạo vỏ mới.
		MnHPO ₄ (min)	11g	
		MgHPO ₄ (min)	8g	
		Na ₂ HPO ₄ (min)	5g	
		CuSO ₄ (min)	3g	
		ZnO (min)	15g	
		CaHPO ₄ (min)	60g	
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
490	CALCI C	Vitamin C (min)	5.000mg	Bổ sung hàm lượng calci, phospho và khoáng chất vào khẩu phần thức ăn giúp cứng và thúc đẩy quá trình lột vỏ.
		CaCO ₃ (min)	35%	
		Calcium diacidphosphate (min)	17%	
		Copper sulfate (min)	5mg	
		Zine oxide (min)	10mg	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
491	MINBIOSEA	CaHPO ₄ (min)	20%	Bổ sung khoáng giúp tôm, cá phát triển tốt.
		MnSO ₄ (min)	0,5%	
		MgO (min)	4,5%	
		NaHPO ₄ (min)	0,6%	
		CuSO ₄ (min)	0,05%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		ZnO (min)	1%	
		CoSO ₄ (min)	0,1%	
		FeSO ₄ (min)	0,1%	
		KCl (min)	0,5%	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
492	D HEPATIC FORT	Vitamin B ₁ (min)	0,5mg	Bổ sung dinh dưỡng kích thích tiêu hóa giúp tôm thèm ăn, mau lớn.
		Vitamin B ₆ (min)	7,676mg	
		Vitamin B ₅ (min)	10,581mg	
		Methionine (min)	0,5%	
		L – Lysine (min)	2%	
		Sorbitol (min)	50%	
		Chất đệm nước cất vừa đủ	1lít	
493	FASTBIO	Vitamin B ₁ (min)	690mg	Bổ sung chất dinh dưỡng, cung cấp các loại vitamin, acid amin thiết yếu giúp tôm, cá sinh trưởng tốt.
		Vitamin B ₆ (min)	3.145mg	
		Vitamin B ₅ (min)	537mg	
		Acid folic (min)	250mg	
		L – Lysine (min)	0,75%	
		Methionine (min)	0,15%	
		Dung môi (nước sạch) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH SX TM Đất Vàng Địa chỉ: 194/49/6 Phan Anh, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 66603297				
494	ARV 99	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁸ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm, cá, giúp ổn đường ruột, kích thích tiêu hóa, giúp hấp thu tốt thức ăn, tăng hiệu quả sử dụng thức ăn.
		Amylase (min)	2.000UI	
		Protease (min)	1.500UI	
		Cellulase (min)	1.000UI	
		Pectinase (min)	1.000UI	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
495	BODY 79	Methionine (min)	225mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng (acid amin và vitamin) cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá giúp tôm, cá dễ hấp thụ thức ăn phát triển tốt.
		Lysine (min)	200mg	
		Tryptophan (min)	50mg	
		Leucine (min)	150mg	
		Isoleucine (min)	45mg	
		Threonine (min)	25mg	
		Phenylalanine (min)	50mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	50mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
496	CRV 79	Sorbitol (min)	10%	Bổ sung sorbitol và vitamin vào khẩu phần ăn hàng ngày cho tôm, cá phát triển tốt
		Lysine hydrochloride (min)	300mg	
		Vitamin D ₃ (min)	600UI	
		Vitamin E (min)	5.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	5000UI	
		Vitamin B ₆ (min)	5.000UI	
		Nước tinh khiết vừa đủ	1lít	
497	OVER FEED	Methionine (min)	115mg	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm tiêu hóa tốt, tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		L-Lysine (min)	225mg	
		Tryptophan (min)	50mg	
		Leucine (min)	150mg	
		Isoleucine (min)	45mg	
		Phenylalanine (min)	50mg	
		Threonine (min)	25mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	20.000UI	
		Calcium pantothenate (min)	50mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX & TM quốc tế Ấn Vàng Địa chỉ: 191/3 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08544446232; Fax: 08544446233				
498	X - 7	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật và enzyme có lợi vào thức ăn thủy sản. Giúp hỗ trợ quá trình tiêu hóa tốt thức ăn của tôm, cá.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 ⁷ cfu/g	
		Lipase (min)	1.500IU	
		Amylase (min)	2.000IU	
		Protease (min)	5.000IU	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
499	MINERAL MARINE	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Cr (trong Cr ₂ O ₃) (min)	13mg	
		Se (trong Na ₂ SeO ₃) (min)	10mg	
		Cu (trong CuSO ₄ .5H ₂ O) (min)	900mg	
		Fe (trong FeSO ₄ .5H ₂ O) (min)	1.200mg	
		Zn (trong ZnSO ₄) (min)	5.200mg	
		Chất mang (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
500	SEA MARX	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Ca(H ₂ PO ₄) (min)	150.000mg	
		CuSO ₄ (min)	3.000mg	
		ZnSO ₄ (min)	1.000mg	
		Al ₂ O ₃ (min)	3.500mg	
		MnSO ₄ (min)	4.500mg	
		FeSO ₄ (min)	2.300mg	
		Chất mang (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
501	X - 6	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Sorbitol (min)	250.000mg	
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	16mg	
		Vitamin D (min)	150mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
502	LX - 460	Sorbitol (min)	250.000mg	Bổ sung sorbitol, vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	16mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	
		Dung môi (glyxerin) vừa đủ	1lít	
503	M - 79	Sorbitol (min)	250.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	16mg	
		Vitamin E (min)	100mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	
		Vitamin B ₁ (min)	30.000mcg	
		Dung môi (glycerin) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Minh Tân				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Địa chỉ: Lô 30 A ₃₋₅ , KCN Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ Điện thoại: 07103843936; Fax: 0710 3843474				
504	MITA GLUCAN	Âm độ (max)	12%	Bổ sung Beta-glucan và vitamin C cho tôm cá. Giúp tôm cá khỏe mạnh, tăng trưởng nhanh.
		Beta- glucan 1,3 -1,6 (min)	50.000mg/kg	
		Vitamin C (min)	50.000mg/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
505	CHOLIVER	Sorbitol (min)	50.000mg/lít	Choliver giúp bổ gan, thận của tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn.
		Methionine (min)	20.000mg/lít	
		Lysine (min)	20.000mg/lít	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
506	ANTI - HUMP	Độ ẩm (max)	12%	Cung cấp đạm, vitamin và khoáng chất thiết yếu giúp tôm, cá phát triển tốt. Chống stress, giúp cá lớn nhanh.
		Protein (min)	6%	
		Vitamin C (min)	49.000mg	
		Vitamin D ₃ (min)	60mg	
		Canxi (trong CaSO ₄) (min – max)	3.000 - 5.000mg	
		Iron (trong FeSO ₄) (min – max)	2.500- 2.700mg	
		Zinc (trong ZnSO ₄) (min – max)	2.500- 2.700mg	
		Copper (trong CuSO ₄) (min – max)	1.500 - 1.700mg	
		Magnesium (trong MgSO ₄) (min – max)	1.200 - 1.300mg	
		Sodium (trong NaCl) (min – max)	420 - 450mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
507	MITA SUPERZYME	Âm độ (max)	12%	Cung cấp các enzyme tiêu hóa, giúp tôm cá tiêu hóa tốt trong thức ăn. Giảm tiêu tốn thức ăn, giúp tôm cá luôn khỏe mạnh, tăng trọng nhanh, mau lớn.
		Amylase (min)	1,3x10 ⁶ UI	
		Protease (min)	1,5x10 ⁵ HUT	
		Cellulase (min)	0,9x10 ³ CMCU	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
508	MITA B COMPLEX	Độ ẩm (max)	12%	Mita B-complex cung cấp vitamin nhóm B giúp cá mau lớn khỏe mạnh. Kích thích cá ăn nhiều, giảm tiêu tốn thức ăn.
		Vitamin B ₁ (min)	2.000mg	
		Vitamin B ₂ (min)	7.500mg	
		Vitamin B ₆ (min)	2.500mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	10.000mcg	
		Biotin(min)	250.000mcg	
		Folic acid(min)	40mg	
		Niacin(min)	600mg	
		Panthothenate calcium(min)	500mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
509	DIEALAC for fish	Độ ẩm (max)	12%	DIEALAC for fish là dạng bột chứa nhiều chất đạm, chất béo, và khoáng chất thiết yếu đảm bảo cho quá trình sinh trưởng và phát triển của cá con, giúp cá hấp thu và chuyển hóa tốt các chất bổ dưỡng trong thức ăn. DIEALAC for fish giúp cá con mau lớn.
		Protein (min)	10%	
		Lipid (min)	2%	
		Iron (trong FeSO ₄) (min-max)	10.000-11.000mcg	
		Copper (trong CuSO ₄) (min-max)	10.000-11.000mcg	
		Zinc (trong ZnSO ₄) (min-max)	10.000-11.000mcg	
		Canxi (trong CaHPO ₄) (min-max)	1.300-1.400mg	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Aspergillus oryzae</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
510	SKIP	Độ ẩm (max)	12%	Cung cấp vitamin A,D,E và các vi khuẩn có lợi giúp hỗ trợ tiêu hóa, cần thiết cho sự tăng trưởng
		Vitamin A (min)	1.000.000IU	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin D ₃ (min)	500.000IU	và phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá mau lớn Phòng tránh các trường hợp tôm, cá kém ăn, gây yếu...do thiếu vitamin A, D, E.
		Vitamin E (min)	3.000IU	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3,2x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3,2x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophillus</i> (min)	3,2x10 ⁸ cfu/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX & TM Long Hùng				
Địa chỉ: 125/3 Dương Văn Dương, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0854446232; Fax: 0854446233				
511	S - 350	Niacin (min)	250mg	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cho tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh và tăng cường sức đề kháng.
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin C (min)	500mg	
		Vitamin D (min)	120mg	
		Vitamin B ₂ (min)	50mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18 mg	
		Dung môi (glycerin) vừa đủ	1lít	
512	SILAN 2 IN 1	Sorbitol (min)	250.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin D (min)	120mg	
		Vitamin B ₂ (min)	50mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (glycerin) vừa đủ	1lít	
513	MAX - 9	Sorbitol (min)	250.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	16mg	
		Vitamin B ₆ (min)	120mg	
		Vitamin B ₂ (min)	50mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	
		Dung môi (glycerin) vừa đủ	1lít	
514	B - 52	Sorbitol (min)	250.000mg	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh.
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	16mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18 mg	
		Dung môi (glycerin) vừa đủ	1lít	
515	PROZYM	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các vi sinh vật và enzyme cần thiết cho quá trình tiêu hóa thức ăn cho tôm, cá. Giúp hỗ trợ quá trình tiêu hóa thức ăn
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	1,2 x10 ⁷ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1,1 x10 ⁷ cfu/g	
		Protease (min)	4.500UI	
		Amylase (min)	1.200UI	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
516	SUPER CALCIUM E2	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Ca(H ₂ PO ₄) (min)	150.000mg	
		CuSO ₄ (min)	3.000mg	
		ZnSO ₄ (min)	1.000mg	
		Al ₂ O ₃ (min)	3.500mg	
		MnSO ₄ (min)	4.500mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		FeSO ₄ (min)	2.300mg	
		Chất mang (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
517	BZ - 9	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung các chất dinh dưỡng cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. Giúp cho tôm, cá phát triển tốt, khỏe mạnh và tăng cường sức đề kháng.
		Niacin (min)	250mg	
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Vitamin C (min)	500mg	
		Vitamin D (min)	120mg	
		Vitamin B ₂ (min)	50mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
518	MIX ONE	Độ ẩm (max)	12%	Bổ sung sorbitol, các vitamin, khoáng chất và acid amin vào thức ăn cho tôm, cá giúp cho tôm, cá phát triển tốt và khỏe mạnh và tăng cường sức đề kháng.
		Sorbitol (min)	250.000mg	
		Inositol (min)	8.000mg	
		Methionine (min)	20.000mg	
		Lysine (min)	10.000mg	
		Vitamin C (min)	500mg	
		Vitamin D (min)	120mg	
		Vitamin B ₂ (min)	50mg	
		Vitamin E (min)	6.000mg	
		Sodium selenic (min)	18mg	
		Chất đệm (đường glucose) vừa đủ	1kg	
		Công ty TNHH ANH MỸ VN Địa chỉ: 31/3 Đặng Tất, phường. Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 0583544140 fax: 0583544140		
519	AM GAN	Sorbitol (min)	350g	Giải độc gan, tăng cường chức năng gan. Bổ sung acid amin giúp tôm cá phát triển tốt.
		Methionine (min)	15g	
		L-Lysine (min)	3g	
		Betain (min)	2g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH thương mại dịch vụ và sản xuất Thụy Duy Thực				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Địa chỉ: số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận				
520	AMIN	Vitamin A (min)	2.500.000IU	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	15.000IU	
		Vitamin E (min)	15.000IU	
		Folic acid (min)	500mg	
		D-Calcium pantothenate (min)	15g	
		Thiamine HCL (min)	2g	
		Riboflavin (min)	5g	
		Pyridoxine HCL (min)	6g	
		Protein (min)	450g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
521	AV 99	Vitamin A (min)	2.700.000IU	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	17.000IU	
		Vitamin E (min)	16.500IU	
		Folic acid (min)	600mg	
		D-Calcium pantothenate (min)	16g	
		Thiamine HCL (min)	4g	
		Riboflavin (min)	6g	
		Pyridoxine HCL (min)	7g	
		Protein (min)	470g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
522	NUTRI VIT	Vitamin A (min)	10.000.000 IU/kg	Bổ sung vitamin và các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	2.000.000 IU/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	10.000mg/kg	
		Calcium pantothenate (min)	15.000mg/kg	
		DL-methionine (min)	10.000mg/kg	
		L-Lysine (min)	1.000mg/kg	
		Folic acid (min)	10.000mg/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Bảo Tín				
Địa chỉ: số 18 đường TMT 05 KP1, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh				
523	Max 10	Vitamin A (min)	2.500.000 IU	Bổ sung các vitamin và các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	15.000IU	
		Vitamin E (min)	15.000IU	
		Folic acid (min)	500mg	
		D-Calcium pantothenate (min)	15g	
		Thiamine HCL (min)	2g	
		Riboflavin (min)	5g	
		Pyridoxine HCL (min)	6g	
		Protein (min)	450g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
524	Vip 100	Vitamin A (min)	2.500.000 IU	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Vitamin D ₃ (min)	15.000IU	
		Vitamin E (min)	15.000IU	
		Folic acid (min)	500mg	
		D-Calcium pantothenate (min)	15g	
		Thiamine HCL (min)	2g	
		Riboflavin (min)	5g	
		Protein (min)	450g	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
525	V-88	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2×10 ⁷ cfu/kg	Cung cấp hệ vi sinh vật có lợi cho đường ruột tôm, cá. Hỗ trợ tiêu hóa, giúp chuyển hóa thức ăn tốt.
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	2×10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2×10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	1,5×10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	1,5×10 ⁷ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces</i>	1,5×10 ⁷ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>cerevisiae</i> (min)		
		Protease (min)	20.000IU/kg	
		Lipase (min)	5.000IU/kg	
		Amylase (min)	20.000IU/kg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trúc Anh Địa chỉ: Công Điền-Vĩnh Trạch-Bạc Liêu Điện thoại: 0781.3980879 Fax: 0781.3980878				
526	TA-C TAT	Vitamin C (min)	10%	Bổ sung vitamin C vào thức ăn cho tôm, cá, tăng cường sức đề kháng, giảm stress. Giúp tôm khỏe mạnh, tăng trưởng và phát triển.
	Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg		
527	Master-Mineral	Calcium proteinate (min-max)	100.000-150.000mg	Bổ sung khoáng chất canxi, photpho, selenium và vitamin A, D ₃ , E, B ₁₂ thiết yếu vào khẩu phần thức ăn cho tôm, cá.
	Phosphorus proteinate (min-max)	100.000-150.000mg		
	Selenium (Na ₂ SeO ₃) min-max	100.000-150.000 mg		
	Vitamin D ₃ (min)	500.000IU		
	Vitamin A (min)	50.000IU		
	Vitamin E (min)	50.000IU		
	Vitamin B ₁₂ (min)	100mg		
	Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg		
528	Master-Glucan	Betaglucan 1,3-1,6 (min)	25 %	Bổ sung betaglucan vào thức ăn giúp tôm, cá tăng cường hệ miễn dịch. Bổ sung dinh dưỡng vào khẩu phần thức ăn.
	Protein (min)	30%		
	Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg		
529	TA-Áo Bọc	Tinh bột biến tính (Amylopectin) (min)	99%	Dùng để bọc các loại thuốc, men tiêu hoá, khoáng và các loại vitamin...với thức ăn công nghiệp, tránh thất thoát khi tôm, cá ăn ở dưới nước ao nuôi.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
530	TA-Gan.SBC	Sorbitol (min)	180.000mg	Bổ sung vitamin và acid amin vào thức ăn cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.
		Methionine (min)	80.000mg	
		Vitamin B ₁ (min)	5.000mg	
		Vitamin C (min)	30.000mg	
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
531	TA-Calphos	Ca (CaHPO ₄) (min-max)	16.000 - 16.280mg	Bổ sung các khoáng chất và vitamin D ₃ cần thiết cho sự phát triển của tôm, cá. Giúp cân bằng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày cho tôm, cá. Giúp tôm, cá ăn nhiều, mau lớn.
		P (CaHPO ₄) (min-max)	8.000 - 8.385mg	
		Mg (MgSO ₄) (min-max)	750 – 800mg	
		Vitamin D ₃ (min)	80.000IU	
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
532	Master-Food	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	1 x 10 ⁸ cfu/kg	Giúp tôm, cá tiêu hoá và hấp thu tối đa chất dinh dưỡng.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1 x 10 ⁸ cfu/kg	
		Phụ tá (bột cám gạo rang) vừa đủ	1kg	
533	Master-Forever	Protein (min)	30%	Bổ sung protein và betaglucan vào khẩu phần thức ăn trong nuôi trồng thủy sản. giúp tôm, cá lớn nhanh.
		Betaglucan 1,3-1,6 (min)	12%	
		Đường lactose vừa đủ	1kg	
534	TA-Men XPA	Xylanase (min)	10.000.000IU	Cung cấp các enzyme cần thiết cho tăng cường hoạt động của gan, kích thích trao đổi chất.
		Protease (min)	2.000.000IU	
		Amylase (min)	50.000IU	
		Phytase (min)	100.000IU	Cung cấp enzyme giúp tôm, cá tiêu hoá tốt thức ăn.
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM-SX Mặt Trời Mộc Địa chỉ: 24D Bia Truyền Thống, KP6, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.54287348				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Lactobacillus lactic</i>	1,5x10 ⁹ cfu/kg	đường ruột và enzyme có lợi vào thức ăn cho tôm,cá. Giúp hấp thu tốt thức ăn, cân bằng hệ vi sinh đường ruột cho tôm, cá. Giúp tôm, cá sinh trưởng, phát triển tốt
		<i>Lactobacillus acidophillus</i>	1,2x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	1,2x10 ⁹ cfu/kg	
		Cellulase	500IU/kg	
		Amylase	1.000IU/kg	
		Protease	1.000IU/kg	
		Lipase	500IU/kg	
		β – glucannase	800IU/kg	
		Chất đệm (dextrose mono hydrate) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH DSM Nutritional Products Việt Nam Địa chỉ: Số 9, đường 14, KCN Việt Nam – Singapore II - A, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Điện thoại: (0650) 2221 301- 305, Fax: (0650) 2221 300				
536	RO 8283 - HH CA CO VAY - NO ANTIOX	Độ ẩm (max)	4%	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá có vảy
		Vitamin A (min)	900.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	270.000IU	
		Vitamin E (min)	16,200g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	0,720g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1,080g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	1,800g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	1,800g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,002g/kg	
		Biotin (min)	0,022g/kg	
		Pantothenic acid (min)	5,400g/kg	
		Folic acid (min)	0,360g/kg	
		Niacin (min)	10,800g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	22,500g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	7.200 – 8.800mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	540 - 660mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
537	RO 5284-HH CA BASA TRA- NO ETHOXY	Mangan (MnO) (min - max)	2.700 – 3.300mg/kg	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá có vảy
		Kẽm (ZnO) (min - max)	18.000 – 22.000 mg/kg	
		I-ốt (Ca(IO ₃) ₂) (min - max)	360 – 440mg/kg	
		Selen (Na ₂ SeO ₃) (min - max)	18 -22mg/kg	
		Magiê (MgO) (min - max)	9.000 – 11.000mg/kg	
		Inositol (min)	14,400g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
		Vitamin A (min)	1.206.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	360.000IU	
		Vitamin E (min)	18,000g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	1,260g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1,800g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	2,340g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	1,710g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,0025g/kg	
		Biotin (min)	0,054g/kg	
		Pantothenic acid (min)	6,660g/kg	
		Folic acid (min)	0,666g/kg	
		Niacin (min)	5,400g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	25,740g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	9.000 – 11.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	900 – 1.100 mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	1.080 – 1.820mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Kẽm(ZnO) (min - max)	5.400 – 6.600mg/kg	
		Coban (CoCO ₃)(min – max)	90 -110mg/kg	
		I-ốt (Ca(IO ₃) ₂) (min - max)	108 – 132mg/kg	
		Selen (Na ₂ SeO ₃) (min - max)	45 -55mg/kg	
		Magiê (MgO) (min - max)	3.600 – 4.400mg/kg	
		Inositol (min)	10,800g/kg	
		Khoảng không tan trong HCl (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
538	VITAMIN VD611	Vitamin A (min)	2.800.000IU	Bổ sung vitamin cho cá rô phi
		Vitamin D ₃ (min)	500.000IU	
		Vitamin E (min)	29,000g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	3,800g/kg	
		Pantothenic Acid (min)	14,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
539	VITAMIN PREMIX-NEW STANDARD 1	Vitamin A (min)	1.600.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	800.000IU	
		Vitamin E (min)	30,000g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	0,800g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1,200g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	4,000g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	2,400g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,005g/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Biotin (min)	0,050g/kg	
		Pantothenic acid (min)	10,000g/kg	
		Folic acid (min)	0,600g/kg	
		Niacin (min)	12,000g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	30,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
540	MINERAL PREMIX-NEW STANDARD	Sắt (FeSO ₄) (min - max)	10.000 – 14.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	1.200 – 1.400mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	6.000 – 8.000mg/kg	
		Kẽm(ZnO) (min - max)	54.000 – 72.000 mg/kg	
		Coban (CoCO ₃) (min - max)	36 – 44mg/kg	
		I-ot (Ca(IO ₃) ₂) (min - max)	240 – 480mg/kg	
		Selen (Na ₂ SeO ₃) (min - max)	80 – 110mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	Bổ sung khoáng cho tôm sú
541	VITAMIN VD631 - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.800.000IU	
		Vitamin D ₃ (min)	500.000IU	
		Vitamin E (min)	29,000g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	3,800g/kg	
		Pantothenic Acid (min)	14,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	Bổ sung vitamin cho cá tra.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
542	VITAMIN VD611 - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.800.000IU	Bổ sung vitamin cho cá rô phi
		Vitamin D ₃ (min)	500.000IU	
		Vitamin E (min)	29,000g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	3,800g/kg	
		Pantothenic Acid (min)	14,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
543	RO 7183 - HH TOM STARTER - NO ETHOXY	Vitamin A (min)	1.201.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	301.000IU	
		Vitamin E (min)	18,000g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	4,500g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	9,751g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	6,750g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	12,000g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,005g/kg	
		Biotin (min)	0,150	
		Pantothenic acid (min)	18,000g/kg	
		Folic acid (min)	1,500g/kg	
		Niacin (min)	24,000g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	40,500 g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	600 - 734mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	5251 - 6417mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	1800 – 2200 mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	6000 – 7334mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Coban (CoCO_3) (min - max)	150 – 184mg/kg	
		I-ốt ($\text{Ca}(\text{IO}_3)_2$) (min - max)	150 -184 mg/kg	
		Selen (Na_2SeO_3) (min - max)	31 -37mg/kg	
		Betaine (min)	75,000g/kg	
		Inositol (min)	45,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
544	ST SHRIMP PREMIX - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	3.200.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	800.000IU	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	20.000 – 24.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	12.000 - 14.400 mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
545	PANGA FISH SPECIAL PREMIX - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	1.600.000 IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá tra
		Vitamin D ₃ (min)	400.000 IU	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	12.000 - 14.400 mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	900 - 1.080mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
546	CC-PANGA FISH SPECIAL – PREMIX NO ANTIOX	Vitamin A (min)	1.600.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá da trơn
		Vitamin D ₃ (min)	400IU	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	12.000 - 14.400mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	900 - 1.080mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
547	VITAMIN PREMIX (CODE: S168) - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.700.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	540.000IU	
		Vitamin E (min)	115,200g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	16,560g/kg	
		Pantothenic Acid (min)	27,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
548	SCV7100 FORMULA - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	5.000.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000IU	
		Vitamin K ₃ (min)	3,000g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	40,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
549	FCV5200 FORMULA - NO ANTIOX	Vitamin E (min)	25,000g/kg	Bổ sung vitamin cho cá tra
		Vitamin C (Stay C) (min)	30,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
550	FCV5100 FORMULA - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.000.000IU	Bổ sung vitamin cho cá tra
		Vitamin D ₃ (min)	400.000IU	
		Vitamin K ₃ (min)	1,500g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	3,500g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
551	CAROPHYL L Pink 1% PREMIX - NO ANTIOX	Astaxanthin (min)	10,000g/kg	Bổ sung sắc tố cho tôm, cá
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
552	TLA FISH PREMIX - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.000.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá rô phi
		Vitamin D ₃ (min)	680.000IU	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	28.000-33.600 mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min-max)	24.000 - 28.800 mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
553	BASA FISH PREMIX (SUPER) - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	3.000.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá da trơn
		Vitamin D ₃ (min)	850.000IU	
		Vitamin E (min)	42,000g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	2,000g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	5,000g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	5,000g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	4,000g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,070g/kg	
		Biotin (min)	0,120g/kg	
		Pantothenic acid (min)	16,000g/kg	
		Folic acid (min)	0,100g/kg	
		Niacin (min)	16,000g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	60,000g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	24.000 – 28.800 mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	2.000 – 2.400mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	8.000 – 9.600mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	12.000 – 14.400 mg/kg	
		Coban (CoCO ₃) (min	250 –	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		- max)	300mg/kg	
		I-ốt ($\text{Ca}(\text{IO}_3)_2$) (min - max)	200 – 240mg/kg	
		Selen (Na_2SeO_3) (min - max)	100 – 120mg/kg	
		Ma-giê (MgO) (min - max)	8.000 – 9.600 mg/kg	
		Inositol (min)	25,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
554	BSA FISH YOUNG V1 - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	3.500.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá da trơn
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000IU	
		Vitamin E (min)	45,000 g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	2,000g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	4,000g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	4,000g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	4,500g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,007g/kg	
		Biotin (min)	0,100g/kg	
		Pantothenic acid (min)	12,000g/kg	
		Folic acid (min)	1,850g/kg	
		Niacin (min)	15,000g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	70,000g/kg	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	40.000 – 48.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	5.000 – 6.000mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	5.000 – 6.000mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	15.000 – 18.000 mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Coban (CoCO_3) (min - max)	300 – 360mg/kg	
		I-ốt ($\text{Ca}(\text{IO}_3)_2$) (min - max)	400 – 480mg/kg	
		Selen (Na_2SeO_3) (min - max)	125 - 150mg/kg	
		Ma-giê (MgO) (min - max)	12.000 – 14.400 mg/kg	
		Inositol (min)	25,000 g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
555	BSA FISH PREMIX - HIGH - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.800.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá tra
		Vitamin D ₃ (min)	400.000IU	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	20.000 - 24.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	1.200 – 1.440 mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
556	PANGA FISH 1 PREMIX - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	1.400.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá tra
		Vitamin D ₃ (min)	200.000IU	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	10.000 – 12.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	600- 720mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
557	ROVIMIX 2030 - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	5.333.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá chẽm
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000IU	
		Sắt (FeSO_4) (min - max)	20.000 - 24.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO_4) (min - max)	3.330 – 3.996 mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01 %	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1 kg	
558	MINERAL PREMIX (CODE S268)	Đồng (CuSO ₄) (min - max)	3.150 – 3.850mg/kg	Bổ sung khoáng cho tôm sú
		Mangan (MnO) (min - max)	1.620- 1.980mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	9.522 – 11.638 mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1 kg	
559	RO 8283 - HH CA CO VAY	Vitamin A (min)	900.000 IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá có vảy
		Vitamin D ₃ (min)	270.000 IU	
		Vitamin E (min)	16,200g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	0,720g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1,080g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	1,800g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	1,800g/kg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,002g/kg	
		Biotin (min)	0,022g/kg	
		Pantothenic acid (min)	5,400g/kg	
		Folic acid (min)	0,360g/kg	
		Niacin (min)	10,800g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	22,500g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	7.200 – 8.800mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	540 -660 mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	2.700 – 3.300mg/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Kẽm(ZnO) (min - max)	18.000 – 22.000 mg/kg	
		I ốt (Ca(IO ₃) ₂) (min - max)	360 – 440mg/kg	
		Selen (Na ₂ SeO ₃) (min - max)	18 -22mg/kg	
		Ma-nhê (MgO) (min - max)	9.000 – 11.000 mg/kg	
		Inositol (min)	14,400 g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1 kg	
560	ST MSUPPLEM ENT	Ma-giê (MgO) (min - max)	44.000 – 52.800 mg/kg	Bổ sung khoáng cho tôm sú
		Kali (KCl) (min - max)	250.000-300.000 mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
561	FISH PREMIX	Vitamin A (min)	1.400.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá tra
		Vitamin D ₃ (min)	200.000IU	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	10.000 - 12.000 mg/kg	
		Đồng (CuSO ₄) (min - max)	600 – 720mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01 %	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1 kg	
562	SCV7100 FORMULA	Vitamin A (min)	5.000.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	1.000.000IU	
		Vitamin K ₃ (min)	3,000g/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	40,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
563	FCV5200 FORMULA	Vitamin E (min)	25,000g/kg	Bổ sung vitamin cho cá tra
		Vitamin C (Stay C) (min)	30,000 g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
564	SHRIMP VITAMIN 3 FLA	Vitamin A (min)	400.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	80.000IU	
		Vitamin E (min)	4,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
565	PREMIX FISH CODE 150 - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.000.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá da trơn
		Vitamin D ₃ (min)	375.000IU	
		Vitamin E (min)	25,000g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	5.000 – 5.500mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	7.500 – 8.000mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	12.500 – 13.000mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất độn (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
566	VN-PREMIX CA 0,25% - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	2.400.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho cá da trơn
		Vitamin K ₃ (min)	1,200g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	3,600g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	2,800g/kg	
		Biotin (min)	0,040g/kg	
		Pantothenic acid (min)	6,000g/kg	
		Folic acid (min)	0,800g/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Niacin (min)	16,000g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	20.000 - 22.000mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	8.000 – 8.800mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	12.000 - 13.200mg/kg	
		Coban (CoCO ₃) (min - max)	4 – 4,4mg/kg	
		I-ốt (Ca(IO ₃) ₂) (min - max)	40 -44mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
567	PREMIX SHRIMP CODE 151 – NO ANTIOX	Vitamin A (min)	1.000.000IU	Bổ sung vitamin, khoáng cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	375.000IU	
		Vitamin E (min)	30,000g/kg	
		Sắt (FeSO ₄) (min - max)	5.000 – 6.000mg/kg	
		Mangan (MnO) (min - max)	5.000 – 6.000mg/kg	
		Kẽm (ZnO) (min - max)	25.000 – 26.000mg/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
568	VITAMIN PREMIX-NEW STANDARD 1 - NO ANTIOX	Vitamin A (min)	1.600.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm sú
		Vitamin D ₃ (min)	800.000IU	
		Vitamin E (min)	30,000g/kg	
		Vitamin K ₃ (min)	0,800g/kg	
		Vitamin B ₁ (min)	1,200g/kg	
		Vitamin B ₂ (min)	4,000 g/kg	
		Vitamin B ₆ (min)	2,400g/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁₂ (min)	0,005g/kg	
		Biotin (min)	0,050g/kg	
		Pantothenic acid (min)	10,000g/kg	
		Folic acid (min)	0,600g/kg	
		Niacin (min)	12,000g/kg	
		Vitamin C (Stay C) (min)	30,000g/kg	
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
569	CAROPHYL L [®] Pink 10% - CWS	Astaxanthin (min)	100,000g/kg	Chất bổ sung sắc tố cho tôm, cá
		Khoáng không tan trong HCl (cát sạn) (max)	0,01%	
		Chất đệm (bột trấu, bột sò) vừa đủ	1kg	
Công ty CP TM & DV Ngũ Thương Địa chỉ: 523/41 Lê Đức Thọ, P.16, Q. Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0866.789.869 Fax : 0837.658.260				
570	ARMOUR	Sorbitol (min)	100g	Tăng cường chức năng giải độc gan, bổ sung acid amin, Vitamin kích thích tiêu hóa, tăng khả năng hấp thụ và chuyển hóa thức ăn cho tôm cá. Tăng sức đề kháng, tăng tỉ lệ sống cho tôm cá.
		Methionine (min)	450g	
		Lysine (min)	300mg	
		Betain (min)	2g	
		Inostol (min)	15g	
		Vitamin C (min)	20g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	3.000 UI	
		Vitamin B ₁ (min)	500 UI	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
571	AMINO	Methionine (min)	100g	Bổ sung acid amin, vitamin kích thích tiêu hóa. Tăng cường khả năng hấp thụ và chuyển hóa thức ăn cho tôm cá.
		Lysine (min)	50g	
		Threonine (min)	20g	
		Vitamin A (min)	8g	
		Vitamin B ₁₂ (min)	30g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₁ (min)	10g	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Cát Biển Vàng Địa chỉ: tổ 7, Lư Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa Điện thoại: 0583 589533				
572	V – DIGEST	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁸ cfu/g	Cung cấp các vi sinh vật và enzyme trong đường ruột. Gia tăng khả năng chuyển hóa, hấp thụ các chất dinh dưỡng
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2 x 10 ⁸ cfu/g	
		Protease (min)	6.000UI	
		Amylase (min)	9.000UI	
		Cellulase (min)	3.000UI	
		Pectinase (min)	14.000UI	
		Chất đệm (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX TM & XNK PHẠM VƯƠNG Địa chỉ: 38/13/2B Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. ĐT: 08.3847 1969 Fax: 08.3847 1969				
573	CALCI MILK	Calcium pantothenate (min)	28.000mg	Cung cấp Ca, P và Vitamin vào khẩu thức ăn hàng ngày cho tôm, cá.
		Phosphorus (min)	7.000mg	
		Vitamin D ₃ (min)	20.000UI	
574	BIG GROW	Methionine (min)	115mg	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm tiêu hóa tốt, tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		L-Lysine (min)	225mg	
		Tryptophan (min)	50mg	
		Leucine (min)	150mg	
		Isoleucine (min)	45mg	
		Phenylalanine (min)	50mg	
		Threonine (min)	25mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	12.000UI	
		Calcium pantothenate (min)	50mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
575	STOP W	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2 x 10 ⁸ cfu/kg	Bổ sung vi sinh vật có lợi và enzyme vào thức ăn cho tôm, cá, giúp ổn định đường ruột, kích thích tiêu hóa, giúp hấp thu tốt thức ăn, tăng hiệu
		Amylase (min)	2.000UI	
		Protease (min)	1.500UI	
		Cellulase (min)	1.000UI	
		Pectinase (min)	1.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	quả sử dụng thức ăn.
576	BRANER	Methionine (min)	115mg	Bổ sung vitamin và acid amin thiết yếu vào thức ăn giúp tôm tiêu hóa tốt, tăng cường sức đề kháng, khỏe mạnh, phát triển tốt.
		L-Lysine (min)	225mg	
		Tryptophan (min)	50mg	
		Leucine (min)	150mg	
		Isoleucine (min)	45mg	
		Phenylalanine (min)	50mg	
		Threonine (min)	25mg	
		Vitamin A (min)	10.000UI	
		Vitamin D ₃ (min)	15.000UI	
		Calcium pantothenate (min)	50mg	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC VIỆT LINH Địa chỉ: 122/15/32 Bùi Tư Toàn, khu phố 3, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp HCM ĐT: 083 7525183 Fax: 083 7525183				
577	LIVERTONIC	Sorbitol (min)	20%	Bổ sung Sorbitol và vitamin vào khẩu phần ăn hàng ngày cho tôm, cá phát triển tốt.
		Lysine hydrochloride (min)	300 mg	
		Vitamin D ₃ (min)	600UI	
		Vitamin E(min)	5.000UI	
		Vitamin B ₁ (min)	5.000UI	
		Vitamin B ₆ (min)	5.000UI	
		Nước tinh khiết vừa đủ	1lít	
578	EVOGEN	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu	Cung cấp các vi sinh vật và enzyme có lợi cho hệ men tiêu hóa trong đường ruột nhằm gia tăng khả năng chuyển hóa các chất dinh dưỡng trong ruột giúp tôm, cá khỏe mạnh, phát triển tốt.
		<i>Aspergillus oryzae</i> (min)	1x10 ¹⁰ cfu	
		<i>Lactobacilus acidophilus</i> (min)	1,9 x10 ¹⁰ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1 x 10 ¹⁰ cfu	
		Protease (min)	3.500UI	
		Amylase (min)	2.000UI	
		Cellulase (min)	2.000UI	
		Pectinase (min)	1.500UI	
		Chất đệm (glucose)	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		vừa đủ		
Công ty TNHH thủy sản Tâm Việt Địa chỉ: 363A/14 xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 0866838713				
579	HIPOGAN	Độ ẩm (max)	11%	Tăng cường chức năng gan, tăng khả năng chuyển hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng cho tôm, cá. Tăng cường sức khỏe cho tôm, cá
		Sorbitol (min)	100g	
		Methionine (min)	50g	
		Niacin (min)	50g	
		Inositol (min)	25g	
		Vitamin B ₁ (min)	10g	
		Vitamin B ₆ (min)	10g	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
570	G80	Sorbitol (min)	120g	Bổ sung các acid amin và vitamin thiết yếu giúp tôm tăng trưởng nhanh Tăng khả năng hấp thụ dinh dưỡng Tăng cường sức khỏe cho tôm, cá.
		Inositol (min)	50g	
		Choline (min)	25g	
		Vitamin E (min)	3g	
		Vitamin B ₁ (min)	10g	
		Vitamin B ₆ (min)	10g	
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	1lít	
581	DEGEST ONE	<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	2.x10 ⁸ cfu	Tăng cường số lượng vi sinh vật có lợi trong đường ruột tôm, cá. Kích thích tiêu hóa, tăng khả năng hấp thụ thức ăn.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3.2x10 ⁸ cfu	
		Protease (min)	5.000UI	
		Lipase (min)	5.000UI	
		Amylase (min)	55.000UI	
		Celluase (min)	45.000UI	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
582	C-300	Vitamin C (min)	200g	Bổ sung Vitamin C giúp tăng cường sức đề kháng cho tôm, cá. Chống sốc khi môi trường và thời tiết thay đổi.
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Nam Long BIO ĐC: Số 56 D, Quang Trung, Khu phố 2, P. Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, TP. HCM Điện thoại: 08.62622226				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Methionine	70mcg	
		Alanine	90mcg	
		Glycine	1.000mcg	
		Isoleucine	50mcg	
		Arginine	90mcg	
		Leucine	200mcg	
		Histidine	14mcg	
		Phenylalanine	10mcg	
		Cystine	07mcg	
		Serine	12mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
587	BIO BAC 01	<i>Bacillus coagulans</i>	0,5 x 10 ⁷ cfu	Cung cấp các loại vi sinh vật có lợi trong khẩu phần ăn của tôm cá. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Bacillus laevolacticus</i>	0,8 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	0,4 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	1,2 x 10 ⁷ cfu	
		Protease	100.000IU	
		Amylase	800.000IU	
		Lipase	25.000IU	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
588	PROVITA	Acid folic	20mg	Cung cấp các loại vitamin và acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Vitamin C	3.000mg	
		Vitamin K ₃	50mg	
		Vitamin B ₁	20mg	
		Vitamin B ₂	150mg	
		Vitamin B ₁₂	50mg	
		Vitamin A	720.000IU	
		Vitamin D ₃	108.000IU	
		Viatmin E	150IU	
		Beta glucan 1.3-1.6	2.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Lysine	600mg	
		Methionine	1.000mg	
		Sorbitol	3.000mg	
		Betain	120mg	
		Threonine	80mcg	
		Alanine	90mcg	
		Glycine	1.000mcg	
		Isoleucine	50mcg	
		Arginine	90mcg	
		Leucine	200mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
589	SUPPER BAC 02	<i>Bacillus coagulans</i>	0,5 x 10 ⁷ cfu	Cung cấp các loại vi sinh có lợi trong khẩu phần ăn của tôm, cá. Nâng cao hiệu quả sử dụng thức ăn
		<i>Bacillus laevolacticus</i>	0,8 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,5 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	0,4 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	1,2 x 10 ⁷ cfu	
		Protease	100.000IU	
		Amylase	90.000IU	
		Lipase	35.000IU	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
590	VITALET 450	Betain	10.000mg	Cung cấp các loại vitamin và khoáng chất thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển tốt
		Vitamin B ₁	600mg	
		Vitamin B ₂	120mg	
		Vitamin B ₆	700mg	
		Vitamin D ₃	80mg	
		Vitamin A	145mg	
		Viatmin E	500mg	
		Vitamin B ₁₂	50mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₉	120mg	
		Calcium lactase	12.000mg	
		Disodium phosphate	90mcg	
		Potassium chloride	90mcg	
		Magnesium sulfate	80mcg	
		Ferrus sulfate	35mcg	
		Copper sulfate	30mcg	
		Sodium chloride	500mcg	
		Zinc sulfate	25mcg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
591	BETAGLUCAN C	Vitamin C	1.000mg	Cung cấp các loại axit amin và vitamin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Beta glucan 1.3-1.6	1.950mg	
		Lysine	600mg	
		Methionine	1.000mg	
		Sorbitol	3.000mg	
		Inositol	50mg	
		Threonine	80mcg	
		Alanine	90mcg	
		Glycine	1.000mcg	
		Isoleucine	50mcg	
		Arginine	90mcg	
		Leucine	200mcg	
		Vitamin E	700mg	
		Vitamin A	600mg	
		Vitamin D ₃	120mg	
		Dextrose	1kg	
592	AMINO MAX	Lysine	10.000mg	Cung cấp các loại acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Methionine	20.000mg	
		Sorbitol	70.000mg	
		Inositol	20.000mg	
		Biotin	2.000mg	
		Betain	5.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Choline chloride	2.000mg	
		Threonine	80mcg	
		Alanine	90mcg	
		Glycine	1.000mcg	
		Isoleucine	50mcg	
		Arginine	90mcg	
		Leucine	200mcg	
		Histidine	14mcg	
		Phenylalanine	10mcg	
		Cystine	07mcg	
		Serine	12mcg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
593	CALCIPHOS	Calcium lactase	12.000mg	Cung cấp các loại khoáng chất cần thiết trong khẩu phần ăn của tôm, cá
		Disodium phosphate	90mcg	
		Potassium chloride	90mcg	
		Megnesium sulfate	80mcg	
		Ferrus sulfate	35mcg	
		Copper sulfate	30mcg	
		Sodium chloride	500mcg	
		Zinc sulfate	25mcg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
594	MAX B12	Protein thô	30%	Cung cấp protein và các loại vitamin, acid amin thiết yếu cho tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt
		Protein tiêu hóa	25%	
		Vitamin B ₁	120mg	
		Vitamin B ₆	200mg	
		Vitamin B ₁₂	100mg	
		Vitamin B ₂	100mg	
		Vitamin E	700mg	
		Vitamin A	600mg	
		Vitamin D ₃	120mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin C	500mg	
		Lysine	1.600 mg	
		Threonine	80mcg	
		Methionine	70mcg	
		Alanine	90mcg	
		Glycine	100mcg	
		Isoleucine	50mcg	
		Arginine	90mcg	
		Leucine	200mg	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX- TM Bảo Minh Châu Địa chỉ: Ấp 4A Xã Bình Mỹ, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: (08).22060468 Fax: (08).2969208				
595	NERSAL-ONE	FeSO ₄ (min)	3g	Bổ sung khoáng chất vào khẩu phần ăn cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		MnSO ₄ (min)	2g	
		ZnSO ₄ (min)	2,5g	
		MgSO ₄ (min)	2,5g	
		CuSO ₄ (min)	2,5g	
		Chất đệm (nước cất)	987,5ml	
596	REDUE-WHITE	NaCl (min)	7g	Bổ sung khoáng chất vào khẩu phần ăn cho tôm cá, giúp tôm nhanh cứng vỏ và phát triển tốt.
		MnSO ₄ (min)	16g	
		ZnSO ₄ (min)	8g	
		CaHPO ₄ (min)	10g	
		Chất đệm (dextrose)	959g	
597	SUPER-CAL	FeSO ₄ (min)	3,2g	Bổ sung khoáng chất vào khẩu phần ăn cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		MnSO ₄ (min)	2,2g	
		ZnSO ₄ (min)	2,5g	
		MgSO ₄ (min)	2,5g	
		CuSO ₄ (min)	2,5g	
		Chất đệm (dextrose)	987,1g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH TM thủy sản Thành Long Địa chỉ: 115 lô D, chung cư Gò Dầu 1, Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0854088352; Fax: 0835103236				
598	DR.RETIC	Taurin (min)	9.000mg	Bổ sung các vitamin và các acid amin cần thiết vào khẩu phần thức ăn hằng ngày của tôm, cá. Giúp tôm, cá phát triển tốt.
		Inositol (min)	2.500mg	
		Niacine (min)	650mg	
		Vitamin C (min)	1.000mg	
		Vitamin B ₆ (min)	200mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	15mg	
		Dung môi nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH công nghệ sinh học Bi Ô Vét Địa chỉ: 228/9 Nguyễn Thị Lăng, Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 379666077				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (đường lactose)	1g	

2. Sản phẩm nhập khẩu

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH TM – DV An Huy Địa chỉ: 57-59 Ngô Thị Thu Minh, phường 2, quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.39907404 fax: 08.38420788					
1	FISH SOLUBLE LIQUID	Dịch chiết từ cá dạng lỏng		Chất dẫn dụ, bổ sung dưỡng chất trong thức ăn cho tôm, cá	Coomarpes LTDA (Argentina)
		Độ ẩm (max)	55%		
		Protein thô (min)	32%		
		Protein tiêu hóa (tính theo khối lượng Protein thô) (min)	95,8%		
		Tro thô (max)	6%		
		Béo tổng số (max)	10%		
		Năng lượng trao đổi (ME) (min)	4,494Kcal/kg		
		Xơ thô (max)	0,1%		
		Canxi	350ppm		
		Phốt pho tổng số	0,66%		
		Lysine tổng số	1,75%		
		Methionine + Cystine tổng số	0,9%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Độ ẩm (max)	55%		
Công ty TNHH Bách Thịnh					
Địa chỉ: 3.10 CC Thanh Niên - Phường 14 - Q. Tân Bình – TP. Hồ Chí Minh					
Điện thoại: (08) 362675079					
2	SUPER - 888	Vitamin B ₁ (min)	1.080mg	Cung cấp vitamin và chất dinh dưỡng tốt nhất cho sự phát triển của tôm và cua.	WALLANCE PHARMA CEUTICAL Co., Ltd (Taiwan)
		Vitamin B ₂ (min)	3.020mg		
		Vitamin B ₆ (min)	2.300mg		
		DL-Methionine (min)	5.050mg		
		Tinh bột vừa đủ	1kg		
3	M - 79	Vitamin B ₁ (min)	1,3g	Cung cấp các vitamin thiết yếu cho sự phát triển của tôm và cua. Tăng cường khả năng hấp thụ các chất dinh dưỡng	WALLANCE PHARMA CEUTICAL Co., Ltd (Taiwan)
		Vitamin B ₂ (min)	2,7g		
		Vitamin E (min)	0,8g		
		Vitamin K ₃ (min)	0,4g		
		Lactose vừa đủ	1kg		
4	M - 80	Magnesium (MgSO4) (min-max)	236,5-530mg/l	Cung cấp các tinh khoáng chất vi lượng giúp cho tôm, cua nhanh lột xác.	WALLANCE PHARMA CEUTICAL Co., Ltd (Taiwan)
		Iodine (KI) (min-max)	68,6-80mg/l		
		Sodium (NaCl), (min-max)	198,8-430mg/l		
		Copper (CuSO4), (min-max)	66,5-260mg/l		
		Calcium (CaHPO4), (min-max)	188,8-700mg/l		
		Zinc (ZnCl), (min-max)	50-240mg/l		
		Nước cất vừa đủ	1lit		
Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam					
Địa chỉ: Khu CN Bào Xéo – Xã Sông Trầu – Huyện Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai					
Điện thoại: (06) 13921502-09					
5	BETAMIN	Vitamin C (min)	33,930g	Là sản phẩm chứa Vitamin và khoáng cần thiết để cung cấp cho tôm trong ao	Advance Pharma Co., Ltd, Thái Lan
		Vitamin A 500 (min)	1,2g		
		Vitamin D ₃ 500 (min)	0,28g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Vitamin E 50 (min)	0,18g	nuôi ở dạng bột mịn màu xanh nhạt	
		Vitamin B ₁ (min)	0,05g		
		Vitamin B ₂ (min)	0,1g		
		Magnesium oxide (min – max)	4,15-4,565g		
		Zinc oxide (min – max)	3-3,3g		
		Manganese Sulfate (min – max)	1-1,1g		
		Cobalt Sulfate (min – max)	3-3,3g		
		Ferrous Sulfate (min – max)	3-3,3g		
		Copper Sulfate (min – max)	3-3,3g		
6	MINOMIX	Magnesium oxide (min – max)	10,2-11,22 g	Hỗn hợp khoáng chất dành cho tôm, cá cải thiện sự tăng trưởng và giúp tôm hoạt động tốt	Advance Pharma Co., Ltd, Thái Lan
		Ferrous sulfate (min - max)	16,3-17,93g		
		Cobalt sulfate (min – max)	15,7-17,2g		
		Potassium iodide (min – max)	0,55-0,605g		
		Choline chloride (min – max)	4,8-5,28g		
		Coloring and flavoring agent (min – max)	0,16-0,176g		
		Bột gạo vừa đủ	1kg		
Công ty TNHH một thành viên APC					
Địa chỉ: 149/41 Hoàng Văn Thụ, Phường An Cư, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ					
Điện thoại: 07103.502499					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Sodium	5,90mg		(Ấn Độ)
		Sulphur	0,75%		
		Chloride	22,87g		
		Manganese	1.500mg		
		Copper	1.200mg		
		Cobalt	150mg		
		Iron	1.500mg		
		Zinc	9.600mg		
		Iodine	325mg		
		Selenium	10mg		
		Molybdenum	0,00125mg		
		Aluminium	1.500mg		
		D.L. Methionine	2g		
		L.Lysine Monohydrate	5g		
8	StarShrimp	D.L. Methionine	2.000mg	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá. giúp tôm, cá sinh trưởng phát triển tốt hơn.	Neospark Drugs and Chemicals Private Limited (Ấn Độ)
		L.Lysine Monohydrate	5.000mg		
		Copper Chelate	1.200mg		
		Cobalt Chelate	200mg		
		Magnesium	6.000mg		
		Ferrous Chelate	1.500mg		
		Zinc Chelate	9.600mg		
		Selenium	10mg		
		Aluminium	200mg		
		Manganese Chelate	1.500mg		
		Calcium	20%		
		Phosphorus	12%		
		Sodium	100mg		
		Potassium	100mg		
Công ty TNHH một thành viên Provimi					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
Địa chỉ: 238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai Điện thoại: 0613 999 001; Fax: 0613884304					
9	Cholesterol XG	Cholesterol GC (min)	80%	Sử dụng như một phụ gia cho thức ăn tôm. Cholesterol là một phần tử thiết yếu cho sự tổng hợp của hormone giúp thay vỏ.	Dishman Netherlands B.V, the Netherlands (Hà Lan)
10	Cholesterol SF	Cholesterol GC (min)	91%	Sử dụng như một phụ gia cho thức ăn tôm. Cholesterol là một phần tử thiết yếu cho sự tổng hợp của hormone giúp thay vỏ.	Dishman Netherlands B.V, the Netherlands (Hà Lan)
11	Neomeriol	Lysine HCl	18g	Bổ sung axit amin, vitamin và khoáng cho tôm, cá	Neolait SAS, France
		DL methionine	10g		
		Magnesium chloride	4g		
		Choline chloride	58g		
		Nước cất vừa đủ	1lít		
Công ty cổ phần VI NA TAI Địa chỉ: 282A đường Hòa Bình, phường Hiệp Tân, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 2247 7234; Fax: 08 626752551					
12	BIO - NOMIX	MnSO ₄	200mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá.	Biovac Co.,LTD (Thái Lan)
		ZnSO ₄	200mg		
		CaSO ₄	2.500mg		
		CuSO ₄	50mg		
		FeSO ₄	100mg		
		MgSO ₄	7.500mg		
		K ₂ SO ₄	2.500mg		
		CoSO ₄	1mg		
		CrSO ₄	1mg		
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
13	BIOVAC BIO-CAL	MnSO ₄	2.000mg	Bổ sung khoáng chất cần thiết vào thức ăn cho tôm, cá.	Biovac Co.,LTD (Thái Lan)
		ZnSO ₄	2.000mg		
		CaSO ₄	5.000mg		
		CuSO ₄	500mg		
		FeSO ₄	1.000mg		
		MgSO ₄	4.000mg		
		KCl	2.000mg		
		CoSO ₄	10mg		
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít		
14	BIOVAC BIO-C	Vitamin C	30%	Bổ sung Vitamin C vào thức ăn tôm, cá.	Biovac Co.,LTD (Thái Lan)
		Chất đệm (dextrose monohydrate) vừa đủ	1kg		
15	SUPER-STIM	Vitamin D ₃	30.000IU	Bổ sung vitamin cho thức ăn thủy sản.	Biovac Co.,LTD (Thái Lan)
		Vitamin E	1.800mg		
		Vitamin B ₁	3.000mg		
		Vitamin A	150.000IU		
		Nicitinic acid	1.200mg		
		Folic acid	144mg		
		Na ₂ SeO ₃	9mg		
		Methionine	3.000mg		
		Choline	1.800mg		
		Vitamin B ₆	3.000mg		
		Vitamin K ₃	150mg		
		Vitamin B ₂	2.400mg		
		Vitamin B ₁₂	6mg		
		Pantothenic acid	300mg		
		Inosital	600mg		
		Lysine	2.100mg		
		Sodium Chloride	7.500mg		
		KCl	600mg		
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg		
16	SUPER-LUX	Vi sinh vật tổng số	1,0x10 ¹¹ cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật, các	Biovac Co.,LTD

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,0 \times 10^{11}$ cfu/kg	enzyme có lợi cho thức ăn thủy sản.	(Thái Lan)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$1,0 \times 10^5$ cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$1,0 \times 10^3$ cfu/kg		
		Amylase	10g		
		Protease	10g		
		Lipase	10g		
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg		
17	BIOVAC BIO-PRO	<i>Bacillus subtilis</i>	$1,0 \times 10^{10}$ cfu/kg	Bổ sung các vi sinh vật có lợi.	Biovac Co.,LTD (Thái Lan)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	$1,0 \times 10^8$ cfu/kg		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	$1,0 \times 10^3$ cfu/kg		
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg		
18	SUPER-VITO	Biotin	1,05mg	Bổ sung vitamin vào thức ăn cho tôm, cá.	Biovac Co.,LTD (Thái Lan)
		Pantothenic acid	0,3mg		
		Na ₂ SeO ₃	0,21mg		
		KI	0,3mg		
		ZnSO ₄	3,94mg		
		MnSO ₄	2,57mg		
		FeSO ₄	0,51mg		
		Vitamin A	195UI		
		Vitamin E	1,5mg		
		Vitamin B ₁	2,1mg		
		Vitamin B ₆	0,08mg		
		KCl	900mg		
		CaSO ₄	210mg		
		CuSO ₄	1.050mg		
		MgSO ₄	750mg		
		Lysine	2.010mg		
		Vitamin D ₃	39UI		
		Vitamin K	1,05mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Vitamin B ₂	0,396mg		
		Vitamin B ₁₂	0,08mg		
		Niacin	0,08mg		
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1 kg		
Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Thái Bình Dương Địa chỉ: A51, Khu Dân cư Ứng Thành, Ba Tơ, Phường 7, Quận 8, Tp HCM Điện thoại: 08-6298-7210; Fax: 08-6298-72012					
19	ACTIPAL SHRIMP SL5	Protein thô (min)	21%	Mùi vị hấp dẫn, cung cấp hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển nhanh.	SPF DIANA CO., LTD (Thailan)
		Protein tiêu hóa (min)	19%		
		Độ ẩm (max)	65%		
		Béo (max)	5%		
		Tro (max)	10%		
20	ACTIPAL HC2	Protein thô (min)	31%	Mùi vị hấp dẫn, cung cấp hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển nhanh.	SPF DIANA CO., LTD (Thailan)
		Protein tiêu hóa (min)	29%		
		Độ ẩm (max)	53%		
		Béo (max)	6%		
		Tro (max)	11%		
21	ACTIPAL FISH OL4	Protein thô (min)	21%	Mùi vị hấp dẫn, cung cấp hàm lượng protein tiêu hóa cao giúp tôm, cá hấp thụ thức ăn tốt và phát triển nhanh.	SPF DIANA CO., LTD (Thailan)
		Protein tiêu hóa (min)	18,9%		
		Độ ẩm (max)	65%		
		Béo (max)	5%		
		Tro (max)	10%		
Công ty TNHH TM & SX Dinh dưỡng Thú y Nam Long Địa chỉ liên hệ: 119 QL 13 cũ, P. Hiệp Bình Phước, Q. Thủ Đức - Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: (84.8) – 37271405 – 37271038 Fax : (08) 37271030					
22	ARGANOCID LIQUID	Lactic acid (min)	25g	Tăng cường quá trình trao đổi chất. Giảm tiêu tốn thức ăn và sinh trưởng tốt.	Arosol Chemicals Pvt.Ltd. - Ấn Độ
		Citric acid (min)	15g		
		Formic acid (min)	10g		
		Phosphoric acid (min)	2g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Tartaric acid (min)	15g		
		Nước cất vừa đủ	100ml		
23	AROLIV DS SYRUP	Ferrous Gluconate (min)	150mg	Bổ sung các vitamin vào thức ăn nhằm hỗ trợ chức năng gan. Nâng cao sức đề kháng.	Arosol Chemicals Pvt.Ltd. - Ấn Độ
		Ferric Ammonium Citrate (min)	150mg		
		Thiamine Hydrochloride (min)	5mg		
		Riboflavine(min)	5mg		
		Niacinamide (min)	50mg		
		Calcium Lactate (min)	250mg		
		Cyanocobalamin (min)	15mcg		
		Nước cất vừa đủ	30ml		
24	ELECTROFED POWDER	Sodium chloride (min)	0.9g	Tăng trưởng nhanh, sức sống tốt. Năng suất cao hơn trong các điều kiện stress. Tăng cường sức khỏe và sức đề kháng. Giảm tỷ lệ chết.	Arosol Chemicals Pvt.Ltd. - Ấn Độ
		Potassium chloride (min)	0.5g		
		Sodium bicarbonate (min)	1.0g		
		Sodium citrate (min)	1.0g		
		<i>Lactobacillus sporogenes</i> (min)	2,7x10 ⁵ cfu		
		Chất độn (dextrose) vừa đủ	100g		
25	BIO – C COMPLEX LIQUID	Polyethoxylated ascorbic acid (min)	400g	Tăng cường sức khỏe và sức đề kháng. Ngăn chặn tình trạng thiếu vitamin C	Arosol Chemicals Pvt.Ltd. - Ấn Độ
		Nước cất vừa đủ	1lit		
26	IMMUGROW LIQUID	Glucomannoprotein (min)	30g	Gia tăng sản lượng và sức tăng trưởng. Hỗ trợ chức năng gan. Tăng cường sức khỏe	Arosol Chemicals Pvt.Ltd. - Ấn Độ
		Nước cất vừa đủ	100ml		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
				và tỷ lệ sống.	
27	NOVACAL – D STRONG	Calcium (min)	1.800mg	Ngăn chặn các triệu chứng thiếu can-xi và photpho, đáp ứng yêu cầu bổ sung thêm can-xi trong quá trình lột xác và phòng ngừa mềm vỏ ở tôm.	Baader Schulz Laboratories - Ấn Độ
		Phosphorus (min)	925mg		
		Vitamin A (min)	80.000IU		
		Vitamin D ₃ (min)	8.000IU		
		Vitamin B ₁₂ (min)	150mcg		
		Vitamin E (min)	50mg		
		Vitamin H (Biotin) (min)	5mg		
		Carbohydrate (min)	40.000IU		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít		
28	AVITONIC	Vitamin A (min)	2.500.000IU	Bổ sung vitamin cho tôm, cá. Sự phối hợp của vitamin nhóm B với L-Lysine, Choline Chloride sẽ làm giảm tiêu	Baader Schulz Laboratories (Ấn Độ)
		Vitamin D ₃	500.000IU		
		Vitamin E	3,75g		
		Vitamin B ₁	3,5g		
		Vitamin B ₂	4g		
		Vitamin B ₆	2g		
		Vitamin B ₁₂	10mg		
		Calcium Pantothenate	15g		
		Vitamin K ₃	250mg		
		Choline Chloride	400mg		
		DL-Methionine	5g		
		L-lysine	2,5g		
		Histidine	900mg		
		Arginine	450mg		
		Aspartic Acid	1,45g		
		Threonine	500mg		
		Serine	680mg		
		Glutamic Acid	1,16g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Proline	510mg	tôn thức ăn, tăng sức tăng trưởng, chống stress, nâng cao sức đề kháng. Tăng cường sức khoẻ cho tôm, cá.	
		Glycine	575mg		
		Alanine	875mg		
		Cystine	150mg		
		Valine	1,1g		
		Leucine	1,5g		
		Isoleucine	125mg		
		Tyrosine	340mg		
		Phenylalanine	810mg		
		Tryptophan	75mg		
		Biotin	2mg		
		Inositol	2,5mg		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lit		
29	SPECTROPLEX - 5 X	Vitamin B ₂ (min)	2mg	Bổ sung vitamin cho tôm, cá. Sự phối hợp của vitamin nhóm B với L-Lysine, Choline Chloride & DL-Methionine sẽ làm giảm tiêu tốn thức ăn, tăng sức tăng trưởng, chống stress. Nâng cao quá trình trao đổi chất.	Baader Schulz Laboratories - Ấn Độ
		Vitamin B ₆ (min)	0,62mg		
		Vitamin B ₁₂ (min)	6,25mcg		
		D-Panthenol (min)	1,25mg		
		Niacinamide (min)	37,5mg		
		DL - Methionine (min)	5mg		
		L-Lysine (min)	5mg		
		Choline Chloride (min)	5mg		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1ml		
30	SPECTROLYTE	Sodium Bicarbonate (min)	180g	Giảm stress trong quá trình vận chuyển, sinh sản. Giảm tỷ lệ chết. Cung cấp chất điện phân trong	Baader Schulz Laboratories - Ấn Độ
		Potassium Chloride (min)	100g		
		Sodium Chloride (min)	50g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Sodium Citrate (min)	75g	các trường hợp bị phân lỏng, stress do nhiệt độ cao	
		Magnesium Sulphate (min)	14g		
		Sodium Di-hydrogen phosphate (min)	20g		
		Di-sodium hydrogen phosphate (min)	20g		
		Vitamin C (min)	25g		
		Calcium Lactate (min)	16g		
		Lactobacillus acidophilus (min)	3000x10 ⁶ cfu		
		Chất mang (maltodextrine, lactose) vừa đủ	1kg		
Công ty TNHH MTV TM quốc tế Biển Xanh					
Địa chỉ: A51, khu dân cư Ứng Thành, Ba Tơ, phường 7, quận 8, Tp Hồ Chí Minh					
Điện thoại: 0862987210; fax: 08629872012					
31	ALASKA SALMON PROTEIN CONCENTRATE	Protein thô (min)	27%	Tăng mùi vị hấp dẫn của thức ăn, bổ sung protein và dầu từ cá biển vào thức ăn giúp tôm, cá tăng trọng nhanh.	ALASKA PROTEIN RECOVER, LLC Mỹ
		Độ ẩm (min)	54%		
		Béo (min)	6%		
		Tro (min)	2,5%		
		Chất mang (glucose) vừa đủ	1lít		
Văn phòng đại diện Trouw Nutrition Hifeed B.V. tại Tp. Hồ Chí Minh					
Địa chỉ: Phòng G4, số 06 Phùng Khắc Hoan, P. Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh					
Điện thoại: 08 38272039 Fax: 08 38251997					
32	Trouw Nutrition Vitamin Premix 528	Vitamin A	1.900.000IU	Hỗn hợp Vitamin dùng trong thức ăn thủy sản	PT Trouw Nutrition Indonesia
		Vitamin D ₃	712.500IU		
		Vitamin E	23.750mg		
		Vitamin B ₁	9.500mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Vitamin B ₂	8.312,50mg		
		Vitamin B ₆	9.500mg		
		Vitamin B ₁₂	4,75mg		
		Vitamin H ₂ (Biotin)	237,50mg		
		Vitamin K ₃	4.750mg		
		Vitamin C	47.500mg		
		Calcium-d-pantothenate	28.500mg		
		Nicotinic Acid	16.625mg		
		Folic Acid	1.187,50mg		
		Inositol	64.125mg		
		Chất mang (Cám mì và Calcium carbonate) vừa đủ	1kg		
		33	Vilect XP		
Vitamin D ₃	475.000 IU				
Vitamin E	23.750 mg				
Vitamin B ₁	2.533,33mg				
Vitamin B ₂	5.066,67mg				
Vitamin B ₆	5.066,67mg				
Vitamin B ₁₂	7,60mg				
Vitamin H ₂ (Biotin)	44,33mg				
Vitamin K ₃	1.583,33mg				
Vitamin C	31.666,67mg				
Calcium-d-pantothenate	15.200mg				
Nicotinic Acid	19.000mg				
Folic Acid	950mg				
Inositol	47.500mg				
Chất mang (cám mì) vừa đủ	1kg				
Công ty TNHH Sinh học Nam Việt Địa chỉ: 564/25 Hương Lộ 2-P.Bình Trị Đông-Quận Bình Tân-Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 38170566 Fax: 08 38170566					
34	SOIL.-	Calcium	300g	Cung cấp các	Advanced

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
	RECHARGER	Sulphate		khoáng chất cần thiết yếu cho tôm, giúp tôm lột xác nhanh, mau cứng vỏ sau khi lột xác và phát triển nhanh	Aqua Bio Technologies (Ấn Độ)
		Phosphorous Sulphate	90g		
		Magnesium Sulphate	100g		
		Iodine Sulphate	500mg		
		Iron Sulphate	6g		
		Zinc Sulphate	104g		
		Copper Sulphate	500mg		
		Cobalt Sulphate	200mg		
		Manganese Sulphate	208g		
		Sodium Sulphate	2g		
		Potassium Sulphate	100g		
		Alunium Sulphate	150mg		
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	1kg		
		Công ty TNHH thương mại-dịch vụ Thái Sinh			
ĐC: 35/16 Lê Bình, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh					
ĐT: 08.62525233 Fax: 08.62525522					
35	Miner Salt	NaCl	1.000mg	Cung cấp khoáng chất cần thiết từ thiên nhiên cho tôm. Kích thích quá trình lột vỏ của tôm	K.C.S Pharmatic Co.,Ltd (Thái Lan)
		P ₂ O ₅	40mg		
		MgSO ₄	600mg		
		KCl	250mg		
		ZnSO ₄	50mg		
		FeSO ₄	40mg		
		MnSO ₄	400mg		
		CuSO ₄	30mg		
36	New Brand	Lecithin	124g	Bao bọc thức ăn, làm cho thức ăn có mùi thơm hấp dẫn, kích thích tôm ăn nhiều	K.C.S Pharmatic Co.,Ltd (Thái Lan)
		Dịch đậm trích từ cá vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
37	Marine Mineral	Calcium lactate	500g	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho tôm. Kích thích quá trình lột vỏ của tôm	Suyada Science of Biology Co.,Ltd (Thái Lan)
		Sodium dihydrogen phosphate	300g		
		Sodium chloride	150g		
		Magnesium sulphate	50g		
38	Double-Guard	Vitamin B ₁	5.000mg	Bổ sung các vitamin và acid amin thiết yếu. Giúp tôm khỏe mạnh, tăng trưởng tốt	Suthin Products Farm (Thái Lan)
		Vitamin B ₂	600mg		
		Vitamin B ₆	700mg		
		Glycine	10.000mg		
		Lysine	20.000mg		
		Methionine	15.000mg		
		Choline chloride	20.000mg		
39	STAR VIT	Vitamin A	800.000UI	Bổ sung các vitamin và acid amin thiết yếu. Giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt	K.C.S Pharmatic Co., LTD Thái Lan
		Vitamin D ₃	160.000UI		
		Vitamin E	6.000mg		
		Vitamin B ₁	4.000mg		
		Vitamin B ₂	3.200mg		
		Vitamin B ₆	4.000mg		
		Vitamin B ₁₂	1,6mg		
		Methionine	20.000mg		
		Lysine	10.000mg		
		Glycine	5.000mg		
		Choline	32.000mg		
		Threonine	5.000mg		
40	STAR LIVE (dạng bột)	Betaine	500g	Bổ sung vitamin và khoáng chất cho tôm, giúp tôm mau lớn, phát triển tốt	K.C.S Pharmatic Co., LTD Thái Lan
		Vitamin B ₁	5.000mg		
		Vitamin B ₆	12.500mg		
		Inosital	25.000mg		
		Niacin	20.000mg		
		FeSO ₄	5.000mg		
		ZnSO ₄	5.000mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
41	STAR LIVE (dạng dung dịch)	Betaine	500g	Bổ sung vitamin và khoáng chất cho tôm, giúp tôm mau lớn, phát triển tốt	K.C.S Pharmatic Co., LTD Thái Lan
		Vitamin B ₁	5.000mg		
		Vitamin B ₆	12.500mg		
		Inosital	25.000mg		
		Niacin	20.000mg		
		FeSO ₄	5.000mg		
		ZnSO ₄	5.000mg		
42	VITAFIN (dạng bột)	Vitamin B ₁	200mg	Cung cấp vitamin cần thiết cho tôm	Suthin Products Farm Thái Lan
		Vitamin B ₅	200mg		
		Vitamin B ₆	200mg		
43	VITAFIN (dạng dung dịch)	Vitamin B ₁	200mg	Cung cấp vitamin cần thiết cho tôm	Suthin Products Farm Thái Lan
		Vitamin B ₅	200mg		
		Vitamin B ₆	200mg		
44	MINER SALT	Sodium chloride	1.000mg	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho sự phát triển của tôm	K.C.S Pharmatic Co., LTD Thái Lan
		Manganese sulphate	400mg		
		Magnesium sulphate	600mg		
		Potassium chloride	60mg		
		Zinc sulphate	50mg		
		Iron sulphate	40mg		
		Phosphorus oxyt	40mg		
		Copper sulphate	30mg		
45	EMTIC	Glycine	50.000mg	Bổ sung các acid amin thiết yếu. Giúp tôm khỏe mạnh, tăng trưởng tốt	Suthin Products Farm Thái Lan
		Lysine	9.000mg		
		Threonine	10.000mg		
		Methionine	20.000mg		
46	ADAMINER (dạng dung dịch)	Sodium chloride	1.000mg	Cung cấp khoáng cần thiết cho tôm	Suthin Products Farm Thái Lan
		Magnesium sulphate	600mg		
		Manganese sulphate	400mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
47	ADAMINER (dạng bột)	Sodium chloride	1.000mg	Cung cấp khoáng thiết cho tôm	Suthin Products Farm Thái Lan
		Magnesium sulphate	600mg		
		Manganese sulphate	400mg		
48	AMIX	Vitamin B ₁	350mg	Bổ sung vitamin, giúp tôm khỏe mạnh, phát triển tốt	K.C.S Pharmatic Co., LTD Thái Lan
		Vitamin B ₂	400mg		
		Vitamin B ₆	520mg		
Công ty TNHH Tân Sao Á					
Địa chỉ: 97 Phạm Văn Sáng, Ấp 2, Xã Xuân Thới Thượng, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh					
Điện thoại: 08.3590 1145					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Proline	9.500mg		
		Glycine	7.000 mg		
		Alanine	4.000mg		
		Cystine	1.200mg		
		Valine	4.800mg		
		Methionine	400mg		
		Isoleucine	2.500mg		
		Leucine	6.000mg		
		Tyrosine	1.000mg		
		Phenylalanine	4.200mg		
		Chất mang (Propylene glycol) vừa đủ	1kg		
51	Stop Toxin	<i>Bacillus subtilis</i>	1,0 x 10 ⁹ cfu/g	Bổ sung probiotic cho tôm tất cả các giai đoạn. Giúp tôm tăng trưởng trên điều kiện bình thường	Megamart Co., Ltd (Thái Lan)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,0 × 10 ⁹ cfu/g		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,0 × 10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	0,5 × 10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (nước cất và acid lactic) vừa đủ	1 lít		
52	Bio Antistress	Vitamin A	500.000IU	Bổ sung Vitamin và amino acid cần thiết cho tôm, cá. Giúp tôm cá phát triển và tăng trọng	Megamart Co., Ltd (Thái Lan)
		Vitamin D	100.000IU		
		Vitamin E	1.200mg		
		Vitamin K ₃	500mg		
		Vitamin B ₁	10.000mg		
		Vitamin B ₂	10.000mg		
		Vitamin B ₆	10.000mg		
		Vitamin B ₁₂	20mg		
		Vitamin C	2.100mg		
		Pantothenic Acid	1.000mg		
		Folic Acid	60mg		
		Niacin	1.200mg		
		Lysine	12.000mg		
		Methionine	10.000mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Arginie	2.200mg		
		Threonine	1.600mg		
		Serine	4.300mg		
		Glutamic Acid	3.400mg		
		Valine	1.800mg		
		Isoleucine	1.200mg		
		Leucine	2.200mg		
		Potassium Chloride	2.000mg		
		Sodium Chloride	15.000mg		
		Chất mang (propylene glycol) vừa đủ	1lit		
Công ty TNHH Đồng Đại Địa chỉ: 9/142 Đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ Điện thoại: 07106.292.086					
53	Rivcare	Vitamin A	1.000.000IU	Bổ sung vitamin và các loại khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.	World Pyramid Co.,Ltd (Thailand)
		Vitamin E	1.100mg		
		Vitamin B ₁	500mg		
		Vitamin B ₂	2.000mg		
		P ₂ O ₅	40.000mg		
		Ca (H ₂ PO ₄) ₂	50.000mg		
		Methionine	10.000mg		
		CuSO ₄	1.200mg		
		ZnO	700mg		
		FeSO ₄	1.200mg		
		MnO	500mg		
54	Bio-Liv	Vitamin A	1.000.000IU	Bổ sung vitamin và các loại khoáng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá.	World Pyramid Co.,Ltd (Thailand)
		Vitamin E	1.100mg		
		Vitamin B ₁	500mg		
		Vitamin B ₂	2.000mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		P ₂ O ₅	40.000mg		
		Ca(H ₂ PO ₄) ₂	50.000mg		
		Methionine	10.000mg		
		CuSO ₄	1.200mg		
		ZnO	700mg		
		FeSO ₄	1.200mg		
		MnO	500mg		
Công ty Cổ phần thủy sản Ánh Dương ĐC: 304/48 đường Trường Chinh, phường 13, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08.22193463 Fax: 08.54284454					
55	BETAN	Beta glucan	100g	Chất kết dính dạng gel giúp bao bọc thức ăn với chất dinh dưỡng bổ sung, giúp tôm phát triển tốt và khỏe mạnh.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		Dicalcium phosphat (CaHPO ₄)	10g		
		Iron sulfate (FeSO ₄)	4.000mg		
		Sodium selenite (Na ₂ SeO ₃)	500mg		
		Methionin	4.500mg		
		Lysine	4.500mg		
		Leucine	2.000mg		
		Histidine	1.200mg		
		Valine	1.500mg		
		Arginine	2.000mg		
		Dung môi (Propylen glycol) vừa đủ	1kg		
56	GRO	Vitamin A	2.100.000 IU	Bổ sung các vitamin, axit amin và khoáng cần thiết giúp tôm, cá phát triển tốt.	LIFE Laboratories Ấn Độ
		Vitamin D ₃	5.000.000 IU		
		Vitamin K ₃	4.000mg		
		Dicalcium phosphate (CaHPO ₄)	17g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Vitamin E	9.100mg		
		Choline chloride	5.000mg		
		Folic acid	1.000mg		
		Glutamic acid	26.100mg		
		Lysine	20.200mg		
		Arginine	14.100mg		
		Methionin	11.200mg		
		Tryptophan	3.100mg		
		Dung môi (Propylen glycol) vừa đủ	1lít		
57	MINAS	CaHPO ₄	30%	Bổ sung các khoáng chất thiết yếu giúp tôm phát triển.	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		MgSO ₄	0,12%		
		FeSO ₄	0,6%		
		KI	0,1%		
		CuSO ₄	0,02%		
		ZnSO ₄	0,2%		
		Choline chloride	2,5%		
		Methionine	1,0%		
		MnSO ₄	150mg		
		Vitamin K ₃	180mg		
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	1kg		
58	PEDIPRO	<i>Bacillus subtilis</i>	2,0 x 10 ⁹ cfu/kg	Bổ sung các chủng vi sinh đường ruột có lợi và enzyme tiêu hóa vào thức ăn cho tôm, cá, giúp phát	LIFE Laboratories, Ấn Độ
		<i>Lactobacillus lactis</i>	1,5 x 10 ⁹ cfu/kg		
		<i>Pediococcus acidilactici</i>	2,0 x 10 ⁹ cfu/kg		
		<i>Candida utilis</i>	1,0 x 10 ⁹ cfu/kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,2 x 10 ⁹ cfu/kg	triển tốt.	
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	1,2 x 10 ⁹ cfu/kg		
		Phytase	1.000IU		
		Cellulase	500IU		
		Amylase	1.000IU		
		Protease	1.000IU		
		Lipase	500IU		
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg		
59	PRELI	Sorbitol	35%	Cung cấp các chất dinh dưỡng thiết yếu giúp tôm, cá phát triển tốt.	LIFE Labolatories Ấn Độ
		Choline chloride	7,5%		
		Methionine	7%		
		Betaine	6%		
		Lysine	2%		
		Calcium pantothenate	1,9%		
		Sodium phosphate (Na ₃ PO ₄)	1%		
		Magnesium sulphate (MgSO ₄)	0,4%		
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít		
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Phú Lợi					
Địa chỉ: 9/41E Đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ					
Điện thoại: 07103.951.421					
60	Grow Liv (dạng bột)	Inositol	5.000mg	Cung cấp các thành phần bổ gan và tăng cường chức năng gan như Inositol, Methionin, choline cho tôm. Bổ sung các vitamin để tăng	Indo American Technologies (Ấn Độ)
		Choline chloride	10.000mg		
		L-lysine	10.000mg		
		DL-Methionine	10.000mg		
		Vitamin A	100.000IU		
		Vitamin D ₃	10.000IU		
		Vitamin E	1.000mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Vitamin C	2.000mg	cường sức khỏe tôm	
61	GROWLIV	Inositol	5.000mg	Bổ sung acid amin và vitamin cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá	Indo American technologies
		Choline chloride	10.000mg		
		L-Lysine	10.000mg		
		DL methionine	10.000mg		
		Vitamin A	100.000UI		
		Vitamin D ₃	10.000UI		
		Vitamin E	1.000mg		
		Vitamin C	2.000mg		
		dung môi (nước) vừa đủ	1lít		
62	Gold Gel	Vitamin A	55.000UI	Là chất kết dính dạng gel giàu vitamin, axit amin cần thiết cho tôm tăng trưởng Bao bọc tốt thức ăn tránh được thất thoát chất dinh dưỡng hòa tan trong nước	Indo American technologies
		Vitamin D ₃	10.000UI		
		Vitamin K ₃	1.000mg		
		DI calcium phosphate	10g		
		Ferrous sulphate	400mg		
		Manganese sulphate	230mg		
		Magnesium sulphate	100mg		
		Cobalt sunphate	110mg		
		Copper sulphate	110mg		
		Histidine	260mg		
		Alannine	260mg		
		Methionine	300mg		
		Lysine	300mg		
		Serine	125mg		
		Valine	200mg		
		Leucine	230mg		
		Isoleucine	175mg		
		Arginine	220mg		
		Tryptophane	110mg		
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít		
63	GUT CARE	<i>Lactobacillus</i>	4,5x10 ⁹ cfu	Chăm sóc tốt	Indo

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		<i>sporogenes</i>		hơn đường ruột tôm nhờ cung cấp hệ vi sinh vật và enzyme có lợi cho đường ruột tôm Giúp tôm tiêu hóa thức ăn tốt hơn	American technologies
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	4,5x10 ⁹ cfu		
		<i>Bacillus subtilis</i>	4,5x10 ⁹ cfu		
		<i>Bacillus licheniformis</i>	4,5x10 ⁹ cfu		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	12,5x10 ⁹ cfu		
		Protease	1.250UI		
		Amylase	1.250UI		
		Lipase	1.000UI		
		Cellulase	1.000UI		
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg		
64	HIGROW	Vitamin A	100.000UI	Bổ sung các thành phần vitamin, khoáng chất và axit amin cần thiết cho sự tăng trưởng của tôm	Indo American technologies
		Vitamin D ₃	20.000UI		
		Vitamin E	1.000mg		
		Vitamin C	2.000mg		
		Vitamin B ₁	1.250mg		
		Vitamin B ₆	1.250mg		
		Vitamin B ₁₂	50mg		
		L-Lysine	4.200mg		
		DL methionine	1.920mg		
		Zinc sulphate	2.000mg		
		Manganese sulphate	2.500mg		
		Cobaltous chloride	100mg		
		Ferrous sulphate	2.500mg		
		Sodium selenate	10mg		
		Dicalcium phosphate	5.000mg		
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg		
65	SHRIMP GROW	Dicalcium phosphate	240g	Bổ sung các dưỡng chất cần thiết cho sự sinh trưởng và phát triển của tôm, cá	Indo American technologies
		Manganese sulphate	2.400mg		
		Zinc sulphate	3.600mg		
		Cobaltous chloride	150mg		
		Ferrous sulphate	6.000mg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Copper sulphate	1.000mg		
		Potassium sulphate	100mg		
		Magnesium sulphate	6.000mg		
		Potassium iodide	200mg		
		Sodium selenate	0,5mg		
		Sodium chloride	5.000mg		
		L-Lysine	4.200mg		
		DL methionine	1.920mg		
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg		
Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ – Sản xuất Ngọc Trai Địa chỉ: 197 Đường 2/4, Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Khánh Hòa. Điện thoại: 0583.831209 Fax : 0583. 831791					
66	Sanolife PRO-F	<i>Bacillus subtilis</i>	3x10 ⁹ cfu/g	Thức ăn bổ sung cho cá.	INVE (Thailand) Ltd
		<i>Bacillus licheniformis</i>	3,5x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus pumilus</i>	3,5x10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (bột mỳ, nấm men, K ₂ HPO ₄ , vitamin, khoáng) vừa đủ	100%		
67	Sanolife PRO-2	<i>Bacillus subtilis</i>	1,25 x 10 ¹⁰ cfu/g	Thức ăn bổ sung cho tôm.	INVE (Thailand) Ltd
		<i>Bacillus licheniformis</i>	6,45 x 10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus pumilus</i>	1,07 x 10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (bột mỳ, nấm men, K ₂ HPO ₄ , vitamin, khoáng) vừa đủ	100%		
68	Sanolife PRO-S FMC	<i>Bacillus subtilis</i>	3,25x10 ¹⁰ cfu/g	Thức ăn bổ sung cho tôm.	INVE (Thailand) Ltd
		<i>Bacillus licheniformis</i>	3,5x10 ¹⁰ cfu/g		
		<i>Bacillus pumilus</i>	3,25x10 ¹⁰ cfu/g		
69	ZP 25	Amylase (min)	300 U/g	Giúp ấu trùng tôm, cá tiêu hóa tốt.	Golden Prawn Enterprise Co., Ltd
		<i>Bacillus subtilis</i>	3 x 10 ⁹ cfu/g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH Veterina Việt Nam ĐC: 21/15/2 Trường Sơn, phường 4, Q. Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08.38421500 Fax: 08.38421700					
70	DHA OMEGA GOLD	Bột tảo khô, giá trị dinh dưỡng gồm:	100%	Là loại thức ăn giàu dinh dưỡng dành cho tôm giống và cá giống. Bỏ sung axit béo không bão hòa và cholesterol.	MARINE LEADER CO., LTD (Thái Lan)
		Chất béo (min)	40%		
		Protein (min)	12%		
		Tro (max)	7%		
		DHA (min)	20%		
		EPA (min)	2%		
		ARA (min)	2%		
		Cholesterol (min)	2%		
71	MARINE SPIRULINA	Bột tảo khô, giá trị dinh dưỡng gồm:	100%	Bổ sung protein, vitamin, acid béo cần thiết và khoáng vi lượng giúp tôm và cá giống phát triển tốt.	MARINE LEADER CO., LTD (Thái Lan)
		Protein (min)	65%		
		Carotenoid	463mg/100g		
		Tro (max)	7%		
Công ty TNHH thủy sản Minh Nguyên ĐC: 18/5 Quang Trung, phường 10, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0822167546 Fax: 0835899369					
72	Antistress	Ascorbic acid	2000mg	Bổ sung một số vitamin và khoáng vào thức ăn thủy sản.	Microcare Formulation, India
		Vitamin B ₁	60mg		
		Vitamin B ₂	70mg		
		Magesium sulphate	1000mg		
		Lactose vừa đủ	1kg		
73	Star Power	Ascorbic acid	2500mg	Bổ sung một số vitamin vào thức ăn thủy sản.	Microcare Formulation, India
		Vitamin B ₁	90mg		
		Vitamin B ₂	50mg		
		Lactose vừa đủ	1kg		
Công ty TNHH một thành viên ANM ĐC: 736 đường số 1, khu A, khu đô thị An Khánh An Phú, phường An Phú, quận 2, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0904327800 Fax: 0862810820					
74	NEF Bio Gold	Ascorbic acid	42,2mg	Bổ sung nguồn	Jewoo

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Calcium (Ca)	192,1mg	vì sinh vật có lợi vào hệ tiêu hóa của tôm và cá. Giúp tôm cá có bộ máy tiêu hóa tốt. Tăng hiệu quả sử dụng thức ăn, giảm lượng tiêu thụ thức ăn. Giúp tôm, cá có sức đề kháng tốt, tăng trưởng nhanh.	Corporation ., Ltd (Hàn Quốc)
		Potassium (K)	695,1mg		
		Carotenoids	4,1mg		
		Iron (Fe)	3,1mg		
		<i>Bacillus subtilis</i>	1,1x10 ⁵ cfu		
		<i>Saccharomyces cerevisia</i>	1,1x10 cfu		
		Nước cất vừa đủ	1lít		

Công ty TNHH Liên kết Việt Mỹ

ĐC:15/13 Phạm Văn Hai, Phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: (08) 39918345

Fax: (08) 54495816

75	AQUA VITAMIN	Vitamin A	6.000.000UI	Giúp phục hồi sức khỏe sau khi bệnh. Kích thích thèm ăn Bổ sung vitamin cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển của tôm, cá	International Nutrition (USA)
		Vitamin D ₃	600.000UI		
		Vitamin E	4.000mg		
		Menadione	1.000mg		
		Thiamine	1.000mg		
		Riboflavin	1.100mg		
		Pyridoxine	500mg		
		Vitamin B ₁₂	5mg		
		Calcium pantothenate	4.500mg		
		Niacinamide	9.000mg		
		Folic acid	400mg		
		Biotin	30mg		
		Ascorbic acid	3.000mg		
		Dextrose	1kg		
76	AQUA C20	Vitamin C	200.000mg	Cung cấp vitamin C cho tôm, cá	International Nutrition (USA)
		Vitamin E	55.000mg		
		Dextrose vừa đủ	1kg		

Công Ty TNHH MTV thương mại Quốc tế Biển Xanh

Địa chỉ: A51, khu Ứng Thành, Ba Tơ, phường 7, quận 8, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08-6298-7210

Fax: 08-6298-7201

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
77	PAN-LIVER	Sorbitol (min)	250g	Bổ sung dinh dưỡng cho tôm, cá, bổ gan, kích thích sự thèm ăn và tiêu hóa thức ăn giúp tôm cá phát triển tốt.	BIO ARMOR DEVELOPMENT SARL (France)
		Inositol (min)	17.000mg		
		L-carnitine (min)	8.000mg		
		Biotine (min)	20mg		
		Vitamin B1 (min)	360mg		
		Vitamin B6 (min)	3.000mg		
		Vitamin PP (min)	6.000mg		
		Dung dịch (glucose) vừa đủ	1lít		
Công ty TNHH Zagro Việt Nam					
Địa chỉ: Lô số 9, đường số 5, KCN Long Thành, Long Thành, Đồng Nai					
ĐT: 0613514676 Fax: 0613514675					
78	Probiozyme	Saccharomyces cerevesiae	4x10 ¹² cfu	Cung cấp vi khuẩn và enzyme có lợi cho tiêu hóa trong thức ăn cho tôm, cá	Zagro Singapore Pte Ltd
		Bacillus subtilis	14x10 ⁹ cfu		
		Lactobacillus sporogenes	12x10 ⁹ cfu		
		Amylase	7.0000U		
		Protease	27.5000U		
		Beta-glucanase	45.000U		
		Xylanase	17.000U		
		Cellulase	11.500U		
		Calcium carbonate vừa đủ	1kg		
Công ty TNHH Kỹ thuật Sinh học Mekong					
Địa chỉ liên hệ: Tầng 3 số nhà 1D, ngách 342/59 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội					
Điện thoại: 0435583734, 0838370448					
Fax: 0838370448					
79	BIOMOULT	Độ ẩm (max)	9%	Bổ sung các khoáng chất, vi sinh vật có lợi vào thức ăn, giúp tôm cứng	INTRON LIFE SCIENCE S-INDIA
		Lactates (min)	3%		
		Photpho (min)	1%		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		Canxi (min)	3%	vỏ, tiêu hóa tốt thức ăn, phát triển tốt	
		Kẽm (min)	200ppm		
		Sắt (min)	100ppm		
		Ma-giê (min)	0,1%		
		<i>Bacillus coagulans</i> (min)	1,0x10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg		

III. NGUYÊN LIỆU THỨC ĂN THỦY SẢN

1. Sản phẩm trong nước

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng
Công ty TNHH Chế biến bột mỳ Mê Kông Địa chỉ: KCN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu Điện thoại: 064.3895588 Fax: 064.3895336			
1	AQ	Protein	10 – 11,5%
		Gluten ướt	28 – 31%
		Tro (max)	1%
		Độ ẩm (max)	13%
		Aflatoxin tổng số B1, B2, G1, G2 (max)	100µg/kg (ppb)
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100 g bột) (max)	50
2	AQ1	Protein	11– 12,5%
		Gluten ướt	31 – 34%
		Tro (max)	1%
		Độ ẩm (max)	13%
		Aflatoxin tổng số B1, B2, G1, G2 (max)	100 µg/kg (ppb)
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100 g bột) (max)	50
3	AQ2	Protein	12– 13,5%
		Gluten ướt	34 – 35%

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng
		Tro (max)	1%
		Độ ẩm (max)	13%
		Aflatoxin tổng số B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂ (max)	100 µg/kg (ppb)
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100 g bột) (max)	50
4	AQ3	Protein	12,5 – 14%
		Gluten ướt	36 – 38%
		Tro (max)	1%
		Độ ẩm (max)	13%
		Aflatoxin tổng số B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂ (max)	100µg/kg (ppb)
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100 g bột) (max)	50
5	AQ4	Protein	13 – 14,5%
		Gluten ướt	38 – 40%
		Tro (max)	1%
		Độ ẩm (max)	13%
		Aflatoxin tổng số B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂ (max)	100µg/kg (ppb)
		Chỉ số acid (tính theo mg KOH dùng để trung hòa 100 g bột) (max)	50
6	CÁM TINH “WHEAT PLLARD”	Độ ẩm (max)	13%
		Aflatoxin tổng số B ₁ , B ₂ , G ₁ , G ₂ (max)	100µg/kg (ppb)
		Chỉ số peroxide (tính theo meq/kg dầu) (max)	40

2. Sản phẩm nhập khẩu

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH EVIVA Đc: 83A Trần Quốc Toản, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: 0439426585 Fax: 0438228008				
1	LACTO- BUTYRIN 101 P	Axit Butyric (min)	15%	Silo S.p.A Italy
		Axit Propionic (min)	0,1%	
		Axit Caprylic (min)	3%	
		Axit Capric (min)	2%	
		Axit Lauric (min)	0,01%	
		Glycerin (max)	35%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
		Độ ẩm (max)	5%	
2	LACTO-BUTYRIN 101 HYDRO	Axit Butyric (min)	15%	Silo S.p.A Italy
		Axit Caprylic (min)	5%	
		Axit Capric (min)	4%	
		Axit Lauric (min)	0,01%	
		Axit Propionic (max)	10%	
		Glycerin (max)	37%	
		Độ ẩm (max)	5%	
Công ty TNHH Tân Sao Á Địa chỉ: 97 Phạm Văn Sáng, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp. HCM Điện thoại: 08.35901145 Fax: 08.35901147				
3	Betaine HCL	Hàm lượng Betaine HCL (min)	98%	Bevenovo Co., Ltd., Trung Quốc
4	Choline Chloride 75% liquid	Hàm lượng Choline Chloride (min)	75%	Bevenovo Co., Ltd., Trung Quốc
5	Compound NSP Enzyme	Xylanase (min)	8.800U/g	Bevenovo Co., Ltd., Trung Quốc
		B-glucanase (min)	30.000U/g	
		Cellulase (min)	5.000U/g	
		Pectinase (min)	20U/g	
		Amylase (min)	1.000U/g	
		Protease (min)	3.000U/g	
		Độ ẩm (max)	5,5%	
		Chất độn (tinh bột)	1kg	
Công ty TNHH Thương mại Địa Dưỡng ĐC: 8/2 KP Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX .Thuận An, Bình Dương ĐT: 0650. 3767895; Fax: 0650.376789				
6	Lecithin	Độ ẩm (max)	1,0%	Central Union Oil Corp., Đài Loan
		Chất béo thô (min)	98,5%	
		Chỉ số acid (max)	30 mg KOH/g	
		Acetone insoluble (lecithin thô) (min)	50%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
		Chỉ số axit (max)	5	
		Độ nhớt (max)	150	
7	Vital Wheat Gluten	Protein thô (min)	75%	Zhangjiagang Hengfeng Starch Products Co., Ltd, Trung Quốc
		Độ ẩm (max)	9%	
		Chất béo (max)	1,8%	
		Tro thô (max)	1%	
		Độ hút nước (min)	150%	
8	Lecithin	Độ ẩm (max)	1%	TTET Union Corporation Co., Ltd, Đài Loan
		Chỉ số axit (max)	32 mg KOH/g	
		Acetone insoluble (lecithin thô) (min)	55 %	
Công ty TNHH Interfarm				
Địa chỉ: Phòng L14-08B, Tầng 14, Toà nhà Vincom, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Thành phố Hồ Chí Minh				
9	Nutripal DFS: Dried Fish Solubles	Độ ẩm (max)	6%	SPF Argentina S.A (Argentina)
		Chất béo (min)	13%	
		Protein (min)	67%	
		Tro (max)	20%	
10	Actipal Shrimp SL11	Độ ẩm (max)	60%	SPF Argentina S.A (Argentina)
		Chất béo (max)	17%	
		Protein (min)	17%	
		Tro (max)	10%	
Công ty TNHH Uni-President Việt Nam				
Địa chỉ: 16-18 DT 743 KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương				
Điện thoại: 06503790811-6 Fax: 06503790810				
11	Squid Liver Paste (dịch gan mực)	Đạm thô (min)	28%	Rongcheng Jingyang fish meal Co., Ltd., China
		Béo thô (min)	15%	
		Độ ẩm (max)	35,0%	
		Tro (max)	10,0%	
		Muối (max)	5,0%	
Công ty TNHH MTV Provimi				
Địa chỉ: 238 Quốc lộ 1A, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
Điện thoại: 061 3881 489; Fax: 061 3884 304				
12	Monopotassium Phosphate	Monopotassium phosphate	98%	Wuhan Inorganic Salt Chemical Co., Ltd, Trung Quốc
		Potassium (K)	28%	
		Phosphorus (P)	22%	
13	Ferrous Sulphate Monohydrate Feed Grade	FeSO ₄ .H ₂ O (min) (Hàm lượng Fe có trong sản phẩm là (min): 30,0 %	91,0%	GuangXi Hezhou Chemland Co., Ltd, Trung Quốc
Công ty TNHH Grobest Landfound				
Địa chỉ: Số 1 Đường 6A, KCN Biên Hoà II, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai				
Điện thoại: 061.3835822				
14	Squid Liver Powder	Protein thô (min)	43%	Hana Industrial Co.,Ltd (Hàn Quốc)
		Béo thô (min)	15%	
		Độ ẩm (max)	10%	
		Chỉ số acid (max)	50mg KOH/g	
15	Squid Liver Paste	Protein thô (min)	30%	Hana Industrial Co.,Ltd (Hàn Quốc)
		Béo thô (min)	15%	
		Độ ẩm (max)	40%	
		Chỉ số acid (max)	60mg KOH/g	
16	Squid Liver Paste	Protein thô (min)	28%	Qingdao Yongfeng Bio-Tech Co.,Ltd (Trung Quốc)
		Béo thô (min)	15%	
		Độ ẩm (max)	35%	
		Tro (max)	60mg KOH/g	
		Muối (max)	5%	
Công ty TNHH Cargill Việt Nam				
Địa chỉ: Lô 29 Khu Công nghiệp Biên Hoà 2, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai				
Điện thoại: 08.. 37507511 Fax: 08.37507517				
17	Dầu cá	Béo thô (min)	99%	Pesqera La Portada S.A. (Chi Lê)
		Độ ẩm (max)	0,3%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần		Hàm lượng	Nhà sản xuất
		Chỉ số acid (max)		5mg KOH/g	
		Chỉ số Peroxide (max)		8 mmol/kg	
18	Phytosterol Pastilles	Phytosterol tổng		94,%	Cargill Incorporated, Hoa Kỳ
		Trong đó:	Sitosterol	40,0-58,0%	
			Campesterol	20,0– 28,0%	
			Stigmasterol	14,0-23,0%	
Công ty TNHH Grobest Industrial (Việt Nam) Địa chỉ liên hệ: Số 9 đường 3A, KCN Biên Hòa 2, T.P Biên Hòa, Đồng Nai Điện thoại: 061.3993511 ~ 27; Fax: 061. 3835828					
19	SQUID LIVER SOLUBLE	Gan mực		99,95%	HYUNDAI SPECIAL FEED IND. CO., LTD, Hàn Quốc
		Trong đó:	Đạm thô (min)	25%	
			Béo thô (min)	20%	
			Độ ẩm (max)	40%	
			Chỉ số axit (max)	60 mg KOH/g	
			Độ tươi (TVBN) (max)	350 mg N/100g	
		Chất chống oxy hóa (BHT)		500 ppm	
VPDD Novus International Pte., Ltd tại thành phố Hồ Chí Minh ĐC: tầng 9, số 2A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh. ĐT: 0839118440 Fax: 0839118450					
20	Mera Min Ultra F	Zinc (as Zinc methionine hydroxy analogue chelate) (min)		1,5%	Novus International, Inc
		Iron (as Iron glycine chelate) (min)		1,5%	
		Copper (as copper methionine hydroxy analogue chelate) (min)		3.500 ppm	
		Manganese (as manganese methionine hydroxyl		2.500ppm	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Nhà sản xuất
		analogue chelate) (min)		
		Iodine (as potassium iodine) (min)	2.500ppm	
		Selenium (min)	100ppm	

Phụ lục 2

DANH MỤC BỔ SUNG SẢN PHẨM XỬ LÝ, CẢI TẠO MÔI TRƯỜNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM (Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/ TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. SẢN PHẨM SẢN XUẤT TRONG NƯỚC

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH một thành viên thủy sản Thái Thịnh Địa chỉ: 43 Nguyễn Đình Kiên, Khu phố 5, Phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.66800109				
1	Yucca Liquid Super	Dịch chiết từ cây <i>Yucca schidigera</i> (trong đó hàm lượng saponin hiện diện tương ứng: 8,5%)	90%	Hấp thụ và chuyển hoá các loại khí độc NH ₃ , H ₂ S trong ao nuôi tôm, cá.
		Nước cất vừa đủ	1lít	
2	GOXIN 100	Alkyl Dimethyl Benzyl Ammonium Chloride	80%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong môi trường ao nuôi, sát trùng dụng cụ bể nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
3	Dine Clear Super	Iodine complex (trong đó hàm lượng iodine: 10%)	90%	Sát khuẩn nước ao nuôi tôm, cá
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
4	Bio Benthos Super	Bacillus subtilis	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn thừa. giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, làm sạch đáy và nước ao nuôi. Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi và bể ương tôm giống
		Lactobacillus plantarum	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Saccharomyces cerevisiae	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Nitrosomonas sp.	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Nitrobacter sp.	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease	50.000UI	
		Cellulase	20.000UI	
		Pectinase	10.000UI	
		Phytase	10.000UI	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM-DV-XNK An Lực ĐC: Số 40 Đường T4B, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.6676 6238 Fax:08.6676 6238				
5	DEODOR END	Bột cây Yucca schidigera (trong đó hàm lượng saponin: 12%)	90%	Xử lý môi trường nước ao nuôi thủy sản. Hấp thụ khí NH ₃
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH TM-SX Mặt Trời Mộc ĐC: 24D Bia Truyền Thống, KP6, P. Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.54287348 Fax: 08.54287348				
6	Bio-ED-ANTINA	Sodium thiosulphate	100g	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng
		Ethylene diamine tetra acetic acid (EDTA)	400g	
		Al ₂ (SO ₄) ₃	100g	
		Chất đệm (than hoạt tính) vừa đủ	1kg	
7	BENTHOS-SUNRISE	Sodium (NaCl)	4.500mg	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi. Giúp thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá
		Manganese (MnSO ₄)	15.000mg	
		Zinc (ZnSO ₄)	3.000 mg	
		Calcium (CaHPO ₄)	10.000mg	
		Chất đệm (zeolite) vừa đủ	1kg	
8	VIDAN	Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride	50%	Tiêu diệt các loại vi khuẩn, nấm,

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Glutaraldehyde	50%	nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi.
Công ty TNHH UV ĐC: 314 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh ĐT: 0862600519 Fax: 0862600529				
9	Win - Pond	<i>Bacillus subtilis</i>	$4,2 \times 10^{11}$ cfu	Phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao nuôi.
		Tá được (dextrose) vừa đủ	1kg	
10	YU-O	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 12%)	80%	Tác dụng hấp thụ khí độc, cải thiện nguồn nước ao nuôi
		Mật rỉ đường vừa đủ	1lít	
11	YUCCA-POWER	Bột cây <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 12%)	100%	Tác dụng hấp thụ khí độc, cải thiện nguồn nước ao nuôi
12	REMANDER	P ₂ O ₅	20%	REMANDER là sản phẩm tổng hợp các oxit kim loại có khả năng khử phèn trong ao nuôi. Bổ sung thêm khoáng chất cho đáy ao nuôi.
		SiO ₂	15,5%	
		Na ₂ CO ₃	10%	
		MgO	25,5%	
		Tá được (CaO) vừa đủ	1kg	
13	ZT-500	<i>Bacillus subtilis</i>	$3,8 \times 10^{11}$ cfu	Phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao nuôi.
		Tá được (lactose) vừa đủ	1kg	
14	Balance	P ₂ O ₅	20%	Balance là sản phẩm tổng hợp các oxit kim loại có khả năng khử phèn trong ao nuôi. Cung cấp khoáng chất cho nền đáy ao nuôi.
		SiO ₂	15%	
		Na ₂ CO ₃	10%	
		MgO	25%	
		Tá được (CaO) vừa đủ	1kg	
15	EMS	Chloramin T	15%	Sát trùng nước ao nuôi tôm, cá
		Dung môi (cồn 90 ⁰) và nước cất vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
16	Leader	$C_5H_6O_2N_2Br_2$	25%	Khử trùng, diệt khuẩn trong môi trường nước. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá
		Dung môi (cồn 90 ⁰) và nước cất vừa đủ	1 lít	
17	UV-Kont	Potassium Monopersulfate	100g	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm có trong môi trường nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
18	BKC-80 _{foline}	Benzalkonium chloride	80%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong ao nuôi
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
19	Smart-Pond	<i>Bacillus subtilis</i>	1×10^9 cfu	Phân hủy chất thải làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH_3 , H_2S , NO_2 , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
20	Oxygen	Sodium carbonat peroxyhydrate	100%	Cung cấp oxy cho ao nuôi tôm, cá
21	Full-Power	<i>Bacillus subtilis</i>	$6,5 \times 10^{10}$ cfu	Phân hủy chất thải và thức ăn dư thừa làm sạch đáy ao. Góp phần làm giảm khí độc NH_3 , H_2S , NO_2 , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
22	Shell-Plus	Na_2CO_3	400g	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi giúp tảo phát triển. Điều chỉnh pH, làm giảm hàm lượng chất lơ lửng trong ao nuôi.
		SiO_2	150g	
		Al_2O_3	50g	
		Fe_2O_3	20g	
		MgO	20g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
23	Agacide	Copper as elemental	150g	Diệt sạch các loại tảo độc, tảo phát sáng, tảo lam, tảo giáp, tảo đỏ, tảo nâu, tảo sợi, tảo
		Dung môi (cồn 90 ⁰ và nước cất) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
				đáy và các loại rong đáy ao như: rong mềm, rong sợi, rong đuôi chồn trong ao nuôi.
24	UV-Paraci	Chloramin T	20%	Sát trùng nước ao nuôi tôm, cá
		Dung môi (cồn 90 ⁰ và nước cất) vừa đủ	1lít	
25	Sresh Pond	<i>Bacillus subtilis</i>	4x10 ¹¹ cfu	Phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
26	Tomi-Copper	Chloramin T	250g	Sát trùng nước ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn 90 ⁰) và nước cất vừa đủ	1lít	
27	Complex	PVP Iodine complex	65%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong môi trường nước
		Dung môi (cồn 90 ⁰) và nước cất vừa đủ	1lít	
28	Baka	<i>Bacillus subtilis</i>	3x10 ¹⁰ cfu	Phân hủy chất thải làm sạch đáy ao. Góp phần làm giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
29	Aqua Clean-UV	Ethylen diamine tetraacetic acid (EDTA)	5%	Lắng tụ bùn, giảm độ nhớt và váng bọt trên nước. Khử kim loại nặng
		Sodiumthiosulfate	10%	
		Sodium Lauryl sulfate	10%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH VIBO Địa chỉ: 70/1 Đường 11, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.3762.5771				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
30	VIPOTAS	N-Sodium-Chloro-Paratoluen Sulphonamide (Chloramin T)	150g	Sát trùng nước ao nuôi tôm, cá.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
31	SUPER-YUCCA	Bột cây <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 12%)	100%	Tác dụng hấp thụ khí độc, cải thiện nguồn nước ao nuôi.
32	VIOKA	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 12%)	100%	Tác dụng hấp thụ khí độc, cải thiện nguồn nước ao nuôi.
33	VIDINE	PVP iodine complex	75,5%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong ao nuôi. Khử trùng dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn 90 ⁰ và nước cất) vừa đủ	1lít	
34	ANTIDOX	Ethylene diamine tetra acetic acid (EDTA)	5%	Lắng tụ bùn, giảm độ nhớt và váng bọt trên nước. Khử kim loại nặng
		Sodium thiosulphate	10,5%	
		Sodium Lauryl sulfate	9,7%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
35	Pronazol	C ₅ H ₆ O ₂ N ₂ Br ₂	25%	Dùng để xử lý nước ao nuôi, diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật, làm sạch nước ao nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
36	Bioka	<i>Bacillus subtilis</i>	4,5x10 ¹⁰ cfu	Phân hủy chất thải, thức ăn dư thừa, làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
37	VB-Complex	PVP Iodine complex	75%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (còn 90 ⁰) vừa đủ	1lít	nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong môi trường nước
38	VB-Oxygen	Sodium carbonat peroxyhydrate	100%	Cung cấp oxy cho nước ao nuôi
39	BZT-VB	<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ¹⁰ cfu	Thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
40	Aqua copper	Copper as elemental	50g	Diệt các loại tảo độc, tảo lam, tảo giáp, tảo đỏ, tảo nâu, tảo sợi, tảo đáy và các loại rong đáy ao như: rong mền, rong sợi, rong đuôi chồn trong ao nuôi.
		Dung môi (còn 90 ⁰ và nước cất) vừa đủ	1lít	
41	Max Shell	Na ₂ CO ₃	400g	Bổ sung khoáng chất cho đáy ao nuôi, giúp tảo phát triển tốt, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá. Điều chỉnh pH, hạ phèn trong ao nuôi, lắng tụ các chất lơ lửng
		SiO ₂	150g	
		Al ₂ O ₃	50g	
		Fe ₂ O ₃	20g	
		MgO	20g	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
42	Proca	<i>Bacillus subtilis</i>	5,7x10 ¹⁰ cfu	Thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
43	Glumax	Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride	40%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong ao nuôi.
		Glutaraldehyde	26%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
44	Free	Ethylen diamine tetra acetic acid (EDTA)	5%	Lắng tụ bùn, giảm độ nhớt và váng bọt trên nước, khử kim loại nặng
		Sodiumthiosulfate	10%	
		Sodium Lauryl sulfate	10%	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
45	Super Bacillus	<i>Bacillus subtilis</i>	$4,7 \times 10^{10}$ cfu	Thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
46	Carbon	SiO ₂	15%	Bổ sung khoáng chất cho đáy ao nuôi, giúp tảo phát triển tốt, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá. Điều chỉnh pH ao nuôi, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước
		Al ₂ O ₃	10%	
		Fe ₂ O ₃	25%	
		Tá dược (CaO) vừa đủ	1kg	
47	De Aga	Copper as elemental	150g	Diệt các loại tảo độc, tảo lam, tảo giáp, tảo đỏ, tảo nâu, tảo sợi, tảo đáy và các loại rong đáy ao như: rong mềm, rong sợi, rong đuôi chồn trong ao nuôi.
		Dung môi (cồn 90 ⁰) vừa đủ	1lít	
48	VB-Pure	<i>Bacillus subtilis</i>	$5,5 \times 10^{10}$ cfu	Thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải, làm sạch

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
49	Bio Pond	Saponin	150g	Ổn định độ kiềm và pH. Hấp thụ một phần các loại khí độc, làm sạch môi trường nước ao nuôi.
		Na ₂ CO ₃	400g	
		SiO ₂	150g	
		Al ₂ O ₃	50g	
		MgO	20g	
		Fe ₂ O ₃	20g	
		Hệ đệm (CaO) vừa đủ	1kg	
50	VB Clear	<i>Bacillus subtilis</i>	4,5x10 ¹⁰ cfu	Thúc đẩy nhanh quá trình phân hủy chất thải, làm sạch đáy ao. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước.
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
51	Winbo	C ₅ H ₆ O ₂ N ₂ Br ₂	25%	Khử trùng, diệt khuẩn trong môi trường nước. Diệt vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật ở đáy ao, môi trường nước
		Na ₂ SO ₄	75%	
52	VBK	Benzalkonium chloride	80%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, virus, nấm, nguyên sinh động vật có trong ao nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
53	Phosphat	P ₂ O ₅	16g	Phosphat là sản phẩm tổng hợp các oxit kim loại có khả năng khử phèn ổn định độ trong ao nuôi.
		MgO	18g	
		SiO ₂	28g	
		Hệ đệm (CaO) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH phát triển thủy sản Phương Đông Địa chỉ: Lô số 4 đường 23/10, Xã Vĩnh Hiệp, Tp.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 0583.892 989 Fax: 0583.892 949				
54	SUPPER POND	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3,3x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy nhanh chóng xác động thực vật, thức ăn dư thừa trong ao, phân tôm cá và rong tảo chết làm môi trường nước nuôi trong sạch.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	1,2x10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease (min)	104UI/kg	
		Amylase (min)	1.035UI/kg	
		Lactose vừa đủ	1kg	
55	AQUA-DINE99	Iodine Complex (min) (Iodine 10%)	90%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong ao nuôi. Sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (còn) vừa đủ	100%	
56	MKC-80	Benzalkonium Chloride	80%	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản.
		Dung môi (còn) vừa đủ	100%	
57	SO-MIX	Độ ẩm (max)	11%	Ổn định môi trường ao nuôi, tăng độ kiềm, giữ màu nước ổn định. Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S.
		SiO ₂ (min)	57%	
		CaO (min)	0,8%	
		MgO (min)	0,5%	
		Fe ₂ O ₃ (min)	0,9%	
		Na ₂ O (min)	0,3%	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
58	G-MIX	Độ ẩm (max)	11%	Ổn định môi trường ao nuôi, tăng độ kiềm, giữ màu nước ổn định.
		SiO ₂ (min)	67%	
		CaO (min)	0,8%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		MgO (min)	0,5%	Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S.
		Fe ₂ O ₃ (min)	0,9%	
		Na ₂ O (min)	0,3%	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
59	SUPER-DORASE	<i>Yucca schidigera</i> (saponin 6%)	50%	Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S. Cải thiện môi trường nước, đáy ao.
		Phụ gia (chất xơ) vừa đủ	100%	
60	YU-MIX	<i>Yucca schidigera</i> (saponin 6%)	60%	Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S. Cải thiện môi trường nước, đáy ao.
		Phụ gia (nước cất) vừa đủ	100%	
61	AQUA-MIX	SiO ₂	57%	Ổn định môi trường ao nuôi, tăng độ kiềm, giữ màu nước ổn định. Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S
		CaO	0,8%	
		MgO	0,5%	
		Fe ₂ O ₃	0,9%	
		Na ₂ O	0,3%	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
Công ty TNHH thương mại & sản xuất thuốc thú y ALBA Địa chỉ: Số 55 đường số 6, P. Bình Trị Đông B, Q. Tân Bình, TP. HCM Điện thoại: 0862.682.440 Fax : 0862.539.505				
62	ABV-BENCO	Benzalkonium Chloride	80%	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi, bể ương.
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	
63	ABV – IODINO 90	PVP-IODINE (hoạt chất Iodine: 10%)	90%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước nuôi trồng thủy sản. Sát trùng dụng cụ trong trại sản xuất giống; dụng cụ thu
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
				hoạch.
Công ty TNHH Tôm Việt Địa chỉ: 98/21/30 TCH 08, Phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 6259 6030 Fax: 08 62596030				
64	YODOCAP	Iodine	10%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước.
		Nước cất vừa đủ	100%	
65	QUILLAJA YUCCA	<i>Yucca schidigera</i>	50%	Hấp thụ khí độc NH ₃ có trong ao nuôi, cải thiện môi trường nước.
		Nước cất vừa đủ	100%	
66	BIO ALGAE	Mono potassium phosphate (KH ₂ PO ₄)	20g	Cung cấp khoáng cho môi trường nước ao nuôi.
		Mono amonium phosphate (NH ₄ H ₂ PO ₄)	40g	
		Potassium nitrate (KNO ₃)	80g	
		Sodium silicate (Na ₂ SiO ₃)	1.500mg	
		MgSO ₄	350mg	
		ZnSO ₄	200mg	
		FeSO ₄	200mg	
		MnSO ₄	100mg	
		CuSO ₄	500mg	
		Bột talc vừa đủ	1kg	
67	BZT BIOZYME	<i>Bacillus subtilis</i>	26 x 10 ⁸ cfu	Chống ô nhiễm đáy ao. Phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3 x 10 ⁸ cfu	
		<i>Lactobacillus acidphilus</i>	9,8 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Nitrosomonas</i> sp	8 x 10 ⁸ cfu	
		<i>Nitrobacter</i> sp	7,5 x 10 ⁸ cfu	
		<i>Sacchromyces cerevisiae</i>	9 x 10 ⁷ cfu	
		Protease	100UI	
		Amylase	100UI	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH đầu tư sản xuất Nam Việt Địa chỉ: 117/15C, đường Hồ Văn Long, Khu phố 3, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 08 62682320 fax: 08 62682346				
68	US VIKON	Potassium monopersulphate	49,40%	Tiêu diệt nhanh với hiệu quả cao nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản.
		Sodium hexameta phosphate	11,5%	
		Sodium dodecyl benze sulphonate	13,17%	
		Chlorine T vừa đủ	100%	
69	US MAX	SiO ₂	71,8%	Ổn định pH, hấp thụ ion NH ₄ ⁺ (NH ₃) trong môi trường nước ngọt. Bổ sung khoáng chất, kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		CaO	0,85%	
		MgO	0,3%	
		Fe ₂ O ₃	0,9%	
		Al ₂ O ₃	14%	
		CaCO ₃ vừa đủ	100%	
70	US 80	Benzalkonium chloride	80%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn, nước) vừa đủ	100%	
71	US YU	<i>Yucca schidigera</i> extract	50%	Giảm khí NH ₃ trong môi trường nước ao nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
72	US DINE 9000	PVP Iodine	90%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn, nước) vừa đủ	100%	
Công ty TNHH Tiệp Phát Địa chỉ: 143 ấp 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Điện thoại: 072.3890.441; Fax : 072.3643.442				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
73	AUDI	Glutaraldehyde	50%	Tiêu diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong môi trường nước là tác nhân gây bệnh cho tôm. Sát trùng dụng cụ bể nuôi và xử lý ao nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
74	MIP YU	<i>Yucca schidigera</i> (min) (saponin ≥ 10%)	70%	Hấp thụ khí độc NH ₃ trong ao nuôi. Giúp cải thiện chất lượng nước trong nuôi thủy sản.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
75	YUCA PRO	<i>Yucca schidigera</i> (min) (Saponin≥10%)	65%	Hấp thụ khí độc NH ₃ trong ao nuôi. Giúp cải thiện chất lượng nước trong nuôi thủy sản.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
76	ZUCA MAX	<i>Yucca schidigera</i> (min) (Saponin≥10%)	75%	Hấp thụ khí độc NH ₃ trong ao nuôi. Giúp cải thiện chất lượng nước trong nuôi thủy sản.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
77	BEST YUKA	<i>Yucca schidigera</i> (min) (Saponin≥10%)	50%	Hấp thụ khí độc NH ₃ trong ao nuôi. Giúp cải thiện chất lượng nước trong nuôi thủy sản.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
Công ty TNHH Newkey Việt Nam Địa chỉ: 17, Võ Thị Sáu, Phường 1, Tp. Đông Hà, Quảng Trị. Điện thoại: 0533 528889 Fax: 0533 568889				
78	AQUA CLICK	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,2x10 ⁸ cfu/ml	Bổ sung vi sinh vật có lợi, giúp phân hủy chất thải trong nước ao nuôi. Hạn chế vi khuẩn có hại phát triển. Tạo môi trường tốt cho tôm, cá phát triển.
		Dung môi (ri đường) vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
79	CLEAR 88	Benzalkonium chloride	80%	CLEAR 88 là sản phẩm có tác dụng khử trùng, nấm gây bệnh, diệt khuẩn cực nhanh, cực mạnh.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	Dùng để tiêu diệt các vi khuẩn gây bệnh trong nước. Sử dụng định kỳ giúp tạo môi trường ao nuôi phù hợp, hạn chế các tác nhân gây bệnh.
80	HI BENTHOS	<i>Bacillus subtilis</i>	10^8 cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi, giúp phân hủy chất thải trong nước ao nuôi.
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	Hạn chế vi khuẩn có hại phát triển. Tạo môi trường tốt cho tôm, cá phát triển.
81	KEY DINE 90	Iodine complex	90%	Diệt tức thời các vi khuẩn, nấm gây bệnh cho thủy sản.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	Là sản phẩm diệt khuẩn ngay tức thì, dùng được từ lúc chuẩn bị ao và trong suốt quá trình nuôi.
82	NEW-PLEX	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,4 \times 10^8$ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi, giúp phân hủy chất thải trong nước ao nuôi.
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	Hạn chế vi khuẩn có hại phát triển. Tạo môi trường tốt cho tôm, cá phát triển.
83	OXY GENE	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	$1,3 \times 10^8$ cfu/g	Bổ sung vi sinh vật có lợi, giúp phân hủy chất thải trong nước ao nuôi.
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	Hạn chế vi khuẩn có hại phát triển.

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH thủy sản Tân Anh Địa chỉ: 609/31/7, Tổ 46A, khu phố 4, Nguyễn Ảnh Thủ, P.Hiệp Thành, Q.12, Tp. HCM Điện thoại: 08 62728408; Fax: 08 62728408				
84	SUPERMIX	Độ ẩm	8%	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi trồng thủy sản.
		FeSO ₄	3.500mg	
		MnSO ₄	600mg	
		MgSO ₄	10.500mg	
		CuSO ₄	500mg	
		Kali	800mg	
		Phospho	500mg	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
85	TA YuccaZeo	Bột cây <i>Yucca shidigera</i>	350g	Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao.
		Al ₂ O ₃	74g	
		K ₂ O	34g	
		CaO	23,8g	
		Fe ₂ O ₃	8,9g	
		Na ₂ O	13,5g	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
86	BZ A300	<i>Bacillus subtilis</i>	1 x 10 ⁹ cfu	Phân hủy nhanh các chất cặn bã, thức ăn dư thừa và bùn dưới đáy ao nuôi, cải thiện chất lượng nước.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	1 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	1 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Nitrosomonas spp</i>	1 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1 x 10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (bột ngũ cốc) vừa đủ	1kg	
87	ENZYME-MAX	<i>Bacillus subtilis</i>	1 x 10 ⁹ cfu	Phân hủy nhanh các chất cặn bã, thức ăn dư thừa và
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1 x 10 ⁹ cfu	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Bacillus megaterium</i>	1 x 10 ⁹ cfu	bùn dưới đáy ao nuôi, cải thiện chất lượng nước.
		<i>Bacillus polymyxa</i>	1 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Nitrosomonas spp</i>	1 x 10 ⁷ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1 x 10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (bột ngũ cốc) vừa đủ	1kg	
88	YUCCA-A ⁺	<i>Yucca schidigera</i> extract	70%	Hấp thụ khí độc NH ₃ , cải thiện môi trường nước.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
89	PREMIX	SiO ₂	71,50%	Bổ sung khoáng chất vào môi trường, giúp tôm nhanh cứng vỏ, cân bằng và ổn định độ kiềm trong ao.
		CaO	0,90%	
		Al ₂ O ₃	13,20%	
		Na ₂ O	0,40%	
		MgO	0,16%	
		K ₂ O	0,20%	
		Fe ₂ O ₃	0,85%	
		CaCO ₃ vừa đủ	100%	
90	US DINE 99	Iodine complex (Iodine: 12%)	90%	Sát trùng nước ao nuôi, khử trùng dụng cụ nước ao nuôi trồng thủy sản.
		Cồn vừa đủ	100%	
Công ty cổ phần Thành Nhơn Đại chỉ: 315 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 7, quận 3, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 0838483181; Fax: 0838483956				
91	Micro – Yucca P ®	Saponin (min)	12,5%	Diệt cá tạp trong ao nuôi trồng thủy sản.
		Chất mang (chất xơ) vừa đủ	100%	
92	Micro – Yucca L ®	Dịch chiết cây <i>Yucca schidigera</i> (min)	50%	Hấp thu các loại khí độc trong ao nuôi như NH ₃ , H ₂ S. Giúp cho môi trường ao nuôi luôn trong sạch.
		Dung môi (nước) vừa đủ	100%	
Công ty TNHH Tân Khánh Hưng Địa chỉ: lô K3B-K3C, đường số 4, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Tp				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0837662163; Fax: 0837662162				
93	BEST WAY	Humic acid (min)	50%	Sử dụng cho nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước ngọt. Hấp thụ ion NH ₄ ⁺ (NH ₃) trong môi trường nước ao nuôi. Cải thiện đáy ao và duy trì màu nước ổn định, ổn định pH.
		Chất đệm (zeolite: SiO ₂ : 70%, Al ₂ O ₃ : 12%) vừa đủ	100%	
94	TCCA 90%-TKH	Trichloroisocyanuric acid (min)	90%	Sát trùng, diệt khuẩn nguồn nước trong nuôi trồng thủy sản. Sát trùng dụng cụ nuôi trong trại sản xuất giống và ao nuôi.
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
95	MICROBAC	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	6 x 10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi, phân hủy nhanh các chất hữu cơ, xử lý và phục hồi nguồn nước nuôi sau khi khử trùng, giảm NH ₄ ⁺ (NH ₃)
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	2,5x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus megaterium</i>	3,5x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus lichenformis</i>	3 x 10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i>	3 x 10 ⁹ cfu/g	
		Amylase	2.000UI/g	
		Protease	20UI/g	
Công ty TNHH Long Hiệp Địa chỉ: lô B1 KCN Suối Dầu, Cam Lâm, Khánh Hòa. Điện thoại: 058.3743345 Fax: 058.3743348				
96	C3	CuSO ₄ (min)	10%	Hạn chế sự phát triển quá mức của tảo. Diệt tảo trong ao nuôi trồng thủy sản.
		Nước cất vừa đủ	100%	
97	ASOLO	Vitamin A (min)	50IU	Duy trì vi sinh vật phù du, tạo màu nước ao nuôi.
		Vitamin B ₁ (min)	50mg	
		Vitamin B ₂ (min)	20mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Vitamin B ₆ (min)	30mg	
		Vitamin C (min)	100mg	
		Ca (min)	250mg	
		Co (min)	197mg	
		Cu (min)	150mg	
		Fe (min)	3mg	
		Mg (min)	150mg	
		Zn (min)	250mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
98	MIRANO	Vitamin A (min)	3.000IU	Gây màu nước. Cung cấp các khoáng chất cần thiết giúp tạo màu nước thích hợp, ổn định sự phát triển của tảo và các phiêu sinh động vật, làm phong phú nguồn thức ăn tự nhiên cho ao nuôi. Kích thích thay vỏ đồng loạt, lột vỏ theo đúng chu kỳ. Cứng vỏ nhanh, màu sắc đẹp.
		Vitamin D ₃ (min)	2.000IU	
		Vitamin E (min)	160mg	
		Vitamin K ₃ (min)	50mg	
		Vitamin B ₁ (min)	100mg	
		Vitamin B ₂ (min)	200mg	
		Vitamin B ₆ (min)	56mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	200mcg	
		Niacin(min)	300mg	
		Inositol (min)	1.000mg	
		Folic Acid (min)	100mg	
		Ca-Panthothenate (min)	250mg	
		Biotin (min)	200mcg	
		Mn ²⁺ (min)	2500mg	
		Zn ²⁺ (min)	500mg	
		Cu ²⁺ (min)	370mg	
		Fe ²⁺ (min)	7mg	
		Phosphorus(min)	1,5%	
		Calcium(min)	2,3%	
		Tinh bột, lactose bổ sung vừa đủ	1kg	
99	E B S	<i>Nitrobacter sp</i> (min)	10 ⁷ cfu	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Nước tinh khiết, đường saccharose vừa đủ	1lít	thừa, cải thiện chất lượng nước (giúp chuyển hóa NO ₂ ⁻)
100	DEVIS	<i>Bacillus subtilis</i>	3,3x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy nhanh chóng xác động thực vật, thức ăn thừa trong ao, phân tôm cá và rong tảo chết làm môi trường nước nuôi trong sạch
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,2x10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease	104UI/kg	
		Amylase	1.035UI/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1 kg	
101	MIRAL	Vitamin A (min)	3.000IU	Gây màu nước. Cung cấp các khoáng chất cần thiết giúp tạo màu nước thích hợp, ổn định sự phát triển của tảo và các phiêu sinh động vật, làm phong phú nguồn thức ăn tự nhiên cho ao nuôi. Kích thích thay vỏ đồng loạt, lột vỏ theo đúng chu kỳ. Cứng vỏ nhanh, màu sắc đẹp.
		Vitamin D ₃ (min)	2.000IU	
		Vitamin E (min)	160mg	
		Vitamin K ₃ (min)	50mg	
		Vitamin B ₁ (min)	100mg	
		Vitamin B ₂ (min)	200mg	
		Vitamin B ₆ (min)	56mg	
		Vitamin B ₁₂ (min)	200mcg	
		Niacin (min)	300mg	
		Inositol (min)	1.000mg	
		Folic Acid (min)	100mg	
		Ca-Panthothenate (min)	250mg	
		Biotin (min)	200mcg	
		Mn ²⁺ (min)	2.500mg	
		Zn ²⁺ (min)	500mg	
		Cu ²⁺ (min)	370mg	
		Fe ²⁺ (min)	7mg	
		Calcium (min)	2,3%	
		Phosphorus (min)	1,5%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất mang (tinh bột, lactose) vừa đủ	1kg	
102	CBS	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu	Phân hủy chất hữu cơ Cung cấp nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi. Cải thiện môi trường nước.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ⁹ cfu	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	10 ⁹ cfu	
		<i>Nitrobacter sp</i>	10 ⁹ cfu	
		Nước tinh khiết, đường saccharose vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH GOLD SHRIMP Địa chỉ: 68/5 Lý Tự Trọng, K4, Phường 4, Tp Trà Vinh Điện thoại: 0743854747				
103	DRC	CuSO ₄ .5H ₂ O	10%	Diệt các loài tảo độc, rong nhớt, rong đá trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi hòa tan (nước)	100%	
104	MKC 9000	Alkyl dimethyl benzyl Ammonium Chloride	55%	Xử lý nguồn nước trước khi thả tôm và trong ao lắng, Diệt khuẩn nấm trong ao nuôi.
		Nước vừa đủ	1lít	
105	CLEAR MIX	EDTA (Ethylene diamine tetra acetic acid)	20%	Xử lý phèn sắt, kim loại nặng, lắng tụ bùn và chất lơ lửng trong nước.
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	100%	
106	YUCCA USA	<i>Yucca schidigera</i>	50%	Tiêu hủy nhanh chóng khí độc NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ , .. Ổn định chất lượng nước, giảm mùi hôi thối, tạo môi trường ao nuôi sạch làm giảm stress cho tôm. Thích hợp cho hệ thống ao nuôi khép kín, ít thay nước.
		Amylase	50.000UI	
		Cellulase	5.000UI	
		Protease	90.000UI	
		Lipase	15.000UI	
		Tá dược vừa đủ	1lít	
107	BZT USA	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	0,5 x 10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi, phân hủy

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	2,5 x 10 ⁸ cfu/g	nhánh các chất hữu cơ, xử lý và phục hồi nguồn nước nuôi sau khi khử trùng, giảm NH ₄ ⁺ , (NH ₃)
		<i>Bacillus megaterium</i>	3,5 x 10 ⁸ cfu/g	
		<i>Bacillus lichenifomis</i>	3 x 10 ⁸ cfu/g	
		<i>Bacillus subtilis</i>	3 x 10 ⁸ cfu/g	
		Amylase	2.000UI	
		Protease	20UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
108	DINE 9000	Iodine	10%	Diệt khuẩn nguồn nước trước lúc thả tôm, cá, diệt khuẩn trong ao lắng.
		Dung môi nước vừa đủ	1lít	
109	BKC 100%	Benzalkonium chloride	80%	Xử lý nguồn nước trước khi thả tôm và trong ao lắng. Diệt khuẩn, nấm trong ao nuôi
		Nước vừa đủ	1lít	
110	BZT R09	<i>Bacillus subtilis</i>	0,5 x 10 ⁸ cfu/lít	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	0,5 x 10 ⁸ cfu/lít	
		Dung dịch mật rỉ đường vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Công nghệ Ứng dụng Sinh Thái Địa chỉ: 1/172B2 Nguyễn Văn Quá, Khu phố 5, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, Tp Hồ Chí Minh; Điện thoại: 08 66535849				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Xylanase	500UI	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
112	E-STAT	Povidone Iodine complex	80%	Dùng xử lý nước ao nuôi trồng thủy sản, diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong môi trường ao nuôi. Sát trùng nguồn nước nuôi tôm, bể ương, dụng cụ nuôi.
		Iodine	10%	
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
113	ECOSAN	Benzalkonium chloride	80%	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi tôm cá.
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH San Do Địa chỉ: 468/10/4A Quốc Lộ 1A, Khu Phố 1, Phường An Phú Đông, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh; Điện thoại: 0837197143 Fax: 0837197144				
114	SAN SUPER BENTHOS	SiO ₂	5g	Gây màu nước ao nuôi, cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá.
		Al ₂ O ₃	1,5g	
		CaO	1.000mg	
		P ₂ O ₅	3g	
		Protein	5%	
		Zeolite vừa đủ	1kg	
115	X WATER	Al ₂ O ₃	2g	Gây màu nước trong ao nuôi, bể nuôi, cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá. Làm lắng đọng phù sa và các chất lơ lửng trong ao nuôi.
		SiO ₂	5g	
		CaO	500mg	
		P ₂ O ₅	3g	
		Zeolite và CaCO ₃ vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
116	MIRAMIX	CaHPO ₄	40.000mg	Gây màu nước ao nuôi, bể nuôi, cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá.
		FeSO ₄	22.000mg	
		CuSO ₄	6.000mg	
		ZnSO ₄	35.000mg	
		MgSO ₄	30.000mg	
		P ₂ O ₅	21.000mg	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
117	ZEOLITE GRANULAR	SiO ₂	60%	Giảm khí NH ₃ , bổ sung khoáng chất kích thích tạo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		Al ₂ O ₃	16%	
		Fe ₂ O ₃	15%	
		CaO	0,4%	
		MgO	0,9%	
		K ₂ O	2%	
		Na ₂ O	1,5%	
118	SD SUPER AKALINE	Sodium bicarbonate (NaHCO ₃)	100%	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi.
119	ETADO	EDTA (Ethylen diamine tetra acetic acid)	30%	Làm lắng tụ các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng
		Dextrose vừa đủ	1kg	
120	GUARSA	1,3,5 – trichloro – 1,3,5 – triazinane – 2,4,6 – Trione, min	90%	Sát trùng, diệt khuẩn nguồn nước trong ao nuôi trồng thủy sản.
		Độ ẩm vừa đủ	1kg	
121	WELL SAPONIN	Bột bã trà: 100%		Diệt cá tạp trong ao nuôi tôm, kích thích tôm lột vỏ
		saponin	15%	
Công ty TNHH TM SX NUPHA Địa chỉ: 97D, QL 1A, Khu Phố 1, P. Tân Thới Hiệp, Q.12, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 3715 7072 Fax: (08) 3715 7075				
122	IODIMAX	1-Vinyl-2-pyrrolidinone polymers, Iodine	90%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		complex		nguyên sinh động vật gây hại trong nước.
		Nước vừa đủ	1lít	
123	GLUTA-COMAX	1,5 Pentanedral	500g	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại, xử lý môi trường nước ao nuôi
		Nước vừa đủ	1lít	
124	YUCCA MEAL	<i>Yucca schidigera</i> (Saponin: 10%)	80%	Hấp thụ khí độc NH ₃ có trong ao nuôi, cải thiện môi trường nước
		Nước vừa đủ	1lít	
125	DE-ALGIS	Copper as elemental	80.000mg	Diệt tảo trong nước ao nuôi.
		Nước cất vừa đủ	1lít	
126	YUCCAN F50	<i>Yucca schidigera</i> (Saponin: 10%)	70%	Hấp thụ khí độc NH ₃ có trong ao nuôi, cải thiện môi trường nước
		Nước vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH L.V.S Địa chỉ: Khóm Mỹ Hòa, Vĩnh Mỹ, Châu Đốc, An Giang. Điện thoại: 076 628 27 88 – 37271038 Fax: 076 356 16 64				
127	MAX KILL	Chloramin T	90.000mg	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi.
		Copper sulphate	4.500mg	
		Chất đệm (bột talc) vừa đủ	1kg	
128	LVS-YES	Carbomedicinalis	90.000mg	Làm lắng tụ các chất thải trong ao nuôi thủy sản.
		Poly Aluminium Chloride	20.000mg	
		Chất đệm (bột talc) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX - TM Nam Hoàng Long Địa chỉ: số 11A, đường 182, Kp 3, Tăng Nhơn Phú A, Q. 9, Tp.HCM Điện thoại: 08 – 37308470 Fax: 08 - 37309192				
129	BKC 80 - NAKAWIN	Benzalkonium Chloride (BKC)	55%	Sát trùng nước: Diệt vi khuẩn, virus, nấm, bào tử nấm.
		Chất mang (Cồn, nước) vừa đủ	100%	
130	BIO-	<i>Bacillus subtilis</i>	5x10 ¹⁰ cfu	Phân hủy các chất

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	NAKAWIN	<i>Bacillus licheniformis</i>	5x10 ⁹ cfu	hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước và đáy ao. Cung cấp vi sinh vật có lợi cho môi trường
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	5x10 ⁵ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	5x10 ³ cfu	
		Amylase	10.000UI	
		Protease	15.000UI	
		Cellulase	10.000UI	
		Chất mang (dextrose monohydrate) cho đủ	1kg	
Công ty TNHH Tân Sao Á Địa chỉ: 97 Phạm văn Sáng, xã Xuân Thới Thượng, H. Hóc Môn, Tp. HCM ĐT: 08 35901145; Fax: 08 35901147.				
131	BIO JL	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	10 ⁹ cfu/kg	Cung cấp vi khuẩn có lợi, hạn chế vi khuẩn gây hại trong ao nuôi. Giúp phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm.
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
132	BIO MAX	<i>Lactobacillus helveticus</i> (min)	2,61x10 ⁹ cfu/kg	Cung cấp vi khuẩn có lợi, hạn chế vi khuẩn gây hại trong ao nuôi. Giúp phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm.
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
133	PRO YUCCA	<i>Yucca schidigera</i> (Saponin: 8 %)	80%	Giảm khí NH3 trong môi trường ao nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH SX TM DV 555 Địa chỉ: 62/12 Bùi Thị Xuân , phường 5 , Tân Bình Tp.Hồ Chí Minh. Tell: 0973834168; Fax: 08.39671272				
134	ZOOD	CuSO ₄ .5H ₂ O	15%	Diệt các loại tảo độc, hạn chế sự phát triển quá mức

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	của ký sinh trùng trong ao nuôi thủy sản .
135	PURE WATER	N-chloro para-toluenesulfonylamide	650g	Sát trùng nguồn nước, diệt các virus, vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật, ký sinh trùng trong ao.
		Chất đệm (bột talc) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Nhật Hùng Địa chỉ: 557/14 Trần Quang Diệu, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ Điện thoại: 07103.600.131				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		K ₂ O	4g	thiết giúp phiêu sinh vật phát triển ổn định trong ao nuôi; gây màu nước đẹp và tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá
		CaO	20g	
		Na ₂ O	3,5g	
		Fe ₂ O ₃	5g	
		(NH ₂) ₂ CO	10g	
		P ₂ O ₅	9g	
		ZnSO ₄	20g	
		FeSO ₄	20g	
		Chất mang (CaHPO ₄) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH xuất nhập khẩu Delta Địa chỉ: Q34, Đường số 5, Khu Đô thị mới Hưng Phú, Phường Hưng Thạnh, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ Điện thoại: 07103.737.168				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Glutaraldehyde	150g	nguyên sinh động vật, ngoại ký sinh trùng trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ, bể ương.
		Dung môi (nước tinh khiết) vừa đủ	1lít	
144	ASI- BKC 50%	Benzalkonium chloride	500g	Diệt tảo, rêu trong khâu nuôi thủy sản Sát trùng ao đang nuôi thủy sản Sát trùng ao ngưng nuôi thủy sản
		Dung môi (nước tinh khiết) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Công nghệ sinh học B.E.C.K.A Địa chỉ: 2/181 Tân Lập, Tân Thới Nhì, Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08.37130615				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
148	Siêu Men	<i>Bacillus subtilis</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước. Phân hủy mùn bã hữu cơ do phân tôm thải ra, thức ăn dư thừa dưới đáy ao, cung cấp các loại vi sinh vật, men có lợi cho môi trường. giúp ngăn chặn sự phát triển của các vi sinh vật độc hại. Diệt tảo
		<i>Lactobacillus plantarium</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas</i>	2,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Nitrobacter</i>	2,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease	50.000UI	
		Cellulase	20.000UI	
		Pectinlase	10.000UI	
		Phytase	10.000UI	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 ¹¹ cfu/kg	
149	KF-15	<i>Bacillus subtilis</i>	3x10 ¹¹ cfu	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn thừa, Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, làm sạch đáy và nước ao nuôi, cải thiện chất lượng môi trường ao
		<i>Lactobacillus plantarium</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		<i>Nitrobacter sp</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		Protease	50.000UI	
		Cellulase	20.000UI	
		Pectinlase	10.000UI	
		Phytase	10.000UI	
		Lactose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Sinh học Thiên Lộc Địa chỉ: thôn Xuân Phú, xã Suối Tiên, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 058.2460884				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Đường mật vừa đủ	1lít	nước ao
152	TL-BKC 99	Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride	80%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong môi trường ao nuôi
		Chất mang (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Tô Trúc				
Địa chỉ: 12/10 Phạm Văn Hai, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh				
153	Aquadine 90	NPE.Iodine (Nonyl Phenol Ethoxylated iodine) trong đó hàm lượng iodine: 10%	90%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi, sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	
154	Aqua Bac	Bacillus subtilis	10 x 10 ⁹ cfu/g	Chống ô nhiễm đáy ao, phân huỷ nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước, ổn định độ pH và màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		Baccilus mensentericus	9 x 10 ⁹ cfu/g	
		Baccillus lichenniformis	7 x 10 ⁹ cfu/g	
		Lactobacillus acidophillus	9,8 x 10 ⁹ cfu/g	
		Nitrosomonas sp.	8 x 10 ⁸ cfu/g	
		Nitrobacter sp.	7,5 x 10 ⁸ cfu/g	
		Aspergillus oryzae	3 x 10 ⁹ cfu/g	
		Saccharomyces cerevisiae	9 x 10 ⁹ cfu/g	
155	TT-Ponds	Bacillus subtilis	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	Phân huỷ chất hữu cơ lơ lửng, xác tảo, thực vật chết trong nước, Phân huỷ mùn bã hữu cơ do phân tôm thải ra, thức ăn dư thừa dưới đáy ao, cung cấp các loại vi sinh vật, men có lợi cho môi trường. Giúp ngăn chặn sự phát
		Lactobacillus plantarium	3 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Nitromosonas	2,5 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Nitrobacter	2,5 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease	50.000UI/kg	
		Cellulase	20.000UI/kg	
		Pectinlase	10.000UI/kg	
		Phytase	10.000UI/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Saccharomyces cerevise	3x10 ¹¹ cfu/kg	
		Chất mang Lactose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH MTV phát triển kỹ thuật Châu Âu				
Địa chỉ:060 QL 1A, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ				
Điện thoại: 0710.3910646 Fax: 0710.3910646				
156	TCCA	TCCA (Trichloroisocyanuric acid)	90%	Sát trùng, diệt khuẩn nguồn nước ao nuôi trồng thủy sản
Công ty TNHH TM-DV Nam Mỹ				
Địa chỉ: 51 Đường T5, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh				
Điện thoại: (08) 3 8160563 Fax: (08) 3 8160562				
157	Aqua Yucca	Bột cây Yucca schidigera (trong đó hàm lượng saponin hiện diện tương ứng: 12%)	90%	Xử lý môi trường nước ao nuôi thủy sản. Hấp thụ khí độc, cấp cứu tôm nổi đầu do hàm lượng khí như NH ₃ , NO ₂ , NO ₃
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
158	Pro Aqua BZT	Bacillus subtilis	10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy các chất hữu cơ dư thừa trong ao nuôi. Hấp thụ khí NH ₃
		Lactobacillus acidophilus	10 ¹¹ cfu/kg	
		Nitrosomonas sp.	10 ¹⁰ cfu/kg	
		Nitrobacter sp.	10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg	
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Bảo Tín				
Địa chỉ: 35/1/14 đường TMT 19, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Tp. HCM				
Điện thoại: 08.22055434 Fax: 08.37185287				
159	RS – 100	Bacillus subtilis	3×10 ¹¹ cfu	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn thừa trong ao nuôi, bể ương tôm giống; Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S trong ao nuôi, bể ương tôm giống; Làm sạch đáy và nước ao nuôi, bể
		Lactobacillus plantarium	3×10 ¹¹ cfu	
		Nitrosomonas sp.	2,5×10 ¹¹ cfu	
		Nitrobacter sp.	2,5×10 ¹¹ cfu	
		Saccharomyces cerevisiae	3×10 ¹¹ cfu	
		Protease	50.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Cellulase	20.000UI	Ương tôm giống; Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi, bể ương tôm giống.
		Pectinase	10.000UI	
		Phytase	10.000UI	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX-TM & DV XNK Rồng Đại Việt Địa chỉ: 58/16 đường số 5A, KP6, P.Bình Hưng Hòa A, Q. Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08-3978 5436, 08-6657 6964 Fax: 08-3978 5436				
160	LUGODINE 100	Iodine complex (min)	10%	Diệt nấm, động vật nguyên sinh trong môi trường nuôi tôm, cá. Sát trùng dụng cụ sử dụng trong việc nuôi trồng thủy sản.
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	
161	T-KILL 100	CuSO ₄ (min)	20%	Diệt nấm, động vật nguyên sinh trong môi trường nuôi tôm, cá.
		Propylene Glycol (min)	10%	
		Benzyl alcool (min)	1%	
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	
162	RO-FRESH 100	Độ ẩm (min)	10%	Xử lý nguồn nước đục, nước phù sa, giúp ổn định môi trường nước
		Al ₂ (SO ₄) ₃ .14H ₂ O (min)	5%	
		Ca(ClO) ₂ (min)	1%	
		Chất đệm (bột mì) vừa đủ	1kg	
163	ARGON	Độ ẩm (min)	10%	Xử lý khí độc tích tụ dưới nền đáy ao, làm sạch đáy ao, cân bằng môi trường sinh thái, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2x10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (bột mì) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thuốc thú Y thủy sản Đại An Thái Địa chỉ: 2/62 Đường TL 30, KP 1, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 35066689 fax: 08 62562925				
164	TCCA 99	Trichloroisocyanuric acid (TCCA)	90%	Diệt nhanh vi khuẩn trong nguồn nước và ao lắng trước khi thả tôm.
		Chất đệm dextrose vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty TNHH Minh Tân Địa chỉ: Lô 30 A ₃₋₅ , KCN Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ Điện thoại: 0710 3843936; Fax: 0710 3843474				
165	MIKON S	Copper (trong CuSO ₄) (min - max)	10.000-15.000mg	Duy trì màu nước ổn định, hạn chế hiện tượng mất tảo khi môi trường thay đổi. Ổn định độ kiềm khi có sự thay đổi môi trường.
		Iron (trong FeSO ₄) (min - max)	60.000-10.000mg	
		Zinc (ZnSO ₄) (min - max)	25.000-30.000mg	
		Magnesium (trong MgSO ₄) (min-max)	10.000-15.000mg	
		Potassium peroxydisulfate (min-max)	200.000-250.000mg	
		Chất mang (bột đá) vừa đủ	1kg	
166	MITA OXYGEN	Trong 1 kg có chứa:		Tăng hàm lượng oxy hoà tan trong nước, ổn định pH
		Sodium percarbonate	90%	
167	MITA L.E.T	Sodium thiosulfate	11%	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng. Giảm độ nhớt và váng bọt trên mặt nước, làm cho nước ao thoáng, sạch.
		Ethylene diamine tetraacetic acid	1%	
		Sodium lauryl sulfate	2,5%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
168	KHOÁNG TẠT	Copper (trong CuSO ₄)	10.000mg	Cung cấp khoáng chất cần thiết cho ao nuôi. Giúp cân bằng các khoáng chất có trong môi trường sinh thái nước, duy trì màu nước ổn định, hạn chế hiện tượng mất tảo khi môi trường thay đổi.
		Iron (trong FeSO ₄)	60.000mg	
		Zinc (ZnSO ₄)	33.000mg	
		Magnesium (trong MgSO ₄)	12.000mg	
		Phosphorous (trong CaHPO ₄)	2.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	
169	MITA GUARD	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	Cung cấp vi sinh vật có lợi và men phân giải chất hữu cơ vào ao nuôi để phân hủy những
		Bột cây <i>Yucca schidigera</i>	50mg	
		Amylase	1.200IU	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Protease	1.300IU	chất dơ bẩn ở đáy ao. Duy trì màu nước, Giảm khí độc NH ₃ trong môi trường nước.
		Cellulase	700IU	
		Chất mang (bột talc và dextrose) vừa đủ	1kg	
170	A.C TẠT	Acid ascorbic	30.000mg	Giúp giảm pH của môi trường nước nuôi, đặc biệt khi mật độ tảo dày, môi trường nước thay đổi
		Acid citric	700.000mg	
		Chất mang (tinh bột) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH công nghệ sạch nông nghiệp Địa chỉ: khu 18, xã phú Hộ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ Điện thoại: 0210 373 1070 Fax: 0210 3731070				
171	AT xử lý ao nuôi (AT bio active)	<i>Bacillus subtilis</i>	10 cfu/lít	Xử lý nước ao nuôi tôm, cá, trại giống tôm, hồ cá, xử lý nước thải hữu cơ, hồ tự nhiên.
		Phụ gia (dung dịch rỉ mật) vừa đủ	1lít	Giúp phân hủy nhanh các chất hữu cơ, thức ăn dư thừa của tôm, cá trong ao nuôi.
Cơ sở sản xuất Tân Khánh Huy Địa chỉ liên hệ: Thôn Mỹ Thành, xã Hòa Thắng, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên Điện thoại: 0983.484933				
172	DAIMETIN	SiO ₂	65%	Hấp thụ ion NH ₄ ⁺ (NH3) trong môi trường nước ngọt. Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		Al ₂ O ₃	7%	
		Fe ₂ O ₃	3%	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
173	ZEOLITE	SiO ₂	65%	Hấp thụ ion NH ₄ ⁺ (NH3) trong môi trường nước ngọt Bổ sung khoáng
		Al ₂ O ₃	7%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Fe ₂ O ₃	4%	chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		CaCO ₃	5%	
		CaO vừa đủ	1kg	
174	DOLOMITE	CaCO ₃	60%	Tăng độ kiềm Ổn định pH nước trong ao nuôi.
		MgCO ₃	20%	
		CaO vừa đủ	1kg	
175	SUPER CANXI	CaCO ₃	90%	Tăng độ kiềm Ổn định pH nước ao nuôi.
176	PHÂN TẠO MÀU	SiO ₂	55%	Cải tạo ao nuôi Ổn định pH, màu nước ao nuôi.
		Al ₂ O ₃	12%	
		CaCO ₃	5%	
		CaO vừa đủ	1kg	
177	SB ALKALINE	SiO ₂	0,02%	Cải tạo ao nuôi. Ổn định pH, màu nước trong ao nuôi.
		Fe ₂ O ₃	0,2%	
		NaHCO ₃	85%	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
178	VÔI ĐEN	SiO ₂	55%	Tăng độ kiềm Ổn định pH nước trong ao nuôi.
		CaCO ₃	20%	
		MgCO ₃	5%	
		CaO vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Anh Mỹ VN Địa chỉ: 31/3 Đặng Tất, phường Vĩnh Hải, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Điện thoại: 0583544140 fax: 0583544140				
179	AMDINE 9000	Iodine Complex, min (Iodine 10%)	90%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong ao nuôi. Sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	
180	BKC. AM	Benzalkonium Chloride	80%	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1lít	vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản
181	AM KHOÁNG	SiO ₂ (min)	67%	Bổ sung khoáng chất kích thích tạo phát triển. Lắng tụ các chất lơ lửng Ổn định môi trường ao nuôi, tăng độ kiềm, giữ màu nước ổn định. Hấp thụ khí độc NH ₃ , H ₂ S
		CaO (min)	0,8%	
		MgO (min)	0,5%	
		Fe ₂ O ₃ (min)	0,9%	
		Al ₂ O ₃ (min)	11%	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
182	BIOLYSIS	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3 x10 ⁹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng nước Hấp thụ khí độc NH ₃ , H ₂ S
		<i>Nitrobacter sp</i> (min)	3 x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3 x10 ⁹ cfu/kg	
		Amylase (min)	200UI	
		Protease (min)	100UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
183	AM-YUCCA	Bột cây <i>Yucca schidigera</i> (saponin 6%)	50%	Hấp thụ khí độc NH ₃ , H ₂ S. Cải thiện môi trường nước đáy ao
		Phụ gia (chất xơ) vừa đủ	1kg	
184	AM MEN	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ⁹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá.
		<i>Lactobacillus acidophillus</i>	2x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2x10 ⁸ cfu/kg	
		Amylase	50.000UI	
		Protease	3.000UI	
		Cellulase	5.000UI	
		Pectinase	1.000UI	
		Xylanase	300UI	
		Chất đệm (đường lactose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
Công ty cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam Địa chỉ: KCN Bàu Xéo – xã Sông Trầu – huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Điện thoại: 0613 921502-09 Fax: 0613 921514				
185	SAPONIN	Saponin (min)	12%	Dùng để diệt cá tạp, tạp khuẩn. Kích thích tôm lột vỏ. Giữ cân bằng độ pH trong ao nuôi.
		Chất mang (bột bã trà) vừa đủ	100%	
186	TSP 15	Saponin (min)	12%	Dùng để diệt cá tạp, tạp khuẩn. Kích thích tôm lột vỏ. Giữ cân bằng độ pH trong ao nuôi.
		Chất mang (bột bã trà) vừa đủ	100%	
187	HI-OXY	Sodium percarbonate (2Na ₂ CO ₃ .3H ₂ O ₂) (min)	75%	Cung cấp oxy tức thời cho ao nuôi. Kích thích sự phát triển của phiêu sinh thực vật có lợi trong ao nuôi.
		Chất mang Sodium carbonate (Na ₂ CO ₃) vừa đủ	100%	
Công ty cổ phần thương mại & dịch vụ Ngũ Thường Địa chỉ: 523/41 Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 0866789869				
188	TIN-99	Iodine complex (min) (Iodine 10%)	90%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong ao nuôi. Sát trùng dụng cụ trong ao nuôi cá, tôm.
		Dung môi còn vừa đủ	100%	
189	NEW BAC	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3,3x10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy nhanh chóng xác động vật, thức ăn thừa trong ao, phân tôm cá và rong tảo chết làm môi trường nước nuôi trong sạch.
		<i>Lactobacillus adidophilus</i> (min)	3,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	3,5x10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease (min)	104UI/kg	
		Amylase (min)	1035UI/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
190	MINERAL@	SiO ₂ (min)	71%	Bổ sung khoáng chất vào môi trường, giúp tôm nhanh cứng vỏ, cân
		CaO (min)	0,9%	
		MgO (min)	0,5%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Fe ₂ O ₃ (min)	0,9%	bằng và ổn định độ kiềm trong ao.
		Na ₂ O (min)	0,3%	
		Al ₂ O ₃ (min)	13,2%	
		Chất đệm CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
191	BKC-GOLD	Benzalkonium Chloride (min)	80%	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản.
		Dung môi còn vừa đủ	100%	
Công ty TNHH thủy sản Hoàng Long Địa chỉ: 85/25 Đường Liên khu 5-6, Phường Bình Hưng Hoà B, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.4286620				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Protease	2.000UI/kg	
		Cellulase	10.000UI/kg	
		Pectinlase	2000UI/kg	
		Xylanase	500UI/kg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH MTV SX TM Long Du ĐC: 790/12/8 Hương Lộ 2, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0907039097				
195	AZ-Clean	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu	Phân hủy nhanh các chất cặn bã, thức ăn dư thừa, phân tôm cá dưới đáy ao nuôi. Làm sạch môi trường nước
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10 ⁹ cfu	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	10 ⁹ cfu	
		Chất đệm vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Mỹ Bình Địa chỉ: C128 Trần Khánh Dư, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ Điện thoại:0710.6250069 Fax: 0710.6250752				
196	Bacter Gold	<i>Bacillus subtilis</i>	1x10 ¹⁰ cfu/kg	Phân huỷ mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá;
		Lactose vừa đủ	1kg	Giúp cải thiện chất lượng nước và đáy ao nuôi thủy sản.
197	Yucca 100	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (trong đó hoạt chất saponin: 10%)	100%	Hấp thụ khí độc NH ₃ , cải thiện môi trường nước; Cấp cứu tôm nổi đầu do bị khí độc
198	Avakon	Potassium monopersulfate (KHSO ₅)	394.000mg	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi; sát trùng nguồn nước
		Sodium dodecylbenzene	31.700mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Sulphonate (C ₁₈ H ₂₉ NaO ₃ S)		và dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Sodium hexameta phosphate (Na ₆ P ₆ O ₁₈)	124.000mg	
		Malic acid (C ₄ H ₆ O ₅)	89.000mg	
		Tá dược (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ AVA Việt Nam Địa chỉ: 76 Độc Lập, Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế Điện thoại: 0543.557652 Fax: 0543.557652				
199	Khoáng-Basilic	SiO ₂	60%	Hấp thụ ion NH ₄ ⁺ (NH ₃) trong môi trường nước ao nuôi, bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi
		Al ₂ O ₃	15%	
		Fe ₂ O ₃	5%	
		MgO	2%	
		Bột CaCO ₃ vừa đủ	1kg	Cải thiện chất lượng nước ao nuôi.
Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Hải Dương Phát Địa chỉ: 45/40 Đường số 3, KP 5, Phường Bình Hưng Hoà, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: 08.37658259 Fax: 08.37658260				
200	Bio Lavar	<i>Bacillus subtilis</i>	3,3 x 10 ¹¹ cfu/kg	Phân huỷ nhanh chóng xác động thực vật, thức ăn thừa trong ao, phân tôm, cá và rong tảo chết làm môi trường nước nuôi trong sạch.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	3,5 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,2 x 10 ¹¹ cfu/kg	
		Protease	104IU/kg	
		Amylase	1035IU/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
201	HDP-Iodine	Iodine complex (hàm lượng iodine có trong sản phẩm: 10%)	90%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong ao nuôi. Sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1lít	
202	HDP-BKC	Benzalkonium Chloride (min)	80%	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ dùng trong nuôi trồng thủy sản
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1lít	
203	F1	CaSO ₄ (min)	200g	Cung cấp các khoáng chất cho môi trường ao nuôi
		Na ₂ SO ₄ (min)	50g	
		Co ²⁺ (CoSO ₄ .7H ₂ O)(min)	0,12g	
		Se ⁴⁺ (K ₂ SeO ₃) (min)	0,1g	
		MnSO ₄ .4H ₂ O (min)	15g	
		FeSO ₄ .7H ₂ O (min)	15g	
		CuSO ₄ .5H ₂ O (min)	2g	
		ZnSO ₄ .H ₂ O (min)	15g	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ và đầu tư Âu Mỹ				
Địa chỉ: 57 Đường S1, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh				
Điện thoại: 08.38160699				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		FeSO ₄	2.240mg	chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá
		Fe ₂ SO ₃	9.610mg	
		CuSO ₄	200mg	
		Vitamin E	700IU	
		Chitosan	14.100mg	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
206	BKC 99	Benzalkonium Chloride	80%	Tiêu diệt vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong môi trường ao nuôi thủy sản. Khử trùng dụng cụ, bể ương tôm giống
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1 lít	
Công ty Cổ phần Công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh				
ĐC: Lô 23, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh				
ĐT: 08. 37542464; 08. 37542881				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
ĐT: 0838806146		Fax: 0838773321		
210	EXTRA JET	Sodium thiosulfate	10,3%	Làm lắng các chất hữu cơ và kết tủa kim loại nặng. Giảm độ nhớt và váng bọt trên mặt nước
		Ethylene Diamine Tetra acetic acid	5,2%	
		Sodium laurylsulfate	15,1%	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
211	SUPER O ₂	Sodium percarbonate	12%	Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao trong ao nuôi trồng thủy sản
		Calcium (CaHPO ₄)	20%	
		Magnesium (MgSO ₄)	0,2%	
		Chất đệm (CaCO ₃) vừa đủ	100%	
212	BZT	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ⁹ cfu/g	Phân hủy triệt để thức ăn dư thừa, cặn bã, chất hữu cơ, xác phiêu sinh vật. Phân hủy liên tục khí độc trong ao nuôi như NH ₃ , H ₂ S, NO ₂ . Ổn định môi trường nước, cân bằng pH.
		<i>Lactobacillus sporogenes</i>	2x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,5x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,2x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Nitrosomonas</i> sp.	1,2x10 ⁹ cfu/g	
		<i>Nitrobacter</i> sp.	1,2x10 ⁹ cfu/g	
		Protease	1.000UI	
		Amylase	600UI	
		Lipase	500UI	
		Cellulase	300UI	
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1g	
213	DRT	CuSO ₄ .5H ₂ O	10%	Diệt tảo trong nước ao nuôi
		Nước cất vừa đủ	100%	
214	BKC GL	Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride	80%	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi thủy sản
		Chất đệm (nước cất) vừa đủ	100%	
215	NANO ZEO	SiO ₂	70%	Hấp thụ ion NH ₄

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		CaO	0,5%	(NH ₃) trong môi trường nước Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		Al ₂ O ₃	10%	
		MgO	2%	
		Fe ₂ O ₃	2%	
		K ₂ O	2,5%	
		Na ₂ O	2%	
		CaCO ₃ vừa đủ	100%	
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình Minh Địa chỉ: Lô 23 đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08. 37542464; 08. 37542881				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Bacillus megaterium	1,0x10 ⁹ cfu/g	nuôi. Thúc đẩy quá trình phân hủy chất hữu cơ, làm sạch nước ao nuôi.
		Bacillus coagulans	1,0x10 ⁹ cfu/g	
		Chất phụ gia (zeolite) vừa đủ	1g	
219	SapoMax	Saponin	12%	Diệt cá tạp, kích thích tôm lột vỏ.
		Chất đệm (cellulose) vừa đủ	100%	
CÔNG TY TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Nguyên Ngọc				
Địa chỉ: D15/6V Võ Văn Vân, Ấp 4, Vĩnh Lộc B, Bình Chánh, TPHCM				
ĐT: (08) 22469200 Fax: (08) 22469200				
220	N-68	SiO ₂	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ao nuôi. Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		CaO	6%	
		Al ₂ O ₃	11%	
		Fe ₂ O ₃	12%	
221	CLO-T	Chloramin T	92%	Sát trùng nguồn nước, sát trùng dụng cụ, nhà xưởng dùng trong nuôi trồng thủy sản.
		Tá dược (bột dextrose) vừa đủ	1kg	
222	Redu-White	Sodium (NaCl)	7g	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi, giúp thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá, giúp tôm cá phát triển tốt.
		Manganese (MnSO ₄)	16g	
		Zinc (ZnSO ₄)	8g	
		Calcium (CaHPO ₄)	10g	
		Chất đệm (zeolit) vừa đủ	1kg	
223	Yucca - Water	Dịch chiết từ cây Yucca schidigera (Trong đó: hàm lượng Saponin ≥ 12%)	100%	Cải thiện chất lượng nước, hấp thu khí độc NH ₃ trong ao nuôi. Giúp môi trường ao nuôi

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
				trong sạch.
224	Yucca-Zeo	SiO ₂	65%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước ao nuôi. Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản.Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		CaO	13%	
		Al ₂ O ₃	15%	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần Công nghệ sinh học Tiên Phong ĐC: Lô 23, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08. 37542464; 08. 37542881				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
228	Iodine YTE	Iodine complex (hàm lượng Iodine có trong sản phẩm là 5%)	50%	Sát trùng phổ rộng, tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1lít	
229	Bluetech	<i>Bacillus pumilus</i>	10^9 cfu/kg	Giảm ô nhiễm đáy ao, đẩy nhanh quá trình phân hủy thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		<i>Bacillus subtilis</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	10^8 cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
230	Deomax	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 2,5%)	25%	Hấp thụ khí độc NH_3 trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá. Cấp cứu tôm nổi đầu do bị khí độc. Cải thiện môi trường ao nuôi.
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
231	Cop Active	$\text{CuSO}_4.5\text{H}_2\text{O}$	10%	Diệt rong tảo, nguyên sinh động vật và khuê tảo trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
232	EDTA Protect	Ethylene Diamine Tetra Acetic Acid	40%	Kết tủa kim loại nặng, ổn định môi trường nước. Lắng tụ các chất lơ lửng. Góp phần làm sạch môi trường nước ao nuôi thủy sản.
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
233	Alka Up	Sodium bicarbonate	40%	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi.
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
234		<i>Bacillus pumilus</i>	10^9 cfu/kg	Thúc đẩy quá trình phân hủy thức ăn dư thừa, phân tôm,
		<i>Bacillus subtilis</i>	10^9 cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
	Herobac	<i>Bacillus licheniformis</i>	10^9 cfu/kg	cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao diễn ra nhanh chóng làm giảm ô nhiễm đáy ao, cân bằng hệ vi sinh đáy ao.
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	10^9 cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
235	Yucca T205	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 10%)	100%	Hấp thụ khí độc NH_3 trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá. Cấp cứu tôm nổi đầu do bị khí độc. Cải thiện môi trường ao nuôi. Kích thích tôm lột vỏ.
236	Envigreen	<i>Bacillus pumilus</i>	10^8 cfu/kg	Thúc đẩy quá trình phân hủy thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao diễn ra nhanh chóng làm giảm ô nhiễm đáy ao, cân bằng hệ vi sinh đáy ao
		<i>Bacillus subtilis</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	10^8 cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
237	Deokey	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng saponin có trong sản phẩm là 3%)	30%	Hấp thụ khí độc NH_3 trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá. Cấp cứu tôm nổi đầu do bị khí độc. Cải thiện môi trường ao nuôi. Kích thích tôm lột vỏ.
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
238	HO205	<i>Bacillus pumilus</i>	10^9 cfu/kg	Phân hủy các chất hữu cơ trong ao nuôi. Bổ sung lợi khuẩn giúp cân bằng hệ vi sinh đáy ao. Giảm ô nhiễm, làm sạch môi trường nước ao nuôi.
		<i>Bacillus subtilis</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10^9 cfu/kg	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10^8 cfu/kg	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	10^9 cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
239	Megaba	Bacillus pumilus	10 ⁹ cfu/kg	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Cân bằng hệ vi khuẩn đáy ao nuôi. Cải thiện chất lượng nước ao nuôi.
		Bacillus subtilis	10 ⁹ cfu/kg	
		Bacillus licheniformis	10 ⁸ cfu/kg	
		Bacillus polymyxa	10 ⁹ cfu/kg	
		Bacillus amyloliquefaciens	10 ⁹ cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1 kg	
240	Green Watter	NaNO ₃	2%	Cung cấp các chất khoáng giúp tạo phát triển, ổn định màu nước, tăng độ kiềm, ổn định pH.
		CaCO ₃	5%	
		K ₂ HPO ₄	2%	
		Phụ gia (CaO) vừa đủ	1 kg	
241	Mix More	K ₂ O	2%	Lắng tụ một phần chất lơ lửng trong nước ao nuôi. Tăng cường hệ đệm, độ kiềm cho nước ao nuôi. Giúp ổn định pH. Cung cấp khoáng chất kích thích sự phát triển của tảo, cải thiện chất lượng nước.
		MgO	0,5%	
		Na ₂ O	10%	
		CaO	10%	
		Phụ gia (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
242	BKC Dita	Benzalkonium Chloride	80%	Sát trùng phổ rộng, tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Công nghệ SAM SON				
Địa chỉ: 230/85 Hồ Học Lãm, Phường An Lạc, Quận Bình Tân, TP. HCM				
Điện thoại: 08. 39805941				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		trong sản phẩm là 10%)		cá. Cấp cứu tôm nổi đầu do bị khí độc, cải thiện chất lượng nước ao nuôi.
245	Iodine Strong	Iodine complex (hàm lượng Iodine có trong sản phẩm là 5%)	50%	Sát trùng phổ rộng, tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
246	King Cop	CuSO ₄ .5H ₂ O	10%	Diệt rong tảo, nguyên sinh động vật và khuê tảo trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
247	Interbac	<i>Bacillus pumilus</i>	10 ⁹ cfu/kg	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi. Cải thiện chất lượng nước ao nuôi.
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
248	Aquatic	<i>Bacillus pumilus</i>	10 ⁹ cfu/kg	Góp phần đẩy nhanh quá trình phân hủy các chất cặn bã, thức ăn dư thừa và các chất hữu cơ trong nước ao nuôi. Cải thiện chất lượng nước ao nuôi. Giảm ô nhiễm môi trường nước ao nuôi.
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	10 ⁹ cfu/kg	
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
249	EDTA Balance	Ethylene Diamine Tetra Acetic Acid	40%	Kết tủa kim loại nặng, lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi. Góp phần làm trong sạch môi trường nước nuôi trồng thủy sản.
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
250	Debar	Dịch chiết <i>Yucca schidigera</i> (hàm lượng Saponin có trong sản phẩm là 3%)	30%	Hấp thụ khí độc NH ₃ trong môi trường nước ao nuôi tôm, cá. Cấp cứu tôm nổi đầu do bị khí độc. Cải thiện chất lượng nước ao nuôi.
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	100%	
251	Alka Max	Sodium bicarbonate	40%	Tăng độ kiềm, ổn định pH trong ao nuôi
		Phụ gia (dextrose) vừa đủ	1kg	
252	Mineral More	K ₂ O	2%	Bổ sung khoáng chất kích thích tạo phát triển tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá; góp phần làm lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi. Điều chỉnh pH trong nước ao nuôi
		MgO	0,5%	
		Na ₂ O	10%	
		CaO	10%	
		Phụ gia (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
253	Nice Watter	NaNO ₃	2%	Cung cấp khoáng chất cho đáy ao, giúp tạo ổn định và phát triển. Tăng độ kiềm ổn định pH ao nuôi
		CaCO ₃	5%	
		K ₂ HPO ₄	2%	
		Phụ gia (CaO) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH La Mót Địa chỉ: số 92 đường 27, Phường Linh Đông, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08 3729 5399; 08 35366699; Fax: 08 37295399				
254	POKUDA NANO 123	NaCl	2.500mg	Bổ sung khoáng chất cho ao nuôi, giúp thực vật phù du phát triển, tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá, giúp tôm cá phát
		CuSO ₄	1.500mg	
		Na ₂ SeO ₃	22mg	
		KCl	10.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		MnSO ₄	1.200mg	triển tốt.
		FeSO ₄	2.000mg	
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg	
255	Glugol Max 90	PVP Iodine	90%	Tác dụng sát trùng phổ rộng, diệt được nhiều loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật có trong môi trường nước. Khử trùng dụng cụ, bể ương.
		(trong đó hàm lượng iodine min)	10%	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
256	AQUA BIOZYME	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, các loại chất thải của tôm cá. Làm sạch đáy ao.
		<i>Bacillus mesentericus</i>	10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus megaterium</i>	10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus pumilus</i>	10 ⁹ cfu/g	
		Lactose vừa đủ	1kg	
257	EKO BIO Z	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ⁹ cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, các loại chất thải của tôm cá. Làm sạch đáy ao.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	10 ⁹ cfu/g	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	10 ⁹ cfu/g	
		Lactose vừa đủ	1kg	
258	Hight Yucca	Dịch ép từ cây <i>Yucca schidigera</i>	80%	Hấp thụ khí độc (NH ₃) trong ao nuôi thủy sản
		Nước cất vừa đủ	1lít	
Công ty Cổ phần Thế giới Thông Minh Địa chỉ: 35/9, đường D5, P25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 6294.8394				
259	Phân sinh học WEHG	Chất hữu cơ (OM)	0,55%	Cân bằng hệ sinh thái trong ao nuôi.
		Bo	0,3%	Gây màu nước và ổn định màu nước.
		NaOH	0,3%	Giảm thiểu sản sinh khí độc như NH ₃ , NO ₂ .
		Chất béo	0,03%	Giúp vật nuôi tăng trưởng tốt, giảm hệ

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		pH	8-9	số thức ăn. Tăng năng suất, tăng hiệu quả.
Công ty TNHH Sitto Việt Nam Địa chỉ: Số 4 Đường 3A, Khu Công nghiệp Biên Hoà II, Biên Hoà, Đồng Nai. Điện thoại: 08.22108368/0613.834904-06 Fax: 0613.834905				
260	Titan Iodine	PVP Iodine (trong đó nồng độ iodine có trong sản phẩm :10,5%)	90%	Diệt các vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi, sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (alcohol) vừa đủ	1lít	
261	Sittodine	PVP Iodine (trong đó nồng độ iodine có trong sản phẩm :10%)	90%	Diệt các vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi, sát trùng dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá.
		Dung môi (alcohol) vừa đủ	1lít	
262	Nitro-S Powder	<i>Nitrosomonas</i> sp.	1x10 ⁹ cfu/g	Giảm khí độc trong ao (amoniac, nitrite, nitrate).
		Lactose vừa đủ	100g	
263	Wanway	Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride	50%	Diệt khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi.
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	
264	Sitto Yucca	Dịch chiết từ cây <i>Yucca schidigera</i> (trong đó hàm lượng saponin có trong sản phẩm: 8%)	100%	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, làm giảm khí độc NH ₃ .
265	Sitto Yucca Powder	Bột cây <i>Yucca schidigera</i> (trong đó hàm lượng saponin có trong sản phẩm: 10%)	100%	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, làm giảm khí độc NH ₃ .
266	Nitro-B Powder	<i>Nitrobacter</i> sp.	1x10 ⁹ cfu/g	Giảm khí độc trong ao (amoniac, nitrite, nitrate).
		Dextrose vừa đủ	100g	
267	Bioquats	Benzalkonium Chloride	80%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật, ngoại ký sinh trùng trong ao nuôi tôm, cá. Giảm mật độ tảo trong nước
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
				ao nuôi.
268	Oxyfast	Sodiumcarbonate peroxide	98%	Cung cấp oxy trong nước ao nuôi.
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
269	Sitto Zeolite	SiO ₂	71%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước. Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		Fe ₂ O ₃	1,5%	
		CaO	3%	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
270	Granulite	SiO ₂	70%	Hấp thụ ion NH ₄ (NH ₃) trong môi trường nước. Bổ sung khoáng chất kích thích tảo phát triển trong nước ao nuôi thủy sản. Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước ao nuôi.
		Fe ₂ O ₃	1,2%	
		CaO	2%	
		CaCO ₃ vừa đủ:	1kg	
271	Bacillus Subtilis 1090	<i>Bacillus subtilis</i>	3.5x10 ⁹ cfu/g	Phân hủy chất hữu cơ lắng tụ ở đáy ao do chất thải và thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng môi trường nước.
		Tinh bột và vanila vừa đủ	100g	
272	Rhodo Baccil	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ⁹ cfu/ml	Phân hủy chất hữu cơ lắng tụ ở đáy ao do chất thải và thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng môi trường nước.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,5x10 ⁹ cfu/ml	
		Nước vừa đủ	100ml	
273	Sitto Pro-BCS	<i>Bacillus subtilis</i>	5 x 10 ⁹ cfu/g	Phân hủy chất hữu cơ lắng tụ ở đáy ao do chất thải và thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng môi trường nước.
		Dextrose vừa đủ	100g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
274	Sitto Pro-BCL	Bacillus licheniformis	1 x 10 ⁹ cfu/g	Phân hủy chất hữu cơ lắng tụ ở đáy ao do chất thải và thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng môi trường nước.
		Dextrose vừa đủ	100g	
275	Sitto Saponin (hiệu con bọ cạp)	Bột cây bã trà (trong đó hàm lượng saponin: 14%)	100%	Diệt cá tạp, kích thích tôm lột vỏ
Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Nam Việt Địa chỉ: 46, đường 25A, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 3170566				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Calcium carbonate	30%	Giúp tăng độ kiềm và giảm sự biến động pH trong ao nuôi.
		Chất đệm (CaO) vừa đủ	100%	
Công ty TNHH Cát Biển Vàng Địa chỉ: tổ 7, Lư Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, Nha Trang, Khánh Hòa Điện thoại: 0583 589533				
279	CABIVA YUCCA	Dịch chiết cây <i>Yucca schidigera</i>	65%	Hấp thụ khí độc NH ₃ , cải thiện môi trường nước.
		Nước vừa đủ	1lít	
280	V- DINE 99	Iodine	10%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá
		Dung môi cồn vừa đủ	1lít	
281	CABIVA CLEAN	<i>Bacillus subtilis</i>	10 x 10 ⁹ cfu	Chống ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ đáy ao.
		<i>Bacillus polymyxa</i>	9 x 10 ⁸ cfu	
		<i>Bacillus lichenniformis</i>	7 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9,8 x 10 ⁸ cfu	Giảm độ đục của nước, ổn định màu nước ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		<i>Nitrosomonas sp</i>	8 x 10 ⁸ cfu	
		<i>Nitrobacters sp</i>	7,5 x 10 ⁸ cfu	
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3 x 10 ⁹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9 x 10 ⁹ cfu	
		Chất đệm (lactose)vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX TM & XNK Phạm Vương Địa chỉ: 38/13/2B Gò Dầu, phường Tân Quý, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. ĐT: 08.3847 1969 Fax: 08.3847 1969				
282	LANIX	CaHPO ₄	30.000mg	Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao. Lắng đọng phù sa và các chất hữu cơ lơ lửng trong nước.
		P ₂ O ₅	14.000mg	
		K ₂ O	12g	
		CaO	11g	
		Na ₂ O	6g	
		FeSO ₄	9g	
		CaCO ₃	918g	
283	YUCCA C	Bột nghiền cây <i>Yucca schidigera</i>	35%	Cải thiện chất lượng nước, hấp thụ khí

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dextrose	65%	độc NH ₃ trong ao nuôi tôm, cá.
284	ALKALIST	Sodium bicarbonate	55%	Giúp ổn định pH trong ao nuôi.
		Chất đệm bột talc vừa đủ	100%	
285	LANCER	CaMg(CO ₃) ₂	82%	Hạ phèn, tăng hệ đệm trong ao nuôi, lắng tụ các chất lơ lửng, cải thiện chất lượng nước ao nuôi, kích thích động vật phù du phát triển, giúp tôm, cá phát triển tốt.
		P ₂ O ₅	18%	
Công ty TNHH SX TM & XNK Trường Tín Đạt Địa chỉ: 194/35/12A đường Phan Anh, P Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0862539076 fax: 0862539173				
286	YUMIX C	Bột cây <i>Yucca schidigera</i>	30%	Giảm khí độc NH ₃ , cải thiện chất lượng nước, chống stress khi thời tiết thay đổi, rút tảo.
		Vitamin C	10%	
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH SX TM Đất Vàng Địa chỉ : 194/49/6 Đường Phan Anh, P.Tân Thới Hoà, Q.Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: (08) 6660 3297 Fax: (08) 6660 3297 Địa chỉ sản xuất: 688/59 Hương lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh.				
287	CALIMAX	CaHPO ₄	25.000mg	Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước, cải thiện chất lượng nước ao nuôi, ổn định pH.
		P ₂ O ₅	10.000mg	
		FeSO ₄	2.800mg	
		ZnSO ₄	2.600mg	
		MnSO ₄	2.000mg	
		CuSO ₄	200mg	
		CaCO ₃	957,4mg	
288	CATOMAX	CaHPO ₄	33g	Làm giàu khoáng

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Al ₂ O ₃	17g	chất cho nước và đáy ao. Lắng đọng phù sa và các chất hữu cơ lơ lửng trong nước
		K ₂ O	15g	
		CaO	8g	
		Na ₂ O	5g	
		Fe ₂ O ₃	7g	
		CaCO ₃ vừa đủ	915g	
289	GOLD YUCCA	Dịch cây <i>Yucca schidigera</i>	70%	Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S có trong ao nuôi, cải thiện môi trường nước.
		Nước vừa đủ	1lít	
290	LANDER	CaHPO ₄	30g	Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao Lắng đọng phù sa và các chất hữu cơ lơ lửng trong nước.
		Al ₂ O ₃	20g	
		K ₂ O	13g	
		CaO	12g	
		Na ₂ O	5g	
		Fe ₂ O ₃	8g	
		CaCO ₃ vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH thủy sản Tâm Việt Địa chỉ: 363A/14 xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh Điện thoại: 0866838713				
291	EPILUX 1011	<i>Bacillus subtilis</i> (min)	3,2 x10 ⁹ cfu	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng nước. Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S.
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i> (min)	2,0 x10 ⁸ cfu	
		Amylase (min)	55.000UI	
		Protease (min)	5000UI	
		Cellulase (min)	45.000UI	
		Lipase (min)	5.000UI	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
292	BIO BLOCK	<i>Sacharomyces cerevisiae</i> (min)	2.0x10 ⁸ cfu	Cung cấp hệ Enzyme và vi sinh

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Lactobacillus acidophilus</i> (min)	3.2x10 ⁸ cfu	vật có lợi xuống tận đáy ao, phân hủy các chất hữu cơ tồn đọng, thức ăn thừa, phân ở nền đáy ao, giúp cải thiện chất lượng nước
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1.0x10 ⁷ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	2.0x10 ⁸ cfu	
		Amylase (min)	55.000UI	
		Protease (min)	5.000UI	
		Cellulase(min)	45.000UI	
		Lipase(min)	5.000UI	
		Chất đệm (đường dextrose) vừa đủ	1kg	
293	NANO 5.000	SiO ₂ (min)	63%	Ổn định môi trường ao nuôi, tăng độ kiềm, giữ màu nước ổn định. Hấp thu khí độc NH ₃ , H ₂ S.
		Fe ₂ O ₃ (min)	7,0%	
		CaO (min)	1,1%	
		MgO (min)	3,0%	
		Na ₂ O (min)	0,2%	
		Chất đệm(CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
294	NANO CAL	Độ ẩm (max)	11%	Cung cấp khoáng chất cho ao nuôi, kích thích sự phát triển của tảo. Duy trì ổn định sự phát triển của tảo trong ao nuôi.
		CaHPO ₄ (min)	200.000mg	
		P ₂ O ₅ (min)	50.000mg	
		Al ₂ O ₃ (min)	8.000mg	
		ZnSO ₄ (min)	3.000mg	
		FeSO ₄ (min)	3.000mg	
		MnSO ₄ (min)	2.000mg	
		Phụ gia (tacl) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH công nghệ sinh học Bi Ô Vét Địa chỉ: 228/9 Nguyễn Thị Lăng, Ấp Phú Lợi, Xã Tân Phú Trung , Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 08 379666077 fax: 08 379666038				
295	AQUA BZ	<i>Bacillus subtilis</i>	10 ¹¹ cfu/kg	Phân hủy các chất hữu cơ dư thừa trong nước ao nuôi.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ¹¹ cfu/kg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Nitrosomonas sp</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	Hấp thụ khí NH ₃
		<i>Nitrobacter sp</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất mang (tinh bột, glucose)	1kg	
296	AQUA BIO-Z	<i>Bacillus subtilis</i>	20x10 ⁹ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá. Cung cấp thêm vi sinh vật có lợi trong ao. Ổn định chất lượng nước.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	20x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	2x10 ⁹ cfu/kg	
		Anpha amylase	150.000UI	
		Protease	8.000UI	
		Phụ gia (tinh bột)	1kg	
297	KIA POND	<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá. Giảm khí độc, ổn định chất lượng nước.
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Bacillus subtilis</i>	10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất mang (tinh bột)	1kg	
298	AQUA YUCCA	<i>Yucca schidigera</i> (tương đương 7,5% saponin)	750g	Xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản, làm giảm khí NH ₃
		Amylase	100g	
		Protease	75g	
		Cellulose	25g	
		Glucanase	25g	
		Pectinase	25g	
299	BIO YUCCA	<i>Yucca schidigera</i>	30%	Xử lý môi trường ao nuôi trồng thủy sản. Làm giảm khí độc NH ₃
		Dung môi (nước, cồn) vừa đủ	100%	
300	AQUA SQUICK	Alkyl dimethyl benzyl ammonium Chloride	80%	Khử trùng nguồn nước. Sát trùng bể ương và dụng cụ nuôi trồng thủy sản.
		Dung môi (Ethanol, hexane) vừa đủ	1lít	
301	AQUA TECH	Glutaraldehyde	150.000mg	Khử trùng nguồn nước.
		Alkyl dimethyl benzyl ammonium Chloride	150.000mg	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (nước) vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH Thanh Xuân Địa chỉ: 110 Nguyễn Bình Khiêm, P. Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang. Điện thoại: 0773.863.048				
303	ĐẠI NÔNG CT1	K ₂ O	2%	Giúp hình thành hệ tảo tự nhiên, phát triển phù du vi sinh vật. Tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá.
		N	2%	
		P ₂ O ₅	1,5%	
		Cu	200mg	
		Mn	500mg	
		Zn	500mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
304	ĐẠI NÔNG CT2	K ₂ O	2%	Giúp hình thành hệ tảo tự nhiên, phát triển phù du vi sinh vật. Tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá.
		N	1%	
		P ₂ O ₅	2%	
		Ca	4%	
		Cu	200mg	
		Mn	500mg	
		Zn	500mg	
		Dung môi (nước cất) vừa đủ	1lít	
305	ĐẠI NÔNG HP2	Ca	20%	Giúp hình thành hệ tảo tự nhiên, phát triển phù du vi sinh vật. Tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm cá. Giúp tôm mau cứng vỏ sau khi lột xác. Tăng độ kiềm, ổn định nguồn nước ao nuôi.
		Mg	2%	
		Zn	300mg	
		Cu	200mg	
		Mn	100mg	
		B	200mg	
		Chất đệm (Bột tacl) vừa đủ	1kg	
306	PREMIX BIO B	K ₂ O	0,2%	Bổ sung vi sinh vật có lợi trong ao nuôi, ức chế vi sinh vật có hại, giúp phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn
		P ₂ O ₅	0,1%	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	5,0x10 ⁴ cfu/g	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất đệm (dextrose) vừa đủ	1kg	dư thừa đáy ao, tạo môi trường thuận lợi cho tôm, cá phát triển.
307	ĐẠI NÔNG TẢO	K ₂ O	3%	Giúp hình thành hệ tảo tự nhiên, phát triển phù du vi sinh vật. Tạo nguồn thức ăn tự nhiên cho tôm, cá. Giúp tôm mau cứng vỏ sau khi lột xác. Tăng độ kiềm, ổn định nguồn nước ao nuôi.
		N	2%	
		P ₂ O ₅	3%	
		Ca	4%	
		Cu	200mg	
		Mn	500mg	
		Zn	500mg	
		Chất đệm (bột tacl) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Công nghệ sinh học Việt Linh Địa chỉ: 122/15/32 Bùi Tư Toàn, KP 3, Phường An LẠc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08 37525183				
308	Mix 01	CaHPO ₄	24.000mg	Lắng tụ các chất lơ lửng trong nước, cải thiện chất lượng nước ao nuôi, ổn định pH.
		P ₂ O ₅	12.000mg	
		FeSO ₄	14.000mg	
		ZnSO ₄	2.600mg	
		MnSO ₄	2.000mg	
		CuSO ₄	200mg	
		CaCO ₃	944,2mg	
309	RT 1010	<i>Bacillus subtilis</i>	10x10 ⁹ cfu/kg	Chống ô nhiễm đáy ao, phân huỷ nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm, cá và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm độ đục của nước. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi, phục hồi đáy ao nhanh và hiệu quả.
		<i>Baccillus mensentericus</i>	9x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Baccillus lichenniformis</i>	7x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	9,8 x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Nitrosomonas</i> sp	8x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Nitrobacters</i> sp	7,5x10 ⁸ cfu/kg	
		<i>Aspergillus oryzae</i>	3x10 ⁹ cfu/kg	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	9x10 ⁹ cfu/kg	
		Chất đệm (lactose) vừa đủ	1kg	
310	Full Kill	Alkyldimethyl benzyl ammonium chloride	60%	Diệt khuẩn, nấm, nguyên sinh động

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dung môi (cồn và nước) vừa đủ	100%	vật có trong nguồn nước ao nuôi, giúp sát trùng dụng cụ ao nuôi
311	S.P.I 084	Iodine	10%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi, sát trùng dụng cụ nuôi tôm, cá.
		Dung môi (cồn) vừa đủ	1lít	
312	Genzyme	Bacillus licheniformis	2x10 ¹⁰ cfu/kg	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá, cải thiện chất lượng nước.
		Bacillus mensentericus	3,2x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Bacillus megatherium	2,2x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Nitrobacter sp	2x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Nitrosomonas sp	2x10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1 kg	
313	Power Max	Dịch chiết cây Yucca schidigera	70%	Hấp thụ khí độc NH ₃ , cấp cứu tôm nổi đầu, cải thiện môi trường nước.
		Nước vừa đủ	1lít	
Công ty TNHH TM Hải An Nam				
Địa chỉ: 46/3 đường Gò Cát, tổ 4, khu phố 4, P. Phú Hữu, Quận 9, Tp Hồ Chí Minh				
Điện thoại: 0837317945 fax: 0837317945				
314	Kill A	CuSO ₄ .5H ₂ O	5.03%	Diệt tảo trong ao nuôi trồng thủy sản trong ao nuôi tôm, cá
		Dung nước cất vừa đủ	1lít	
315	B K C	Gluratal dehyde	20.7%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ nuôi trồng thủy sản
		Alky dimethyl benzyl amonium chlorinde	10.05%	
		Dung môi nước vừa đủ	1lít	
316	Iodine 90	PVP Iodine	90%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trong ao nuôi, sát khuẩn dụng cụ trong ao nuôi tôm, cá
		Dung môi cồn vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
317	Yucca Water	<i>Yucca schidigera</i> extract (Saponin 10%)	100%	Hấp thụ khí độc NH3, cải thiện môi trường nước.
318	BZT News	<i>Bacilus subtilis</i>	2 x 10 ¹⁰ cfu/kg	Phân hủy nhanh các chất bã hữu cơ cặn bã trong ao nuôi như phân tôm, thức ăn dư thừa, rong tảo chết trong ao nuôi , để làm sạch môi trường trong ao nuôi tôm. Bổ sung hệ sinh vật trong ao nuôi
		<i>Bacilus megaterium</i>	1,5 x 10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Bacilus licheniformis</i>	1,2 x 10 ¹⁰ cfu/kg	
		<i>Lactobacillus acidophilus</i>	1,1 x 10 ¹⁰ cfu/kg	
		Chất đệm (đường lactose) vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH BZT USA Địa chỉ: 48-50-52 Nguyễn Thế Truyền, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh ĐT: 0838129999 Fax: 0838427777.				
319	ZINBAC	<i>Bacillus pantothenicus</i>	0,5x10 ⁸ cfu	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải, làm sạch đáy ao nuôi. Giảm khí độc NH ₃ trong ao nuôi, nâng cao chất lượng nước
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,2x10 ⁸ cfu	
		<i>Bacillus thuringiensis</i>	0,5x10 ⁸ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
320	BIO CHIP	<i>Bacillus polymyxa</i>	0,5x10 ⁸ cfu	Làm sạch đáy ao nuôi, giảm khí độc, phân hủy nhanh chất thải, phân và vỏ tôm, xác tảo chết lắng tụ.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,2x10 ⁸ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	0,6x10 ⁸ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
321	L500 USA	<i>Bacillus licheniformis</i>	1,2x10 ⁹ cfu	Đẩy mạnh quá trình phân hủy các chất cặn bã hữu cơ làm sạch ao nuôi; cải thiện chất lượng nước ao nuôi
		<i>Bacillus pumilus</i>	0,2x10 ⁹ cfu	
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	0,4x10 ⁸ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
322	BIODINE 75	Iodophor (hàm lượng Iodine trong sản phẩm là 7,5%)	75%	Dùng để xử lý nước ao nuôi trồng thủy sản, sát trùng

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	nguồn nước, bể ương, dụng cụ nuôi, thích hợp cho hệ thống ao nuôi ít thay nước
323	OXYDOL S350	<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,6 \times 10^9$ cfu	Phân hủy các chất hữu cơ lơ lửng, phân tôm và xác tảo trong ao nuôi Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus thuringiensis</i>	$0,5 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
324	DRT 500	<i>Bacillus aminovorans</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	Phân hủy chất hữu cơ. Cải thiện chất lượng nước ao nuôi.
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	$0,3 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
325	EDT USA	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,6 \times 10^9$ cfu	Phân hủy các chất hữu cơ dư thừa ở trong ao nuôi. Hấp thụ khí NH ₃ . Góp phần làm sạch nước ao nuôi
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$0,5 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
326	DRT Q60	<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,6 \times 10^8$ cfu	Xử lý nước ao nuôi tôm, cá. Giảm khí NH ₃ . Phân hủy nhanh các chất cặn bã dưới đáy ao.
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,5 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus coagulans</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
327	SUPERDINE 99	Iodophor (hàm lượng Iodine trong sản phẩm là 9%)	90%	Sát trùng phổ rộng, tiêu diệt các loại vi sinh vật gây hại trong nước ao nuôi. Sát trùng dụng cụ, bồn bể, trại sản xuất tôm, cá giống.
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
328	DRT 99	Polyvidone Iodine (hàm lượng Iodine cóa trong sản phẩm là 9%)	90%	Diệt khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
329	OXYDOL 3	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,8 \times 10^{10}$ cfu	Cung cấp vi sinh vật có lợi, phân hủy nhanh các chất hữu cơ, xử lý và phục hồi nguồn nước nuôi sau khi khử trùng, giảm NH_3
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,8 \times 10^{10}$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$1,2 \times 10^{10}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
330	OXYDOL 117	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	Phân hủy chất thải hữu cơ. Làm sạch môi trường nước, giảm ô nhiễm ao nuôi tôm cá
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,5 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$0,6 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
331	DO 900 USA	<i>Bacillus megaterium</i>	$1,2 \times 10^8$ cfu	Phân hủy các chất thải cặn bã, thức ăn dư thừa. Cải tạo đáy ao, cải tạo chất lượng nước ao nuôi
		<i>Bacillus laevolacticus</i>	$0,4 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus pantothenicus</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
332	RAMBO 28	<i>Bacillus criculans</i>	$0,6 \times 10^9$ cfu	Góp phần làm giảm ô nhiễm đáy ao, phân hủy nhanh thức ăn dư thừa, phân tôm và mùn bã hữu cơ ở đáy ao, tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus mesentericus</i>	$0,5 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1lít	
333	OXYDOL 1000	SiO_2	50%	Bổ sung khoáng chất, lắng tụ chất lơ lửng trong nước ao nuôi. Cải thiện và nâng cao chất lượng nước ao nuôi.
		Al_2O_3	1,1%	
		CaO	0,4%	
		MgO	0,15%	
		Fe_2O_3	0,2%	
		Bột Talc vừa đủ	100%	
334	DR BZT 3D	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	Làm sạch nước trong ao nuôi trồng thủy sản. Cung cấp vi sinh có lợi cho ao nuôi.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,7 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$1,2 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
335	Z4 USA	<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^{10}$ cfu	Phân hủy chất hữu

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,6 \times 10^{10}$ cfu	cơ, chất thải, xác tảo chết. Xử lý NH ₃ đáy ao, giảm khí độc trong ao
		<i>Bacillus azotoformans</i>	$0,5 \times 10^{10}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
336	HERCAT A	Calcium carbonate	47%	Bổ sung khoáng, tăng độ kiềm, ổn định pH cho ao nuôi thủy sản
		Sodium bicarbonate	23%	
		Sodium percarbonate	6%	
		Bột talc vừa đủ	1kg	
337	A900 USA	<i>Bacillus laterosporus</i>	$0,6 \times 10^9$ cfu	Phân huỷ các chất hữu cơ lơ lửng, thức ăn dư thừa, phân tôm và mùn bã hữu cơ ở đáy ao. Giảm khí độc. Cung cấp thêm vi sinh có lợi trong ao. Ổn định chất lượng nước
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	$0,2 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus pantothenicus</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1lít	
338	ML550 USA	<i>Bacillus amyloliquefaciens</i>	$0,6 \times 10^9$ cfu	Cải thiện hữu hiệu môi trường nước, thích hợp cho ao nuôi. Phân huỷ chất cặn bã dưới đáy ao.
		<i>Bacillus laevolacticus</i>	$0,5 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus thuringiensis</i>	$0,8 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1lít	
339	ATB USA	<i>Bacillus pantothenicus</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	Phân huỷ các chất hữu cơ trong ao nuôi. Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi.
		<i>Bacillus laterosporus</i>	$0,2 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,4 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
340	HERCAT C	Calcium Chloride	124.000mg	Cung cấp khoáng chất giúp tảo phát triển. Cân bằng pH trong ao nuôi.
		Magnesium Chloride	20.500mg	
		Potassium Chloride	16.500mg	
		Sodium Chloride	15.000mg	
		Nước cất vừa đủ	1lít	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
341	BRF A7	<i>Bacillus pumilus</i>	$0,8 \times 10^8$ cfu	Cung cấp vi sinh vật có lợi cho ao nuôi, Giảm khí độc NH_3 có trong ao nuôi, Phân hủy các chất thải, thức ăn thừa, cải thiện môi trường nước.
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
342	BRF A6	<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	Làm sạch nước trong ao nuôi trồng thủy sản. Cung cấp các vi sinh vật có lợi cho ao nuôi
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,5 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$0,6 \times 10^{10}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
343	OXYDOL 1	<i>Bacillus coagulans</i>	$0,6 \times 10^8$ cfu	Giúp phân hủy chất thải, mùn bã hữu cơ đáy ao, làm giảm các chất dư thừa tích tụ đáy ao, giảm phát sinh khí độc NH_3 , mùi hôi đáy ao.
		<i>Bacillus pumilus</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
344	DRT 8H	Alkyl aryl poly oxyethylene iodine (hàm lượng Iodine có trong sản phẩm là 8%)	80%	Diệt các loại vi khuẩn, nấm và nguyên sinh động vật gây hại trong nước.
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
345	BRF A20	<i>Bacillus pumilus</i>	$0,6 \times 10^7$ cfu	Bổ sung vi sinh vật có lợi giúp cân bằng hệ sinh thái ao nuôi, phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus thuringiensis</i>	$0,8 \times 10^7$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
346	R9	<i>Bacillus subtilis</i>	$0,4 \times 10^8$ cfu	Phân hủy xác động vật, thực vật, thức ăn dư thừa và chất thải của tôm cá. Làm sạch nước ao nuôi
		<i>Bacillus pantothenicus</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus pumilus</i>	$0,2 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
347	BZT 8800	<i>Bacillus criculans</i>	$0,6 \times 10^{10}$ cfu	Đẩy nhanh quá trình phân giải các chất hữu cơ trong nước và đáy ao nuôi. Góp phần cân
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^{10}$ cfu	
		<i>Bacillus aminovorans</i>	$0,5 \times 10^{10}$ cfu	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Dextrose vừa đủ	1kg	bằng hệ sinh thái ao nuôi
348	OXYDOL T9	Potassium monopersulfate	49,8%	Diệt các loại vi khuẩn gây hại trong nước ao nuôi tôm, cá.
		Sodium sulfate	100%	
349	OXYDOL T5	<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	Làm sạch nước trong nuôi trồng thủy sản. Cung cấp vi sinh vật có lợi cho ao nuôi
		<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^8$ cfu	
		<i>Bacillus pumilus</i>	$0,5 \times 10^8$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
350	RAMBO 12	Polyvidone Iodine (hàm lượng Iodine có trong sản phẩm là 9%)	90%	Diệt khuẩn ao nuôi. Sát trùng dụng cụ và bể ương.
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
351	BRF A35	<i>Bacillus mesentericus</i>	$0,6 \times 10^7$ cfu	Cung cấp lợi khuẩn cho đáy ao. Phân giải chất hữu cơ. Hạn chế ô nhiễm nước ao nuôi
		<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus pantothenicus</i>	$0,2 \times 10^7$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
352	BZT NEW YORK	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,6 \times 10^{10}$ cfu	Làm sạch nước trong ao nuôi trồng thủy sản. bổ sung thêm nguồn vi sinh vật có lợi cho đáy ao nuôi.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^{10}$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$0,8 \times 10^{10}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
353	DR BZT 8X	Polyvinyl pyrrolidone iodine complex (hàm lượng Iodine trong sản phẩm là 8%)	80%	Sát trùng nguồn nước dùng trong nuôi trồng thủy sản. Sát trùng dụng cụ, vật dụng trong sản xuất giống
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
354	TOMKING 750	<i>Bacillus subtilis</i>	$1,2 \times 10^7$ cfu	Giảm NH ₃ đáy ao, phân giải thức ăn dư thừa, chất thải của tôm cá
		<i>Bacillus coagulans</i>	$0,5 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus criculans</i>	$0,8 \times 10^7$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
355	OXYDOL S500	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^{10}$ cfu	Phân hủy chất hữu cơ, cung cấp nguồn vi sinh vật hữu ích
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^{10}$ cfu	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		<i>Bacillus megaterium</i>	$1,3 \times 10^{10}$ cfu	Ổn định hệ vi sinh trong ao nuôi.
		Dextrose vừa đủ	1kg	
356	BIODINE 70	Iodophor hàm lượng Iodine có trong sản phẩm là 7%)	70%	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật. sát trùng dụng cụ trong nuôi trồng thủy sản
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
357	RAMBO 23	<i>Bacillus subtilis</i>	$1,5 \times 10^7$ cfu	Phân hủy chất thải thức ăn dư thừa, phân tôm cá. Làm sạch nước ao nuôi
		<i>Bacillus pantothenicus</i>	$0,2 \times 10^7$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$0,6 \times 10^7$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
358	X9 USA	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^{10}$ cfu	Phân hủy chất thải làm sạch nước ao nuôi. Hiệu quả cả trong nước ngọt và nước biển.
		<i>Bacillus megaterium</i>	$0,8 \times 10^{10}$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^{10}$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
359	IODINE USA	Nonyl phenol ethoxylate iodine (hàm lượng Iodine trong sản phẩm là 9%)	90%	Dùng sát trùng, xử lý nước ao hồ nuôi trồng thủy sản. Sát trùng dụng cụ trong trại giống. Diệt các loài vi khuẩn, nấm. Dùng xử lý nước trước khi thả tôm cá, dọn tẩy ao.
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
360	HERCAT 270	<i>Bacillus subtilis</i>	$1,6 \times 10^9$ cfu	Phân hủy chất hữu cơ trong ao, làm giảm khí Amoniac trong ao nuôi tôm cá
		<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,2 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
361	TOMKING 800	<i>Bacillus polymyxa</i>	$0,5 \times 10^9$ cfu	Làm sạch nước ao nuôi, phân giải các chất hữu cơ dư thừa trong ao.
		<i>Bacillus licheniformis</i>	$1,2 \times 10^9$ cfu	
		<i>Bacillus megaterium</i>	$0,8 \times 10^9$ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
362	HISODINE 75	Iodophor (hàm lượng Iodine có trong sản phẩm là 7,5%)	75%	Diệt các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật trong môi

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	trường nước nuôi tôm cá. Sát trùng dụng cụ, bể nuôi
363	BIO CL	Bacillus coagulans	0,6x10 ⁶ cfu	Phân huỷ mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm cá, khử mùi hôi nơi đáy ao, góc ao.
		Bacillus pumilus	1,2x10 ⁶ cfu	
		Bacillus licheniformis	1,5x10 ⁶ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
364	BRF A8	Bacillus polymyxa	0,8x10 ¹⁰ cfu	Góp phần làm giảm sự ô nhiễm ở đáy ao. Phân huỷ nhanh chất thải, cặn bã hữu cơ. Tạo thêm nguồn vi khuẩn có lợi cho ao nuôi.
		Bacillus licheniformis	1,6x10 ¹⁰ cfu	
		Bacillus megaterium	1,5x10 ¹⁰ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
365	IODINE 80	Iodophor (hàm lượng Iodine trong sản phẩm là 8%)	80%	Dùng xử lý nước, diệt khuẩn, nguyên sinh động vật trước khi thả giống. Sát trùng bể nuôi và dụng cụ.
		Isopropyl alcohol vừa đủ	100%	
366	RAMBO 30	Bacillus subtilis	1,2x10 ⁷ cfu	Dùng để xử lý môi trường nước và đáy ao nuôi tôm, cá do thúc đẩy nhanh quá trình phân giải các chất thải hữu cơ, giảm NH ₃ đáy ao
		Bacillus megaterium	0,6x10 ⁷ cfu	
		Bacillus pantothenicus	0,2x10 ⁷ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
367	RAMBO 55	Bacillus licheniformis	0,5x10 ⁸ cfu	Phân huỷ mùn bã hữu cơ, chất thải tôm, cá. Ổn định chất lượng nước ao nuôi
		Bacillus polymyxa	1,2x10 ⁸ cfu	
		Bacillus megaterium	0,8x10 ⁸ cfu	
		Dextrose vừa đủ	1kg	
Công ty TNHH Thương mại Sabio				
Địa chỉ: 119/3 Phạm Văn Sáng, Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh				
Điện thoại: 08.3922550				

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		iodine: 10%)		vật trong môi trường nước nuôi trồng thủy sản; Sát trùng dụng cụ trong trại sản xuất giống, dụng cụ thu hoạch.
		Dung môi (còn) vừa đủ	1lít	
370	SA-MINER	MgSO ₄ .H ₂ O	350g	Làm giàu khoáng chất cho nước và đáy ao, gây màu nước bền, đẹp.
		Al ₂ O ₃	74g	
		K ₂ O	34g	
		CaO	23,8g	
		Na ₂ O	13,5g	
		Fe ₂ O ₃	8,9g	
		Phụ gia (CaCO ₃) vừa đủ	1kg	
371	Bacter-Cidal	Glutaraldehyde	20%	Tiêu diệt hiệu quả các loại vi khuẩn gây hại
		Alkyl dimethyl benzyl ammonium chloride	24%	
		Dung môi (còn) vừa đủ	100%	
372	SABIO C-TẠT	Vitamin C	50.000mg	Chống sốc do môi trường thay đổi đột ngột. Giúp tôm, cá phục hồi sức khỏe nhanh chóng sau khi bệnh.
		Acid citric	200.000mg	
		Chất đệm (glucose) vừa đủ	1kg	
Công ty Cổ phần Men Biozyme Địa chỉ: 09 Lê Đại Hành, phường Phước Tiến, Nha Trang, Khánh Hòa. Điện thoại: 058.3510424				
373	M-BIOMIX	<i>Bacillus subtilis</i>	3x10 ¹¹ cfu	Phân hủy mùn bã hữu cơ, thức ăn thừa. Giảm khí độc NH ₃ , H ₂ S, làm sạch đáy và nước ao nuôi. Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi và bể ương tôm giống.
		<i>Lactobacillus plantarium</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		<i>Nitrosomonas sp</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		<i>Nitrobacter sp</i>	3x10 ¹¹ cfu	
		Protease	50.000UI	
		Cellulase	20.000UI	
		Pectinase	10.000UI	
		Phytase	10.000UI	

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng
		Chất mang (lactose) vừa đủ	1kg	

II. SẢN PHẨM NHẬP KHẨU

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
Công ty TNHH thương mại-dịch vụ Thái Sinh ĐC: 35/16 Lê Bình, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh ĐT: 08.62525233					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
7	X-Ray	Benzalkonium Chloride	50%	Diệt các loài vi khuẩn, nấm, nguyên sinh động vật trong nước ao nuôi.	Megamart Co.,Ltd
		Dung môi (cồn) vừa đủ	100%	Giúp sát trùng dụng cụ trong nuôi trồng thủy sản	
8	Hi-Dine	NPE iodine (trong đó hàm lượng iodine hiện diện 10%)	90%	Có tác dụng diệt khuẩn nhanh, không chế tiêu diệt nấm và diệt các loài nguyên sinh động vật gây bệnh trong nguồn nước trước khi thả tôm.	Megamart Co.,Ltd
		Dung môi (cồn và nước) vừa đủ	100%	Giúp sát trùng bể nuôi tôm và vệ sinh dụng cụ	
Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh Bảo Tín Địa chỉ: 35/1/14 đường TMT 19, khu phố 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, Tp. HCM Điện thoại: 08.22055434 Fax: 08.37185287					
9	Super San - 10	Alkyl aryl polyoxyethylene Iodine complex (Iodine trong sản phẩm là 10%)	90%	Sát trùng, tiêu diệt rất hiệu quả các loài vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi. Làm sạch nước ao nuôi trồng thủy sản. Sản phẩm không gây kích ứng, không gây stress cho tôm/cá.	International Biologicals. Co.,Ltd
10	Povi – Max	Alkyl aryl polyoxyethylene Iodine complex (Iodine trong sản phẩm là 10%)	90%	Sát trùng, tiêu diệt rất hiệu quả các loài vi khuẩn, nguyên sinh động vật,	International Biologicals. Co.,Ltd

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
				nấm trong nước ao nuôi. Làm sạch nước ao nuôi trồng thủy sản.	
11	MZ-5000	Alkyl aryl polyoxyethylene Iodine complex (Iodine trong sản phẩm là 10%)	90%	Sát trùng, tiêu diệt rất hiệu quả các loại vi khuẩn, nguyên sinh động vật, nấm trong nước ao nuôi và làm sạch nước ao nuôi trồng thủy sản.	International Biologicals. Co.,Ltd
12	BT – Olite	SiO ₂	70,1%	Lắng tụ các vật chất hữu cơ lơ lửng trong môi trường ao nuôi; Cải thiện chất lượng môi trường ao nuôi.	International Biologicals. Co.,Ltd
		MgO	2,69%		
		Al ₂ O ₃	16,76%		
		Na ₂ O	1,98%		
		Fe ₂ O ₃	3,53%		
		CaO	6,17%		
Công ty TNHH Thương mại Sinh Thái Địa chỉ: Số 35/16 Lê Bình, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: 08. 62525544 Fax: 08. 62525522					
13	Shock	Potassium peroxymonosulfate	50%	Diệt khuẩn và virus trong ao nuôi.	Bioart Co.,Ltd ThaiLand
		Sodium sulfate vừa đủ	100%		
14	Anlan	Potassium peroxymonosulfate	50%	Diệt khuẩn và virus trong ao nuôi.	Bioart Co.,Ltd
		Sodium sulfate vừa đủ	100%		
15	Anlan Tablet	Potassium peroxymonosulfate	15%	Diệt khuẩn và virus trong ao nuôi.	Bioart Co.,Ltd
		Sodium sulfate vừa đủ	100%		
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xuất nhập khẩu Phú Lợi Địa chỉ: 91/44E đường 30/4, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ Điện thoại: 07103. 915.421 Fax: 07103.951.421					
16	Envicare	Bacillus subtilis	8x10 ⁸ cfu	Phân huỷ các	Indo

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		<i>Bacillus licheniformis</i>	6x10 ⁸ cfu	chất hữu cơ trong nước và đáy ao; Ngăn ngừa phát sinh khí độc trong ao nuôi như: NH ₃ , NO ₂ , H ₂ S; Cải thiện chất lượng nước ao nuôi	American Technologies (Ấn Độ)
		<i>Bacillus megaterium</i>	6x10 ⁸ cfu		
		<i>Lactobacillus lactis</i>	6x10 ⁸ cfu		
		<i>Lactobacillus helveticus</i>	6x10 ⁸ cfu		
		<i>Nitrosomonas</i> sp.	8x10 ⁸ cfu		
		<i>Nitrobacter</i> sp.	6x10 ⁸ cfu		
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	4x10 ⁸ cfu		
		<i>Aspergillus oryzae</i>	6x10 ⁸ cfu		
		Protease	10.000.000IU		
		Amylase	8.800.000IU		
		Cellulase	2.500IU		
		Lipase	1.000.000IU		
Công ty Cổ phần Công nghệ tiêu chuẩn sinh học Vĩnh Thịnh ĐC: Lô 23, đường Tân Tạo, KCN Tân Tạo, Q. Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh ĐT: 08. 37542464; 08. 37542881					

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
19	BEC 502	Tổng hàm lượng vi sinh (min) Trong đó:	5,2x10 ⁹ cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải của tôm, cá, thức ăn dư thừa, làm sạch môi trường ao nuôi.	Genesis Biosciences, Mỹ
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i> (min)	1,3x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	1,3x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	1,3x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	0,68x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	0,62x10 ⁹ cfu/g		
20	BEC 105	Tổng hàm lượng vi sinh (min) Trong đó:	1,5x10 ⁹ cfu/g	Không chế hợp chất hữu cơ, giảm bùn bã đáy ao, giảm NH ₃ , nitrite, khí H ₂ S và mùi hôi, giảm độc tố do tảo nở hoa.	Genesis Biosciences, Mỹ
		<i>Bacillus amyloliquefaciens</i> (min)	0,35x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus licheniformis</i> (min)	0,35x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus subtilis</i> (min)	0,35x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus pumilus</i> (min)	0,20x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus megaterium</i> (min)	0,25x10 ⁹ cfu/g		
Công ty TNHH Kỹ thuật Sinh học Mekong Địa chỉ liên hệ: Tầng 3 số nhà 1D, ngách 342/59 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: 0435583734, 0838370448; Fax: 0838370448					
21	AMMOX-L	<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 ⁹ cfu/ml	Phân hủy các chất hữu cơ, thức ăn dư thừa của tôm, cá, làm sạch đáy ao, phân hủy các khí độc trong ao nuôi	INTRON LIFE SCIENCES-INDIA
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,0x10 ⁹ cfu/ml		
		<i>Nitrosomonas</i> sp	0,5x10 ⁹ cfu/ml		
		<i>Thiobacillus versutus</i>	0,5x10 ⁹ cfu/ml		
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1lít		
22	SOILEX	<i>Bacillus subtilis</i>	1,5x10 ⁹ cfu/g	Phân hủy các chất hữu cơ, thức ăn dư thừa của tôm, cá, làm sạch đáy ao, phân hủy các khí độc trong ao nuôi	INTRON LIFE SCIENCES-INDIA
		<i>Saccharomyces cerevisiae</i>	1,2x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Thiobacillus versutus</i>	0,5x10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
23	TOTAL	Bacillus subtilis	1,5x10 ⁹ cfu/g	Phân hủy các chất hữu cơ, thức ăn dư thừa của tôm, cá, làm sạch đáy ao, phân hủy các khí độc trong ao nuôi	INTRON LIFE SCIENCES-INDIA
		Bacillus licheniformis	1,5x10 ⁹ cfu/g		
		Nitrosomonas sps	0,5x10 ⁹ cfu/g		
		Nitrobacter sps	0,5x10 ⁹ cfu/g		
		Lactobacillus sporogenous	0,5x10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (dextrose)	1kg		
24	TOXOFF	Bacillus subtilis	2,0x10 ⁹ cfu/g	Cung cấp các vi sinh vật có lợi cho ao nuôi, phân hủy các chất hữu cơ, thức ăn dư thừa của tôm, cá, làm sạch đáy ao, phân hủy các khí độc trong ao nuôi	INTRON LIFE SCIENCES-INDIA
		Lactobacillus lactis	2,0x10 ⁹ cfu/g		
		Thiobacillus versutus	1,0x10 ⁹ cfu/g		
		Chất mang (lactose)	1kg		
Công ty LDHH thức ăn thủy sản Việt Hoa Địa chỉ: Lô 6B KCN Điện Nam – Điện Ngọc, Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam Điện thoại: 05103947888					
25	CHANG DAO KANG	Bacillus subtilis(min)	1,1x10 ⁷ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi cho ao nuôi. Giúp phân hủy chất hữu cơ trong ao nuôi	Haikou Greengarden Biotechnology Co., LTD (Trung Quốc)
		Chất mang (destrose) vừa đủ	1kg		
26	HUO SHUI JUN	Bacillus subtilis(min)	7x10 ⁸ cfu/g	Cung cấp vi sinh vật có lợi cho ao nuôi. Giúp phân hủy chất hữu cơ trong ao nuôi	Haikou Greengarden Biotechnology Co., LTD (Trung Quốc)
		Chất mang (dextrose) vừa đủ	1kg		
Công ty TNHH CJ Vina Agri Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An Điện thoại: 0723.870.363 Fax: 0723.870.366					
27	ROBOBAC PLUS	Bacillus subtilis	5x10 ⁸ cfu/g	Phân hủy thức ăn dư thừa, cải	Blue Aqua Internationa 1

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
		<i>Bacillus licheniformis</i>	5x10 ⁸ cfu/g	thiện chất lượng đáy ao	Pte Ltd., Singapore
		<i>Bacillus coagulans</i>	5x10 ⁸ cfu/g	Tăng cường sự nitrát hóa và nhanh chóng loại bỏ những khí độc	
		<i>Bacillus megatherium</i>	2x10 ⁹ cfu/g	Tạo môi trường đáy ao tốt hơn cho sinh vật đáy có lợi phát triển và hạn chế vi sinh vật bất lợi.	
		Chất đệm (ngũ cốc) vừa đủ	1g		
28	MINGRO	Ca ²⁺	20,0%	Giữ ổn định pH trong ao nuôi	Blue Aqua Internationa 1 Pte Ltd., Singapore
		Mg ²⁺	30,0%		
		NaHCO ₃	10,0%	Tăng khoáng chất cho ao nuôi, làm tăng khả năng phát triển thức ăn tự nhiên trong ao nuôi.	
		Ca(OH) ₂	5,0%		
		CaSO ₄	2,0%		
		Chất đệm vừa đủ	100%		
29	Fytogro	Mg ²⁺	30,0%	Cung cấp khoáng chất cho ao nuôi, làm tăng khả năng phát triển thức ăn tự nhiên trong ao nuôi.	Blue Aqua Internationa 1 Pte Ltd., Singapore
		NaHCO ₃	10,0%		
		Ca ²⁺	5,0%		
		MgO	5,0%		
		CaSO ₄	2,0%		
		MnCl ₂ .4H ₂ O	0,10%	Giúp ổn định pH, cải thiện môi trường nước ao nuôi	
		CoSO ₄	0,05%		
		Chất đệm vừa đủ	100%		
30	Bactogro	<i>Bacillus subtilis</i>	2x10 ⁹ cfu/g	Cải thiện môi trường nước ao nuôi, giảm NH ₃ , H ₂ S.	Blue Aqua Internationa 1 Pte Ltd., Singapore
		<i>Bacillus amylolicheniformis</i>	1,5x10 ⁹ cfu/g	Hạn chế vi khuẩn gây bệnh trong ao, cân bằng hệ sinh thái trong ao.	
		<i>Bacillus megatherium</i>	1,5x10 ⁹ cfu/g		

TT	Tên sản phẩm	Thành phần	Hàm lượng	Công dụng	Nhà sản xuất
31	Soilgro	<i>Bacillus subtilis</i>	2 x10 ⁸ cfu/g	Phân hủy thức ăn dư thừa, cải thiện chất lượng đáy ao Tăng cường sự nirat hóa và nhanh chóng loại bỏ khí độc. Tạo môi trường đáy ao tốt hơn cho sinh vật đáy có lợi và hạn chế vi sinh vật bất lợi	Blue Aqua Internationa 1 Pte Ltd., Singapore
		<i>Bacillus licheniformis</i>	1,5x10 ⁸ cfu/g		
		<i>Bacillus coagulans</i>	1,5x10 ⁸ cfu/g		
		<i>Bacillus megatherium</i>	5x10 ⁹ cfu/g		
		Chất đệm (bột đậu nành) vừa đủ	1g		
32	Nitro Gro	Mg ²⁺	60%	Cung cấp khoáng quan trọng cho quá trình trao đổi chất trong môi trường nước ao nuôi, góp phần giữ cân bằng tự nhiên của hệ sinh thái ao nuôi.	Blue Aqua Internationa 1 Pte Ltd., Singapore
		Ca ²⁺	8%		
		NaHCO ₃	5%		
		ZnSO ₄	1,2%		
		Chất đệm vừa đủ	100%		
Công ty TNHH MTV-DV Hòn Ngọc Việt					
Địa chỉ: 133 Đường 28, K3, Phường Bình Trị Đông, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh					
33	ABS-FS	<i>Bacillus subtilis</i>	1,6x10 ⁹ cfu/g	Phân hủy mùn bã hữu cơ, chất thải ở đáy ao, làm giảm khí độc như H ₂ S, NO ₂ , NO ₂ , cải thiện đáy ao, phân hủy tế bào chết của động vật phù du.	Aquatic Bioscience P.O. BOX 2468, Forbragg, CA 95437, USA
		<i>Bacillus licheniformis</i>	0,8x10 ⁹ cfu/g		
		<i>Bacillus amiloliquefaciens</i>	1,6x10 ⁹ cfu/g		
		Lactose vừa đủ	1kg		

Phụ lục 3

DANH MỤC SỬA ĐỔI TÊN NHÀ SẢN XUẤT, TÊN NHÀ NHẬP KHẨU, TÊN SẢN PHẨM TẠI CÁC DANH MỤC ĐƯỢC PHÉP LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM

*(Ban hành kèm theo Thông tư số /2013/ TT-BNNPTNT ngày tháng năm
2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

1. Sửa đổi tên nhà sản xuất tại Danh mục thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 123/2008/QĐ-BNN ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên nhà sản xuất)	Vị trí	Nay sửa lại là
Công ty BETAGRO THAILUXE VINA FEED MILL	STT 889 đến 1082, Mục I	Công ty TNHH GROBEST LANDFOUND

2. Sửa đổi tên nhà sản xuất tại Danh mục bổ sung thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 67/2009/TT-BNNPTNT ngày 23/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên nhà sản xuất)	Vị trí	Nay sửa lại là
-------------------------------------	---------------	-----------------------

Công ty BETAGRO THAILUXE VINA FEED MILL	STT 1125 đến 1146, Mục I	Công ty TNHH GROBEST LANDFOUND
--	-----------------------------	-----------------------------------

3. Sửa đổi tên nhà sản xuất, thành phần của sản phẩm đã được quy định tại Danh mục thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 67/2009/TT-BNNPTNT ngày 23/10/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in		Vị trí	Nay sửa lại là	
Tên nhà sản xuất	Hàm lượng protein		Tên nhà sản xuất	Hàm lượng protein
Vet Superior Aquaculture Co., Ltd- Thailand	52,84%	STT 35, Mục II	INVE (Thailand) Ltd., Thailand	≥ 51%

4. Sửa đổi tên nhà sản xuất, tên sản phẩm tại Danh mục bổ sung thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 74/2009/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên nhà sản xuất)	Vị trí	Nay sửa lại là
Công ty BETAGRO THAILUXE VINA FEED MILL	STT 133 đến 172	Công ty TNHH GROBEST LANDFOUND

5. Sửa đổi tên sản phẩm tại Danh mục bổ sung thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 74/2009/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in (tên sản phẩm)	Vị trí	Nay sửa lại là
Thức ăn hỗn hợp nuôi tôm thẻ chân trắng Nhãn hiệu: Seve Feed 7931-S	STT 199	Thức ăn hỗn hợp cho cá da trơn (cá tra, cá basa) Nhãn hiệu: Save Feed 7931-S

6. Sửa đổi tên, thành phần của sản phẩm đã được quy định tại Danh mục thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 36/2012/TT-BNNPTNT ngày 30/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đã in		Vị trí	Nay sửa lại là	
Tên sản phẩm	Thành phần		Tên sản phẩm	Thành phần
Vita Calciphos	Vitamin A: 2500000 UI Vitamin D ₃ : 400.000 IU Vitamin B ₁ : 100 mg	STT 49, Mục I, Phụ lục 2	Vita Calciphos	Vitamin A: 2500000 IU Vitamin D ₃ : 400.000 IU Vitamin B ₁ : 100 mg

	Vitamin B ₆ : 80 mg Arginine: 29,5 mg Aspartic acid: 34,5 mg Threonine: 26,6 mg Tá được vừa đủ: 1 kg			Vitamin B ₆ : 80 mg Arginine: 29,5 g Aspartic acid: 34,5 g Threonine: 26,6 g Tá được vừa đủ: 1 kg
--	---	--	--	--

7. Sửa đổi tên sản phẩm đã được quy định tại Danh mục bổ sung sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 37/2012/TT-BNNPTNT ngày 30/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Đã in (tên sản phẩm)	Vị trí	Nay sửa lại là
Enci Gold	STT 124, Mục I, Phụ lục 1	Envi Gold

8. Sửa đổi tên nhà nhập khẩu của sản phẩm đã được quy định tại Danh mục thức ăn thủy sản được phép lưu hành tại Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-BNNPTNT ngày 31/1/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Đã in (tên nhà nhập khẩu)	Vị trí	Nay sửa lại là
Công ty TNHH thương mại-dịch vụ sản xuất Thụy Duy Thực ĐC: số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, Ninh Thuận	STT 86, Mục II, Phụ lục 2	Công ty TNHH Bách Thịnh ĐC: 3.10 CC Thanh Niên, phường 14, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh